

# Nguyễn Viết Hà

nhà văn thi  
chơi với ác  
tập văn

Nhà xuất bản Hội Nhà văn

# NHÀ VĂN THÌ CHƠI VỚI AI

May mắn  
vui  
nhà

nhà văn thi  
chơi với ai

tập văn Nhà xuất bản Hội Nhà Văn

## Ẩn sĩ và ẩn nhân

Trong một cuốn khảo luận khá công phu dưới một cái tên điềm đạm là "Trung Quốc cổ đại đích ẩn sĩ" tác giả người Tàu Hàn Triệu Kỳ có nhời định nghĩa: "Ẩn sĩ còn gọi là ẩn nhân, dật nhân, cao sĩ vân vân. Những người vốn có đạo túc tài năng, có thể làm quan, nhưng vì lý do khách quan hay chủ quan nào đó không bước vào hoạn lộ. Hoặc đang làm quan rất thuận lợi nhưng cũng vì lý do khách quan hay chủ quan nào đó mà rời bỏ quan trường tìm nơi để ẩn". (Ẩn sĩ Trung Hoa - bản dịch Cao Tự Thanh - NXB Trẻ, trang 11). Định nghĩa này xét rộng nhiều mặt thì còn khiêm cưỡng bởi cái nhìn vẫn vắng vất mùi danh lợi, nhưng đại thể cũng tầm tạm đúng. Đối với nhiều người tử tế đang học và hành thì ẩn sĩ đã đạt đến là biểu trưng tinh hoa của trí thức của hành xử. Và dù ở thời nào hoặc thịnh hoặc mạt, tất cả ẩn sĩ đều có chung một hằng số, không chịu làm người bình thường.

Ẩn sĩ có nhiều loại, theo phân định của các học giả Tàu thì khá rắc rối. Ví như có loại khí tiết đại diện là Bá Di, Thúc Tề. Loại đạo đức như Chu

Xung, Thích Đồng Văn. Loại hoà thượng đạo sĩ như Từ Bách Trần, Trần Đoàn. Loại tài sĩ (bao gồm đám thi nhảy, từ nhân, thi pháp gia, họa gia) như Trương Trí Hoà giỏi vẽ tranh sơn thuỷ hay Lâm Bô sở trường viết chữ hành thư. Ngoài ra còn có loại tạm thời ở ẩn như Khương Thái Công, Gia Cát Lượng. Loại văn nhân phóng túng ngông ngạo nghiện ngập rượu chè như Nguyễn Tịch, Lưu Linh trong Trúc Lâm thất hiền. Tựu trung tất cả các loại trên đều được phân ngôđi định phận hoặc theo tài hoặc theo đức, những khái niệm chữ nghĩa siêu hình vớ vẩn. Người Việt Nam tuy học Tàu nhưng rõ ràng hơn, đơn giản chia ẩn sĩ làm ba loại. "Đại ẩn tại triều, trung ẩn tại thị, và tiểu ẩn tại lâm". Một thạc sĩ không bảo vệ nổi luận án tiến sĩ ở viện Hán Nôm có dịch rằng. *Bậc ẩn lớn thì ở trong cơ quan trung ương (tại triều thì đương nhiên phải làm quan, hoặc hiếm hoi thì phải làm vua. Tể tướng Quàn Di Ngô thời Xuân Thu được coi là ẩn quan. Minh quân thiền sư Trần Thái Tông, ông vua vĩ đại của Đại Việt thế kỷ mười ba được coi là ẩn vương).* *Bậc ẩn vừa thì ở chợ (thi thoảng có bán thịt như Chu Hợi, mòn khách xuất sắc nhất của Tín Lăng quân. Hoặc giả thì ngồi đò chơi suông như ông già bến Ngự Phan Bội Châu).* Cuối cùng bắt đắc dĩ thì phải ở rừng để thành ẩn nhỏ. Chu Văn An là một minh họa. Đại hiền nhân này đã chọn cho mình khiêm danh là Tiểu ẩn. Thực ra dưới cái nhìn rõ ráo của đạo, thì đại trung tiểu chỉ là sự bịa đặt của bọn phù phiếm. Tâm thường nhân rất thích phong

chức cho các thánh. Họ hay băn khoăn mất ngủ đặt vị này là lớn, vị này là nhỏ, vị này là bé. Họ không biết rằng đã tới cảnh giới không danh không lợi thì làm gì có to nhỏ. Ân sỉ đơn giản chỉ là ngón tay trò trăng của Đức Thích Ca Mâu Ni, hữu hình hoá những khái niệm của vô ngôn mà nhanh nhanh những tục nhân hưu ngôn có chút tâm đao mò mẫm muôn theo.

Ân sỉ thì thời nào cũng có, nhưng tới thời nay, những kiểu ẩn sỉ đã kể hình như không còn. Buổi xa xăm, bậc tiểu ẩn hành đạo thường ngồi ở thâm sơn cùng cốc trong lều gianh hay hang đá cốt để cách biệt với những dụ dỗ của ngoại cảnh, tới thời kinh tế mở, hầu hết mọi thứ đều phanh phui, bậc tiểu ẩn loay hoay mất chỗ. Gần đây, rừng U Minh Thượng bị cháy, bao nhiêu là Ba Ba bị nướng Kỳ Đà bị thui dân nhậu mất dạy thì vui người tinh táo tử tế thì buồn mà tuyệt có thấy ẩn sỉ nào đâu. Bậc trung ẩn chắc cũng khó còn vì quá nhiều chợ đã chuyển thành siêu thị (super market). Gió ngoài phố tuy lạnh nhưng lành, hơi mát từ máy điều hoà dễ làm các ẩn sỉ thật đau đầu phát cảm. Bậc đại ẩn đa phần chỉ còn nghe đồn, đương nhiên phải có cơ duyên thâm hậu lăm may ra mới được gặp. Bởi đại ẩn bắt buộc ở triều, mà làm quan thì phải hoặc trà lời phỏng vấn trên ti vi hoặc giải trình công việc trước quốc hội, theo tiêu chí nồng nỗi thông thường khi đã hiện diện nhiều ở đám đông thì rất khó gọi là ẩn sỉ. Ân sỉ đã thất truyền, bây giờ, không biết may hay rủi, chỉ còn ẩn nhân. Hao hao

như định nghĩa ẩn sĩ, ẩn nhân là những người hình như có đạo đức, hình như có tài năng và đương nhiên có chức danh. Sau khi làm quan hoặc làm ăn rất thuận lợi, cảm thấy đủ họ ẩn bớt trách nhiệm lui về ở ẩn. Ẩn nhân ở lẩn lộn trong giới thương gia trong chốn quan trường và số lượng rất khó đoán. Nhận ra họ chỗ đông đảo người cũng không dễ lăm. Đa phần ẩn nhân thời nay đều mặt tròn, bụng tròn trong *ca tát* cầm theo có vài dấu tròn. Khi cao hứng họ hay đờ đầu cho thể thao (thường là bóng đá) hoặc cho văn nghệ (thường là một tập thơ). Lúc ngồi xe hơi hành đạo họ đôi thoại với im lặng bằng cách đếm tiền. Nếu đạo hạnh có cao hơn thì đôi khi bớt xén của công để làm từ thiện. Lúc ra khỏi xe các ẩn nhân hay nói tâm huyết, những là *lá lành đùm lá rách* những là *phải hy sinh thân mình*. Đại loại là lung tung tí mệt có lộn xộn nhân, nghĩa, lẽ, trí, tin. Nói nôm na theo học giả Hàn Triệu Kỳ thì họ tuy "chiếm hố xí nhưng không đại tiện" (sách đã dẫn trang 54).

Ẩn sĩ đáng kể là hay, ẩn nhân chưa hẳn đã là đờ. Có họ, lịch sử thường đờ nhạt./.

## bình luận giả

Bóng đá là một trò chơi, và giống như nhiều trò chơi tinh hoa khác mà con người trong lúc thăng hoa hạnh phúc đã nghĩ ra, nó vừa nhân văn vừa không quá phức tạp. Nếu phải miên cưỡng so sánh với hội họa chẳng hạn, kiến trúc chẳng hạn, văn học chẳng hạn thì mọi thao tác nghệ ở bóng đá luôn có vẻ là đơn giản. Trên góc độ thuần tuý lý thuyết, những cái đã là loằng ngoằng rắc rối thì nên cần có thật nhanh nhản nhiều các cách giải minh giải thích giải trình. Thế nhưng trong lúc bên văn học kiến trúc hội họa chẳng hạn, càng ngày càng thừa vắng những luận giả, bình giả, giải thích giả thì ở bóng đá cứ qua mỗi kỳ World Cup, những bình luận giả lại đông một cách kha khá đáng ngờ.

Có người đã miên cưỡng ngu ngơ phân loại các nhà bình luận *phút bông*, đại khái *ang áng* chia ra làm đôi. Nói "ang áng" là bởi vì giữa hai nhánh này có mông lung trộn lẫn vào một nhánh "thông giao", vừa có thể viết tay vừa có thể nói miệng. Theo cuốn *Xạ điêu anh hùng truyện*, thì đây chính là loại cao

thù đã luyện được môn *Song thủ hổ bá* (để dịch cho thuần Việt đại để nôm na có nghĩa, *tay làm hàm nhai*. Nó cũng là tên tuyệt chiêu của Châu Bá Thông Lão ngoan đồng một nhân vật rất ngỗ nghĩnh của *Cẩm Dung xénh xáng*). Trong giới Túc Cầu Lâm, những cao thủ luyện được công phu *Song thủ hổ bá* không có nhiều. Độc giả kiêm khán giả có lò dò ngón tay cũng chỉ đếm được một vài. Ví như "Nhạc sĩ kiêm lão hiệp" Nguyễn Lưu chẳng hạn, hoặc như "Trung niên kiêm đẹp trai đại hiệp" Yên Ba chẳng hạn. Trong đám thiếu hiệp hậu sinh thì Trương Anh Ngọc là khá đáng kể. Trương công tử có tốc độ nói lẩn lộn tốc độ viết xêm xêm ngang tốc độ khinh công của Lưu Hương đạo soái (tên một vị quân tử ăn trộm, nhân vật được nhiều nũ độc giả mê đắm của Cổ Long đại hiệp).

Khoảng dăm năm lại đây những bình luận gia băng chữ có chiêu hướng tăng mạnh. Không kể những lão luyện cao thủ tầm cỡ hoặc đã mất hoặc vẫn còn đại loại như Chánh Trình, Tường Vi, Nguyễn Nguyên thì đã xuất hiện vài khuôn mặt lạ. "Thi sĩ kiêm lão hiệp" Thanh Thảo là ví dụ. Thơ của nhà thơ Thanh Thảo thâm hậu đa thanh đa chiêu, đại khái theo ngôn ngữ sân cỏ thì đây là mẫu mực của chiến thuật tấn công tổng lực. Thế nhưng khi sang *Hoa Sơn luận kiếm* để bàn về bóng đá thì chữ của ông lại đầy chất *catenacio*, bài nào bài nấy chỉn chu vuông vắn chẵn chẵn như cục gạch. Thi đàn hụt mất một thi sĩ và sân cỏ thêm một cây bút bình bình. Nhưng dù những bình luận gia băng chữ có

nhiều như bướm ở Hồ Đíệp cốc cũng không thể lại số lượng các bình luận gia bằng mồm. Ngoài các nhàn nhản cao thủ chính phái có xuất xứ từ những danh môn tí vi kiều như VTV3, VTC1 hoặc HTV mà đại diện chẳng hạn như Quang Huy, Quang Tùng, Đức Hùng, Ngô Thanh thì khắp mặt giang hồ có vô số những cao thủ nửa tà nửa chính. Họ có thể là dân cá độ hoặc không bao giờ cá độ. Họ là sinh viên là công nhân là nông dân là trí thức. Họ là già là trẻ là trùng, trùng điệp điệp nam phụ lão áu. Ngôn ngữ luận bàn của họ ở quán bia via hè ở quán cà phê máy lạnh vừa "bụi" vừa hàn lâm, tuyệt vời sôi động tuyệt vời hóm hỉnh. Bình vê thao tác nhận cúp vô địch của Klinsmann khi anh này còn là cầu thủ, họ bảo "Tiên sư cậu, lần đầu tiên có người đụng mạnh vào cậu mà cậu không ngã". Có lẽ chính vì có họ mà bóng đá đã có World Cup./.

## bốn sáu tám

Có một đêm ma quỷ nhộn nhạo ở Đô Sơn  
của một ngày đầu Đông, rất loáng nắng.  
Bạn thị thành sành điệu không đi nghỉ biển vào hè  
nữa, ra đây chơi chua, nằm chờ gió mùa Đông Bắc.  
Cái ngãm ngãm rét hinh như làm sóng biển có  
trong hơn và các khách sạn có karaoké hinh như  
á m cúng hơn. Tôi ngồi uống rượu chay với vài ba  
người viết văn xuôi. Đêm dở mùa vẫn đang lưỡng  
lự trôi và chợt nhiên một người lè nhẹ đọc.

*Nắng thì nắng tái nắng té*

*Rét thì rét đến đê mê lòng người*

Ở một vài bữa rượu sén, thỉnh thoảng những  
người viết văn xuôi có đọc thơ. Không hiểu sao  
họ thường nhớ được câu thơ hay. Cũng có thể tại  
đó mồi ít, tại rượu ngon hoặc bởi một nỗi buồn  
bâng quơ nẫu ruột. Nói chung là một cái gì đây  
bất thường và những bữa rượu có thơ là không  
bao giờ nhiều. So với những "điên điên" của  
người làm thơ, đa phần đám văn xuôi thường  
tinh táo hơn. Thi nhân uống cũng lầm, say cũng  
nhanh và lúc tinh táo đến quá nửa số người

trong bọn họ sẽ đi làm quan. Nguyên khi thi ca vì thế bị thất thoát.

*Cầm lòng bán cái vàng đi*

*Để mua những cái nhiều khi không vàng*

Anh bạn ngồi cạnh tôi lơ ngơ ngừng uống, lầm nhầm vẻ như muôn học thuộc. Anh thở dài khẳng định, kể từ *Kiều* đến nay, lục bát viết về ca ve bao giờ cũng xót xa. Người vừa đọc thơ phì cười, đây là câu thơ viết về mẹ. Tôi gật gù, hoá ra chính tôi cũng nhầm. Tôi tưởng cặp câu này viết cho những người khát khao danh, cố vắt vả để có quyền chức. Thi ca đích thực thường lung tung, nó hàm hồ vô chiêu, lăng đằng tới gần gần cảnh giới vô ngôn. Về điểm này vẫn xuôi rất khó sánh. Và cái hay nhất của thi ca lung tung là bâng quơ.

*Cây thi vẫn đứng thế thôi*

*Hàng thi hàng đứng hàng ngồi chen nhau*

Anh bạn lớn tuổi nhất bàn, viết truyện ngắn mãi vẫn chưa được giải, lắc đầu. Lục bát tả cảnh ngu ngơ được đến thế, chắc thằng này không phải là thằng người. Anh đọc thơ nuốt vội cái mề gà, nghẹn ngào nhè ra, nhăn nhó bảo "Tôi biết thằng ấy, nó tòm lầm". Tôi bâng khuâng tự uống cạn chén rượu, vì tôi cũng biết người làm những câu sáu tam này. Thỉnh thoảng gặp thôi, anh hùng hổ giới thiệu anh là Đồng Đức Bốn.

Người đọc biết anh qua những tập thơ in ở khổ rất chướng. Tập nào cũng có chân dung ảnh màu loè loẹt, kiểu của người đứt học. Lúc này, Đồng Đức Bốn đang nổi tiếng. Báo chí kể nhiều chuyện

linh tinh về đời tư của anh, giọng điệu bài nào bài này dám dẵng, học theo cái phong khí cợt nhả lẩn lộn vàng thau đang thời thượng. Cứ đến cuối bài, phần lớn, đều tò vè sâu sắc dung tục kết. Lạ, một thi cách như vậy lại nằm ở một nhân cách vớ vẩn như vậy. Độc giả bình thường chầm chậm đọc lục bát của *Trở về với mẹ ta thời*. Hầu như ai cũng mong manh biết đây là một thi sĩ.

*Một giây cầm được mặt trời  
Khổ câu thơ cứ đến rồi lại đi*

Những độc giả từ tế thường tôn trọng tờ mờ cái thao tác lao động của người nghệ sĩ. Lao động nghệ thuật của Đồng Đức Bốn là lao động lạ. *Trả bút cho Trời*. Có phải thế chăng mà thơ Đồng Đức Bốn có nhiều bâng quơ.

*Nhà quê có mấy trai to  
Quần bò mủ cõi giả vờ sang chơi  
Rồi bâng quơ nữa  
Choc nữa thế nào cũng giông  
Sang đò tôi đến giữa đồng là mưa*

Lục bát cứ tưởng đến Nguyễn Bính là tận tuyệt. Kiêu ngạo như Nguyễn Khuyến cũng tự ti từ chối cái kiểu sâu tám này. "Bao nhiêu tinh hoa Nguyễn Du đã lấy hết rồi". Đồng Đức Bốn may mắn thật.

Lục bát là thể thơ thuần Việt, nhiều học giả có tâm có tài nói thế. Và người thuần Việt nhất thường ở nhà quê. Đồng Đức Bốn chắc hẳn không phải dân thành thị. Vì vậy khi anh viết, *Em bỏ chồng về ở với tôi không*, thì độc giả đừng ở đây.

Kinh Thánh bảo "Sự gì Thiên Chúa kết hợp, con người không được phép phân ly". Trong cái tha hoá của bọn tiểu thị dân, những cái vô luân là nhan nhản. Đồng Đức Bốn hay hớm gì mà "dan diu" rồi học những thói vô đạo của cái bọn gọi là "kinh thành". Một chiều tàn thu, nắng hanh vờ vắn trong phòng đọc mới sửa của Thư viện Quốc gia. Có hai cô bé nữ sinh, tóc vàng Hàn Quốc mặt vẫn còn đâu đó vẻ chân chất của sinh viên nội trú nhà quê năm đầu. Cả hai nhí nhảnh cầm điện thoại di động. Trước mặt hai cô bé, lẩn lộn trong đám sách vở học thi là tập thơ đã sờn gáy, số ký hiệu: VN02 7447, *Chuông chiều kêu trong mưa*. Những tập thơ trong giá sách tự chọn của thư viện thường là phảng phiu mới, nhợt nhạt vắng thiếu sinh khí của người đọc. Một tập thơ nhau, âm ảm mồ hôi tay độc giả, đó là dấu chỉ của sự cộng thông. Thi nhân ạ, anh là người hạnh phúc. Một cô bé thì thầm và cô bé kia chép.

*Hiểu tôi là ngọn núi cao*

*Thương tôi có một ngôi sao cuối trời*

Những chữ của chua xót và không phải của tuổi mơn mởn xanh. Hình như phần đông đàn bà mê thơ Đồng Đức Bốn đều là thiếu phụ hoặc goá phụ. Tất nhiên, thiếu phụ từng đã là thiếu nữ. Nó chỉ khác một điều nho nhỏ, thiếu phụ thì có thêm lừa lọc phiền muộn của nhau nát thời gian. Người ta đau đớn cho hai cô bé và mừng cho Đồng Đức Bốn.

*Dấu một là dấu một ơi*

*Có chung giọt nước mắt rơi xuống lòng*

*Em đứng buông mắt xuống sông*

*Tôi về đâu chỉ đò không cung chình*

Nghĩ cho cùng, những người vừa nhỡn có yêu thơ Đồng Đức Bốn cũng không phải điều lạ. Các cặp sáu tám nhuần nhị đăng đăng, nó dịu dàng ít khinh bạc. Suốt suôt các chữ thơ, mãi mới thấy chút chút bi phẫn danh đá.

*Bòn mãi được mây sơi to*

*Giăng ra bao kẻ đã vơ vào lòng*

Chắc lúc ấy là lúc chưa thành danh, Đồng Đức Bốn có vay mượn tiền của nhiều người và bị người ta vay mượn lại thơ. Chao ôi, lại chuyện văn cách và nhân cách. Làm quái gì tồn tại một người đã có thi cách mà thấp về nhân cách. Hàn Dũ nói với Mạnh Giao (cả hai đều là danh gia thơ của thời đoạn trung Đường) *ông có tài năng của con ngựa bất kham*. Ngựa bất kham thì bao giờ chịu ở vên. Nó phải đá hậu, phải sùi bọt hí, phải quần quại làm trò. Thế nhưng các thiếu nữ ạ, thơ hay thì cứ đọc, đừng vào đời tìm con ngựa thật mà sờ nó, chán lấm.

Cái bất kham của Đồng Đức Bốn có phần dịu đi độc đáo, là nhở lẩn sâu trong thơ anh ngân nga lấm tiếng chuông.

*Chuông chùa kêu mãi trong mưa*

*Hàng cây nǎng đứng để trưa còn chiều*

Xưa nay những người làm thơ mắt tinh thì đông, tai tinh thì ít. Thơ mà thính tai thường là thơ lạ. Thi nhân ngãm trăng thì nhiều, nhưng thi nhân nghe chuông thì hiếm. Trương Kế bâng quơ nghe

được tiếng chuông mà trở thành thi gia lớn của thời Thịnh Đường. Bài *phong kiều dạ bạc* của ông là một kiệt tác của Đường thi.

*Nguyệt lạc ô đế sương mân thiên  
Giang phong ngư hoả đối sâu miên  
Cô tô thành ngoại Hàn san tự  
Bán dạ chung thanh đáo khách thuyền  
Tản Đà lục bát dịch hai câu cuối  
Thuyền ai đậu bên Cô tô  
Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn san*

Nếu đúng như thế thi đáng lẽ ra từ *trở về* với *mẹ ta* thời đến *chuông chùa kêu trong mưa*, Đồng Đức Bốn phải tiến lên mà thành thi sĩ thật. Nhưng anh lại lùi. Cũng có thể anh vẫn nghe chuông nhưng là chuông điện thoại di động. Nghe đồn anh có ba cái Nokia 8210. Một cái nghe bằng hữu gọi. Một cái nghe gia đình gọi. Một cái nghe nhân tình gọi. Thảm thay. Gần đây, khi báo đăng tin bọn buôn lậu *mô bai* bị bắt, có đồng độc giả yêu thơ lục bát chân thành làm cẩm ăn mừng.

Nhà văn Nguyễn Huy Thiệp bảo, Đồng Đức Bốn là vị cứu tinh của lục bát. Người viết văn xuôi khi bàn về thơ thường có nhiều điểm nghi ngờ đáng cãi, nhưng ở đây nhà văn có vẻ đã nói đúng. Đồng Đức Bốn sinh ra để làm thơ sáu tám. Cái tên của anh đã được mặc khải. Không phải ngẫu nhiên nó nằm ở nhịp đồi của những số đếm chẵn. *Bốn, Sáu, Tám*. Nếu tên anh là hai hoặc là mươi thì là vứt. Nhịp đi này vẫn hành theo chu trình của Lạc Thư trong Kinh Dịch. Tứ Lục Mộc tinh, Lục Bạch

Kim tinh, Bát Bạch Thổ tinh. Ân sủng tiên ngộ này, chắc chắn Đồng Đức Bốn chưa biết. Vì thế anh hoang phí anh trong sinh hoạt riêng tư, với kiều sống vừa phàm tục vừa sét đầy tà khí. Ở bữa tiệc ly cuối, Đặng Giê su cờ rít có nghẹn ngào bảo môn đệ "rất nhiều kẻ được Chúa gọi nhưng rất ít kẻ được Chúa chọn".

Hình như Đồng Đức Bốn đã được lục bát chọn./.

## cảm xúc công chúa

**N**ghệ sĩ lừng danh hát vọng cổ Út Trà Ôn trong một lần trả lời báo chí về nỗi vất vả của nghề cổ nói mọi người hiểu khái niệm cải lương bây giờ méo mõ quá. Một mối tình nhạt, xơ cứng đầy vẻ máy móc, bị một văn sĩ viết ấu trĩ tiêu thuyết hoặc bị một đạo diễn thiếu tài bôi bác dựng phim, đều được mọi người đồng thanh kêu "Giời ơi, tình yêu cải lương". Nghệ thuật dân tộc độc đáo cải lương đương nhiên bị kèm các thuộc tính, dẽ dãi rẻ tiền. Theo nhà nghiên cứu Vũ Đức Phúc thì trong một hội nghị văn nghệ hồi giữa cuộc chiến kháng Pháp, khá nhiều văn nghệ sĩ lớn quyết định khai tử cải lương. Tất nhiên từ những căn nguyên khác không giống như lý do mà nghệ sĩ nhiều tuổi Út Trà Ôn đau đớn. Khái niệm *cải lương* bị đồi thường dung tục làm tha hóa một cách đầy hàm oan. So với con người, từ ngữ trong trăng hơn, vây mà cũng nương dâu bãi bể. Cái nội hàm trong nghĩa "khốn nạn" là vây. Ông Nguyễn Văn Vĩnh dịch *Les Misérables* là "Những kẻ khốn nạn". Nhà văn Nguyễn Công Hoan, nhà văn Vũ

Trọng Phụng rất thường dùng *khốn nạn cho nó, khốn nạn thân tôi* với xuất xứ nguyên thuỷ trong sáng "thật khốn khó, thật hoạn nạn". Thế mà chưa đầy bốn mươi năm sau, thì chỉ cần nói ai là đồ khốn nạn thì thật là *khốn nạn*. Đa diết là đều di. Khái niệm công chức cùng với diễn biến thời gian hầu như không bị suy đổi (Hiểu theo nghĩa cái gì cao cao đang sạt lở). Từ thời thi sĩ Tú Xương, lúc đó còn đang mạnh nha nên văn minh công chức, một sản phẩm phương Tây thuần túy phờ-răng-xe do người Pháp vì lợi ích riêng đưa vào đất Việt, đã có cái cảnh đều đặn "Sáng rượu Sâm banh tôi sữa bò". Dư trăm năm sau hình ảnh ông phán công chức vẫn phảng phiu như vậy. Khó mà hình dung một tay thanh niên râu tóc bờm xờm, cặp mắt uể oải thiếu ngủ, một vai lủng lẳng túi thồ cầm lang thang trong chiều mịn mờ Hồ Tây lại được gọi là công chức. Đó là người đang trong vai nghệ sĩ. Sáng tác là phải lôi thôi bất cần quy luật. Công chức được hiểu là ngăn nắp quá, là một thứ barie chênh ềnh dung tục trên con đường bay bổng của sáng tạo. Nhưng có một thực tế là khá đông công chức làm thơ, viết văn loay hoay ca khúc, tò vè hội họa và mọi người cũng thấy là được. Cuộc sống công chức vốn dĩ nhàn nhạt bình thường. Một thứ bình thường mà văn hào Sê Khốp than thở qua nhiều truyện ngắn. Nhưng có những cậu bù sưa sinh viên sau dăm ba năm đi làm đã thấy vài cái hoa tay bị các xếp chung từ, các tập công văn bao mòn rơi rụng lả tả trên mặt bàn ép nhựa cứng sáng

nhờ nhờ một mầu công chức. Có phải vậy chăng mà thành nhân thông cảm, *Vật bất bình tắc minh*. Cái gì không muốn giống bình thường thì phải kêu. Từ đó đã có một nền nghệ thuật của những người công chức. Nền này được bồi đắp bằng dồi dào phù sa xuất phát ở sự hâm mộ văn nghệ sĩ vô tư, vô lợi. Có thể minh họa. Hai chị công chức kế toán đang làmở luận văn cao học, giữa những bài tập về kinh tế vĩ mô có tranh luận nghệ thuật. Ca sĩ thời thượng Thanh Lam có mấy con. Một chị bao hai, một chị bao ba, cuối cùng chỉ mặt mắng lẩn nhau là đồ vô học. Cả phòng tuy xúm lại can nhưng vẫn ngầm ngầm chia làm hai phe. Thật khác xa với những cảnh báo từ các hội thảo của nhiều nhà làm chuyên môn, có một sự thờ ơ với nghệ thuật của độc khán thính giả. Đó là chuyện tập thể còn đây là gương cá nhân. Trưởng phòng người gốc Thanh Hoá, bốn mươi tư tuổi, đã tốt nghiệp chính quy đại học kinh tế. Tất nhiên tuổi ít mà tham chính thì phải đồng hương hoặc đồng tộc với xếp nhón. Những năm gần đây cơm hộp đã thay cơm cắp lồng. Nhà toa lét tây thay dây nhà vệ sinh cắp bốn nhưng nhiều thói quen công chức vẫn bám bụi thời gian rất khó đổi. Hồi Hà Nội khan nước, trưởng phòng quen tắm giặt ở cơ quan, bây giờ thuận tiện đã nhiều vẫn chưa kịp bỏ. Bàn trưởng phòng chính hiệu Đài Loan, phía trên kê dàn máy vi tính Sam Sung giá hơn ngàn đô Mỹ, nhưng ở dưới cẳng cẩn thận một dây thép giữa khoảng trống chân bàn. Giờ nghỉ trưa, trưởng phòng đều

đặn tẩm, quần đùi thay ra tiện tay vò, phơi ba tiếng  
buổi chiều dưới cái man mát của máy điều hoà đã  
se se khô. Trưởng phòng yêu nhạc, sáng tác ca  
khúc có Hà Nội vắng mưa có Thái Bình lúa chín và  
có bài đoạt giải huy chương bạc hội diễn ngành.  
Sau điện ảnh, ca nhạc (đa phần được thưởng thức  
qua truyền hình) thì thơ vĩnh viễn là đặc sản nghệ  
thuật vô cùng gần gũi với công chức. Trong dòng  
chảy chung của thi ca dân tộc, thơ của giới công  
chức cũng yêu cũng ghét. Hoành tráng và đời  
thường, thơ tình có câu khoát đạt.

*Anh yêu em như trưởng phòng yêu họp  
Tuần ba lần vẫn chưa thoả em ơi.*

Các chánh phó tổng giám đốc trước khi nghỉ  
hưu trong số nhiều tài sản sở hữu thường có một  
tập thơ. Đó là nét đẹp văn hoá truyền thống của  
quan trường phương Đông.

Công chức không phải toàn hay mà cũng có cái  
dở. Giỗ, tết, hiếu, hỉ, đầy tháng, tân gia của từng  
người đều không được quên. Cả cơ quan nhốn  
nháo quây quần chung vui sẻ buồn gây không ít  
lãng phí đến thời gian tiền bạc. Nhưng cái đó  
thuần tuý đời thường không phương hại gì đến  
nghệ thuật./.

## căn và duyên

Mỗi một nhà văn hình như đều có một nhóm từ vựng riêng. Những từ ngữ bình thường đã săn có nhanh nhảm, nhưng rơi vào tài năng nó lấp lánh một cách độc đáo mà tra từ điển sai tay cũng không co cái nghĩa như vậy. Đọc hai mươi tư chữ cái của Nguyễn Huy Thiệp thấy nhưng nhức đau đớn. Lại đọc hai mươi tư chữ cái của Bảo Ninh thấy bài hoài buồn. Rồi đọc hai mươi tư chữ cái của ai đây, thấy sao mà nhạt. Tại sao lại ra thế, thật khó giải thích. Trong phần mềm của nhiều máy vi tính, có trò chơi làm thơ điện tử. Người ta nạp vào săn những câu những chữ của Nguyễn Bính hoặc Xuân Diệu. Người chơi đảo lộn ngẫu hứng các từ, rồi *enter*. Máy in nhả ra những bài lục bát, những bài tứ tuyệt phong vị hao hao *Chân quê* hoặc *Gửi hương cho gió*. Người chơi được hưởng cái thú mình là bản nháp của các thi sĩ lớn. Hoặc tự tin hơn, mạnh dạn đem đi đăng báo. Lao động nghệ thuật nhàn nhã và tiêu sái như vậy, nên trò này có đông người chơi.

Cũng giống như những nhà văn lớn khác, Kim Dung tiên sinh sở hữu nhiều chữ riêng. Nhân vật nữ thì ôn nhu, nhân vật nam thì trung hậu. Ở đây xin lan man lạm bàn về chữ *cǎn* và *duyên* mà Tiên sinh thường dùng. *Cǎn* duyên chắc chắn là chữ của nhà Phật. Nguyên tự viết như thế nào, nghĩa xuất xứ ra sao, người đọc hầu như không cần biết. Đơn giản, đọc tiên sinh là thấy đủ rồi. *Cǎn*, hiện đại hiểu theo tiên sinh là những tố chất mà do Trời, do cha, do mẹ phú bẩm năm đâu đó ở đâu, ở chân, ở tay. Đại loại là ở trong từng cá thể. *Duyên*, là hoàn cảnh xã hội, là quan hệ lung tung nhì nhăng. Đại loại là ở bên ngoài. Trong suốt hơn chục bộ tiểu thuyết, Tiên sinh hơn một lần nhắc tới một câu có vẻ kệ "Cố ý trồng hoa, hoa chẳng nảy. Vô tâm gieo liễu, liễu xanh om". Đây không phải quy luật, nhưng nó có vài điều kiện tương như nho nhỏ. Đó là sự trong sáng vô tư của lòng vị tha, sự hy sinh cho người khác không bao giờ toan tính. *Cǎn* cơ của Lệnh Hồ Xung của Trương Vô Ky thì rất cao, nhưng ở Quách Tĩnh ở Thạch Phá Thiên thì rất thấp. Vậy mà nhờ tao ngộ kỳ duyên, võ công của tất thảy bọn họ đều đạt đến mức hoả hầu không tương. Đây là một trong vô vàn sáng tạo của Tiên sinh. Tiểu thuyết võ hiệp của Kim Dung ly kỳ là ở đó. Nếu chỉ xét *Anh hùng xạ điêu*, *Liên thành quyết* hoặc *Hiệp khách hành*, đọc già được an ủi. *Cǎn* cơ tuy mỏng nhưng duyên phận dày vẫn có được thành tựu. Người đọc

thanh thản yên tâm đánh lô chơi đẽ. Biết đâu đấy, *duyên* *đắng* *thuận* *néo* *gió* *đưa*. Thi sĩ vô danh Vương Bột nương theo vận đỏ mà chõm chẽ ngồi chõ cao văn đàn. Người hữu duyên có nhiều nhưng kẻ vô duyên không ít. Mừng một người đỗ, nhà thơ Tú Xương tui thân viết "người ta thi chử ông thi phúc", cũng là một sự lý giải cho cái duyên thi hay trượt của mình. Có Căn nhưng phải gặp Duyên, Kim Dung thường mong những nhân vật mà ông yêu sẽ được như vậy. Tiên sinh chia Duyên ra làm hai loại. Lệnh Hồ Xung lĩnh hội Độc cô cửu kiếm, Trương Vô Ky luyện Cửu dương thần công, đó là duyên của người quân tử. Du Thản Chi nuốt Bách độc Tầm băng, Lâm Bình Chi học Tịch tà kiếm pháp là duyên của kẻ tiểu nhân. Ngoài ra có một loại không thể xếp hạng, những kẻ đoạt duyên, mà điển hình là Nhạc Bất Quần. Cây có cẩn chất rỗi lừa người thân, phản băng hữu, tận dụng mọi cơ hội để kiếm chác trong những cơ duyên, chưởng môn phái Hoa Sơn cuối cùng cũng có một thân võ công siêu tuyệt. Để đổi lấy *cực* *vi* *dít* với chức danh minh chủ, một thủ lĩnh quân hùng, Bất Quần họ Nhạc lạnh lùng tự thiến hạ bộ. Hời ơi, phấn đấu như thế làm sao mà công chẳng thành danh chẳng toại. Nhưng duyên phận là Thiên Địa chi Dao đâu có thể dùng gian mưu mà cưỡng đoạt được. Cái kết cục bi thảm của Nhạc Bất Quần là bài học cho những kẻ cậy mình có chút cẩn chất. Thông minh hơn người, sắc sảo hơn người nhưng không phải cứ

trèo lên đầu người. Thông điệp của Kim Dung tiên sinh kinh gửi các kẻ sĩ thượng thừa bằng cấp.

Flaubert, nhà văn Pháp khinh bỉ tiên tri "Hai mươi năm nữa người ta sẽ không đọc Walter Scott" và năm 1993 dương lịch, ca sĩ thời thượng Brian Adam được giới trẻ cuồng nhiệt mến mộ qua ca khúc *I'll do it for you* lấy cảm hứng từ trường thiêng kiêng hiệp *Ai van hô*. Văn hóa đọc còn tiêu thuyết võ hiệp còn. Rất nhiều nhà phê bình đã so sánh Alexandre Dumas với Kim Dung. Vị trí của tiên sinh trên văn đàn là vậy. Thông thả trong một buổi nhàn đàm, một nhà văn được nhiều người tôn trọng cả nhân cách và văn cách, bảo "Xét cho ti mỉ văn chương của Kim Dung ấu và thừa. Nhưng khí độ của tiên sinh lớn quá lấn hết những cái nhỏ".

Một câu hay về Căn và Duyên của tiểu thuyết Kim Dung qua mắt đọc của một độc giả Việt Nam./.

## *chiếc lá cuối cùng*

Đây là *tít* một truyện ngắn rất nổi tiếng ở Việt Nam của O'Henry, nhà văn tiểu thi dân Mĩ này được văn hào vô sản Nga Măcxim Gorky gọi là "lãng mạn rẻ tiền". Truyện ngắn không hẳn đa nghĩa, có một nghĩa kể về sự vớt vát của niềm tin với một văn phong quả thật cũng hơi sến. Nhưng *chiếc lá cuối cùng* là rất hay vì nó cảm động. Có một thiếu nữ nghèo bị trọng bệnh nằm hấp hối hoang mang đếm những chiếc lá thưa thớt từ một cái cây mùa Đông trước cửa sổ. Cô bé tin rằng chiếc lá cuối cùng mà rụng thì cũng là điểm định mệnh của mình. Một ông họa sĩ già không thời thượng lập cập trèo lên, đã vẽ một chiếc lá vào cây để cô bé tin mà sống. Tất nhiên ông họa sĩ cảm lạnh thì mất nhưng cô bé thì còn. Độc giả là chă nước mắt. Chiếc lá lặng lẽ trở thành một thứ biểu tượng cho sự mong manh cuối tướng tắt mà không tắt. Với đồng đảo người yêu bóng đá đẹp thì đội tuyển Braxin hình như cũng là chiếc lá duy nhất đó. Danh thủ Hà Lan lầm thành công và trở thành huấn luyện viên nhiều thất bại Johan Cruyff sau

khi xem trận Braxin thắng Dan Mạch ở France 98 đã đau đớn nói "Tôi không thể chịu nổi. Tất cả các đội bóng trên thế giới có thể được quyền đá theo chiến thuật phòng ngự phản công, nhưng riêng Braxin thì không được phép. Khi đội Braxin đá kiểu ấy, đó là nhát dao đâm vào trái tim bóng đá". Ông cựu huấn luyện viên của đội quen đá bay bướm *Bac xa* hình như đã hơn một lần phải mổ tim. Trong thời gian hậu phẫu năm xem Tivi, Cruyff đã nhận được không biết bao nhiêu là bó hoa giá đắt, bao nhiêu là vì Vitamin loại xịn của những người hâm mộ bóng đá đẹp. Selecao được coi là biểu tượng của nghệ thuật chơi bóng không phải chỉ một sớm một chiều. Bốn chục năm trước nó đã có VaVa, Didi và Pele. Hai chục năm gần đây nó có Zico và Phalcao. Nay giờ nó đã và đang có Cafu, Rivaldo và Ronaldo. Chính vì thế nó chơi bóng hơi "điên điên" ngầu hưng, một phẩm chất dễ thấy ở những người khác thường hoặc hơi hẹp hơn, ở những nghệ sĩ. Nhân loại sẽ bình thường đi biết bao nhiêu lần nếu Van Gogh vẽ *điếc tờ Ga sét* mà không cắt tai, nếu Lý Bạch say đọc *Tương tiền túu* mà không nhảy xuống nước vớt trăng. Những trận chơi hay nhất của đội tuyển Braxin gần đây (cho dù có thể nó thua một tá) là khi hai gã hậu vệ biên Carlos và Cafu lang thang ở hai điểm phạt góc bên sân đối phương và ở sân nhà cô đơn một thủ môn Dida đang hoa tay múa chân hò hét chửi bởi các bạn như một thằng hề trong vũ hội hoá trang *Các na van*. Rivaldo là phải rê, kệ, cái chân trái cứ

rê quần đứng bao giờ chuyên lanh lùng theo kiểu gã "siêu thợ" Beckham, một thần tượng Ăng lê hoa lệ của bóng đá thương mai. Ronaldo là phải dắt bóng đi qua cả hàng tứ vệ rồi mới sút, đứng có giống gã đồng hương Jardel (cầu thủ Braxin đôi giày vàng Châu Âu 2002, suýt được vào đội tuyển) nổi tiếng là chọn vị trí ghi bàn tốt theo kiểu đánh đầu vào lưới mà "không biết thằng nào ném bóng vào đầu tao". Và hơn hết, đội tuyển áo vàng có một chiếc lá rất đáng kinh có tên là Denilson, anh chàng "lắc sĩ" này có cái đảo chân huyền mi, tuy rất vô dụng nhưng khán giả sông sánh ngây ngất. Đội tuyển Braxin đá thế chắc chắn sẽ bị tụt thu nhập nhưng người xem lại tăng thiên lương bởi trái tim đập mạnh và không bị đâm nát. Xin đứng về phía đám đông hoang dã đang thô lỗ ném cà chua trúng thối vào "Big Phil", ông huấn luyện viên trưởng đầy mày móc đến vớ vẫn đà đuổi Romario (một trong những gã Mô hi can cuối cùng của nền bóng đá rẽ đất) ra khỏi Selecao.

World Cup 2002 đầu tiên được tổ chức ở phương Đông châu Á, nơi xuất xứ khái niệm "một vàng chính khí". *Một vùng chính khí lưu hình. Khoảng trong trời đất nhật tinh sơn hà* (Chính khí ca). Đám đá bóng đẹp là đám biết hy sinh, một phẩm chất chỉ có trong những người thở hit bằng chính khí. Và đỉnh cao của cái khí chính này là sự từ tiết của các anh hùng. Người Hà Nội lập đền thờ tổng đốc Nguyễn Tri Phương và tổng đốc Hoàng Diệu để vừa khóc vừa lấy lại niềm tin đang tàn lụi

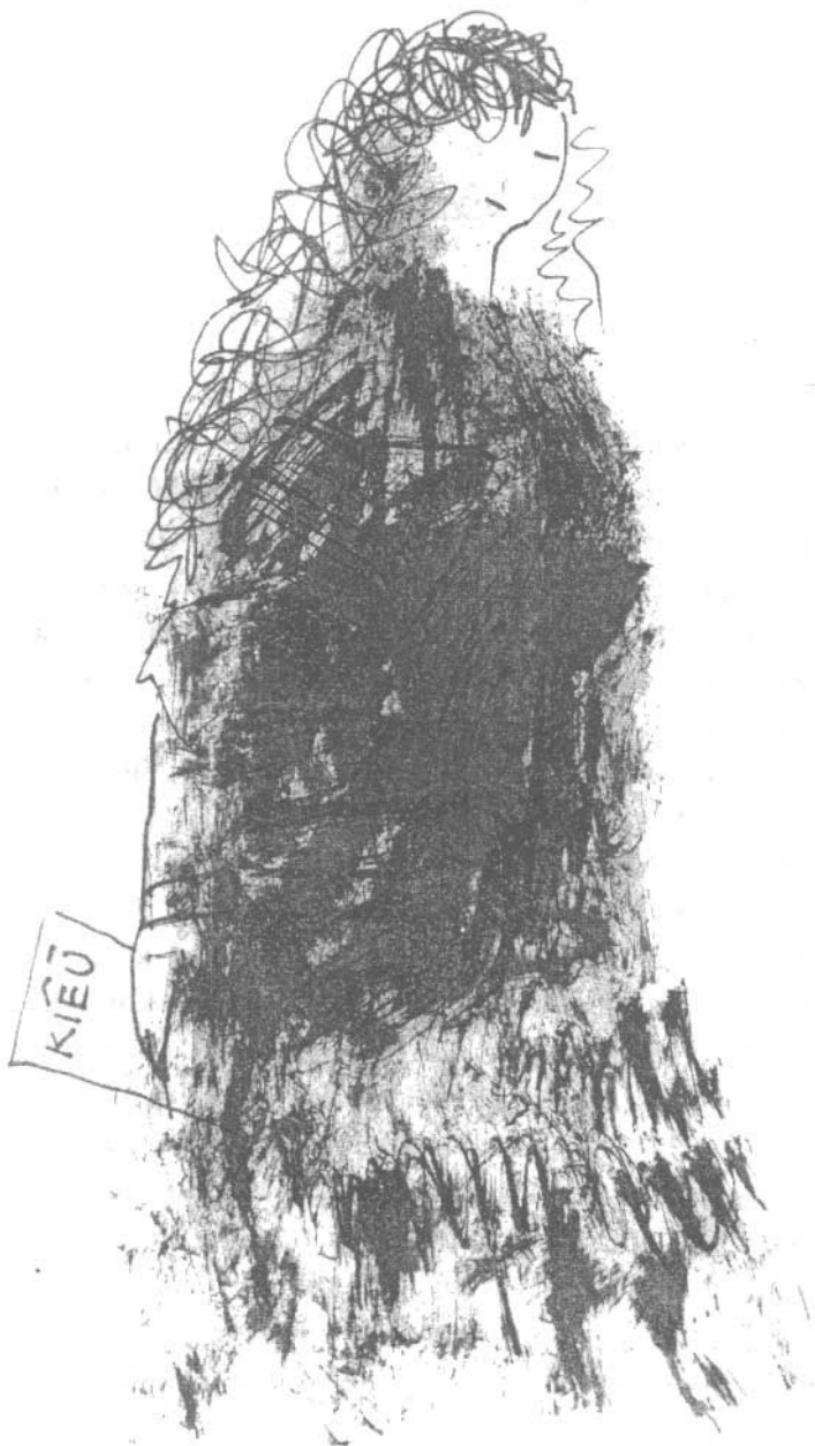
bởi cái phong khí suy bại của triều Nguyễn. Thật ra cứ thất thủ thành thì nào ai ép phải chết. Thế là hàng loạt các đại thần có tài có chữ thanh thản dâng thành chò địch giữ mạng về quê rồi êm ái chết già để lại những tuyển thơ, những hồi ký gan ruột nói về nỗi đau trung quân ái quốc. Kẻ sĩ Bắc Hà hồi ấy biết vịn niềm tin của mình vào đâu nếu hai liệt sĩ tiền bối tổng đốc Phương và tổng đốc Diệu cũng trí sĩ về quê chơi cây cảnh mà thở dài nói là mình bất đắc dĩ. Cái đẹp cái thiện bắt buộc lúc nào cũng phải có cho dù hiếm hoi mong manh, thậm chí vô cùng ít. Ông Felife Scolari liệu có nhớ nổi cái điều bình thường đó.

May mắn thay trong văn học, xét theo văn bản, luôn có những chiếc lá cuối cùng. Cầu sao bóng đá chân chính cũng được như vậy và hơn vậy. Bởi một lẽ đơn giản, chiếc lá trong văn học được vẽ bằng sơn dầu./.

## *caue*

Tren tờ báo Lao Động số 216 khi trả lời phỏng vấn, đạo diễn thời thượng Lê Hoàng ao ước cái *tít* phim mình đang làm sẽ có tên là "Ca Ve". Cái ông đạo diễn này không giải thích gì thêm nhưng nhiều người yêu điện ảnh thấp thỏm tin là phim sẽ hay vì nội hàm của khái niệm ca ve luôn gần gũi với những gì cảm động. *Ca ve* là một từ tiếng Tây đã và đang được bình thường Việt hóa như chữ xà phòng chữ ti vi. Ở Tàu đại loại gọi ca ve là kỹ nữ, ở Nhật gọi ca ve là geisha còn ở ta trên một số văn bản hành chính gọi là nữ tiếp viên. (Có học giả uyên bác cặn kẽ giải thích xuất xứ của nó là từ tiếng Pháp, cavalier, đọc trại ra). Kỹ nữ khi tiếp khách thì thường gầy đàn ề à hát, geisha thì tính tiền giờ bằng cách thấp một nén hương, Còn nữ tiếp viên qui thời gian lao động bằng bài. Ở Karaoke là những đoàn ca ở discotheque là những đoàn khúc. Nếu nhìn bằng con mắt toàn tri thì tổng thể là đại đồng vài nét lẻ tẻ khác chỉ coi là tiểu dị.

"Hồng ơi, Tuyệt ơi, Mơ ơi. Những tháng đạo đức giả có còn si và các em không" (Gửi những em



... *K*hôu như trong túi xác da xin nào của các cô bé caoe đều có một  
quyền Kiều để những lúc vắng khách âm thầm bàng khuâng mang ra mà  
an ủi tự bối...

... *K*hôu

gái bán bar). Đây là một câu thơ của một cố thi sĩ Nguyễn Sa ở miền Nam, người đã có rất nhiều thơ được đưa vào các tuyển tập thơ phía Bắc thời gian gần đây. Các em gái bán bar trước *bảy nhǎm*, những thôn nữ làm gái nhảy ở vũ trường bảy giờ đều chính danh là ca ve, có thẻ đóng dấu và được phép hành nghề. Ối chao ối, nghề nào chẳng là nghề, thế nhưng không hiểu sao biết bao người thông minh mạo nhận mình là giám đốc mà hiếm có ai ngu ngơ tự gọi là ca ve. Đời thực thì là vậy, may thay, trong "tâm gương phản ánh hiện thực" thì có khác, ca ve luôn là đề tài ruột của đông đảo văn nhân mặc khách. *Cùng một lứa bên trời lận đận*, nên ở Paris con trai của Alexandre Dumas viết Trà Hoa Nữ, xuống Giang Nam Bạch Cư Dị nức nở sáng tác Tỳ Bà Hành, lại đất Việt đại thi hào Nguyễn Du khóc với *tiếng kêu mới đứt ruột* (Đoạn trường tân thanh). Văn học là tình. Tình động thì tâm động. Tâm động thì chữ sinh, chữ sinh thì tác phẩm thành. Có thể mạnh dạn nói ca ve luôn song hành cùng nghệ thuật.

Ở một sự phân loại xã hội học không chính thức, nghề ca ve luôn được xếp ở nhóm nghề "dưới đáy" (chữ của văn hào vô sản Nga M. Gorky). Có phải thế chăng mà rất nhiều người từ tể coi ca ve là một trong những nguồn dẫn đến các tệ nạn xã hội. Số lượng ca ve "hư" là một biến số rất khó định định đại loại giống như nhan nhản số lượng người tài. Nó trồi sụt bất thường, hoặc phụ thuộc vào buổi nồng nhàn hoặc vì mô biến động theo giá đô

la và vàng bốn số chín. Theo Cục chống tệ nạn xã hội thì mọi số liệu về gái mại dâm đều là những con số tạm tính. Tại sao ca ve lại ra đứng đường, đây là một công án hiểm hóc thách thức các triết gia các chính trị gia các nghệ thuật gia. Liệu có phải bần cùng sinh đạo tặc, liệu có phải giãy rách rồi bục luôn cả lề. Đã nhiều diễn đàn nhiều hội thảo được mở về vấn đề này, nhưng câu trả lời là bỏ ngỏ. Chỉ biết rằng khi một số nào đó ca ve trở thành gái mại dâm thì cũng dễ dàng đương nhiên như phó tiến sĩ được gọi là tiến sĩ.

Ca ve có tuổi mệt mỏi chán nghề thì thường hiền lành hoặc qui cố hương hoặc nương nhờ vào từ bi của Phật. Thao tác này tuy không hào hùng bằng người có chức treo ấn từ quan hay cao thủ rửa tay gác kiếm nhưng hơn hẳn ở những nét chua chát đẫm đầy sám hối. Ông Việt gian Tôn Thọ Tường cũng biết vậy nên giả vờ ngây thơ nhập nhằng làm bài tám câu thể thết ngôn *Lão kỵ qui y* (dịch nôm na là ca ve về hưu) để thanh minh cho việc mình đã từng a dua bán nước. Ca ve chẳng hẳn là hay nhưng cũng chẳng hẳn là dở, nghề của họ tương tự nghề viết văn, có vẻ khác thường. Giống như nhiều người viết đa phần ca ve đều có xuất xứ ở những nơi âm ẩm nước mắt hoặc từ các chung cư nghèo ngoại ô hoặc từ những xơ xác đồng chua chiêm trũng. Thật hiếm thấy ca ve là những thiếu nữ khuê các đã từng êm đêm ở nơi màn che trưởng rủ. Xuất xứ là vậy nên ca ve hình như rất biết thương mình và thương người.

Thương ở đây là thương yêu chứ ca ve không cần  
đều giả thương hại. Trong kiệt tác *Bút ký dưới nhà  
hầm*, Đốt đã mô tả một tội ác khi để gã nhán vật  
chính dung tục ché nhạo sự mong manh trong  
trắng cuối cùng của một cô gái điếm. Cô bé bị gã  
làm nhục khi trót khoe mấy lá thư tình của một  
sinh viên nào đó lúc qua đêm đã viết ngỏ lời  
thương cô. Cô bé bình thường ao ước muốn mọi  
người hiểu là mình đã yêu và được yêu. Gã nhán  
vật chính khe khắt dùng kiến thức chữ nghĩa sắc  
sảo cố chứng minh những lá thư đó chỉ là phù  
phiếm và lừa dối. Đốt bằng thiên tài của mình  
xứng đáng là nhà văn của ca ve. Từa tựa như Đốt,  
văn học Việt Nam hạnh diện vì có thi hào Nguyễn  
Du. Hầu như trong túi xác da xịn nào của các cô bé  
ca ve đều cũng có một quyển *Kiều* để những lúc  
vắng khách âm thầm hâng khuâng mang ra mà an  
ủi tự bối. Một nhà thơ hậu sinh đã làm hai câu thơ  
có vẻ sến buồn bức đến nghẹn cười.

*Tố Như vẫn khóc đêm trường  
Khi Kiều còn đứng bên đường Nguyễn Du. /.*

## chùm và nói

Vinh Tử là người nước Tống. Sinh thời làm nghệ thuật rất nổi tiếng. Tất nhiên cây cao thì gió cả. Bị người ta chê mặt không biến sắc. Được người ta khen chân tay không hân hoan. Kẻ sĩ trong thiên hạ phục lăn coi là người hiền. Chuyện đến tai Trang Tử, Trang bảo "Kẻ thật là hiền thì người ta không biết đến để chê khen". Trang tuy là ẩn sĩ nhưng Vua muốn được thấy mặt, Chúa mong được nghe tên, nếu miễn cưỡng phải xếp loại thì Trang thuộc phia những người có tiếng chìm. Họ thành danh nhưng không nổi danh. Cứ theo tiêu chí của Trang mà xét thì những người nổi tiếng không bao giờ là người hiền. Trang Tử là một trong những triết gia thành thực với mình nhất, bàn về bất cứ sự gì, hầu như ông đều đủ lời. Có điều cách nói của ông làm người ta buồn cười bởi vì ông theo Lão. *Hạ sĩ văn đạo đại tiêu chí*. Người thấp nghe đạo lớn ôm bụng cười vỡ ruột. Đọc *Nam Hoa Kinh* thường thấy Trang không ưa người nổi tiếng, bởi trong đám đó rất đông Hạ sĩ.

Nỗi tiếng là một dấu hiệu của thành danh, một thứ mà xưa nay biết bao kẻ sĩ mải mê tìm. Có danh thì chưa chắc đã có quyền nhưng chắc hẳn phải có *các vi dit*, một phẩm vật không thể thiếu trong nền kinh tế thị trường cũng như nền kinh tế tri thức. Bắt đom đóm để xem sách, treo tóc lên xà nhà để khỏi ngủ gật những người mê chữ chăm chỉ khổ luyện mong đến ngày tất tần tật phải biết đến mình. Niềm vui được nhiều người công nhận là hạnh phúc nghe ngao khó tả. Nhưng nỗi tiếng qua chữ là chuyện của xưa, trong xã hội hiện đại đông người lầm nghe muôn là người nỗi tiếng thì không cứ phải lụy vào chữ. Ví như cầu thủ bóng đá chẳng hạn, ví như ca sĩ nhạc nhẹ chẳng hạn. Maradona và Madonna là minh chứng, hai ma này là nam thần và nữ thần của nhiều giới. Những người viết tuy có nỗi tiếng nhưng không phải là nghệ sĩ biểu diễn nên hiếm người biết mặt. Vì thế mới có chuyện thi sĩ Xuân Diệu đi vào cửa công viên quên không mua vé, người gác cổng hỏi, thi sĩ xưng danh tôi là Xuân Diệu đây. Người gác cổng cục cằn, không cho vào, kẻ cả ông là Xuân thịt chó.

Từ ngày có truyền hình những chuyện như vậy không lặp lại nữa. Có nhiều người làm thơ tài gân gân bằng Xuân Diệu, thơ chưa ai thuộc nhưng khán giả đã thuộc mặt trên VTV3. Cái câu *văn kỳ thanh* coi như là bỏ, bởi hải nội chư vị độc giả đã được *kiến truyền hình*. Những người này khi đi ngang qua nhiều cửa thường không mua vé, tiền tiết kiệm dư lại đem gửi ngân hàng đầy túi mẩy số.

Sách kinh doanh phương Đông gọi là từ danh sinh lợi. Có lẽ vì vậy mà đa phần những người nổi tiếng đều sùng kính bậc. Kết hợp hài hòa lương thiện nhất giữa danh và lợi đáng kể hàng đầu là ca sĩ. *Cát sê* hát luôn được đưa như một đại vấn đề trong nhiều số báo, người nói xứng người nói chưa xứng. *Trái đất ba phần tư nước mắt*. Người biết khóc thì đồng người biết hát (đặc biệt là hát để cho vui) thì hiếm. Ca sĩ có thu nhập cao là điều xứng đáng. Tuy nhiên không phải cứ ca sĩ nổi tiếng là dư dật, cũng nhiều ca sĩ chỉ đủ ăn. Phân biệt điều này rất dễ. Các ca sĩ sung túc hay biểu diễn từ thiện trong các đại nhạc hội ủng hộ đồng bào lũ lụt, thường phong độ là vui tươi và hát những bài về người mẹ. Các ca sĩ nghèo hơn cũng có thể là tham gia các đại nhạc hội trên nhưng thường mặt mũi buồn rầu và hát những bản tình ca tan vỡ.

Một dạng nổi tiếng nữa phải kể đó là thương gia. Nho giáo Việt Nam trọng thuyết chính danh xếp họ vào thứ bét theo bậc sĩ nông công thương. Giới doanh nhân trọng thực ít kể nguy danh giả hình nên ngày nay họ đang có cơ trèo lên vị trí đầu. Nhiều nhân vật chính trong văn học đã là người của họ, nhiều nông dân và công nhân đã đi làm cho họ, thương gia rồi sẽ nổi tiếng. Ở cẩn chất, thương gia khác xa nghệ sĩ, có lợi thì miễn cưỡng kiêm danh. Phương châm văn truyền thống là phú quý bắt buộc mới sinh lễ nghĩa. Khi quyên tiền giúp đỡ đồng bào bị thiên tai ~~mặt~~ họ nửa vui nửa buồn. Cái cách hành danh này bị ca sĩ nông công coi là

đung tục, trong sâu xa không lấy làm trọng. *Thương nữ bất tri vọng quốc hận. Cách giang do xưởng Hậu đình hoa.* Một kẻ sĩ làm thơ xuất xứ nông dân đích tàng. *Lai buôn không biết hờn lù quét. Giải khuây đi hát chôn nhiêu hoa.* Có một điều quí là thương nhân thường thích ngâm miệng ăn tiền, phẩm chất này khiến họ yêu sự chìm tiêng do vậy ở mặt nào đấy họ thật gần gũi với hiền triết. Văn nhân thì không hẳn thuộc nhóm nổi tiếng như ca sĩ hay thương gia nhưng cũng không hẳn thuộc nhóm chìm tiêng như ẩn sĩ hay triết gia. Nó lờ cờ, đại khái là ba chìm bảy nổi. Có người mặt nổi mà mông chìm, có người mông nổi mà mặt chìm. Tỉ lệ người hiền trong văn cũng cao nên khát vọng văn chương nhiều lúc lung tung, tiền một ít danh một ít. Đây là một trong nhiều nguyên nhân khiến nhà văn khó lập được đức khó lập được công mà thường thường chỉ lập được ngôn.

Nhưng dù chỉ có vậy văn chương vẫn có vẻ muôn đời bất hủ./.

## chữ bên lề

Một thói quen của rất nhiều người đọc sách là đột ngột ghi cảm xúc của mình bên lề cuốn đang dang dở đọc. Hoặc là xuất thần đồng cảm với tác giả hoặc là âm thầm gay gắt tranh luận ngược. Hoặc là vu vơ một ý tưởng mà khi chính mình đọc lại cũng hoang mang không rõ nguồn cơn. Bất khả giải thích. Hoặc là hoặc là. Cũng có người cẩn thận thì dùng bút nhấn tó đậm đoạn đáng chú ý, cũng có khi dung tục thì dùng bút mực gạch dưới dòng in. Lê Nin đã gom những ý kiến "lặt vặt" ghi bên lề khi ông đọc sách của triết gia Hêghen thành tác phẩm *Bút ký triết học* được các lý luận gia hậu bối coi là kinh điển để đầu giường. Nhưng bí ẩn và hấp dẫn nhất vẫn là những bâng quơ vô thức của những chữ viết tháo chạy ở quanh một vài trang sách. Đang đọc một giáo khoa thư toán pháp, Fermat (1601-1665) đã cầu thả một cách vĩ đại khi ghi "bởi lề quá chật, tôi không chép ra cách giải bài toán này". Sự đoảng ẩu vô tư của ông đã thử thách hàng nghìn bộ óc ưu tú trong suốt dăng dẳng vài ba thế kỷ.

Kiều viết quý hiếm này đã làm cho sách trở nên lung linh khác thường.

Tôi vô duyên bạc phận chưa bao giờ được đọc những bản in có thủ bút cước chì của những độc giả vĩ đại. Khi xem sách mà đa phần là ở Thư viện Quốc gia, tôi chỉ gặp vô số các câu ghi lề tần thường tán thường những dòng chữ vốn dĩ tần thường, "*Đêm mưa xúc động cùng tác giả*", "*hay qua*", "*Đoạn này về Hà Nội thật tuyệt vời*". Không hiểu sao những trang thơ ít bị bình, chắc các thi sĩ là loại nửa người nửa giờ nên hiếm hoi người đồng cảm. Cho đến bây giờ, tôi chỉ gặp duy nhất một thi tập cũng chẳng nhớ là bằng thứ tiếng gì, Anh hay Pháp hay Việt nhưng ngay trang đầu nắn nót một nét chữ tràn trọng màu mực đen bút bi Parker "*Tháng này gieo vẫn thối qua*". Sách lý luận phê bình cũng ở tình trạng may mắn sạch. Mật độ ghi có tăng nhưng ngữ điệu thường là a dua phụ hoạ không cá tính. Và đến những trang tiểu thuyết thì khác hẳn, nhau nhau các loại mực đủ loại các câu dài ngắn. Thôi thi lăng mạn màu tím, mơn mởn màu xanh rồi nghiệt ngã ngớ ngẩn màu nâu nâu chua chát. Đặc biệt quanh lề những trang chính bản của một tác giả viết về thân phận phụ nữ thì chật nghẹt xám đen các lời bình. Tôi là một công chức quen bản tính ưa phẳng phiu vốn chỉ quen với những trang in sạch sẽ. Tôi thà thấy một biển cấm đái bậy bên cạnh một di tích lịch sử còn hơn một chữ ký kèm địa chỉ của một khách cao đạo hành hương nắn nót ở vách đá sát chùa. Sách là nơi

thiêng liêng đâu có phải chỗ cho những lời ghi bát nhã xộc xệch.

Những ngày mùa đông xám lê thê lạnh, tôi hay bơ vơ lục lọi đống sách ít ỏi cũ. Đã nhiều lần du tiễn, tôi ao ước có một tủ với vài nghìn đầu sách. Những khát khao qua đi như lũ, mấy cái giá gỗ lung lay vẫn lèo tèo sách vĩnh viễn ở con số chục bởi sự đam mê nửa vời. Tôi quờ tay, một tấm ảnh thời sinh viên ó vàng rơi ra từ một tập thơ. Tấm ảnh đã tướng mất. Vậy là lâu lắm tôi mới đọc lại *Việt Bắc* và *Gió lồng*. Tôi linh tinh nghĩ tới Trần Đăng Khoa thời thượng huyễn hoang khi bàn về *Hoan hô chiến sĩ Điện Biên*. Gió lạnh Đông Bắc tần ngần lật mấy trang cuốn *Thao thức*. Tôi mua hai tập này của Krôn ở gánh sách cũ góc phố Hàng Bồ. Ngay gần trang đầu một dòng chữ học sinh nghuệch ngoạc "*Trời ơi, sao tôi chán đời quá*". Ông bán sách đồng ý giảm giá năm trăm vì câu viết bậy. Bỗng dung tôi cồn cào cố muốn lục tìm cuốn *Dịch hạch* của Camus. Đây rồi, cuốn sách long bìa và mất nhiều trang, đơn giản nó là bản in cũ của một nhà xuất bản phía Nam trước *bảy nhăm*. Tôi không thích Camus và so với hình thức tệ hại thì giá cuốn sách là quá đắt. Thế nhưng tôi vẫn nài nỉ mua. Bên lề trang số 12, đoạn ông bác sĩ biết thành phố có chuột là một nét chữ đàm ông nhiều dịu dàng "*Anh yêu em*". Và ngẫu nhiên sau ba trang là một nét chữ mềm mại mực tím thật chung thuỷ "*Em cũng yêu anh*". Tôi cố nhớ lại cái hôm mùa Đông mua sách ấy. Không sao nhớ kỹ nổi. Chỉ mang máng

nhớ cái đậm rét của lồng chùng chiếu và tôi còn rất trẻ đang lơ mơ hậm hực thất tình. Mấy chữ liêu xiêu làm tôi trong trăng không dám mặc cả. Ông bán sách quen khéo léo lấy ngón tay có nhẫn vàng choé bít dòng chữ mực tím đi, uyên bác giải thích "đây là tiểu thuyết gia hàng đầu của chủ nghĩa hiện sinh". Tôi giờ trang gần cuối, có nét chữ xấu xí dễ nhận của tôi "*Chủ nghĩa Hiện sinh là cái cốc khỗ gi*".

Hoá ra, ở đâu đó vào một lúc nào đó tôi cũng đã viết bậy vào sách./.

## chữ nhẫn

**T**hời gian gần đây, khách đến chơi tư gia của những thương nhân lớn hoặc những quan chức không nhơn lấm, rất thường gặp một bức đại tự viết duy nhất một chữ theo kiểu vuông. Có chữ khàm vàng, có chữ khàm bạc dưới lờ mờ có dấu son bảo hành của một hiệu kim hoàn nổi tiếng. Tò mò hỏi thì được chủ nhân hờn hở giải thích, đó là chữ NHẪN. Đây là một thú chơi thanh tao thâm hậu siêu thoát chỉ có ở những người sâu sắc biết. Nó khác hẳn với những thị hiếu phàm tục của những loại nông nổi thích treo xéch xi ảnh mỹ nhân hay vụng về tranh phong cảnh. Lại tò mò hỏi nữa, sao không treo loăn xoăn chữ Thái, cong queo chữ thảo thuần Việt hoặc huyền ảo kỳ bí chữ Phạn, mà cứ phải là chữ Tàu. Chủ nhân nghiêm mặt bật cười khẩy, ánh nhìn như nửa thương nửa trách lấp lánh có màu xanh của tờ 100 đô, rồi thong thả cắt nghĩa. Chữ có nhiều loại. Có loại hại người có loại nịnh người, còn đây là loại răn người. Chữ nhẫn chiết tự ra thi có cái đao đang cưa vào cái tim. Cái tim chắc là đau lấm nhưng vẫn nhẫn nhở cười. Vui

một cách thảm thiết mang tính định hướng như thế thì gọi là nhẫn.

Thường thì con người ta, hoặc khi phiêu lưu buôn lậu trốn thuế hoặc khi cheo leo chạy chúc trên hoạn lộ, xung quanh luôn *thập diện mai phục* muôn vàn hiểm nguy. Nào là người mâu khoả thân, nào là trăng trọn hối lộ. Hoặc quyến rũ nhỏ xinh như viên thuốc lắc, hoặc phẳng phiu vuông chǎn chǎn như điện kế Linkton. Xét ra là toàn là thứ hung khí rất dễ làm trái tim mong manh bỗng chốc tổn thương, nếu không có nhẫn để giữ minh thì làm sao thanh thản mà sống. Khách vẫn tần ngần, vẻ mặt như hiểu lại phảng phất như không hiểu. Xã hội của ta đang hồi thịnh trị, hầu hết mọi người cư xử với nhau là nhường nhịn là bình hoà. Kế cả nghề nguy hiểm nhất như nghề quan chức thì cứ đến tháng là trong sạch lĩnh lương, cứ đến hội nghị là đàng hoàng nhận phong bì, có ai cửa ai đâu mà cần phải nhẫn. Chủ nhân nén giận phì cười khinh bỉ điêm đạm mắng. Sao lại thiển cận ngu đến thế. Ví như vụ thằng *tổng giám đốc* lừa Nguyễn Đức Chi, nó xưng xưng khai rằng các quan ở tỉnh đây có cầm của nó 700 ngàn đô. Cái thằng mất dạy ăn nói đắng ngắt như thế mà mình vẫn phải ngọt ngào phân bua cùng dư luận, nếu không có chữ nhẫn an ủi thì trong cuộc đời nhiều bơ vơ này biết bám víu vào đâu. Lại nữa, như thằng cũng *tổng giám đốc* Nguyễn Lâm Thái, nó tự xưng nhân hậu đưa tiền cho ông này bà nọ, người ta trót hồn nhiên cất thật kỵ vào két rồi. Thế mà,

con Tạo đành hanh, chẳng hiểu sao nó lại bị công an bắt. Phàm là người quân tử thì phải *tiên thiêng hạ chi ưu nhì ưu*, lo trước cái lò của bọn người bình thường. Thế là mồ két, đau đớn đem tiền tới công đường vô tư hoàn trả. Nếu nhẫn lực không cao thì làm sao có hành xử phi thường đến thế. Còn một tấm gương nhò nưa nữa. Ở Đà Nẵng, có ông cảnh sát tên là Sắt. Ông này cậy mình giỏi Hoá, nên hoá thân hoá danh hoá phép tất cả các xe ông bảo kê phải viết ở cửa to đùng chữ FE. Rồi xe ông nghênh ngang phạm luật, ông cẩu kinh đánh thảng cái xe tang vật vào giữa trụ sở công an mà ăn vạ. Hành động không biết nhẫn của ông, chắc sẽ làm ông mất đi thật nhiều những cái nhẫn khác.

Khách nghe đến đây thì chợt nhiên hiểu, a dua kể tặng chủ nhân một chuyện chép trong "Đại Việt sử ký toàn thư" về một ông quan hình như nhà không treo chữ nhẫn. "*Trần Thi Kiến tính người cương trực. Trước làm môn khách cho Hưng Đạo Vương, vương tiên cử lên, dùng làm an phủ sứ Thiên Trường. Người hưng áy nhân ngày giỗ đem biếu mâm cỗ, Thi Kiến hỏi vì cớ gì mà biếu, người áy nói "Vì ở gần trị sở nên đem biếu, không có kêu xin gì cả". Mấy ngày sau quả nhiên có việc kêu xin, Thi Kiến móc họng mửa ra nguyên mâm cỗ*". Chủ nhân phá ra cười thâm thuý chê rằng, cái nhà ông Kiến đây đã là quan mà lại nóng nẩy không biết nhẫn. Chắc tại vì chỉ biết chăm chăm giữ tiết tháo cương trực không chịu tập thể dục thể thao, như chơi gôn chơi ten nít nên cái chính khí trong bụng

bị đầy, đến khi nuốt tà vật thì đương nhiên không tiêu. Sức khoẻ kém thế thì làm sao đảm bảo cống hiến lâu dài cho dân cho nước.

Rất nhiều vị ngón tay đeo đầy nhẫn kim cương, nghe được lời chủ nhân thì đồng thanh cho là chí lý./.

## chữ và đọc chữ

Có lẽ người biết đọc đầu tiên của nhân loại là người đã nghĩ ra chữ. Ở phương Tây, danh tính người đó hơi lờ mờ. Còn ở phương Đông, theo các học giả Dịch phái thời Chiêm Quốc, thì người nghĩ ra chữ tượng hình tối cổ là Thương Hiệt. Vào cái ngày Thương Hiệt vạch những ký tự đầu tiên, cả trời và đất đều rung động. Kể từ lúc ấy trở đi, những cái khôn và ngoan của loài người ta không bị trôi theo lời nói gió bay mà được đọng lại vào đá vào đồng vào giấy trắng. Mặc dầu lời nói là bước tiến vĩ đại của văn minh loài người (Kinh Thánh viết, khởi thuỷ là *lời*), nhưng vẫn có vai học giả từ tể nghi ngờ đạo đức của nó. Triết gia người Hà Lan yêu thiên nhiên Spinoza (1632-1677) lối lạc với hệ thống phiếm thần luận buôn râu bảo "Sở dĩ có lời nói là do nhu cầu muốn đối trả của con người". Với thứ nhu cầu đó, cái lưỡi vốn có địa vị tầm thường đã siêu thăng trở thành phi thường. Đông đảo biện sĩ giống như Lê Lăng, suốt đời chỉ đau đớn lo là lưỡi mình lieu có bị sứt. Và chữ đã xuất hiện mang sứ mệnh cứu chuộc sự

trong sạch cho lời, nó khao khát muôn làm trung thực lại lời. Chữ đương nhiên trở thành tinh hoa của tiếng nói. Có lẽ vì thế mà con người có truyền thống trọng chữ.

Khi chữ được tôn trọng thì những người *đọc* nhiều chữ thường cũng được tôn trọng. Điều tưởng như là đương nhiên này không phải lúc nào cũng đúng. Có những thời người ta thích *nghe* chữ, *nhìn* chữ hoặc *xem* chữ. Đã có lúc, người chỉ biết đọc chữ bị coi là vớ vẩn. Và vì vậy, khá đông người đích thực sáng tạo chữ âm thầm túi thân ngại đi *làm* chữ. Tất nhiên chẳng có thảm họa gì đáng kể cả, bởi chữ cũng chỉ là một phần trong rất nhiều phần của mènh mông cuộc sống. Có điều, thiếu chữ, cuộc sống trở nên gòi gọn phù phiếm và chun chít bắc bēo. So với Đọc chữ, những thao tác như Nghe, Nhìn và Xem có vẻ tiện lợi hơn nhưng chắc chắn là nồng nỗi hơn. Khi đọc, người ta thường phải nghĩ, một quyền năng đặc biệt ưu tú chỉ có ở những sinh vật cao cấp. Khi được nghĩ, con người luôn có ý thức phản tinh để mình thanh tẩy khỏi đám bụi dung tục đời thường. Dàn ông dễ dàng trở nên cao thượng can đảm. Dàn bà dễ dàng trở nên ôn nhu thuỷ chung. Và hơn hết, họ sâu sắc biết yêu thương đất nước dân tộc, nơi có những người cao quý như bố của họ mẹ của họ, đặc biệt là người tình của họ. Vì vậy, biết đọc chữ là một hạnh phúc giản dị đáng quý, nó hao hao gần với khái niệm tu thân.

Thời của chúng ta đang sống, bị nhiều kêu ca là văn hoá đọc đang đi xuống. Chưa bao giờ văn

hoá nghe nhìn, cụ thể ở đây là cái tivi, trở nên hơm hỉnh ngông cuồng một cách thời thượng đến thế. Những bộ phim truyền hình trường thiêng rỗng tuếch long lanh sướt mướt, những trò chơi giông giống văn hoá được dẫn dắt bởi các MC ồn ào ra vẻ tự tin, những hình ảnh đầy rẫy gian trá kỵ xảo điện tử đang nhanh nhảm chiếm tâm lực trí lực của nhiều người. Ngay cả sinh viên, lớp tín đồ trung thành và cuồng nhiệt của văn hoá đọc, cũng đang trượt dần từ địa vị một tư tế độc giả sang thành những hóng hớt khán thính giả. Văn hoá nghe nhìn đến một liều lượng nào đó sẽ lợi hay hại, sẽ tốt hay xấu, đang là vấn nạn được các học giả các chính trị gia có tâm và có tài loay hoay bàn. Nhưng *nghe* hoặc *nhìn* hoặc *xem*, dù có được coi là văn hoá đến đâu cũng không thể khuất lấp được văn hoá đọc. Bởi một lẽ nhỏ nhỉ. Đa phần những người biết đọc chữ đều là những người thông thả nhân hậu và thông minh. Những phẩm chất trong trăng này là cái mà một xã hội gấp gáp thông tin luôn khát khao cần và nhung nhớ./.

## chuyện trên giời

Trên trời thi thường có mây và trong mây thi thỉnh thoảng có máy bay. Máy bay là phương tiện giao thông tuy tối tân tối ưu nhưng lại có đôi phần xa xỉ, với đại bộ phận người nông dân Việt đã quen đi chân đất thi được đi máy bay là mơ ước xa xôi bao la nhiều mờ mịt. Có lẽ vì thế nên từ rất lâu trong dân gian khi tranh cãi lý luận, gấp phải ai đây hay hùng hồn viễn vông vời vời thi thường bảo, cái nhà anh này toàn nói chuyện trên giời. Đại loại cái chuyện đó nó hao hao nhân văn nhân hậu nhưng chẳng giống chuyện cổ tích cũng chẳng giống chuyện thần thoại, nó nửa hư nửa thực phảng phất tào lao huyền ảo nhang nhác giống văn của ông bá tước Muy khao Zen tít tít bên nước Đức.

Ở ta đôi lúc đột ngột lại có chuyện trên giời. Chuyện vừa xảy ra mới nhất mang phong cách nghệ thuật của kiệt tác tiểu thuyết trường thiêng *Tam Quốc diễn nghĩa*, nôm na là ba hư bảy thực. Hư đây là hư hỏng, thực đây là lương thực. Chuyện thực đến nỗi nếu nó thực quá giá của nó tốn kém tới

ngót nghét cả trăm tỷ đồng. Số là có một hàng hàng không vào loại to tướng nhất nước, chẳng hiểu lơ mơ đang như trên mây thế nào, bỗng đúng một cái có "thăng" nó phát một phát khoảng năm triệu ₫ (Đồng dao trẻ con hiện đại hay hát, *σ quả mơ có hột*). Kinh dị quá, những người đang và đã vất và ở dưới đất thảng thốt hốt hoảng đau đớn sưng sốt kêu. Tiếng kêu vọng, lên máy bay và trong máy bay có người ứng tiếng, đương nhiên ngôn ngữ phúc đáp đậm đầy từ vựng trên trời. Báo Tiền Phong số 66 ra ngày 4/4/05 có bài phỏng vấn một ông nguyên là người giới. Trả lời câu hỏi "*Nếu phải chỉ ra cả một trăm tỷ đồng để thi hành án thì trách nhiệm này sẽ thuộc về ai, thưa ông*". Bậc thiên nhân phiêu diêu đáp "*Quy trách nhiệm trong vụ này rất khó, vì sự việc diễn ra cả chục năm rồi. Mỗi thời kỳ phải chịu một trách nhiệm khác nhau. Bây giờ lại nói trách nhiệm cho anh này, cho anh khác thì cũng không được. Hơn nữa bây giờ có anh thì nghỉ rồi, có anh đã chuyển công tác khác, có anh đã chết... (sic)*". Thật đúng là lời châm ngọc của một người có cánh. Thùa xa xưa những người mà có cánh đều là thiên thần. Họ vừa biết ăn lại vừa biết bay. Thực là một giống quý hiếm những tượng đài thất truyền. Chao ôi, hạnh phúc sao mà đơn sơ đến thế.

Trời cũng giống như chung cư hình như có nhiều tầng. Cố tích bảo vây khoa học cũng bảo vây. Chuyện vừa kể bên trên là ở tầng trên, còn đây, báo Tiền Phong số 67 có xuống tầng dưới hỏi tiếp một ông, tất nhiên cũng là cư dân của giới. Ông này hay

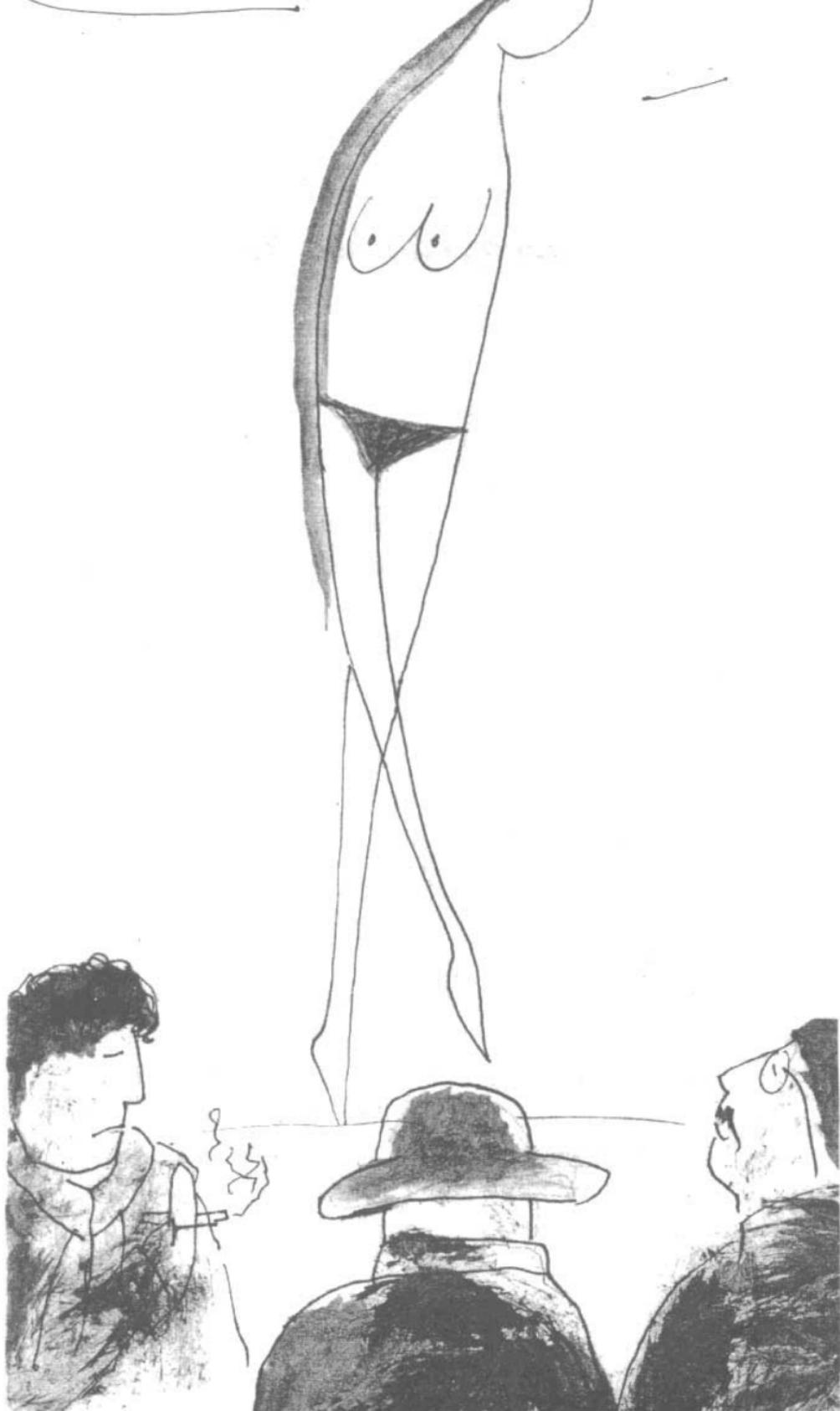
"cười" (chữ trong ngoặc là nguyên văn) rồi nói "*dẽ  
gi mà đố lối cho nhau*". Ông này đã vui tính lại ở  
tầng dưới nên ông có nhiều ưu tư hơn ông trên,  
nhất là ưu tư âu lo về giáo dục. Trong bức thư giải  
trình tâm huyết đăng cùng trang, ông đề nghị  
"*những vụ như thế này nên đưa vào sách giáo  
khoa*". Các thầy các cô đang ở dưới đất nức nở xúc  
động nhưng hoang mang. Bởi vì ông không nói rõ  
là đưa vào sách giáo khoa của bậc nào. Bậc tiểu học  
thì nhỏ quá, bọn này vừa thôi bò đang chập chùng  
tập đi, bắt các cháu nghe giảng chuyện bay cao bay  
xa chắc chắn chúng không cất cánh nổi. Đám trung  
học thì đã lớn, nhưng nguyên việc theo chương  
trình cộng trừ nhân chia căn bình phương số  
nghìn số vạn đã nhiều đưa trầm cảm, nay bắt đếm  
cả số trăm tỷ thì chắc không tám thán cũng *xì trét*.  
Vậy chỉ sách giáo khoa đại học là thích hợp, thế  
nhưng cái ông quen cười mây này lại không nói rõ  
là hệ nào, chính quy hay tại chức. Than ôi tiếc thay,  
cái hồn nhiên tâm huyết của ông sao nó thăng thiên  
vô mông cao xa như giờ.

Vài tháng trước đây, những người không có  
cánh và biết đá bóng đã nhờ chân đá bay mất ba tỷ  
bạc làm bao người chỉ biết đi đất vật mình mà xót.  
Nay thêm chuyện khùng khiếp trên giờ này. Cố  
thi sĩ Xuân Diệu nghẹn ngào có câu. "*Trái đất ba  
phần tư là nước mắt. Đi như giọt lệ giữa không  
trung*". Nghe đồn có nhiều học giả giỏi thơ cứ đùi  
chứa "Đi" thành "Bay"./.

## chồng của hoa hậu

**H**oa hậu lấy chồng chưa hẳn là một sự kiện, nhưng cũng là chuyện đáng để bàn. Từ xa xưa, cả Đông lẫn Tây với thói quen nồng nỗi nặng nam mà nhẹ nữ thường chỉ phẩm bình về vợ của các đẳng quân vương, về hiền thê của các đại văn hào hoặc thâm thấp thời thượng hơn, về người bạn trăm năm của các danh thủ bóng đá. Tỉ mỉ mà xét thế là bất công. Chính ngay cù kỹ các cụ cũng có câu, Trai tài Gái sắc. Trai tài thì hiền nhiên đã là một giá trị. Bia Văn Miếu bảo, hiền tài là nguyên khí quốc gia. Còn gái sắc, được đứng sóng đôi trong cái *hàng đẳng thức* đáng nhớ ấy, thì tất yếu cũng phải là một giá trị. Cơ thể nó chưa tới tầm của nguyên khí, nhưng nó cũng xêm xêm tới mức là tiềm năng là nội lực của đất nước. Một dân tộc đã là thật hay sẽ là thật giỏi thì không thể không có con trai sắc sảo thông minh, con gái ngoan ngoãn xinh xắn. Vì thế cùng với chiến lược cầu kiếm hiền tài, đã có rất nhiều quốc gia sài nỗi vất vả đi tìm hoa hậu.

Hoa hậu xứng đáng được tôn vinh bởi theo những quy ước chính danh, hoa hậu luôn luôn là



...Xung quanh hoa hậu luôn luôn thập diện mai phục đủ cả sĩ nông  
công thương lẩn lộn nhiều bọn hạ lưu vô sỉ...

...A6

người đẹp nhất ở rộng rãi mọi nghĩa của vô vàn những thiếu nữ đẹp nhất. Và hoa hậu lên xe hoa. Thế gian nín thở hồi hộp xem ai có cái vinh dự được song hành miên viễn cùng người đẹp. Ngày xưa ngày xưa hiếm hoi hoa hậu vì chưa có nhan nhản những cuộc thi tuyển mỹ nhân. Mà nếu có thì cũng chỉ nhằm mục đích dung tục, biến hoa hậu thành hoàng hậu. Chồng của Hậu đương nhiên là Vương. Lịch sử ấm ức sang trang và ở nhiều nơi nhân loại đã tới cái thời không có vua. Đột nhiên lý lịch trích ngang của chồng hoa hậu trở nên phức tạp và mở rộng. Theo một khảo cứu nồng nỗi của một tiến sĩ có bằng nội thì kha khá hoa hậu có phu quân là người nước ngoài. Ông tiến sĩ này có lẽ mua bằng, nên đã ngây thơ coi hoa hậu như hàng hải sản đông lạnh như hàng dệt may xuất khẩu. Thật ra, hoa hậu thời nay có đơn hơn và k<sup>h</sup>ông lựa chọn bạn đời hơn so với công chúa thời xưa. (Nếu nôm na hiểu là ở tại vị trí ấy phải có chức ấy, thì công chúa thời xưa chính là *hoa hậu tại chức*. Thuật ngữ này hao hao giống như thời nay có cử nhân tại chức, thạc sĩ tại chức). Xung quanh công chúa, cho dù nàng có ở hốc hiểm hang sâu hay núi cao vời vợi, thì cũng chỉ có bọn phù thuỷ bọn khồng lồ hoặc kinh dị nhất là bọn rồng lửa. Việc cứu rỗi lấy công chúa tuy thiên nan vạn nan nhưng cũng chỉ cần có tình yêu chân thành và sự thông minh can đảm. Vì thế chồng của công chúa không cứ phải môn đăng hộ đối ngập tiền ngập của mà nhiều khi chỉ là tiểu phu búa gỉ Thạch Sanh là xấu

xí chân ngắn Sọ Dừa. Đây là còn chưa kể sê dê dàng hơn nếu vua cha có thói quen phong kiến gia trưởng nhìn ái nữ như nhìn mìn nổ chậm, thấy con gái mới xấp xỉ mười chín đôi mươi đã âm thầm lo ế, thoát thấy bất cứ ai đến cầu hôn cũng mừng rỡ hoan hỉ. Nhà thơ Nguyễn Nhược Pháp tả "vụ" Hùng Vương gả Mỹ Nương, khi liếc nhìn danh sách *can đi đất* chỉ "nhõn" có Sơn Tinh Thúy Tinh mà đã phản khích hô hởi. *Nhưng có một nàng mà hai rể. Vua cho rằng thế cũng hơi nhiều.*

Chao ôi là cái thời trong veo xa vắng.

Bây giờ nền kinh tế thị trường toang hoác mờ, xung quanh hoa hậu luôn luôn *thập diện mai phục* đủ cả sĩ nông công thương lẫn lộn nhiều bọn hạ lưu vô sỉ, tài thì chưa thấy đâu nhưng tiền thì lanh canh xứng xoẳng. Những nam tài năng từ tể vốn nghèo chỉ giàu lòng tự trọng sâu xa chân thành sùng kính cái đẹp đành *kính nhỉ viễn chí* tự rut dè mà ngại tự rut dè mà sợ. Cái hăng đặng thức đáng nhớ đã bị thot. Gái sắc thì có mà trai tài vắng hoe. Nhiều hoa hậu loay hoay bị rơi vào ngõ ngách bơ vơ, so với đồng đúc công chúa của thủa xa xưa thì đáng kể là thiệt thời, là bất hạnh. Chắc bởi thế, nên cậu ấm huyễn hoang họ Mai ở nhà quan thị lang nào đây đã "vào cầu" lấy được hoa hậu. Tất nhiên để sờ hưu mỹ nhân cậu phải có điểm hơn người. Cậu phải có cái đức không biết sợ không biết tôn trọng cái đẹp, cậu chỉ muốn là *chồng*. Cậu phải có sự cao ngạo của kẻ vô học dư dật bạc coi hoa hậu chỉ như là *cô ta* là *she* là *her* là một thứ đại từ nhân

xứng ngôi thứ ba. Nó đơn giản như ngũ pháp ở cái trường tại chức cậu đã học, như cái công sở có ông bố tại chức của cậu đang làm. Người xưa thở than, mĩ nhân nan tái đắc.

Người đẹp liệu có phải là nguyên khí quốc gia. Giá trị của hoa hậu thực sự đang ở tầm mức nào, thôi thì xin các vị khoa bảng trí lự soi xét phầm bình. Nhưng có một điều nhoi nhói nhỏ, nếu chồng của hoa hậu chỉ là vớ vẩn như Mai thiếu gia, thì phong khí Việt đã và đang bị thất thoát./.

## e-lit

Có một chữ Tây, hiện giờ đang được dùng thật nhiều trên công luận, đó là chữ *Elite* mà đông người đã dịch đã hiểu ra nghĩa tiếng Việt là *Tinh Hoa*. Không cứ ở nước ta mà mênh mông trên thế giới dài dòng trong lịch sử, tinh hoa bao giờ cũng được trân trọng quý vì hình như nó là tử tế là ít là vô cùng hiếm. Đại loại nôm na nó là hồn cốt kết tinh trong trắng của đạo đức của văn hoá hoặc trong một nghề hoặc trong một cộng đồng hoặc đơn giản là trong một giới hẹp.

Theo kiến giải của một nhạc sĩ uyên bác thời thượng (*Thể thao văn hóa và Dàn ống*, trang 77 - số tháng 11/2005) thì trong giới nhạc đang có nhan nhản là "e lit". Ông này vui vẻ quan niệm, *e lit* của nhạc phải là "*sóng văn minh, do biết tiêu tiền chứ không phải có nhiều tiền...* *Đi hát, đi tập, đi chơi bằng xe hơi, thông thạo ngoại ngữ ở mức có thể đọc sách và giao tiếp thoải mái với bạn bè nước ngoài, sóng trong một ngôi nhà tiên cảnh tràn ngập ánh sáng và màu xanh của cây lá, ngày dành 2 tiếng để tập yoga và thể hình nên dù tuổi đã 36 mà*

vẫn như con gái". Quan niệm của ông nhạc sĩ quá hay và quá đúng, nhưng vì quá chuyên môn nên hình như vẫn chưa đủ. Theo lôgic học, triết phương Đông từ Hán Việt gọi là "la tập", thì đã có *e lít* của nhạc thì phải có *e lít* của công nhân *e lít* của nông dân và hiển nhiên tất nhiên đang có *e lít* của người mẫu. (Đây còn là tên riêng của một công ty được nhiều người háo hức đẹp coi là cái nôi cái lò cái bệ phóng cái giá đỡ để tạo ra cái tinh của hoa). Cùng theo lý luận *la tập*, thì bình thường nông dân, bình thường công nhân là khái niệm vốn dĩ rất rất hiện thực. Do đó, nông dân tinh hoa công nhân tinh hoa thì hơi hơi khó hình dung vì nội hàm của khái niệm này có vẻ phảng phát siêu thực. Họ đi cấy đi cầy đi vào xưởng máy bằng đi bộ. Chưa biết tiêu tiền vì không thể có nhiều tiền. Dĩ nhiên cũng sống trong một ngôi nhà có duy nhất tràn ngập ánh sáng và màu xanh của cây lá. Ngày ngày đều đặn dành tám đến mười tiếng để lầm lũi trên ruộng trên đồng trên kho trên bãi nên dù vẫn còn con gái mà trông giống hệt thiếu phụ đã 36 tuổi. Trên một mặt bằng "khốn nạn" như vậy (chữ này được dùng theo nghĩa của thời rực rỡ văn học 30-45, giản dị hiểu là khốn khó và hoạn nạn), thì rất đương nhiên mà hiếm nấy mầm kết nụ ra được một *e lít*. Người mẫu tinh hoa thì khác hẳn, vô cùng dễ nhận mà định danh định tinh và định lượng. Mẫu *e lít* tự lồ lộ đánh dấu bằng hình xăm con rồng ở lưng, chõ ngay sát cạp quần. Nếu đi thi "tinh của hoa", chẳng may bị ban giám khảo đột

ngột khó tính phát hiện thì sẵn sàng chuyển sang xăm hình Vạn lý trường thành. Loanh quanh như vậy để thấy "Elite" là đa nghĩa và phức tạp.

*Chiến quốc sách* có chép truyện "Tề Tuyên Vương kiến Nhan Xúc" mà hầu hết những người có chữ đều mong đây không phải là một giai thoại. Vua nước Tề trông thấy Nhan Xúc vốn là một kẻ sĩ thì buột mồm bình thường gọi "*Xúc, lại đây*". Kẻ sĩ họ Nhan cũng bình thường ứng tiếng "*Vua, lại đây*". Câu chuyện này hay vì nó không cho biết là sau khi gọi nhau như thế thì ai chạy đến với ai trước. Kẻ sĩ là khái niệm từ ngàn xưa dùng để chỉ tinh hoa của người trí thức, nếu miên cưỡng a dua theo phương pháp "mật mã Da Vinci" một *thảm họa dịch thuật*, thì đại loại phiên thành *e lit*. Và cũng từ ngàn xưa, kẻ sĩ hay được nhiều thứ mời gọi, trong những thứ đây thì mồm to nhất là danh và lợi. Ở câu chuyện không chỉ của Nhan Xúc, có thể thay chữ "vua" bằng chữ "tiền". Và khi bị tiền gọi, liệu một kẻ sĩ có điềm đạm ứng tiếng, "*tiền, lại đây*". Một câu thoại có vẻ sâu xa sai ngữ pháp. Thế nhưng kẻ sĩ là người hình như chỉ biết đúng với chính mình. Ngẩng đầu lên thì không thẹn với Trời, cúi mặt xuống thì không hổ với Đất. Họ có thể buột mồm gọi công danh gọi tiền bạc nhưng vĩnh viễn không buông mình chạy theo thứ đó. Kẻ sĩ luôn là người biết đủ. *Chiến quốc sách* chép nốt đoạn cuối "*Xúc là người tri túc. Vì vậy, suốt đời không bị nhục*".

Đây có lẽ là một trong những phẩm chất *e lit* mà thường thường kẻ sĩ có tinh hoa vẫn vất và gìn giữ./.

## giáng sinh ở phố

**V**ào nửa đêm lạnh của giữa một mùa đông chưa có dương lịch, ở một chỗ không có phố không có nhà, ẩn khuất khiêm nhường trong một hang đá có tên là Bethlehem một chú bé con của một trinh nữ ra đời. "Ngôi Lời đã trở nên người phàm và cư ngụ giữa chúng ta" (Ga 1, 14). Loài người hiện hữu một Đức Chúa. Những người theo Đạo Kitô hân hoan mừng gọi đó là đêm Giáng sinh. (Đêm 24 sang ngày 25 dương lịch). Ở khắp mọi nơi trên hoàn cầu đông đảo người dân có Đức tin và không hẳn có Đức tin chàn thành vui vẻ ăn mừng. Giáo dân người Việt từ thời Alexandre de Rhodes (1624) đã có tập tục đó. "Tất cả giáo dân đều háo hức mong tới ngày đại lễ và dọn mình rất sot sắng. Chúng tôi chọn một thôn chuyên nghề làm muối để hội họp. Nhà một bón đạo của xứ Đàng Trong tên là Nicôla Hảo được sửa sang để mừng lễ vì nhà anh ta khá đẹp và rộng rãi. Có tới 7, 8 trăm giáo dân hội nhau ở đây. Họ quì gối, sấp mặt xuống, đôi mắt đầm lệ. Nửa đêm thanh vắng, tôi cứ tưởng như mình thấy mọi nguồn ánh sáng từ

*Thiên đàng. Tôi đoán quyết rằng trong những ngôi thánh đường tráng lệ nhất, trong những bản nhạc tuyệt vời nhất bên trời Âu, chưa bao giờ tôi thấy có gì tương tự*. (Hành trình và truyền giáo - Chương 36 - trang 160-162).

Quanh nhà thờ Lớn Hà Nội có chừng ba, bốn phố nhỏ nhiều giáo dân vào chiều muộn hai tư tháng chạp ngập đầy ánh sáng của đèn của hoa và nhạc. Lễ Giáng sinh là một lễ trọng nhất trong năm của họ. Khoảng chục năm gần đây, ngay cổng chính ra vào nhà thờ một hang đá được làm bằng giấy dâu trang hoàng đặt giữ. Chúa Hài đồng Giêsu bụ bãm năm trên máng có vẻ trong tráng tuyệt vời ngây thơ để rồi ba mươi năm nữa sẽ có đau đớn đi giảng thuyết khuyên mọi người hãy nên yêu thương mọi người. Ngay dưới chân tượng ông thánh quan thầy Giuse, phát phói cùng với một ngôi sao biểu trưng cho dấu chỉ Chúa nhập thế là một dải sa tanh long lanh kim tuyến có dòng chữ "Vinh danh Thiên Chúa trên trời. Bình an dưới thế cho người thiện tâm".

Nhà thờ Lớn Hà Nội có cái đồng hồ reu phong phủ sô La Mã với kiểu kiến trúc *Gô Tích* thường ngày khắc khổ bỗng trở nên trẻ trung dịu dàng. Năm 1873, thành Hà Nội thất thủ lần thứ nhất, giám mục Puginier đã lấy một phần đất của thôn Báo Thiên để xây một nhà thờ Công giáo bằng gỗ nhỏ, ở nơi các vua nhà Lý đã dựng một tháp được liệt vào hàng "An Nam tứ đại khí". Năm 1884, vẫn vị Giám mục này, tổ chức hai kỳ số xổ cùng với sự

quyên góp của giáo dân, chính thức khởi công xây dựng nhà thờ Lớn Hà Nội có tên là *Xanh Gió dép*. Hai năm sau, đêm Noel 24/12/1886 thì làm lễ khánh thành. Nhà thờ Lớn Hà Nội được một vài kiến trúc sư không có đạo thuần tuý chuyên môn khen là đẹp. Bề ngoài biến đổi, lịch sử điểm đậm là lịch sử, nhà thờ Lớn đương nhiên trở thành trung tâm hành hương (theo cái nghĩa văn hóa nhẹ nhàng nhất ở khái niệm này) của nhiều thế hệ người Hà Nội vào cái đêm Chúa Hài đồng bụ bẫm làm người. Những gia đình giáo dân ba đời Hà Nội hoặc gốc gác Ninh Bình Phát Diệm cũng dựng trong nhà mình một hang đá nhỏ. Rất ít nhà dùng cây thông nhựa Tầu mà là những cành thông tươi giá không đắt lăm đem về từ Sóc Sơn hoặc Vĩnh Phú. (Tập tục trồng cây Noel có từ thời vị thánh nghèo Phan xi cô A si di).

Ki tô giáo là một đặc sản tinh thần của văn hóa phương Tây nhưng khi truyền nhập vào phương Đông, đặc biệt là Việt Nam, nó đã ít nhiều dung hòa với những vị thế tâm linh bản địa. Năm đại thánh *hai nghìn* tranh thánh già treo trước cổng chính nhà thờ vẽ người cha Giuse quấn khăn đầu rìu mặc bộ quần áo nâu của người nông dân Việt. Người mẹ Maria yếm đào để tóc đuôi gà ôn nhu bế chúa Hài đồng buộc ba chỏm trái đào. Bữa cơm tối đêm Noel tiếng Tây gọi là *Rê vây ông* với mỗi gia đình giáo dân thật thiêng liêng trọng thể. (Ở đây không thể không nhắc đến cái truyền ngắn nhiều buồn cười của An phông xơ Đô đê, tả vị linh mục

háu ăn làm lẽ ngắn đọc bót kinh để nôn nao chạy tới bữa tiệc Giáng sinh tối). Lác đác cũng có nhà làm ngỗng quay, gà tây sốt vang nhưng đa phần là cỗ thuần Việt. Khá ngạc nhiên là có thịt chó rượu cuốc lủi tráng.

Ngoài trời rét đậm, lạ một cái là không Noel nào không rét đậm, món rửa mặt màu nâu sẫm như trong tiếng nhạc vui vẻ của bài Jingle Bell. Mấy phố nhỏ, Nhà Chung Nhà Thờ và Lý Quốc Sư đã chầm chậm nêm kín người. Hầu hết là nam thanh nữ tú chưa bao giờ làm lẽ rửa tội thỉnh thoảng hôn trộm nhau khi đi ngang qua vườn hoa Đức Mẹ, người luôn là vị thánh bảo trợ của Tình Yêu. Đúng mươi hai giờ chuông nhà thờ rộn ràng ngân, rẳng Chúa hài nhi đã hiện diện gõ cửa từng tâm hồn. Mọi thành viên trong gia đình hơi ngất ngư say quì quanh hang đá hoặc bàn thờ Đức Bà lầm rầm đọc những bài kinh thường nhật. Lẽ mươi giờ sáng mai mới là lễ trọng, họ sẽ mặc quần áo đẹp tới nhà thờ dự lễ có Đức Hồng Y tổng giám mục làm chủ tế. Còn đêm nay, thánh thất của giáo đường để dành đón những người thành tâm đang xa nhà hoặc xa xứ. Giai điệu bài Đêm Đông mà lời là cảm động vang vẳng nhẹ. Ở đầu phố Tràng Thi sát cạnh, vù trường New Century cũng bắt đầu bật nhạc. Những tình khúc giáng sinh mọi người có thể nhảy và lắc được là bài *Last Christmas* của nhóm Wham và *When the child is born* của nhóm Boney M. Bọn trẻ mười sáu mười bảy tóc nâu môi trầm rút mồ hôi khe khẽ hỏi nhau xem cảnh sát cơ

động có còn chốt xung quanh Bờ Hồ không, khoảng hai giờ sáng một cuộc đua xe thật lớn sẽ bắt đầu. Nhiều người già mắt đã riu riu chàm chàm làm dấu thánh giá trước những ngọn nến gần tàn. Tháp chuông nhọn nhà thờ thong thả buông vài tiếng chuông lẻ vào bầu trời cao lâm tăm mây vì sao muộn.

Hình như một đêm Giáng sinh trong trăng và yên lành sắp trôi qua.

## giang hồ vật

**N**hững người lương thiện và có cốt cách thường thích đi, nó hao hao như việc thích đọc sách. Đi và đọc là hai thao tác luôn được các nghệ sĩ, mà đặc biệt là các người viết trân trọng. Văn hào Mắc xim Goóc Ky được coi là một trong những người đi bộ nhiều nhất nước Nga. Ông vừa kiếm sống, vừa tò mò đi rồi đương nhiên trở thành nhà văn. Có nhiều người thì việc đi và viết là một, ví dụ kinh dị nhất là Hê Ming Wây. Văn lang thang của ông hay đến ma mị. Ngữ pháp của ông trúc trắc kỳ lạ, nó dẫn người đọc tới những con đường không có dấu chân của người đi trước. Làm được điều này, theo như ông kể và những người khác kể, ông thường có đàn bà đồng hành. Nước ta hép lại trải dài xuyên nhiều cuộc chiến nên những văn sĩ thành danh trong việc đi lại có thừa hơn, ồn ào kể ra là ông Nguyễn Tuân. Cát bụi chân ai trang 292 có dòng "Nguyễn Tuân hay chui yêu tôi: "Mày đi lầm, mày đi nhiều còn tao chỉ mang tiếng là đi thôi". Có lẽ thế nên ông Nguyễn tự coi mình là tín đồ của chủ nghĩa xê

dịch. Một khái niệm ít thực bồng bát một mầu véc-ni.

*Giang hồ ta chỉ giang hồ vật*

*Nghe tiếng cơm sôi cũng nhớ nhà.*

Câu thơ này chắc của một lâng tử nghèo sau một lần đi du lịch cùm. Vài năm gần đây các công ty du lịch ế khách hay bôi mầu những tua du lịch của mình. Nào là trở về nguồn. Nào là bờ ngõ cao nguyên. Nào là du khảo văn hoá. Đi kiểu nào thì đi nhưng thích nhất là những chuyến đi đã được tài trợ và trong đoàn có đông đảo văn nghệ sĩ. Dương nhiên là những người nổi tiếng. Có người thì biết mặt mà không biết lòng. Có người thì chỉ được *văn kỲ THANH* bấy giờ mới được *kiến kỲ HÌNH*. Gặp nghệ sĩ rất dễ nhận, hoặc cao đạo có râu hoặc hào hoa nói tục. Thêm đặc điểm nữa là tuy ăn vận sang trọng chừng chạc nhưng khi nhìn nhà tài trợ ánh mắt vẫn nhuộm nhiều vẻ khép nép. Những chuyến đi có xuyên đèo có lội suối đại loại là có thiên nhiên để các nghệ sĩ vốn loay hoay đường nhựa thêm cảm hứng lạ mà sáng tác. Các nhà tài trợ hình như là thương gia, quá sốt ruột trước những tiếng kêu của nền văn nghệ nghèo tiền, nay vào vai Mạnh Thường Quân bỏ ít bạc vụn tạo đà chắp cánh cho *YÊN SÝ PHI LÝ THUẦN* của nghệ sĩ. Đi chơi là được phóng túng hình hài được thấy nhiều cái khác thường mà cuộc sống bình thường tần mòn hiếm được gặp. Người ta sẽ dễ nhìn lại người khác hơn sau khi được nhìn rưng hoặc nhìn khỉ. Thật rưng rưng khi thấy những cánh rừng ngút ngàn triển núi không còn nguyên

sinh nhưng thật hùng vĩ trong ráng chiều của sâm sảm sơn cước. Sương trắng mù trắng rờn rợn cuộn từ lũng sâu thăm thẳm không thấy đáy. Phong cảnh bi tráng nhìn lâu thấy người nao nao phiêu diêu. Mấy chàng phóng viên trẻ của VTV1 trèo lên phiến đá chênh vênh phanh ngực đón gió trời. Họ đang sống như đúng tuổi trẻ. Suốt mấy hôm rồi các anh chàng này cao đạo đội mũ đeo râu vè mặt luôn quan trọng của những người đang làm ở cơ quan quan trọng. Phải sáu năm nữa hoặc chậm rãi hơn khoảng mười năm nữa họ mới thành nghề. Khuôn mặt họ sẽ sinh động hơn, họ sẽ vừa biết yêu vừa biết khinh vừa biết trọng vừa biết chán cái nghiệp mình đeo đuổi. Hôm nay may mắn cho họ, gió núi đã xua đi cái mặt nạ đạo đức công chức trả nguyên vẹn cái hùng khí ngây thơ tuổi trẻ.

Lạy một lạy cảm ơn trời đất.

Những chuyến đi dài đôi khi cho thêm bạn và thỉnh thoảng cũng bắt đi bạn. Đường trường rong ruổi, dễ làm lộ ra những thói xấu mà bình nhật người ta khéo léo cất đáy. Vật vả làm nhiều người nhớ nhớ cô đơn. Đoàn đồng đã lè ra nhiều nhóm nhỏ. Vài ngày đầu sức khoẻ dư dật nuôi một hào khí giang hồ mọi người cứ thấy hoang dã là hào hùng xuyên vào về sau thăm mệt chì tìm cách làng, mon men chân núi bìa rừng. Cả đoàn ô sung sướng khi đến chỗ nghỉ có khách sạn ba sao và thở dài trước thăm thẳm đường xa ngầu ngầu một mầu bụi đỏ. Để tăng đậm đà cho khúc du ca nhạt, nhiều đêm giao lưu văn hoá được tổ chức. Những nhạc sĩ

biết đàn những ca sĩ biết hát cầm tay nhau nhảy xung quanh đống lửa gỗ thông đốt vội nồng mùi dầu hoả trong khuôn viên sang trọng của một nhà hàng chuyên bán đồ biển. "*Lang thang i à, lang thang i à*". Đám đông nhiều men vòng ngoài gào lên. Một thi sĩ ngẫu hứng lao đảo đọc thơ. Hôm nay trong thực đơn có món bê quay và thính giả hồi hộp dõi theo từng bước chập chờn của thi sĩ quanh đống lửa. Thơ ca ơi, xin đừng trượt chân. Nhiều khách nước ngoài ở gần mắt ngù nhập cuộc hát theo. Giống như nhiều cuộc hội thảo sang trọng, chỉ cần thêm một ông Tây hay một bà Đàm, đêm giao lưu đã mang tầm quốc tế. *Đêm lạnh càng thêm nguyệt tỏ ngoài*. Xa xa là những vệt thâm đen hình núi và núi hiền lành nhìn mấy trò vui của nhỏ nhoi con người.

Lang thang là một thú cao thượng một khái niệm mở chứa nhiều cao sâu rộng rãi, làm sao mà diễn tả được nó bằng thứ ngôn từ vốn dĩ vừa hẹp vừa cạn. Không phải ngẫu nhiên mà các nghệ sĩ thích lang thang, trong lang thang có nhiều rủi ro có nhiều hoạ phúc nó giống hệt như một tác phẩm đích thực. Lang thang là một dấu chỉ để nhận ra nghệ sĩ. Nhưng để lang thang thật thì khó lắm, đành phải dung tục mà khuôn nó vào những tua du lịch, những chuyến du khảo. Những tay giang hồ lớn đều đã chét hoặc bi thảm hơn, đã già. Hầu hết bây giờ chỉ còn giang hồ vặt.

## giới tính của ô tô

Vài lời phi lộ.

Văn hóa xe hơi là khái niệm đang lẩn lẩn đi kiếm đích, nó chưa kịp định danh và cũng chưa kịp định hình. Nội hàm của nó còn thiếu rất nhiều những nghiên cứu khoa học nghiêm túc. Trong quan điểm tích cực, chúng tôi đã nỗ lực khảo sát một cách chủ quan khái niệm này từ nhiều góc độ từ nhiều vị thế. Và chúng tôi cũng đã nhận được nhiều hồi âm phản bác của các hải nội chư vị độc giả. Rất nhiều ý kiến cho rằng chúng tôi chỉ mới đề cập đến nhận thức luận (nôm na là phía ngoài) mà chưa đi sâu vào bản thể luận (nghĩa là phía trong). Xin bái lâm cao ý và chúng tôi mạo muội viết thêm tạp luận này với cách nhìn hướng nội.

Trong kho tàng cổ tích truyền ngôn Việt Nam có truyền kẽ rắng. Ở một nha kia có hai người con trai và tới một ngày nọ thì cha mẹ mất. Đến khi phải chia gia sản, người anh mất dạy cậy nhiều chữ lửa đao người em trong trăng biết ít chữ là nên chia những đồ đạc được thừa tự theo giới tính. Thằng anh nhũn nhặn đạo đức già sê lấy đồ vật *đam* nôm na là theo giống cái, còn người em chân chất nồng nỗi sê lấy đồ vật *đương* nôm na là theo giống đực. Thế là cái nhà cái ao cái bồ thóc, nói chung tất tần tật của giống cái thuộc về thằng anh. Người em duy nhất chỉ cầm sót một dao bản to sống dày mà người nông dân quen gọi là đục rựa. Hoá ra người đều ngày xưa làm giàu kẽ cũng đơn giản. Theo như văn canh của câu chuyện trên thì lúc đó ở Việt Nam chắc là chưa có ô tô. Nhưng giả sử là có và người anh còn chút ít lương tâm thì ô tô sê thuộc về ai. *Từ điển Pháp Việt* in lần thứ ba có sửa chữa của NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp trang 45 có mục Auto hay Automobile là danh từ giống cái (nom féminin). Còn dòng dưới, Autobus hoặc Autocar là danh từ giống đực (nom masculin). Vậy cùng là *au to*, theo khoa nghiên cứu ngôn ngữ Âu Tây, lúc là cái lúc là đực. Thật không may cho hai anh em nhà ấy, bọn họ mãi mãi sê chỉ là hai gã nông dân Việt Nam đi bộ. (Xin độc giả lượng thứ cho một lỗi lập luận chuyên ngành xe hơi học. Thoạt nhìn thì phương pháp luận này có vẻ dở tay dở ta, nhưng thực ra cốt lỗi của nó là Âu Á kết hợp. Bởi sao, vì như mọi người đã biết, xe hơi chính là một

đặc sản kỹ nghệ của nền văn minh phương Tây được người Pháp đem nhập nội vào ta. Trải qua một thời gian dài giao lưu văn hoá, đến nay rất nhiều thuật ngữ chuyên ngành của nó mang gốc từ có vé Pháp Việt. Ví dụ: *lơ láo*, được bắt đầu bằng quán từ giống đực Pháp ngữ "le", sau quá trình hội nhập với từ *láo* thuần Việt, thì nội hàm của danh từ chỉ người này mạnh dạn xin phải hiểu là, *thằng nói phét*. Căn cứ vào *phón cờ* *Io* cổ tích đã kể trên, vài nhà xe hơi học (autologist) trẻ tuổi đã vội vã tuyên bố, giới tính của ô tô là *pê đê* (homosexual). Luận cứ này đã bị những nhà nghiên cứu điềm đạm có tuổi phản bác. Theo họ, có một thuật ngữ được dùng rộng rãi ở phía nam Việt Nam, đặc biệt tại Sài Gòn nơi được coi như có những chiếc ô tô đầu tiên, đó là từ *lơ xe*, nhằm chỉ những anh ét anh tài phụ. Chưa bao giờ chưa ở đâu những người làm nghề trên lại được gọi là "lơ xe". Từ *lơ xe* có nguyên gốc Pháp Việt chắc chắn là *lơ xe hơi* bị đọc ngắn đi theo phép ngữ âm tinh lược của người Việt. Vậy thì giới tính của ô tô phải là giống đực. (Nhân đây xin đưa thêm thông tin. Cuộc tranh luận giữa hai phái ô tô già và ô tô trẻ diễn ra rất sôi nổi và có nhiều thi vị không kém gì bên giới văn nghệ. Thế nhưng khác với giới bên đó những người có văn hoá xe hơi thường không cần biết điểm dừng, thuật ngữ chuyên môn gọi là *mất phanh* (lost stop: trượt thăng), họ không thèm đưa ra một câu thoả hiệp theo kiểu văn vẻ như "không có ô tô mới không có ô tô cũ chỉ có ô tô đẹp" để tương tự như một câu mơ hồ với văn bén đâm

văn sĩ "không có văn nghệ già không có văn nghệ trẻ chỉ có văn nghệ hay".

Những khảo cứu trên đây dù công phu nhưng đều chỉ dựa vào tư duy Âu Tây ngôn ngữ học nên rất khó đạt tới cốt lõi vấn đề. (Ở khoa hình nghệ thuật học phương Đông có người đã dịch *cốt lõi vấn đề* là *tâm đạo*). Mà muốn hiểu được tâm đạo thì Lão Tử dạy, *duy hoảng duy hốt hót hể hoảng hể* (Đạo đức kinh, NXB Văn học, trang 118). Nghĩa là thấp thoáng mập mờ mập mờ thấp thoáng. Chính vì vậy, để tăng thêm tính hoảng hốt bẩn thỉu luận trong việc lý giải giới tính ô tô các *autologist* bất đắc dĩ phải khảo thêm kinh Dịch. Rất nhiều hăng xe hơi khi quảng cáo sản phẩm của mình thường nêu bốn ưu việt tính. Một là xịn (hiểu theo nghĩa mới nguyên). Hai là tốc độ (hanh thông). Ba là tiện lợi và bốn là bền chắc. Mà bốn đặc tính này lại tương ứng với tứ đức của quẻ *Kiên, Nguyên, Hanh, Lợi, Trinh*. (Kinh Dịch, Chu Hy chú giải, bản chuyển ngữ của Ngô Tất Tố, trang 66). Quẻ Kiên có sáu hào đều thuần dương tượng trưng cho Trời, Cha, người quân tử hoặc ông Vua. Không cần suy luận *logique* lăm cung cũng có thể khẳng định quẻ Kiên chính là tượng của xe hơi. Vậy từ thời thượng cổ các nhà Dịch học đã tiên tri ô tô thuộc giống đực.

Tóm lại, mặc dù cho đến giờ trong lý luận còn nhiều chỗ tư biện và trong kiến giải còn đôi chỗ thiếu chặt chẽ nhưng hầu hết những nhà xe hơi học đều chân thành công nhận giới tính của ô tô không thể là đàn bà. Có phải thế chăng mà suốt hơn mười

số của chuyên san *Ô tô xe máy Việt Nam* ở trang bìa luôn vắng mặt các người đẹp, một điều tối kỵ cho các trang trí phía ngoài của báo chí thời kinh tế thị trường câu khách./.

## hiện thực của người đọc

Có một cuốn sách gần đây rất đáng kể và may thay rất nhiều người viết thường để nó ở đầu giường, đó là cuốn *Giai điệu bí ẩn* (NXB Khoa học và Kỹ thuật 2000) của nhà vật lý thiên văn không có ý làm văn chương, Trịnh Xuân Thuận. Để mô tả sự vật và trong việc đo chính xác những dạng thức chuẩn của thế giới vi mô, mà ở đây cụ thể là các hạt sơ cấp (quark) ông Thuận kể một ví dụ có tên là *quan sát tạo ra thực tại*. Một nhà nhân chủng học lặn lội vào vùng sâu rừng Amazon để nghiên cứu một bộ tộc da đỏ còn trinh bạch nguyên thủy. Sau nhiều năm nỗ lực khảo sát, nhà nhân chủng học băng trái tim trong trăng vô tư đã viết một quyển sách dày về những tập tục sinh hoạt của cộng đồng đó. Đồng đảo tiểu thị dân văn minh ở những đô thị lớn chẳng bao giờ đi đâu hào hức đọc, coi đây là những kiến thức chuẩn về bộ lạc huyền bí nọ. Thế nhưng tác giả của cuốn sách âm thầm tự biết, hiện thực của cuộc sống và hiện thực qua những con chữ của ông khác xa nhau. Bởi sự hiện diện của ông trong cộng đồng ấy

đã là một yếu tố gây nhiều động. Những người trong bộ lạc không còn hành xử như là chỉ có họ với nhau. Sự hồn nhiên bị bớt đi, nó hao hao giống sự ngượng nghịu vụng về của vài giáo sư chân chính trên VTV3 trước đám câu hỏi có vẻ sặc sảo của *speaker* Tạ Bích Loan. Kết quả quan sát của nhà nhân chủng học do vậy sẽ thay đổi bởi chính thao tác quan sát gây ra. Ông ta đã tạo nên hiện thực không thật cho người đọc.

Từ nhiều năm nay, một chức năng được coi rất chính của văn học là phản ánh hiện thực. Nhưng đau đớn thay điều này là bất khả. Bởi rất nhiều lí do ví như lí do mang tính khách quan trên. Còn đây là lí do chủ quan. Hơn một lần nhà văn có tuổi Tônxtôi nói với nhà văn kém tuổi Măcxim Goócky rằng. "*Tất cả chúng ta toàn là những tay chúa "sáng tác". Như tôi đây cũng thế, đôi khi đang viết thế này bỗng dung thấy thương hại một nhân vật nào đấy, thế là bèn thêm cho hắn một nét gì tốt tốt, còn nhân vật khác thì lại bớt đi, để cho những nhân vật đứng cạnh hắn đứng đến nỗi đen tối quá. Chính vì thế nên tôi mới nói nghệ thuật hóa là lừa dối, là xuyên tạc vô đoán và có hại cho con người. Không viết về cuộc sống thật đúng như thực trạng của nó, mà lại đi viết về cách bắn thân mình nghĩ về cuộc sống*". (Goócky bàn về văn học - Tập 2 - Trang 418 - NXB Văn Học 1970). Đại văn hào phát biểu điều này sau khi trong tay đã có *Chiến tranh và Hòa bình*, *Anna Karélina* và *Phục sinh*.

Thế nhưng người đọc bình thường vẫn say mê yêu mến và tôn trọng văn chương. Thật khó mà giải thích được thấu đáo những tình cảm này. Chắc chắn không phải vì độc giả nồng nỗi. Lại càng không phải vì khá đông những nhà lý luận phê bình luôn khẳng định văn học là bám sát hiện thực. Mặc dầu những nhà nghiên cứu uyên thâm này đã cẩn thận và khoa học khi chia ra đây là hiện thực có phê phán, đây là hiện thực có làng mạn, đây là hiện thực có huyền ảo. Độc giả khi đọc thường ít quan tâm những chữ nghĩa chuyên ngành rắc rối, họ vĩ đại ở chỗ họ giản dị và minh bạch. Văn chương là tình. Khi một nhà văn viết một câu chẳng hạn "Lưng cái thằng đê tiện đó cong như đường parabol" thì người đọc đại lượng không nhất thiết phải biết nhà văn phải biết đường *parabol* là cái quái gì. Sự chính xác cùi văn cảnh cho phép không cần sự chính xác của thuật ngữ. Và hình như sự lệch khỏi tỉ mỉ này đôi khi may mắn tạo ra một giọng điệu riêng của người viết, cái mà người đọc thường thích. Giô Nát Than Xuýt viết tiểu thuyết du ký thì toàn bịa nhưng không khí chua chát quanh anh chàng Giu li vơ của ông thì khó tính đến mấy cũng phải công nhận là hiện thực. Người đọc khám phục những chiến dịch quân sự của Gia Cát Khổng Minh nhờ cái tả của La Quán Trung. Người đọc tin linh tinh về rất nhiều điều xảy ra trong trận Ao téc lít qua cái nhìn của Tônxtôi. Và những cái tả cái nhìn kiểu ấy theo các chuyên gia thì đầy rẫy sai lầm về

tri thức khoa học quân sự so với hiện thực thật đã diễn ra. Và dạng câu nhận định đại loại như, nền văn học của chúng ta đã tái hiện chân thực cuộc sống hào hùng của dân tộc, đối với họ là phù phiếm hoa mỹ. Bởi thế, quá nhiều tướng lĩnh Tây hoặc Tàu chán ghét tiểu thuyết. Còn người viết thì như nhà văn Xô Viết Ilia Èren búa than thở trong cuốn hồi ký "Con người, năm tháng, cuộc đời": "*Cái nghề viết của chúng ta thật là đáng nguyễn rủa. Ngay cả khi trò chuyện với chính mình, nhà văn cũng vô hình dung phải rò nước mắt, mắt đắng và máu của mình qua cái bình cổ cong cay nghiệt của phòng thí nghiệm văn học*".

Tất cả các quan sát nhận định về hiện thực dù trong sáng thiện tâm đến mấy cũng làm méo mó hiện thực. Đức Phật Thích Ca gọi những lầm lẫn vô cùng công phu này là *vô minh*. Rất đông nhà văn tự biết và tự nhận mình là vô minh. Thí dụ hiển nhiên nhất là đại văn hào Liép Tônxtôi. Nhưng đây lại chính là cái hiện thực mà độc giả thường kinh trọng.

## *chút của ngày xuân*

**N**gày xuân đông dài, trời và đất phơi phới uể oải chầm chậm trôi. Con người bỗng lảng lảng thư giãn khác với thường nhật trong năm, chẳng vì cơn cớn gì hay cuồng quít vội vã. Các vỉa hè bắt đầu đông người đi bộ, những dòng xe máy thưa hǎn làm mặt đường nhựa sǎm và sạch hơn. Cửa các nhà quyền quý khép từ sáng *Ba mươi* không nhận đồ biếu nữa. Lác đác vài kẻ chầm chân, bǎn khoǎn cầm phong bì không biết đút vào túi áo nào, trước khi rụt dè bỏ đi lại bấm vớt vát một lần chuông cuối. Tất tật nhà bình dân thông thả cúng gà gói giò, mọi người giao hoà thành thật nhìn mặt nhau. Nam thanh nữ tú tuổi nhu nhú mới lớn hẹn hò qua điện thoại di động đồng nhầm hướng vũ trường *New Century* để nhảy mừng năm mới.

Suốt ba ngày Tết, khắp thiên hạ có nhiều người uống rượu. Người có tiền thì uống Giòn đèn Giòn đồ, người ít tiền thì uống Lúa mới Nếp cẩm. Mưa phùn bàng bạc ấm nồng từu khí, ai ai mặt cũng *đào hoa tương ánh hồng*. Bức tranh ngày Tết đại

loại là vậy. Ngôi nhà đâ đâ, vợ chồng anh em băng hữu rủ nhau du xuân. Quan chức thương nhân du xuân thì đi xe hơi. Thê tử hoặc gầy hoặc béo, quần áo đương nhiên lượt là, mắt nhìn qua cửa sổ kính ô tô đi kèm đậm theo kiểu *khuê trung thiếu phụ bất tri sầu*. Văn nhân kẻ sĩ thăm nhau thỉnh thoảng thì lại đi bộ, mặt mũi trông nhơn nhác nhưng trong lòng vô cớ hoan hỉ. Phong khí đi lại ngày xuân nói chung là nhân hậu nhan nhản tình người. Từ chốn điện ngọc đến xó thảo am, nếu cố nhìn, sự khác nhau cũng là không thấy.

Qua mùng năm Giêng cái hào hoa đậm đậm của phong vị Tết khe khẽ tan. Người có tiền thì vẫn có tiền người hết tiền thì thật là hết. Vô số kẻ có chữ bần bạch dành tao nhã mà ngồi đọc sách. Khai bút từ sáng mùng Một vẫn dở dang chưa thành bài. Khói thơm danh lợi xào nấu từ lâu son gác tía mơn mòn bay sang, kha khá kẻ sĩ vừa hít hà vừa ngồi cầm sách đến tận Răm vẫn không lật nổi trang mới. "*Họ lịch sự như tiên phú quý như giời, quất con ngựa rong chơi ngoài ngõ liễu. Ta trông cỏ đầy vườn vãi hoa đầy đất, gọi hể đồng pha nước trước hiên mai*". Tự xưa xưa, cụ tú Hải Văn, thân phụ của một người viết kỹ tính nhân tiết xuân đâ làm đôi câu như vậy. Cái vẻ đối đầu phảng phất khinh bạc của nhà nho già chẳng hiểu là thanh cao hay là tui thân. Chuyện hình như đã cũ kĩ quá. Bây giờ làm thơ viết văn trong ngày Tết có gì đáng nói. Kẻ tục cũng làm như vậy, người thanh cũng làm như vậy. Dân trí nước ta theo thống kê thì đang ở mức cao,



... *N*gười có tiền thì uống Giôn đen Giôn đỏ, người ít tiền thì uống Lúa mới,  
Nép cẩm. Mưa phùn bàng bạc ấm nồng tiêu khí, ai ai mặt cũng  
đào hoa tương ánh hồng...

cuok

thời buổi này những kẻ vô học bất thuật muốn làm quan hay làm giàu thì khó y như con lạc đà chui qua lỗ kim. Vì thế, những phú gia quyền quý ngày nay hiếm kẻ trọc chữ. Họ thi thâm bảo nhau, sinh chữ không bao giờ là tội. Lại nữa, theo Dịch lý, Xuân sinh Hạ trưởng Thu liêm Đông tàng. Mùa xuân tươi tốt làm lộc văn đâm cành trổ nhánh trên mọi ngóc ngách của văn nhân. Bình nhật viết vài dòng là khó, mới ngòn ngọt rét mùi tết, khẽ vung tay đã ra ầm ầm tới mươi truyện ngắn. Không ít kẻ tiểu khí độc mồm vu là tham nhuân bút, lý lẽ sao mà thiển cận. Thật ra chữ là thứ vừa săn vừa rè vừa dẽ kiếm. Chữ là thứ dẽ có nên người ta hay hoang. Nghỉ cho cùng, hoang chữ ưng dung hơn hoang bạc. Có phải thế chăng mà tết ngày nay người ta thường hay chúc chữ. Sáo cỗ đã có *an khang thịnh vượng* hoặc *cung chúc tân xuân*. Sáo kim thì *tiễn vào như nước sông Đà*, *tiễn ra rò rỉ như cà phê phin*. Người tài hơn thì uống rượu làm thơ ngẫu hứng tặng những người cùng mâm. Người tài hơn nữa thì cắt báo tết có đăng bài mình đem phô tó ép plát tích mừng tuổi khách đến chơi nhà. Nhiều đứa trẻ con lên năm lên sáu đi theo người lớn vô tình cũng được tặng, ngầm ngầm đi ra nhà sau giờ xem đành thở dài mà già trước tuổi. Rất nhiều người có tâm công khai viết báo coi thói lì xì là hủ tục cẩn bò. (Lì xì là tiếng người miền Nam hay dùng. Có người dây chữ đã cắt nghĩa xuất xứ của nó nguyên Hán từ là *lợi thi* bị đọc chêch theo tiếng Quảng Đông). Ngày tết là ngày của thịt mỡ đưa hành câu

đối đỏ. Thịt và dưa là văn hoá vật thể, còn câu đối bài thơ làm bằng, chư là văn hoá phi vật thể. Cơ mà một thông lệ bắt thành văn thì *phi vật thể* hình như sang hơn *vật thể*. Vì thế nên trong quan trường hoặc thương trường khá đông người đã no nê thịt mỡ với dưa hành nhưng vẫn ô phải làm thơ xuân Tho của họ gọi là *phi phi vật thể*. (Nó có nguồn từ thuật ngữ bất khả tu nghị của Phật giáo Đại thừa: *phi phi tướng xú*. Một cảnh giới chân thức cao lăm). Chữ là quý nên xú xí xú của chữ luôn được tôn trọng. Thầy dậy chủ chỉ đứng sau Vua và trên cả bố mẹ, thú tự có liên xú: *Quán, Sư, Phụ*. (Tất nhiên ở đây không kể đám sứ và châm bài thi đại học ở trường dân lập Đông Đô). Theo nếp cũ, chiều muộn mùng Một hoặc sáng sớm mùng Hai học sinh phải đến thăm viếng thầy. Trò tuy thành danh (đã phản ở hoàn lộ), khi về hì xong về tết thầy cũ thì chẳng cần có biến "hạ mà" cũng biết điều mà giấu kiện giấu ngựa vào một cái xó nào đấy rồi khum núm đi bò rỉ - ẩn cù. Bây giờ ô tô nhiều cảnh này đã biến mất, có chỉ thấy lác đác ở trong, tranh dân gian Đông Hồ.

Ngày xuân vốn dĩ là ngày khởi tạo của nhiều điểm lành. Tết nhất càng lúc càng no hơn càng ấm hơn, và đương nhiên chữ của ngày Xuân càng nhiều hơn. Nét đẹp truyền thống này của người Việt chắc mãi mãi còn được giữ./.

## *hỏi đường*

Trong suốt cuộc đời có vẻ dài hoặc ngắn của kiếp người ta, hầu hết ai cũng một lần phải hỏi và được hỏi đường. Bởi vì người ta, do xô đẩy linh tinh của nhu cầu của sinh hoạt thỉnh thoảng phải tới một nơi lạ hoặc. Muốn tìm được cái chỗ cần đến bắt buộc phải hỏi. Thật là chuyện đương nhiên bình thường giản dị. "*Đường ở mồm*", các cụ nhà mình nói vậy. "*Ngày trước chưa có đường, hỏi mãi mà thành ra có*", văn hào Lô Tấn hình như viết gần gũi như vậy.

Thế nhưng hỏi đường ở nơi nhốn nháo đô thị thì đường như hoàn toàn không giống hỏi đường ở vùng bình lặng nông thôn. Tới một miền quê yên tĩnh, nếu hỏi, người ta thường trả lời đầy nhiệt tình dài dòng và chân chất chi tiết. Thậm chí, cái nhà mà mình muốn tìm, người được hỏi trả lời vanh vách cho cả tên cả tuổi của ông bố của bà mẹ của cả cô con gái muộn chồng. Người nghe rưng rưng luôn mồm cảm ơn đến nỗi quên tịt cả chỗ cần ngoắt cần rẽ. Đáng yêu thay là nông thôn Việt Nam, chỉ cần vô tình buột lỡ hỏi mà đã nhận về

được bao nhiêu ăm ắp thuần khiết tinh người. Còn ở đô thị có vẻ khang khác hơn. Giữa thanh lịch của người người sang trọng Bờ Hồ, hai cô bé thôn nữ ngồi khép nẹp hỏi một trung niên mặc vét tông đầu bồ ngồi giữa "*Dạ thưa, làm ơn cho hỏi lối đi sang Gia Lâm*". Một cái nhìn lại trăng đã nghi hoặc đã cạn kiệt niềm tin của tiểu thị dân. Tay trung niên vét tông cục cằn nhíu mày. Bên Gia Lâm có biết bao nhiêu là nhà nghỉ, là quán karaokê tay vịn, là ẩm thực vui chơi phè phờn của quan chức dâm dật. Thế là cút lùn "*đi thăng*". Giờ ạ, đi thật thăng là dâm đầu vào một ngã tư, có khi là ngã năm, lăng nhăng toàn giống người là người, biết đằng nào mà lần hả giờ. Kiểu chỉ đường này tuyệt không thấy ở những vùng có thanh thản lúa xanh, có lượn lờ sông chảy, có hoang vu đại ngàn. Nhưng trong trăng của thiện tâm thường hay ở chõ thong thả. Nói một hiện tượng đơn lẻ như vậy là tuyệt đối không dám khai quát rằng người đô thị đang và đã thô bạo mà là cái tinh tế thanh lịch ở những thị dân đang có nhiều sút mẻ. Cũng có thể do cuộc sống đô hội quá đông những ồn ào, quá nhiều những chen lấn gấp gáp nó dễ làm bao mòn đi bao nhiêu là tốt bụng. Nói chung, khi đang vội người ta rất khó thành thiện lương và hay sơ ý làm tổn thương người khác.

Nghĩ cho cùng, chuyện hỏi đường là chuyện *nhỏ như con thỏ*, nó không to tát như chuyện ăn gian bóng đá hoặc như chuyện dung tục hoá văn phê bình. Thế nhưng có một điều lạ mà vài đôi

người kĩ tinh thường hay thấy. Đó là khuôn mặt những người được hỏi có khác rất nhiều những mặt của người không được hỏi. Và đặc biệt là khuôn mặt của người thường xuyên hay được hỏi Đại loại, nó phảng phát một vẻ cao thượng một vẻ hồn hậu đáng tin cậy. Nó từ tế và trung thực tuyệt không dính dáng nét gian xảo. Thủ nhìn kĩ mà xem, giữa ồn ào hỗn loạn nhan nhản của biển người ở một nơi quần hùng tranh danh, quần ngư tranh thực, quần nữ tranh chồng, đột nhiên có một giọng dịu dàng rụt rè hỏi và chỉ hỏi một người. Anh ơi hoặc chị ơi hoặc cô ơi hoặc chú ơi, *làm ơn cho nhà cháu hỏi*. Những điểm lành thường đơn sơ và mong manh như vậy.

Thời gian gần đây có nhiều học giả đáng kính nhiều trí thức tâm huyết khe khẽ than, các giá trị ở xã hội đang bị lẩn lờn ghê quá. Chẳng biết . . . phim thương mại đâu là phim nghệ thuật, đâu là bằng xin đâu là hồn, đâu là nhạc zdin đâu là nhạc cop. Ông nhang nhác giống thằng, thằng, hao hao giống ông. Vậy thì cái chuyện hỏi đường nho nhỏ nhỡ đâu nó làm người ta phân biệt được chút ít tốt xấu, nó làm người ta đỡ buồn *như một con chuồn chuồn*. Viết đến đây tôi mới chợt nhớ rằng, từ hồi mình có tuổi nghĩa là cũng lâu lăm rồi, tôi thường xuyên cao đạo đi lại ngoài đường, mà tuyệt chặng thây mà nào đến hỏi. Hmmm, cái mồm của mình cũng chẳng lấy gì là từ tế cho lắm.

## *khai bút*

**M**ùa phùn tiết xuân, vạn vật giao hoà đâm hoa chồi nụ. Những người biết chữ không bỗng nhiên mà nỗi nhiều thú hứng cao nhã. Một trong những nhã hứng đó là tục khai bút. Học giả Phan Kế Bính viết trong *Việt Nam phong tục*: "Mùng hai Tết Nguyên Đán những nhà buôn thay hợp ngày thì mở hàng. Kẻ sĩ thì thường thường làm lễ khai bút". Vậy lễ khai bút đã có từ thật lâu và cũng chẳng hẳn là độc quyền của những người làm thơ viết văn. Kẻ sĩ, theo lời giảng của các bắc túc nho thì rộng rãi nhầm chỉ chung những kẻ có cốt cách của chữ. Mùa Xuân tháng giêng, khí Dương trong trăng mới sinh, tinh hoa Trời Đất bắt đầu tụ, vung bút mà đón lấy cái khí thiêng lành đó quả là phúc phận hiếm. Riêng với văn nhân, thường nghĩ mình hữu tài hữu tự thì càng lấy đó làm trân trọng lắm lắm.

Tết năm ngoái tôi được mời dự một lễ khai bút. Chủ nhân đương kim là sếp của tôi và là con một thầy đã dậy học tôi. Dương nhiên theo truyền thống học phong của người Việt thì sếp là nghĩa huynh và sâu xa tôi mong tôi được là nghĩa đệ. Nhận người

sang làm họ cũng đang là truyền thống. Tôi và nghĩa huynh chẳng biết làm gì trong cái nghi lễ khai bút thiêng liêng đó, cả hai chỉ mang máng nhớ những cái thao tác ang áng nào đấy mà mình đã trót hóng hớt qua ti vi hoặc qua một lời đồn kể nào đấy. Chúng tôi đều tự an ủi là cổ tục đã thất truyền, thôi thì cứ tâm thành làm đầu. Đại loại trai giới từ đêm hôm trước. Nghĩa là có ai ép phải uống thì giới hạn trong một chai, nếu say quá thì kiên định trong sạch năm một mình mà ngủ. Mùng hai tết, y theo hẹn tôi đến đúng giờ, mâm cơm cũng tân niên chỉ duy nhất có tôi và anh của tôi. Chia xong ngôi chủ khách nghĩa huynh bộc bạch "Mình vốn dòng thư hương, một batalog sĩ lại hội viên ba hội nghệ thuật, vậy mà đến tết này mới làm lễ khai bút. Đáng giận thay, đáng giận thay". Người nhà bê lên một bình trà to, anh của tôi trầm trọng chuyên trà trong bộ đồ sứ Giang Tây, quà mừng nhân ngày anh lên phó Tống. Khẽ nhấp một ngụm trà, nghĩa huynh của tôi với cái điều khiển từ xa bật nhạc *Tình đã tan rồi* từ dàn CD nằm cục mác SONY, rồi thong thả dấn giải "Chữ nghĩa là linh, chữ nghĩa là Thần, nên mình phải hết sức cung kính. Ngày hôm nay tôi và chú chỉ được ngồi ngắm thức ăn. Tâm mình thanh chữ mới thoát được". Tôi đưa lưỡi ném trà lấy lệ, xót ruột quá, từ sáng tới giờ tôi chưa ăn gì. Cố giữ đứng dung tục nhưng mắt vẫn vô thức len lén nhìn mâm cơm thoang thoảng khói thơm và ấm. Món gân nai xào mộc nhĩ nấm hương tôi không rõ xuất xứ nhưng đĩa giờ thì tôi biết. Miếng giờ tròn đầy quanh một màu phớt hồng nổi tiếng

Ước Lê là từ cân giờ thừa của bà kế toán trưởng. Còn chai "Giôn" xanh để cạnh là của ông trưởng phòng tôi, ông này có thói quen ký nháy bên lề những chứng từ có giá và những quà biếu ông trân trọng. Rồi nghi lễ trà đạo cũng phải hết, nghĩa huynh tôi mở chai rượu và cởi túi thơ. Một tệp giấy Bãi Bằng có dòng kẻ loại tốt nhất. Một bút bi hàng đặt mà quản bút có đính *xa phia*, quà của một thương gia Đài Loan nhân dịp vụ đấu thầu hớ hênh cuối hè năm ngoái. Giá bút thượng hạng, tục nhân nghe thấy tóc gáy thấy đều dựng ngược. Nghĩa huynh tôi hai tay nâng ly "Giôn" xanh, mờ màng ngắm cành đào mà cả phòng hành chính lặn lội khắp vùng Nhật Tân may mắn mới mua nỗi. Thi hứng đã hiển thị trên nét mặt của thi sĩ thật, anh tôi hạ bút "Đầu năm khai bút, bút khai hoa". Anh tôi là nhà khoa học nên thơ có đậm đậm mùi Amôniắc. Tôi run run nức nở bình "Thưa, đọc đáo quá". Nghĩa huynh gật gù "Cậu thảm thơ cũng được nhưng hơi cầu nệ hình thức. Tuy nhiên văn học đến đỉnh cao là phải có phê bình. Phải thật đồng nhà phê bình thì văn học mới hy vọng có được đỉnh". Tôi tâm phục khẩu phục. Chừng hết giờ Ngọ, anh tôi hoàn thiện thi khúc khai bút mừng xuân, phòng toa lét chợt bừng sáng. Nghĩa huynh quỳ xuống thấp ba nén hương trầm, đốt một ngọn bạch lạp, lạy bút bi và giấy Bãi Bằng. Lễ khai bút đã xong. Cả hai chúng tôi lảng lặng trong giai điệu nhạc *Tình đã tan rồi*. Ngoài cửa sổ villa trông ra đường có tiếng trẻ con lao xao đùa năm mới trong anh ánh mưa phun phơn phớt ngọt./.

## ký ức lớp trưởng

Có một người mà trong những buổi hội họp lại đăng đăng đứt của lớp cũ được các nam sinh nhắc rất nhiều, đó là lớp trưởng. Lớp trưởng là một cái gì đấy quá đặc biệt và đáng kể. Nhất là lớp trưởng ấy lại là một thiếu nữ hơi xinh. Có thể thời gian mài mòn lần lộn nhớ quên quên vài ba gương mặt, nhưng cái nhớ nữ lớp trưởng luôn là cái trinh bạch bâng khuâng hằn đậm.

Khoảng thập niên *bảy mươi* và đầu *tám mươi*, ở cấp trung học cuối phô thông đa phần lớp trưởng đều là nữ, và hầu hết các nữ lớp trưởng đều để tóc đuôi sam. Thường là tết đôi. Chà, một kiểu tóc quyến rũ vào loại bậc nhất. Cái nơ hoặc dây len màu dịu buộc cuối tóc bồng bềnh trên một vòng cong thon thả. Đại loại, nó tinh tế *xêch xi* ngày thơ hao hao giống cái áo dài trắng, làm tuyệt vời dàn vặt nhung nhớ. Thật đông những thằng lầu cá tranh nhau xin cầm biển lớp (một công việc khổ ải), chỉ vì đó là chỗ duy nhất được đứng sau lưng lớp trưởng. Các bạn trẻ *A công bảy giờ*, thoát nhìn

thì dư dật nhưng thâm sâu hình như thực sự thiếu vắng thiệt thòi. Không thể hiểu nổi những chàng trai của ngày nay mắt sáng như thế, trán cao như thế lại có thể nóng nỗi lèo đèo đi theo mấy mớ tóc Hàn khô khốc hoe hoe vàng. Chắc là các chàng bị ăn quá nhiều *fastfood*, đồ hộp. Cái thời huyền hoặc của tết tóc đuôi sam vĩnh viễn đã qua. Cái thời mà người ta nâng niu ăn giò lụa Ước Lê già tay hoặc lăng mạn uống trộm cốc bia hơi bao cấp sóng sánh vàng bán kèm đĩa xào rau muống. Thường thường, văn hoá ẩm thực hay tác động sâu sắc đến văn hoá ái tình.

Hồi trung học con gái làm lớp trưởng thi có nhiều, vào đại học rồi thì có bớt. (Không phải là do tự ti, có lẽ là do cái truyền thống khệnh khạng trọng nam phong kiến). Dáng của các nữ lớp trưởng ở mọi cấp đều tròn tròn, mặt thì bầu bầu. Mắt trong veo cổ tò vè nghiêm khắc vì trót a dua theo thầy cô chủ nhiệm. Không hiểu sao hầu như hoạn lộ của các nữ lớp trưởng đều rất khó phát. Vô số trong bọn họ cho đến cuối của miệt mài sự nghiệp, vẫn chỉ làng nhàng ở chức trưởng phòng. Trong khi đó bọn vớ vẩn lớp cũ ngày xưa nhanh nhảu đưa đã thành ông thành bà. Đúng là giữa Thần đồng và lhiên tài có một khoảng cách thật.

Nhưng một quy luật mà từ thời khó khăn cơm độn đến thời nhai giò nhả bã vẫn không thể cải đổi được, đó là rất nhiều nam sinh ở cùng lớp vật và khát khao thầm yêu trộm nhớ lớp trưởng. Cái vô thức *hương thương* ấy luẩn quẩn đọng sâu đến

mức khi đã ra trường được nhiều năm, đã quan trọng trường thành trở nên những công chức tầm thường, họ vẫn ngầm ngầm sâu sắc mơ và tơ tưởng những nàng thường phòng thiếu phụ. Mặc dầu, đa phần những nàng này đều nhạt hoét và tinh túng. Lạy Chúa, ký ức lớp trưởng đã nuôi dưỡng bao nhiêu sự trong trắng công sở, cứu rỗi bao nhiêu sự nhàn nhạt của đám đàn ông quen đi làm gật gù tám tiếng. Tình duyên của các nữ lớp trưởng thường lận đận (thi thoảng hay gặp Sở Khanh) nhưng hôn nhân của họ lại mượt mà phảng phiu. Đại loại, nó phảng phất một cái vể sén của chuyện cổ tích. Họ thường có con trai đầu lòng, con gái áp út, tất cả bọn trẻ đều lê phép béo chút chít. Đây là do tú vi của họ cung Phu và cung Tu. gặp đầy các sao tốt, một điều mà ở đám phụ nữ sắc sảo nhiều tiền khát thường bị hiếm. Có phải vì thế mà sau mươi mười lăm lớp cũ họp lại các nữ lớp trưởng đều đầy đặn tròn trĩnh phúc hậu và mãn mãn. Đứng trước họ, những nam sinh ngày xưa bây giờ té nhạt lèo nhèo bụng bia, bông ngắn ngắn mắt ngắn ngắn ngơ nhớ về vài buổi chiều cũ kỹ, tay run run cầm biển lớp đứng sát sau lớp trưởng hít hà cái mùi nồng nàn bồ kết từ đồi bím tóc lúc lắc đuôi sam./.

## *khoảng trống sau lễ hội*

Cái đêm sau chung kết EURO 2000, nhìn qua tí ví thấy dòng người cuồng nhiệt nam thanh nữ tú trôi từ điện Flidé qua cổng Khải Hoàn Môn, bỗng thấy lòng hoang vắng lạ. Thế là đã tàn một lễ hội, ngày tới ngày mọi sự quay về thường nhật đều đặn. Hình như phía trong con người có năng phần cô đơn độc thoại, chính vì thế mà như Dương bọc Âm, hầu hết ai cũng yêu ồn ào. Mà sự ồn ào được kế tục được giữ vững rồi nâng cao không gì bằng hội hè. Nó trùng trùng điệp điệp trong đời sống văn hoá tâm linh của tất cả các dân tộc. Thậm chí những người Brazil yêu đến mức, ba ngày hội nhỏ bảy ngày hội lớn. Các nava tiếp Phét ti van. Khi ồn ào con người ta có xu hướng *đồng nhí bất hoà*, một thứ tiểu khí mà thánh nhân nói là nên tránh. Muốn tu thân thường phải tịnh khẩu, nhưng giữ được mồm ở chỗ đồng đảo là việc vô cùng khó.

Nước ta, lễ thì cũng vừa phải nhưng hội thì thật nhiều lắm. Văn có hội văn, cây cảnh có hội chơi cây cảnh. Đã có hội thì có họp, họp to thì

thành lẽ. Vừa rồi tan một cái lẽ của một cái hôi, tôi hôi một nhà văn dàn anh cái cảm xúc của người tàn cuộc, anh im lặng cười nửa buồn nửa chua chát. *Chảy đi sông ơi*. Lạ thật, cái khoảng trống sau lẽ hội. Tôi không chuyển kênh mà tắt ti vi. Tôi sợ mình phải chứng kiến mặt sân cỏ vắng tanh không còn cái vẻ hí hùng của đội trưởng Đè Sām cầm cúp bạc chạy loanh quanh mây vòng sân. Nửa cuối thế kỷ 18, đứng một mình nhìn lẽ hội tan, bà chúa thơ nôm Hồ Xuân Hương, khe khẽ lầm nhầm "*cọc nhỏ đi rồi lỗ bỏ không*". Khi tụ người ta quên mất mình. Khi tàn người ta trơ một mình, cái bẩn lai diện mục có cơ xuất hiện. Đối thoại với im lặng là cảnh giới may mắn không phải người nào cũng được gặp. Không từ khuyên nhưng kẻ trí lự nên nhìn nước hoặc nhìn núi. *Trí giả nhạo sơn, hiền giả nhạo thuỷ*. Trước non cao sông dài dẫu là kẻ tầm thường cũng dễ nhìn ra cái vị thế thật của mình. Thi sĩ nhiều bại nhưng tự tin Vương Chi Hoán khi đăng Quán Tước lâu một mình với hùng vĩ đã cảm thán. *Muốn nhìn xa ngàn dặm, lên nữa một tầng lầu*. Đóng đáo các kẻ sĩ tham chính yêu thích câu thơ này. Tương truyền khi thăm Trung Quốc, Kít Sing Giơ giữa tấp nập quan chức đã đọc đi đọc lại câu thơ trên. Đắc ý thay là chính trị gia gặp thời. Nhưng cũng trèo lên lầu cao trong bài "Đăng U châu đài ca" thi sĩ túi thân Trần Tử Ngang bật khóc. *Nghĩ trời đất vô cùng, một mình tuôn giọt lệ*. Đóng đáo các chân chính nghệ sĩ đều thuộc câu thơ này. Cùng nghe "lí lịch trích ngang" của Đạm Tiên

mà Kiều khóc Vân cười, còn nhà trí thức săn chữ Vương Quan thì phê bình sành sỏi. Cái "công án" có vẻ đơn giản nhưng đâu phải ai cũng hiểu. Thế nên chẳng cần là dân cá độ cũng biết bao người hoan hỉ cùng đội Pháp và cũng biết bao người nức nở cùng đội Ý. Hỉ nộ ái ố là tuỳ theo tạng. Kiều lính ý Kim Trọng dịu dàng mà thanh minh. *Rằng quen mắt nết đi rồi, té vui au cũng tính trời biết sao.* Kim Trọng là bình thường đàn ông, khi yêu vẫn thích khuyên răn người tình. Phân tích sắc sảo được đúng sai nhưng chẳng biết là tại sao, Kim lang ơi hỡi Kim lang, nếu còn sống đến bây giờ chàng ăn chắc suất bình luận viên bóng đá.

Té vui đã là tính trời thì văn chương cũng phải nằm trong quy luật ấy. Hùng ca chưa chắc đã hay mà bi ca chưa hẳn đã dở. Đây là chưa kể trong cùng một con người hùng bi nhiều lúc lẫn lộn. Nhiều nhà văn tiền bối đi trước lúc gấp thời được thế tự nhiên văn lực nhà ngọc phun chau hùng khí cuồn cuộn đồng hành cùng tác phẩm tưởng như không dứt. Thế nhưng cảm xúc lễ hội ôn ào qua đi, tự nhiên thấy cay đắng tự nhiên thấy chua chát văn thấp thoáng vẻ bi, nào có phải do "sám hối" hay "phản tỉnh" gì gì mà đơn giản là sa cơ hoạn lộ vợ ốm con đau hoặc bạn bè lừa lọc hoặc người quen phản trắc. Tâm tính con người ta mừng giận thông với bốn mùa, Đông rét mặc áo Hè nóng cởi trần nhưng nó cũng hoàn toàn khác với những kẻ viết cơ hội, gió chiều nào che chiều ấy. Nhà văn Nguyễn Công Hoan kỹ lưỡng hơn

khi nói về chuyên này, ông trân trọng minh họa bằng đồng nghiệp không thân Vũ Trọng Phụng. "Tuy viết về Ngõ Tát Tố, viết về Nguyễn Công Hoan, nhưng thỉnh thoảng có đá ngầm Vũ Trọng Phụng vài đá. Tôi cho là chả nên. Nghiên cứu về một nhà văn, thời nào tiên bộ, thời nào thụt lùi, phải nghiên cứu cả trình tự sáng tác của người ấy, trong năm ấy, anh ta cộng tác với báo nào, ai là chủ, tính chất người chủ ấy như thế nào, và từng thời kỳ, tình hình tư tưởng nào nó thống trị trong xã hội ấy". (NXB Văn Học - Đời viết văn của tôi - Trang 391, 393). Vậy thì cái thăng hay cái giáng của người viết nó phức tạp chứ không đơn giản dung tục là chuyện chữ nghĩa. Gán cho nó trào lưu này trường phái kia nhiều lúc nghe có vẻ hoang mồm vu khoát. Từ Anpha đến Ômêga vẫn chỉ là nhà văn ấy thôi.

Những người dân đô thị quen được gọi là tiểu thị dân loanh quanh chật hẹp trong phố bê tông và khung cửa nhôm kính hiếm khi có dịp lên rừng xuống biển. Xung quanh là nườm nượp người, vĩnh viễn không được hạnh phúc trong cảnh *tiền bát kién cổ nhán, hậu bát kién lai giả*. Cơ hội duy nhất để tìm thấy mình trong rưng rưng là lúc khoảng trống của tàn lê hội. Vậy mà EURO bốn năm chỉ có một lần, chẳng là buồn sao./.

## *lỗi chính tả*

*M*ột ông hành nghề là thanh tra có vẻ là quan chức đã hôn nhiên và hôn hậu trả lời trên báo (*Tiền Phong* ra ngày 12/04/06), rằng mình có mắc lỗi chính tả trong khi đang viết và viết báo cáo gửi trình Thủ Tướng. Đại loại có một công trình bị thất thoát tối hàng tỷ đồng thì hơn một lần ông nắn nót viết thành triệu đồng. Ông nhăn nhó khẳng định "Đây chỉ là lỗi chính tả chứ không có tiêu cực gì". Theo *Từ điển tiếng Việt* của Hoàng Văn Hành, thì chính tả là *Cách viết chữ được coi là chuẩn*. Ví dụ như câu, *miệng quan tròn trẻ*, là một mẫu câu thành ngữ rất đúng chính tả Việt. Từ thăm thăm xa xưa cho đến mới tinh ngày nay thì lỗi chính tả vẫn được xem là lỗi trong veo phổ thông long lanh phổ cập và đặc biệt nó chưa chấp rất nhiều ngày thơ. Nó có nhan nhản không những ở các cấp trong trăng trung tiểu học mà còn chính inh ở những tay sành sỏi thành thạo nghề viết. Vô số nhà văn giỏi chữ loay hoay không biết viết chữ 'kẻ sỉ/sỹ' nên là I ngắn hay Y dài. Vô số những quan chức đầy đặn bằng cấp cũng bứt dứt khi viết

chữ "bạc tí/tý" nên là Y dài hay I ngắn. Lỗi chính là không nói dẽ mắc như vậy nên hầu hết nó được sự cảm thông khoan thứ, cực chẳng đã nếu gặp phải thầy cô nào khó tính lấm thì cũng chỉ ăn vài nhát thước kè vào móng đít. Vì vậy khi bắt đắc dĩ phải đổi diện hoặc đổi thoại với lương tâm hay lương tri mà thầy có điều gì gờn gợn thì con người ta thường thường hân hoan rồi nghiêm khắc kiểm điểm rằng mình đang mắc lỗi chính tả.

Thế nhưng trong nghệ thuật của sự dùng chữ, đại loại như văn hay thơ, thì chính tả hoặc một thứ có vẻ khó hơn nó một tí, ngữ pháp chẳng hạn lại luôn được các tay bút bậc thầy trân trọng bàn. Hầu như tất cả bọn họ đều khẳng định rằng, mỗi một người viết có cá tính đều mang một thứ chính tả một thứ ngữ pháp của riêng mình. Trong bước đầu của tập tọng viết, nhiều người trẻ thường được các bậc trịnh thương già dặn rằng chờ có dùng nhiều *thi, là, mà*. Ở một đêm thơ sinh viên, một nam sinh cố tình quên những lỗi dặn khuôn vàng thước ngọc rụt rè mặt tái mét đứng lên đọc một bài thơ dài rất nhiều *mà, là, thi* có câu kết cuối.

*Cùng chỉ là một chén trà.*

*Nhưng mà em rót lại là trắng đêm.*

Nghe xong, không biết bao nhiêu nữ sinh phía dưới mắt ngân ngân rung rưng rưng lè ào ạt vỗ tay. Thơ đã xúc động thì cần quái gì ngữ pháp với cả chính tả. Có lẽ xuất phát từ cái ý có vẻ vô vẫn này nên rất nhiều nghệ sĩ của văn của thơ đã chủ động sáng tạo có tinh vi phạm những lỗi chính tả mang vẻ

kinh điển. Từ đây mà suy, ông quan thanh tra kia (chữ dung của đại văn hao Giò Gôn) đích thực là một *A vắng gác* (tên tiếng Tây phiên nôm nhãm chỉ các nghệ sĩ tiên phong có công cách tân thuộc một nghệ phái nào đấy). Đổi mới khái niệm chứ rồi thêm vào đây một nỗi hâm hoán toàn khác cũ là khát khao muôn đời của bao nhiêu nghệ sĩ lớn. Có phải vì thế mà ở ta của ngày hôm nay, đã và đang hình thành một nghệ phái có tên là PMU 18 với đồng đáo "nghệ sĩ" luôn đi đầu trong việc bóp và nặn ra một thứ chính tả mới. Ăn cắp thì viết thành thất thoát. Hối lộ thì viết thành quà biếu trên mực tình cảm. Đương nhiên, rút ruột tiền tỷ sẽ viết thành tiền triệu. Thậm chí nghệ sĩ ưu tú Tống giam đốc Bùi Tiến Dũng còn mạnh dạn vượt ra ngoài văn chương báo cáo để làm một cú nghệ thuật trình diễn sắp đặt (installation) kinh hoàng. Tác phẩm của nghệ sĩ này dài hàng chục kí lô mét coc tiêu phủ xi măng bao quanh cốt tre. Các quan chức thanh tra, kiểm tra, *bò cha* vì quá say mê nghệ thuật hậu hiện đại nên đã lim dim nhầm mắt tân thường. Chỉ có đám thảo dân ngơ ngơ vô tình bị đứng xem bỗng cồn cào đau đớn bật khóc thầm. Hình như họ xót xa túi thân cho chính mình, đã bao nhiêu năm nay vất vả chỉ biết viết theo đúng phép chính tả./.

## *lối rẽ của văn*

Ở một thông lệ nhỏ nhở trên văn đàn là  
nhiều người viết đã thành danh thường rẽ  
bút đáo sang điện ảnh. Thế giới thì cũng thật đông  
và ở Việt Nam thì cũng không ít. Việc này cũng  
hao hao giống như nhà văn đi viết báo, không lợi  
không hại và hoàn toàn không rõ nguyên nhân.  
Báo chí có những mục những trang sát sạt gần với  
văn, nên nhiều nhà văn mải viết đến một lúc nào  
đó mồi tay dừng bút nhìn lại đã thấy mình đương  
nhiên giống một nhà báo. Từ *Văn nghệ Thành phố*  
*Hồ Chí Minh* tờ *Tiến phong chủ nhật* đã có vài bàn  
tròn cho các nhà văn viết báo hội thảo. Hầu hết các  
nhà văn đều cảm ơn báo chí, nhờ có báo mà văn họ  
ngày càng lại là văn.

Thế nhưng ở lĩnh vực điện ảnh thì cái duyên  
văn có bị hơi khang khác. Ma lực của lối rẽ này lạ  
lắm và cũng khắc nghiệt lắm. "kịch bản điện ảnh  
là một thể loại phi văn học". Đây là câu được  
nhắc đi nhắc lại của một *sê na rít* chuyên nghiệp,  
*mở xi ơ* Béc na, giáo sư thỉnh giảng cho lớp học  
kỹ thuật viết kịch bản do Đại sứ quán Pháp và

hội điện ảnh tổ chức đầu Đông năm gần *Hai nghìn*. Vài nhà văn thành thạo và thành công trong việc làm kịch bản *xì nê* ở ta cũng đồng ý như vậy nhưng ở mức độ nhạt hơn. (Trong một lần uống rượu gẫu tại nhà sáng tác Đại Lải, tôi có hỏi một đạo diễn thường dựng phim từ chính kịch bản của mình về mối quan hệ giữa kịch bản và phim thành phẩm, ông này nói đại ý như vậy. Nếu anh xem phim của tôi rồi thì anh hỏi mượn tôi kịch bản làm gì nữa. Tạm thời thiển mượn ngôn ngữ của bên xây dựng thì phim là ngôi nhà đã xong, anh đã được ngắm nghĩa nội thất. Nào là phòng khách sang choang, nào là toa lét sáng bóng nào là ban công sáng trưng. Kịch bản với tôi hoặc là vật liệu hoặc là chất liệu. Nó là sắt phi 14 phi 18, nó là bao xi măng Hoàng Thạch Bỉm Sơn. Không có những cái đó thì không có ngôi nhà. Tôi vừa gật gù nghe vừa đăng đăng cười. Tôi là tay viết văn lơ mơ nhập môn điện ảnh. Tôi hơi tài thản với ví dụ trên, vật liệu hay chất liệu dù có tôi tân đến mấy cũng không cần nhiều cá tính, nó hoàn toàn phụ thuộc vào bàn tay nhào nặn của những người trực tiếp thi công công trình. Tôi đã nhận lời viết một kịch bản cho một đạo diễn. Có một trường đoạn tôi mở đầu là "anh ta miên man đi trong mưa". Ông đạo diễn bảo tôi viết thừa chữ "miên man". Tôi mang mảng, biết vậy nhưng vẫn gần cổ cãi. Nếu không có chữ miên man tôi không viết được chữ "đi trong mưa". Khi thê, cái thói quen viết văn.

Thế thì các nhà văn rẽ vào điện ảnh để làm gì. Tất nhiên là không phải để đóng phim, mặc dù đã có hai nhà văn tiên bối rất cao về nhân cách cũng như văn cách là Nguyễn Tuân và Kim Lân thanh công chút chút khi có làm diễn viên. Nhà văn lạc vào điện ảnh hầu hết với tư cách biên kịch. Có người biên kịch lâu thì làm biên tập của biên kịch. Lý do đơn giản là kịch bản của họ đều đa phần chọn chuyển từ chính những tác phẩm văn xuôi của mình. Khi được các đạo diễn rủ rê họ lơ ngơ nên thuận tay phải bám vào những cái mình đã có. Và may thay cho những người viết, ở ta đến nay vẫn tồn tại một dạng gọi là kịch bản văn học. Nó là một thứ quá độ để văn nhân rụt rè thò chân sang *xì nô ma*. (Người Việt Nam thường yêu sự quá độ, vẫn được hiểu là quá trình chuyển từ dạng này sang dạng khác, quá độ càng dài càng khoái).

Từ cái gọi là kịch bản văn học đến những động đậy thấy được ở phim là một thăm thẳm xa lắc, trên con đường từ mù ấy chắc chắn chất văn học bị rơi rụng khá nhiều. Hơn nữa kịch bản văn học là thứ tư duy nửa chữ nửa hình nửa văn nửa ảnh nên nó gây một tranh luận đầy hoang mang cho người viết và người làm phim. Trên tạp chí *Văn nghệ Quân đội* số tháng 6/1999 nhà văn Trung Trung Đinh than thở "Một cái truyện hay nổi tiếng của một nhà văn cũng rất nổi tiếng, sau khi được chính các nhà văn chuyển thể sang điện ảnh, nó trở thành một bộ phim đó cũng nổi tiếng luôn. Không thể trách nhà văn ấy thiếu chất văn học hay cái

truyện ngắn áv thiếu chất văn học. Ma có lẽ chính nhà đạo diễn đã hiểu lầm văn học, chí ít cũng ngang bằng nhà văn hiểu lầm chất điện ảnh". Nhà văn Khuất Quang Thuỷ sau khi tham gia phim *Mùa hoa cúc quay* đã khẳng định "Kết cả các tác phẩm được chính các tác giả chuyển thể từ truyện ngắn hay tiểu thuyết sang kịch bản điện ảnh thì khi nó thành phim, chính tác giả ấy cũng không thấy chấp nhận được". Lại sao. Cái câu cửa miệng, phim là của đạo diễn, đã là lời đáp. Nghĩ cho cung, kịch bản điện ảnh không thể có độc giả, nó là thứ văn bản duy nhất chỉ dành cho một người và người đó là đạo diễn. Ông nay mới có sứ mệnh tạo ra khán giả. Nhà văn ma không có độc giả thì khác gì múa gậy vườn hoang. Cô đơn quá, cô đơn không chịu nổi. Có lẽ vì thế mà nhà văn Chu Lai đặt tên tham luận của mình là *Văn học và Điện ảnh: cuộc hôn phối chưa thành*. Thế nhưng chưa thành cũng có cái hay của cái chưa thành. Ở nước ta kha khá nhiều thành tựu có được là nhờ ở sự dở dang. Mà thực ra để thành hôn nhân thì cũng linh tinh như kiện tụng, thè nào sau đó cũng có một bên không vừa lòng. Không phải cứ hôn nhân không có giấy giá thú đã là bất hạnh.

Vậy thì xem ra cái lối rẽ của văn vào điện ảnh có không ít gập ghềnh. Để giảm bớt độ "sóc" nên chẳng các nhà văn chịu khó đi học để thành đạo diễn./.

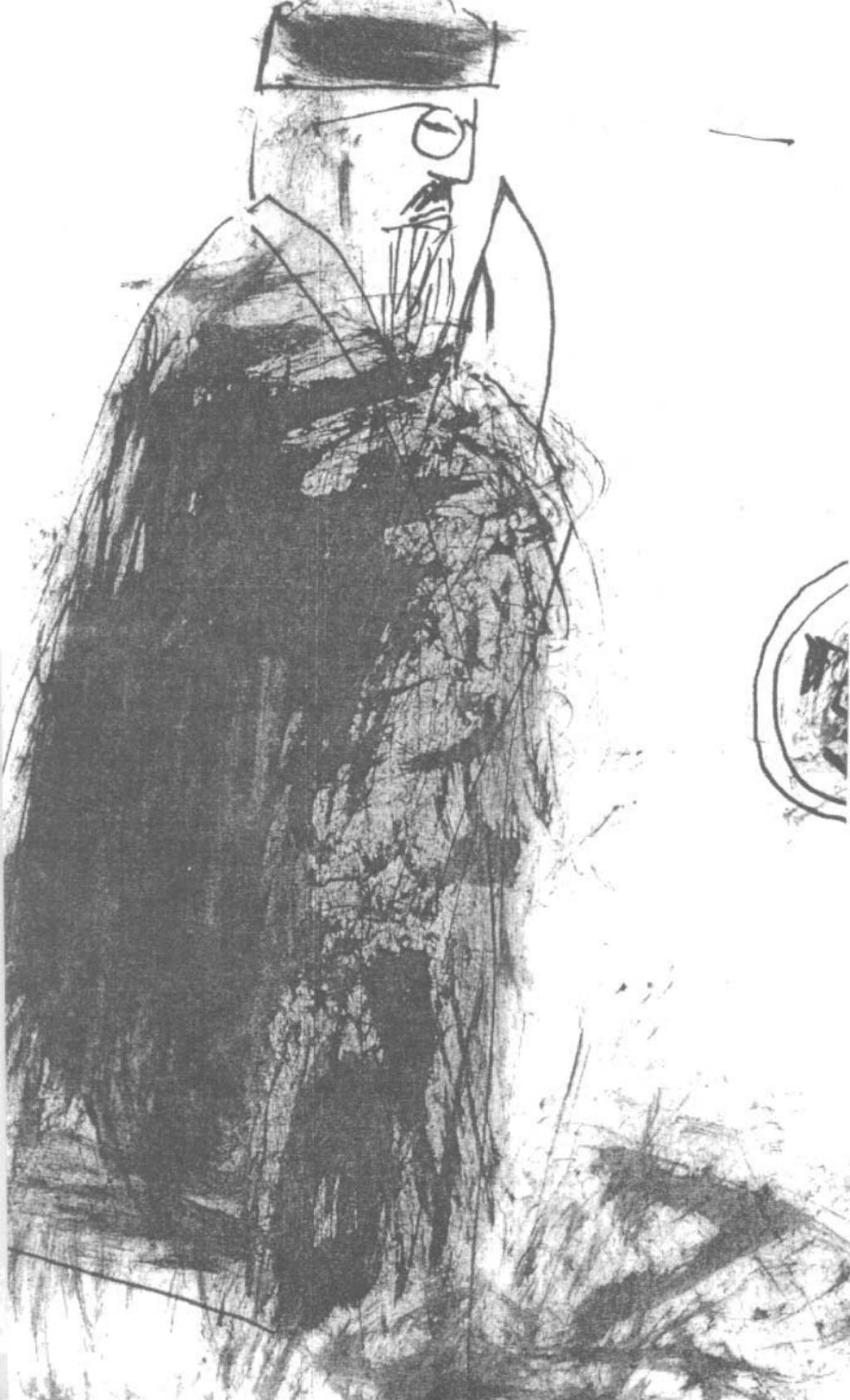
## *con sáo sang sông*

Ở thi có câu, *Ngô đồng nhất diệp lạc*.  
Thiên hạ cộng tri thu. Một tiến sĩ nổi tiếng  
vừa vừa chuyên ngành Hán Nôm dịch. *Thiệp Hồng*  
*rung một cái, thiên hạ biết bị thu*. Mùa cưới Hà Nội  
đang ở chuyền tầu vét. Cưới hỏi vốn là một đại lễ,  
đã nằm sâu xa trong rướm rà máu thịt tâm thức  
Việt. Nghi thức đã được nhiều bậc thức giả như  
Phan Kế Bính, Đào Duy Anh hoặc Toan Ánh ghi lại  
tỉ mỉ công phu trong nhiều chuyên khảo. Tên có vẻ  
Tầu thì *nạp thái, nghênh hôn, vu quy*. Có vẻ thuần  
ta thì *dạm hỏi, sêu, lại quai*. Những nhà cũ kỹ  
muốn giữ nếp xưa cứ theo đây mà làm.

Thế nhưng tục cô vốn dĩ nhiều khê người thời  
nay hoặc trí nhớ nồng hoặc ngại ngần kinh tế bỏ  
bỏt đi nhiều. Một tục thất truyền thật sự đồng  
người tiếc là tục gieo cầu định duyên. Tất nhiên  
đây là mỹ tục chỉ ở các nhà quyền quý. *Hầu môn*  
*thâm như hải*. (Vũ Hoàng Chương dịch "cửa quan  
sâu như rốn bể". *Kiểu thư hế, Tố hối em. Nghiêng*  
*chan ron bể mà xem lửa lòng*). Những ngoan nữ  
khuê các xa xưa khép song rủ màn ít giao tiếp,

không được giống nhiều thực nữ hiện đại bịa có  
học thêm buổi tối để kiếm bạn tình. Các công chúa  
các tiểu thư có được cha hiền thì gọi thợ may đến  
làm một quả cầu ngũ sắc. Dứng trên lầu cao mà  
ngẫu hứng tung cầu. Phía dưới bạt ngàn là thanh  
niên trí thức nghiên cổ đợi số đỏ. Cô dâu xinh đẹp  
thì chưa biết nhưng nhà cao cửa rộng thán vinh gia  
phì là lẽ đương nhiên. Vì vậy có sách chép, trong  
quả cầu có nhét một cục sắt nặng chừng cân ta.  
Hôn phu sẽ là kẻ sưng đầu hoặc biêu trán nên rất  
để nhận. Kẻ gieo nhỡ tuột tay, cầu duyên rơi vào  
đám tục tử chầu rìa. Vậy là bông hoa nhài phải  
cắm. Nếu cứ thế suy cho hết nhẽ thì con rể đại  
tướng chưa chắc đã đại tài. Về sau có thành danh là  
tông hay chánh giám đốc, vết sẹo trên trán chẳng  
thẩm mỹ viện nào tẩy được. Mỹ tục gieo cầu định  
duyên, không rõ lý do tại sao không duy trì.

Hà Nội bây giờ cưới xin cũng không nệ hẵn  
vào thói cũ. Đầu tiên vẫn là đi xem tháng tốt ngày  
lành. Hà Nội có nhiều thầy nhưng các thầy đều  
giống nhau vì đều có chung một quyền *lịch vận sự*  
in lâu. Gia chủ lòng thành nhưng đôi khi phúc  
mỏng vớ phải ông thầy mắt kém tra nhầm dòng  
hoặc sách có nhiều lỗi mo rất. Sách in ấu, ở văn  
chương tiểu thuyết thì chẳng sao đã có những nhà  
phê bình uyên bác đó tại văn phong đốt nát của tác  
giả, nhưng ở chữ nghĩa mang họa phúc kiết hung  
hậu quả khôn lường. Nói thì trầm trọng vậy nhưng  
lại không phải *zalay*. Có thầy uống nhiều rượu lè  
run tay giờ kẹp díp trang, giờ xin dâu bấm vào giờ



...Gia chủ lòng thành nhueng đói khi phúc mỏng vớ phải ông thầy  
mắt kém tra nhầm dòng hoặc sách có nhiều lỗi morát...



cuon6

hạ huyệt, vậy mà sau cưới bấy tá m năm cô dâu chủ rể vẫn chưa ly dị. Mạnh Tử nói, *tin sách chẳng bằng không có sách* chắc ở điển này.

Ngày giờ được rỗi thì in thiếp cưới. Cũng chẳng cứ phải hóng hoặc đó. Mẫu trắng nghĩa là sang trọng thanh tân. Mẫu vàng nghĩa là hoàng gia quý tộc. Có thiếp in tím theo màu mói nữ diễn viên Hàn Quốc nghĩa là ngăn ngắt thuỷ chung. Kế đến là tổ chức ăn mặn nôm na là làm cỗ cưới, nghi lễ quan trọng bậc nhất trong thao tác cưới hỏi hiện đại. Các bậc phụ huynh cố nhớ lại cỗ cưới thủa xưa. Triển miên hơn ba chục năm vất vả, khái niệm bốn bát sáu đĩa cũng linh tinh lắm. Truyền thống văn hoá ẩm thực lăng đặng chỉ còn đọng từng mẩu trong đầu các chú các bác. Tuỳ theo trí nhớ và sự tôn trọng miếng mình đã ăn, mỗi bậc trưởng thượng mỗi người mỗi ý. Có cuộc họp bàn tới hai ba giờ sáng, các cụ ngà ngà mắt bình tĩnh sau hồi động khẩu đối khi động thủ. Cỗ dâu chủ rể ngồi chầu rìa tủi thân thút thít. Thành ra cỗ bàn là muôn hình vạn kiều. Cỗ người giàu chưa hẳn đã sang. Cỗ người nghèo tiêm tiệm học đòi. Có nhà già chủ yêu rượu chỉ làm món chuyên cho dân nhậu. Cá quẩ hấp hoặc luộc bia. Mực xào hành tây hoặc chân gà ướp ngũ vị nướng. Các bà các cô thở dài, khe khẽ hé mồm phong bì rút bớt tiền mừng lại để tí về còn liệu đường ăn phở. Cái thanh lịch của Hà Nội bây giờ đã ở thang bậc khác. Có thực mới vực được hạnh phúc. Dễ cho tiện, nhiều đám đòn dâu thăng đến hội trường ăn. Vì vậy tư cách thực khách là

vấn nạn đau đầu của già chủ. Dám cưỡi con trai một ông lớn của ngành phụ trách lưu thông tiền tệ khách đưa phong bì chỉ tập trung cho bố mẹ. Một bà già ruột nhanh nhẹn cung một camera chuyên trách theo dõi khách mừng. Tân tiệc ăn, thực đơn có vây có yến có rượu uýt kỵ, bà già ruột hốt hải lao ra tiền sảnh khách sạn hồi máy đưa cháu gai to cao lảng vàng trong vai bảo vệ. "Có thấy hai lão mặc com lê sầm vừa ra không". Thưa có nhưng sao. Răng ăn mà không thấy đưa. Xung quanh nhao nhao phần nô. Bố mẹ chú rể tím mặt vì tức, quắc. Bà già thanh minh, cả hai người đều đạo mạo đều trọng tuổi. Ông bố buông câu cảm thán "Vừa già lại còn vừa đạo mạo, thế là đúng, lưu manh rồi". Nhưng một vài con sâu không bỏ rầu được nỗi canh, cả hội trường ăn tung bừng những cái bắt tay những câu pha trò hóm. Ở tất cả các đám cưới chủ hôn thường là một trung niên lợi khẩu. Thi sĩ là tốt, văn sĩ lại càng tốt. Lời vàng ý đẹp nha ngọc phun châu. Khách ăn vừa ợ vì món nhiều béo vừa vỗ tay.

Trước đây rước dâu được coi trọng nhưng bây giờ là thư yểu. Một đoàn xe đẹp đi dâu là xe có dâu. Trong xe chú rể đi đón một mình ngồi cứng đơ, mặt không đỏ thì tái vì bị ép uống, đờ dần ôm bó hoa cưới. Ngoài xe trang trí những dây hoa hồng bạch, những nơ và thi thoảng mui xe có con búp bê tóc hoe đỏ giống thằng Xuân ngày thơ ngồi. Có lẽ là thông điệp của chú rể ngâm cho nhạc phụ nhạc mẫu hiểu các cụ đã là ông bà ngoại. Xe hoa có rồi phao hồng thì thay bằng nhiều bóng xanh đỏ

được bơm căng từ tối hôm trước, dài đầy trên lối vào. Nhà gái vừa đi vừa nhảy tung tung dầm cho nổ tạo phong vị thật cưới. Nhà gái đón khách bằng đĩa DVD hoa hậu thi áo tắm, các cụ ông len lén nhìn màn hình, tòm tòm cười hồi xuân. Hầu như đám cưới nào cũng quay băng. Có băng dựng cầu kỳ, tả cả chiêu dài cuộc tình từ lúc ngỏ lời đến sát giờ động phòng. Chi tiết tham khảo kịch bản phim bộ Hồng Kông, Hàn Quốc. Giao thoa văn hoá nhưng vẫn giữ được bản sắc dân tộc. Thủ tục đón dâu chừng hai chục phút, bố mẹ vợ thanh thản trút nợ hoan hỉ tiễn nhà gái ra tận đầu ngõ. Đến nhà gái là màn cuộc. Cô dâu chú rể đứng chấn khách ở lối về. Ai quên chưa đưa phong bì thì đưa nốt. Chú rể cô dâu mệt phèu phào cảm ơn, mồm chúm chím méo vì phải cười xā giao nhiều.

Hôm rồi có nghe Ủy ban nhân dân thành phố định tổ chức đám cưới tập thể. Những đôi yêu nhau thành thực mừng./.

## *lời tỏ tình*

“Tôi” đã được đi làm, một hạnh phúc như mơ.

Đơn giản chỉ vì tôi là một gã sinh viên bình thường, có bố mẹ bình thường, tốt nghiệp một trường đại học kinh tế dân lập rất bình thường. Nơi tôi vào làm là một nơi phi thường, đó là một ngân hàng thương mại trong nhóm *tổp phai*, sắp xếp theo tiêu chuẩn do các cửa hàng buôn vàng bán bạc kiêm thu đổi ngoại tệ đánh giá. Phòng tôi làm có trường phòng có toa lét có máy điều hoà, tất bật đều xịn, đại loại là danh xưng thực gần gũi tương đương với những lời quảng cáo có cánh đang bay nhanh nhảm trên các báo viết có *măng sét* xanh mầu lá cài. Hôm tôi ứng thí, trực tiếp Tổng giám đốc ngồi hỏi thi. Tôi biết ông, tôi đã chiêm ngưỡng ảnh của ông nhiều lần in dưới những lời có cánh. Ông làm *đốc tờ* ở Nga thật lâu, hết chừng hai trăm cái nồi áp suất, một nghìn tám trăm cái bàn là. Về nước ông buông màn đọc các sách đặc nhân tâm, thỉnh thoảng nể vui bạn bè mới đi hát *karaôkê* loại tay vịn, rồi tiếp tục bảo vệ thành công tiến sĩ văn hoá ở đúng ngay trường của tôi. Thiên

hạ kinh sợ thường gọi ông là lưỡng quốc tiên sỹ. Ông bảo tôi nín thở, ông bảo tôi nhẹ răng, ông bảo tôi vươn tay rồi ông nhận tôi. Ngay tháng đầu tôi đã được hưởng lương chuyên viên, tháng kế tôi vinh dự cùng ba người nữa đặc cách đi học nâng cao nghiệp vụ ở lò luyện khí công dưỡng sinh. Ở lớp khí công tôi đã gặp lại một cô bé cùng trường, hình như nàng cũng đang làm cho một ngân hàng. Suốt bốn năm đại học chỉ vì yêu thầm nhớ trộm nàng mà tôi đã thi lại hai mươi mốt lần. Tốt nghiệp khoá luyện khí, tôi và nàng đồng thủ khoa mặc dù về thực lực nàng có nhỉnh hơn, nàng nhịn thở được sáu phút còn tôi kịch điểm là 5'59s. Tôi yêu em vì tài, nghẹn ngào chưa kịp tỏ tình thì đã phải chia tay nhưng nhức mang nhớ trở về nơi công tác. Tổng giám đốc đón tôi tận cửa sau khi khen tôi về kết quả học tập, ông trang nghiêm bảo.

- Cậu có biết tại sao tôi lại nhận cậu không. Vì sắp tới ngân hàng của ta phải *ai tì* hoá, đưa những dịch vụ có chất điện tử vào phục vụ khách hàng. Cậu là chuyên viên duy nhất được chọn để tham gia áp dụng những công nghệ cao. Hơn nữa, theo tôi biết, một ngân hàng đối thủ của ta cũng đang triển khai dự án này. Chúng ta phải đi tắt đón đầu.

Đón đầu và đi tắt là đường lối kinh tế đã thất truyền có từ thời Thuỷ Hử của đám cướp Lương Sơn Bạc. Tôi vinh dự hành điện nhận. Và như vậy, đều đặn hàng ngày tôi vào ngôi trong một cái thùng gỗ, phía ngoài bọc sắt mầu sặc bài trí giống hệt cái máy rút tiền tự động ATM của Mỹ. Phía

trên đầu tôi là màn hình computer *xu cần hen*, nó duy nhất có ba nút bấm để thể hiện ba dòng chữ. *Kính chào quý khách* (lúc bắt đầu đưa thẻ vào). *Tạm biệt, chúc quý khách an khang thịnh vượng* (lúc kết thúc) và *Xin lỗi quý khách hệ thống trực trặc kỹ thuật* (lúc tôi phải đi đại tiện hoặc ăn trưa). Khi khách hàng đưa thẻ tín dụng rút tiền, tôi lấy tảng cắn chặt thẻ dùng đèn pin kiểm tra xem thẻ thật hay giả rồi đếm tiền ở cái lòn để cạnh đưa đủ số cho khách. Tổng giám đốc cho in thêm những tờ quảng cáo mới thông báo là ngân hàng tôi đã nhập về và đưa vào sử dụng thành công hệ thống rút tiền *otomatic*; giá mỗi máy không dưới 250 ngàn đô. Còn cái thùng tôi ngồi, kể cả ngăn inox để bỏ, thợ gò phô Hàng Thiếc lầy chẵn 17 triệu đồng. Việc của tôi nói chung là nhàn, vì dân xứ ta vẫn quen tiêu trao tay tiền tươi. Nhưng ngồi liền từ tì mươi tiếng trong một cái thùng nếu không qua lớp Yoga thì khó chịu thật (ở đây mới thấy tầm nhìn chiến lược của sếp). Và khó chịu nhất là khi có ai vô tình tựa lưng vào lò tan nhiệt, đường, thoát thở chính của tôi. Mọi chuyện trôi chảy chừng, một tuần thì Tổng giám đốc gọi tôi lên, ông rủ tôi cùng sang tham quan một cái máy xịn của ngân hàng đối thủ. Cái máy xịn thật, mỗi khi khách hàng đưa thẻ vào, máy du dương một giọng quyến rũ bằng hai thứ tiếng Anh Việt. *Xin kính chào quý khách thân yêu.* Tôi chợt giật mình, cái giọng ám ảnh ngập đầy giấc mơ của tôi. Bà tổng giám đốc đối thủ thao thao cao giọng giới thiệu với đồng đạo báo chí những công

năng cực kỳ hiện đại của máy. Tôi lại gần nhìn kỹ lỗ tản nhiệt, vò nhỏ tờ quảng cáo khẽ nút vào đó. Đồng hồ chậm rãi kim giây chạy sáu vòng. Cái máy khẽ run lên rồi một giọng thánh thót mà tôi luôn nhung nhớ gắt.

- Tiên sư thăng nào đã chơi khăm bà

Đúng là em, khi em ngồi Thiên bị hut hơi em rất hay văng tục. Tôi lúng túng nghẹn ngao khe khẽ thốt "Anh đây, xin em đừng cầu. Anh yêu em mà". Lạy Chúa, giữa mènh mông chứng kiến của đồng người, tôi đã chính thức ngỏ lời được với nàng./.

## mãi chẳng bất ngờ

Vậy là World Cup 2006 đã xác định xong bốn cặp vào tứ kết. Anh gặp Bồ. Argentina gặp Đức. Ukraina gặp Ý, và cuối cùng Pháp gặp Brazil. Trước đây, không cần phải giỏi Dịch giỏi Bồ Phê giỏi thuật toán cho lăm thì kha khá nhiều người (đặc biệt là đám máu mè cá độ) đã đoán tuyệt đối đúng. Loại đi những chuyện mờ măm may mắn cầu âu, thì nói cho cùng, để nhặt ra cho được tấm vé đại gia kể trên cũng không phải là việc quá khó. Đơn giản bởi vì, ở cái cuộc đời vốn dĩ có nhiều ngăn nắp đều đặn này (mà bóng đá chỉ là một mảnh phảng phiu long lanh nhỏ) thường vô cùng hiếm hoi những chuyện bất ngờ. Kể cả những chuyện động trời cỡ như con ruột đánh cha, hoặc như bể tội giết vua thì đức Khổng Phu Tử, vốn là người không ưa những sự linh tinh mâu mè đoán định, cũng đã buông xuôi cảm khái thở dài, *nào có phải nó đến trong một sớm một chiều đâu*. Gieo cái gì thì kinh Phật đương nhiên báo, sẽ gặt cái nấy. Vì như bóng đá Nam Mỹ gần đây mà hai nước Ba Tây và Á căn định chẳng hạn, họ đang gặt nhừ tay

không biết bao nhiêu lần thắng, bởi đã rất lâu họ  
cần mẫn biết cách gieo vó số tiền đạo. Bóng đá mà  
không biết ghi bàn thì khác gì đánh cờ mà không  
biết chiếu hết. Có nên nuôi tiếc cho những Nhật  
Bản ở châu Á, những Tuynidi ở châu Phi khi mà  
Chúa đã cho họ gần ba trăm phút cố sút mãi sút  
mãi đến lúc tàn cờ mới thi *thoảng* bóng loạng  
quạng nẩy vào lưới. Mục đích tối thượng của kỳ  
thủ là ăn tướng, chính ở điểm này làm môn cờ  
giống hệt môn bóng đá và khác thật xa môn văn  
học. Văn chương thực sự thường chẳng biết ăn ai,  
chỉ quen thói ăn mình. Huấn luyện viên trưởng đội  
tuyển Anh, ông Sven Goran Eriksson chắc là một  
độc giả mê đắm văn học lắm, ông này có cái kiểu  
chỉ đạo đá không cần ăn người. Trong trận *nối áo*  
gặp Ecuado, ông vẫn vẻ xa xỉ xếp liền năm tiền vệ.  
Còn cái gọi là tiền đạo duy nhất, W. Rooney, thì cả  
đời chưa bao giờ chơi trung phong cắm. Nhưng  
hình như nhờ phúc tinh là sao Văn Khúc chiếu,  
ông "Sơn" đã thắng. *Một không, một không sẽ một*  
*không. Nhúc nhắc như thế vẫn thành Rồng.* Nghe  
đồn đây là tiếng lồng tâm huyết của thi sĩ "cù rich  
sơn" in trong thi tập "Bóng đá và tôi", hy vọng sẽ  
gây bất ngờ trên thi đàn Thụy Điển khoảng ba  
trăm năm nữa.

Ở mặt khác, đội tuyển Séc cũng sẽ không bao  
giờ gây bất ngờ. Sở hữu một hàng tiền đạo mỏng  
mảnh, nên sau khi bị chấn thương vét nhẵn cả hai  
trung phong Jan Koller và Baros, đội tuyển Séc  
nhanh chóng trắng túi. Giống như văn học mà

thiếu tiếu thuyết thì bóng đá mà không có tiền đạo thì lấy đâu để cho lớn để cho khoẻ. *Bát đại vương già* hiện diện ở vòng tứ kết lần này, hầu hết đều sở hữu những cặp tiền đạo hoành tráng. Hồi thi đấu kể cặp Crespo - Saviola hay cặp Ronaldo - Adriano mà ngay cả cõi đàn em như Ukraina cũng sừng sững còn đó một Shevchenko sát thủ. Các nước nhỏ nhặt túi thân nhỉ, vậy thì cơ hội nào cho họ để phát sinh ra chuyện bất ngờ.

Trên truyền hình cáp VCT1 hôm rồi, trong một *lì vò sâu* (xin mượn thuật ngữ thời thương này của tivi) có buổi giao lưu thân mật với các danh thủ bóng tròn Việt vang tiếng, mót thời, *em xì xinh* giài Đức Hùng có đặt một câu hỏi theo hướng ấy. "Thưa ông, liệu bao giờ nước ta có mặt ở vòng chung kết thế giới". Ông Nguyễn Sĩ Hiển đã là cầu thủ và đương là quan chức của Liên đoàn bóng đá Việt Nam có chân thành bộc bạch. Đại loại, đây là việc khó nhưng chúng ta phải biết ước mơ. Người hâm mộ nên nhớ rằng, trong lịch sử Uôn cùp số lượng đội theo thời gian đang tăng dần. Năm *bảy* *tư* nó vẫn là 16 đội, năm *chín mươi* đã lên 24 và gần đây là 32. Cứ đà này thi biết đâu 2010 hoặc 2014 sẽ là 64 hoặc 72. Với điều kiện lý tưởng ấy thì tại sao chúng ta không mơ ước. Khát khao của ông Hiển (và hoàn toàn không chỉ riêng ông) rất thành thực và rất trán trọng. Nhưng có điều áy nay nho nhỏ là nếu các quan chức đồng liêu của ông cũng chỉ tuyệt đối chân thành nghĩ như thế. Và nếu vậy, biết đâu vì quá phấn khởi họ sẽ bơt đầu tư cho

hàng tiền đạo để rồi chăm chú cài cách ban bệ ở khâu tổ chức hy vọng trọn chu đáo ứng chỉ tiêu của FIFA đưa ra. Và sẽ là đột ngột cho bóng đá người Việt, khi World Cup đã mở rộng tới con số lạc quan, 150 chẳng hạn, mà đội tuyển của ta vẫn cứ ngồi nhà xem tivi rồi ăn bóng đá ngủ bóng đá. Lạy Chúa, xin Người đừng ban cho chúng con cái sự bất ngờ ấy./.

## *mắt đàn ông*

Sử cũ kể rằng vào thời Tấn, nam danh sĩ có nhân cách tuyệt vời cao Nguyễn Tịch đã luyện được một môn công phu giống đèn báo tín hiệu an toàn giao thông của thời bấy giờ. Khi ông chợt thấy một người tử tế, thì ông dịu dàng nhìn bằng cặp mắt màu xanh. Và khi phải gặp một thằng mắt dày, thì ánh nhìn của ông chuyển sang màu lạnh lùng trắng đà. Trong thăm thẳm của dài lâu nhân loại, Nguyễn Tịch là một người đàn ông hiếm hoi có tính hiền. Mắt ông cao thượng tinh vi bởi vì ông có thói quen nhìn Trúc, một loại cây ngay thẳng luôn được coi là hình tượng của người quân tử. Nhiều đàn ông ở thời nhả nhem hôm nay, đương nhiên vẫn còn mắt, nhưng lúc thư giãn thì xem quá nhiều chương trình truyền hình. Lúc lương thiện chăm chỉ thì mai miết hung dữ kiếm tiền, nên hầu hết khi mở mắt nhìn bất kỳ ai thì duy chỉ đơn điệu một màu, màu nhợ nhợ xanh của tờ *polime* mệnh giá hai mươi ngàn đồng.

Ở thời sơ khai của văn hóa nghe nhìn, dân gian đã ngâm ngùi đúc kết. "Mắt con gai, tai con gái".

Đại loại bộc lộ một cái ý, khi yêu, đàn ông thường nệ vào thị giác. Họ luôn loay hoay trinh bạch say mê nhòm ngó. Còn đàn bà thì nệ vào thính giác, họ đoan trang hóng hớt những tin đồn rồi bắn khoán thuỷ chung đau đớn hạnh phúc với những lời thuật với những chuyện kể. Chính vì chỉ biết yêu bằng mắt nên đàn ông hay tin vào cái nhìn đầu tiên sét đánh, hệ quả là hôn nhân mang tính chủ động của họ hiển nhiên chưa chấp vô số rủi ro. Họ ngây thơ nghĩ rằng, mắt đã thấy rồi, hơn nữa, tay đã sờ rồi thì chắc chắn "hiện thực khách quan" phải là như thế. Chao ôi, nó *zậy* mà lại không phải *zậy*.

Trong hun hút chiêu dài của lịch sử có đàn ông, tất cả bọn họ khi yêu đều mở mắt, và bị tráng thay, đến lúc kết thúc cuộc yêu tất thấy bọn họ cũng không sao nhầm nổi mắt. Điển hình cho "ca" này là giang hồ đại trượng phu Từ Hải. Từ đại hiệp tên tự là Minh Sơn vốn người Việt Đông nên tính khí thì hào sảng rộng rãi hình thể thì khôi ngô oai dũng. *Râu hùm hàm én mày ngài*. (Không biết bao nhiêu học giả ở Việt Nam đã uyên bác bình tán giải thích về cặp lông mày của Từ Hải. Người thì bảo nó như con tằm năm. Người thì bảo chẳng phải nó năm cũng chẳng phải nó ngô). Mới có lông mày mà đã bí hiểm phúc tạp *hết khả tri* như thế thì mắt Từ đại hiệp chắc phải long lanh tuyệt vời đẹp. Mới thoát gắp Thuý Kiều thì giống như đương nhiên đàn ông, Từ Hải đã ga lăng yêu bằng kênh thông tin thị giác. Rồi tự tin rằng mình đang sở hữu một "con mắt tinh dời", Từ đã quyết liệt cầu hôn. Rốt cục thế nào chắc

ai cũng biết, bởi truyện Kiều là tác phẩm văn học kinh điển được dạy nhiều lần ở trung học, các thí sinh khi đi thi vẫn thường làm phao coi như đề tú. Xin trích một đoạn ở nguyên tác: "*Khán xong Thúy Kiều oà lên khóc, thi lụa thay, Từ Minh Sơn bỗng mở choàng đôi mắt, lệ tuôn xối xả như mưa, mà thi thể cũng tự nhiên ngã vật xuống*". (Bản chuyển dịch Việt ngữ Kim Văn Kiều - Thanh tâm tài nhân của Tô Nam - Nguyễn Đình Diệm). Thật tiếc thay cho cặp mắt tinh anh Đại Bàng của Từ đại hiệp, vốn chỉ biết Kiều xuất thân ở trong trăng mà không tinh đến thâm nién cô đã công tác tại kỹ viện Ngưng Bích thanh lâu. Hồi đó, người đàn ông đa tình ngay thẳng nào khi đi vào hôn nhân thì hình như cũng vĩnh viễn bị vậy, phút cuối cùng nhìn người mình yêu tất thấy đều thê thảm ti hí.

Nhưng nói cho cùng Từ Hải vẫn là người cũ, đàn ông bây giờ bối cõng chẳng ra. Giai thoại sinh viên đương đại có chuyện "mắt nhắm hờ" (đồng tên với một bộ phim nổi tiếng *Eyes wide shut* có tài tử đẹp глаз mắt buồn Tom Cruise thủ vai chính) lâng man kể rằng. Chàng năm cuối và nàng năm thứ hai đang đắm đuối hôn nhau ở công viên. Nàng đê mê hé hé nhìn bỗng buột hỏi "Sao hôn em mà mắt anh chẳng khép". Chàng khe khẽ thở "Anh còn phải ngó xe đạp".

Một câu trả lời đã đạt tới tuệ nhẫn, mang đầy sự viên mãn tối cao của cảnh giới "nghe và nhìn"./.

## *mượn văn và văn mượn*

Có một giai thoại là văn hào Tônxtôi tới một ngày có tuổi chót nghi ngờ bút danh của mình. Liệu y phục có xứng với kỳ đức. Ông bỏ ra vài ba tháng kỳ công làm một truyện ngắn, rồi ký tên khác. Một tháng, nửa năm bẩn thỉu gửi đi vẫn tuyệt vô âm tín. Ông lầm chầm chống ba tọng tới cái toà soạn văn thường đăng văn Tônxtôi, bất kể là tạp văn đoàn văn hay là trường thiên văn. Anh biên tập trẻ đẹp trai trán rộng có nhiều hăng đở không đợi đợi văn hào nói hết, chen ngang. "Con nói thật, cụ không viết được văn đâu. Tứ nhạt, ý lỏng. Đã thế văn phong nhang nhác hắt chước Tônxtôi". Giai thoại không cho biết tên truyện ngắn, nhưng đã qua tay thiên tài thì không có đồ tầm thường. Một nhân vật văn học là Lưu Bị nói về Triệu Vân, một nhân vật văn học khác "Tử Long toàn thân là đầm". (Người miền Nam ở Việt Nam dịch nôm *gan cùng mình*). Đã thành danh dũng tướng thì ngón tay sợi tóc cũng dũng. Lép Tônxtôi là con sư tử trên đỉnh cao văn đàn Nga đã lên tiếng gầm thì dù gấp phải buồi ươn người cũng không thể giống tiếng mèo. Vậy mà.

Tônxtôi muốn mượn văn minh để khẳng định mình. Nói một cách khác ông muốn tìm minh. Cho đến cuối đời ông vẫn không ngừng hoài nghi mình. Ông già bé nhỏ có một trò đùa là chạy ngang đường ray khi tàu hỏa đến gần và cô đơn bỏ lại cả trang trại rộng lớn khi qua tuổi thất thập. Cái măc cảm tự tin và tự ti của nhà văn đã được chính họ bàn nhiều. Tác phẩm làm nên tác giả nhưng người viết khi sống hầu như không thể dựa vào đây. Không những thế tác phẩm luôn quay rầy tác giả. Cuộc sống của mọi con người (đương nhiên phải có nhà văn) như Mác nói là *tổng hoà các mối quan hệ xã hội*. Nhà văn có bố có mẹ có vợ và thỉnh thoảng có con. Nhà văn hơi khác người bình thường là có thêm tác phẩm. Và như những thành viên thân thiết kia, tác phẩm cũng ăn cùng ngủ cùng và liên tục nằm cùng. Ở mức độ nào đó tác phẩm là vô hình, chính vì thế những thành viên kia rất khó thông cảm bởi họ không nhìn thấy. Một điều tệ nhất là nó lại còn chiếm một góc rất rộng trong căn nhà hẹp và hầu như không làm ra tiền. Những người thành danh còn đôi chút may mắn vì có thể bám vào đây mà đôi điều thanh minh. Con người thường cao thượng vì tha khi mình có danh và lợi. Còn lại đại đa số người viết, nói như Nguyễn Vỹ, "khổ như con chó". Thế nhưng hầu hết các nhà văn chân chính đều là người học đạo hoặc tầm đạo. Họ luôn băn khoăn "Bach Tô sư, tại sao tâm con không an". Nếu như chỉ theo gương nhị tổ Huệ Khả thi mọi chuyện trở nên vừa minh bạch vừa đơn giản. Nhà văn là người biết chữ,

họ không thể bắt lập văn tự. Họ ngại ngần nhìn núi cao sông sâu rừng thẳm. Họ đành loay hoay *đáo bì* *ngan* bằng cách tự kiêm đò bơi giữa những dòng chữ mà qua sông. Chưa có cá thì còn phái vác nơm. Việc mượn văn để đi tìm *bình thường tâm* là chuyện đương nhiên.

Công việc mượn văn vừa khắc nghiệt vừa lồng cồng, vừa linh tinh nên nhiều người viết đâm nản. Và thế, thật đông người để văn mượn lại mình. Họ xác định một cách chuẩn mực và sang trọng như "văn chương là sự kết hợp của ám ảnh cô đơn và ám ảnh cộng đồng" hoặc "đứng sau lưng người viết là cái bóng khổng lồ của độc giả". Họ luôn hướng tới và có trách nhiệm cao với người đọc. Giống như những hãng điện thoại di động lớn, họ muốn phủ sóng toàn quốc. Vì thế, họ viết liên tục. Nhà tiểu thuyết có nhiều cách tân Alain Robbe Grillet nói về văn mượn như sau "Họ viết rất nhiều. Họ mắc bệnh thảo lòi. Họ đâu có suy nghĩ hay lao động, đơn giản là họ đang viết văn". Văn mượn là công việc rất phức tạp bởi tính đa hệ, đa chiều và đa giá trị. Nó có một dấu ấn nhất định trên văn đàn Việt. Giáo sư Phong Lê trân trọng trích một ý kiến của một giáo sư Trung Quốc "Tầng lớp trí thức Việt Nam có hứng thú đặc biệt với những tác phẩm của tài tử giai nhân Trung Quốc. Mà những tác giả Việt Nam lại sở trường về tả tình cảm. Đặc biệt coi trọng sự sắp xếp kỹ xảo, nghệ thuật kết cấu tu từ để biểu hiện tài hoa của cá nhân. Vì vậy họ không cần thấy có điều gì không yên khi mượn nội dung

tác phẩm người khác, chẳng qua chỉ thay như thế là thuận tiện đối với họ" (*Tạp chí Hán Nôm số 4/99*). Đây là một nhận xét về thời đoạn văn học trung đại Việt. Còn đương đại văn học Việt có một "tip" "nhân vật chắc chắn không phải đến từ nước Tàu. Anh nhân vật chính này, liên tục xuất hiện trong những pho tiểu thuyết rất dày, những vở kịch rất sắc sảo. Họ là giám đốc, mạnh mẽ và cương trực. Họ được lãnh đạo cứ về một nhà máy đình đốn hoặc một xí nghiệp thua lỗ để đấu tranh với ban giám đốc cũ đóng thằng mất dạy. Họ ghét hối lộ và khi bị hối lộ thì thường ném trả vào mặt người đưa rỗi hé "Tiền, tiền là cái gì". Người xưa bảo *thi trung hữu qui* và Nguyễn Du phỏng tác *một lời là một vận vào khó nghe*. Ghét tiền như thế tháo nào văn sĩ thường nghèo.

Mượn văn hay văn mượn, nghĩ cho cùng cũng chỉ là cách gọi chử nghĩa của một bài tạp cảm, nó không có kích thước của một thuật ngữ khoa học. Nó càng chẳng tới tâm của triết học theo kiểu hai mặt của một thể. Nó chỉ là hai trong rất nhiều những hiện tượng lẻ tẻ trên văn đàn. Vì nhỏ nhoi như vậy nên nó không tương sinh mà cũng chẳng tương khắc. Tuy nhiên đôi lúc, chúng cũng có "tương" nhau. (Xuất xứ từ một câu "đương đại thi" *Những tương đầu đường thương xó chợ, Ai ngờ xó chợ cũng tương nhau*).

Nếu có vậy thì cũng không phải điềm dữ bởi những người viết đều lạc quan và nhân hậu, họ dễ dàng hiểu "tương" ở đây là tương thân tương ái./.

## *nghe lóm*

Có tình nghe lóm vẩn không bao giờ là hay. Nhưng sống trên đời đi nhiều có đơn nhiều, có những chuyện bắt buộc phải nghe. Có chuyện nghe xong thấy nghẹn ngào vui, có chuyện nghe xong bỗng rưng rức buồn. Và chợt nghĩ, chuyện nào hình như cũng bơ vơ phảng phát nhân tình thế thái. Người Hà Nội quyết san mơ mực mời "Chuyện nghe lóm" do Nguyễn Việt Hà đảm trách. Nó là một thứ "vụn ván", có nghĩa hay không tùy lượng định của độc giả.

**1** Tết đến nhẹ nhàng, mưa phùn khí Xuân nồng đậm. Chiều hăm bẩy, tự nhiên lòng hoài cổ thong thả một mình đi lang thang chơi chợ hoa Cống Chéo Hàng Lược. Người đông, nhiều thiếu nữ trẻ đôi mươi mười tám. Mắt long lanh, nhân diện đào hoa tượng ánh hồng, bồng rạo rực khao khát lâng lâng hồi xuân. Đến góc ngã tư

Lương Văn Can - Hàng Bồ có một già cô ông Đô mặc com lê Tàu cẩm cùi viết chữ Nho sai nét, một đôi yêu nhau như rung rung đứng xem. Cậu con trai đẹp giống Đơn Dương, cô con gái giống Thuỷ Tiên, quần áo mỏ đèn liêu xiêu bên cạnh nghiên mực. Đôi yêu nhau mua bốn chữ Cung Chúc Tân Xuân, rồi khoác vai nhau đầm đuối đi bộ dọc hè. Như là bị đồng ốp lồng thũng theo sau. Thiếu nữ lầm nhầm hát xanh non một ca khúc thời thương và đột nhiên chàng trai nhuộm tóc vàng Hàn Quốc khe khẽ đọc bài thơ "Ông Đô". Cô bé ngừng hát và đến câu "*Những người muôn năm cũ. Hồn bay giờ ở đâu*", cô bé im lặng mắt nhìn người yêu thắt sâu rồi vิต đầu chàng trai nồng nàn hôn giọng nghèn nghẹn "Em yêu anh".

Thần thờ đứng cách chừng hai mét, lòng già rãm lè./.

2. Trưởng phòng có nhiều băng, tất thảy đều là tại chức. Ăn nhiều ngồi lâu, trĩ kinh niên. Mỗi lần đi *toalet* đều dài hơn người thường. Sinh một thói quen khó bỏ là trước khi đi phải xịt nước hoa và cầm theo một tạp chí có ảnh nhiều người đẹp. *Toalet* cơ quan vừa sửa lại, có điều hoà nhiệt độ, có gạch men trắng ốp sáng bóng. Trưởng phòng vừa ngồi vừa đọc, cái thú này còn thanh cao hơn cả Âu Dương Tu. Một khoái cảm nữa là ngồi đây thì nghe được nhiều chuyện bên ngoài. Đại loại, cũng là một thứ đi sâu đi sát quần chúng. Ví như "Thằng giám đốc mới ngu quá mày ạ". "Sao". "Hôm rồi hát

karaoke hoa cho con mặt xấu ngồi cạnh cả một vè". Trưởng phòng lặng lẽ tủm tỉm. Tất nhiên cũng có khi gặp chuyện không vui, đa phần thường từ bên nữ vọng qua vách ngăn bay sang. "Lão trưởng phòng khốn nạn lắm mày ạ, cứ giả vờ khen cổ áo tao nhìn nứt cả ngực". "Thế mà ở nhà dạy vợ con nên nét ra phết". Giọng sau nghe quen, cổ nhá, thì ra cô cháu họ chính tay mình xin vào làm. Hôm đó, tức khí nhiều về ngồi xuống bàn ký tập séc đầy bỗng thấy gờn gợn, hoá ra tự mình quên không dùng giấy vệ sinh./.

3. Viết thơ từ năm mười bảy tuổi, đến năm bốn chín tuổi mới được báo đăng thơ lần đầu, mà lại là số đặc biệt xuân. Người ngây ngây, hoang mang buồn vui lẫn lộn. Vợ hiền con thảo nhẹ nhàng đi lại xung quanh im lặng chúc mừng. Rưng khóc không lời dào dạt nhân đôi. Ngồi vào bàn viết, âm thầm sáng tác bài thơ dài trăm lẻ chín câu. Nhìn qua song hẹp, nắng hanh nhuộm vàng loang lổ rêu nâu mái ngói. Đi ra nhà ngoài thấy một mâm cơm đầy có gà có cá. Hiền thê đứng cạnh chắp tay cung kính thưa "Cuộc đời bình thường vốn ít niềm vui. Hôm nay có thể gọi là hỉ sự. Mời nhà". Rưng rưng độc âm bỗng chợt nhớ tới người mắt xanh đã chọn đăng thơ mình. Buông đũa bỏ chén lung thùng đạp xe đi qua toà soạn. Khép nép gõ cửa phòng biên tập, phía trong sáu bảy trung niên đang ồn à quanh bàn trà. Rụt rè tự giới thiệu lắp bắp đôi lời cảm ơn. Mọi người chỉ một anh thật trẻ phụ trách

trang thơ. Bá Nha Tử Kỳ ôm chầm lấy nhau cảm động khôn xiết. Tử Kỳ thao thao bình. "Thơ bác lấp ngắn nuôi dài, ý trường mà ngôn đoán. Thật lối lạc". Lúc ấy chỉ muốn lăn ra chết cho người tri âm. Mạnh mẽ bắt tay tạm biệt, cả hai mặt đều méo vì đau. Ra ngoài đầu gối vẫn run như Hồng Sơn đá cổ. Chợt qua song cửa vắng tiếng anh biện tập "Lại một ông giàn. Hôm ấy ảnh hoa hậu bị trống góc, không biết lấy gì để lấp tiện tay nhét bài thơ. Thế mà cứ tưởng". Bàng hoàng về nhà nhìn mâm cơm. Ra bàn viết lấy bản thảo vừa chép xong bặt điêm châm đốt. Lạ một cái là tay không, thấy run./.

4. Quán cà phê lạ, nhạc lơ thơ mỏng, tranh trên vách nguêch ngoạc lừa thưa hình như sơn dầu. Mưa phùn vớt vát xuân và cái thói quen nhiều năm ngồi úp mặt vào tường. Giọng nữ quen chênh chêch đằng sau lưng, cô đừng quay lại.

- Bỏ tay em ra, nhỡ ai nhìn, kỳ lắm.

- Kệ

- Tối nay có lẽ em về. Di đêm nhiều mà con gái em không còn bé.

- Em phải giải thích cho nó, có những chuyện chỉ của người lớn.

- Em không nói.

- Hãy gần gũi tâm hồn bạn trẻ. Xin lỗi, anh có phôn. Alô, con đây à, nói với mẹ là tối nay bố phải họp muộn. Ủ. Con đừng chơi điện tử nhiều con nhé. Bố hôn con.

Im lặng, rõ tiếng nhạc vẫn vắt trong.

- Em bất hạnh quá
- Anh yêu em mà
- Anh luôn là người hạnh phúc
- Hạnh phúc là phải đấu tranh
- Em muốn đi về

Không dám gọi tinh thần, để lại tờ hai chục nghìn trên mặt bàn. Len lén kéo sụp mũ ra khòi quần. Lâu lăm rồi thấy nhói nhở và xót xa cho cô vợ cũ./.

## *nghề ngoại cảm*

**H**ầu như thời nào, dù bình lặng hay hỗn loạn nhân loại đều có những nhà tiên tri. Cái khát khao được biết trước bất cứ điều gì, cho dù là lè tè, luôn là sự mong mỏi của nhiều người. Thật khó tả được sự hồi hộp khi hôm nay mình nhìn thấy chính mình của hai mươi năm sau. Trong kinh Cựu Ước, các tiên tri vô cùng được trân trọng, lời nói của các ông bao giờ cũng là ngôn sứ ẩn tàng thâm ý của đấng Giê Hô Va. Vào những thời điểm lịch sử sau đó sấm truyền của trạng Trình hoặc của *Nốt Tra Da Muyt* cũng luôn được những người dân bình thường thiêng liêng hóa. Tiên đoán của hai ông hoặc ứng với vận số của một dân tộc, hoặc rộng hơn thỉnh thoảng đúng tới từng chi tiết những biến cố trọng đại của lịch sử thế giới. Nhưng thiên cơ vốn bất khả tiết lộ, để phòng tránh những thằng mắt dày có thông minh lợi dụng, cách hành ngôn hoặc hành văn của những lời tiên tri bao giờ cũng nằm ở thế tạm gọi là "siêu thực". Tiên tri Édêkien, một trong bốn tiên tri lớn nhất của Cựu Ước, có một lời nói cực kỳ độc đáo. Cách rao

giảng của ông đặc biệt *sô ngôn*, mà về sau bằng những trùng hợp ngẫu nhiên người ta chỉ thấy ở các Thiền sư Đường, Tông. Ông gọi thành Giê ru sa lem là một con điểm bởi sự sa đoạ của nó và khi mô tả mối quan hệ giữa dân thành với nước Át sy ri, tiên tri kêu đây là gian dâm, với những con buôn xứ Babylon là ngoại tình. Nhà văn trào phúng Vôn Te đã nửa đùa nửa thật khi cho nhân vật A ma bét ngày thơ bắn khoán trước những ẩn dụ mang về khiêu dâm từ lời sấm phật của nhà tiên tri.

Vì vậy, theo kiến giải của người xưa, để giải mã cho được minh bạch một lời sấm đòi hỏi một phúc phân, một cơ duyên và hoàn toàn không cần đến những thành tựu khoa học hay văn bằng tiến sĩ. Đến thời chúng ta sống mọi chuyện tương đối khác. Xã hội hiện đại nhanh nhản thông tin hình như làm các nhà tiên tri lớn dỗi, đây đó đã vắng mặt họ. Thay vào đó là một loạt các nhà "nhờ nhờ" xuất hiện. Theo nhà nghiên cứu cận tâm lý Đỗ Kiên Cường thì ngoại cảm là "*Khả năng nhận thông tin không bằng năm giác quan thông thường bao gồm bốn hiện tượng. Một là thán giao cách cảm (giao tiếp trực tiếp giữa các bộ não hay khả năng đọc ý nghĩ). Hai là tiên tri (khả năng biết trước các sự kiện tương lai). Ba là hậu tri (thu nhận thông tin xảy ra trong quá khứ, chẳng hạn "Đọc ý nghĩ người chết"). Bốn là thấu thị hay thấu thính (thu thông tin ngoại tâm của thị hay thính giác).* Các khả năng siêu phàm này ở một số nhà ngoại cảm có

được, theo chính họ kể, đều không từ bẩm sinh mà do ngã cây do chó cắn hoặc được điện giật. Và như thế nhà ngoại cảm lõi lạc nhất có thể là người kết hợp cả ba công đoạn. Đang leo cây thì điện giật, khi rơi xuống chó chạy lại cắn. Thật khác xa với cách người xưa được Chúa chọn để thông truyền ý Chúa. Hãy nghe tiên tri Edêkien thuật trong sách của ông đoạn 3 - 1, 2, 3. *Đáng áy phán cùng tôi rằng: Hãy người, hãy ăn sách này, hãy ăn rồi đi nói với người Ixraen. Tôi mở miệng và đáng áy cho ăn sách cuộn. Đáng áy lại bảo: Hãy ăn cho hết để sách này thấu nhập vào con. Tôi ăn nó và miệng tôi ngọt như mật ong.*

Tuy vậy, lạy Chúa xin người tha tội cho chúng con, cách gì thì cách cái chính là có được khả năng tiên tri. Nó hao hao cũng giống như các tiến sĩ và cử nhân bây giờ. Điều quan trọng là bằng đẹp viển dẫu son đỏ chứ không cần phải tò mò chuyện học như thế nào và học từ đâu. Nước ta có nhiều cây săn chó và an toàn về điện đang là nỗi lo nóng bỏng thì việc có đồng nhà ngoại cảm cũng không hẳn là lạ. Cái điều lạ là quá đồng người đến quấy rầy khả năng ngoại cảm của các nhà. Họ từ mọi giới mọi ngành và mọi tuổi. Đau đớn ô ạt, muốn biết chuyện tiền vận hậu vận. Nghèo muôn bớt nghèo giấu muôn giấu thêm. Họ lo lắng về thái độ người thân đã mất, có phù hộ độ trì cho người sống buôn bán trót lọt được không. Thi cử quay cờp được ít liệu có thành ông kia bà nọ. Nhiều nhà ngoại cảm thật thà nồng nỗi nói đến tận tim đen.

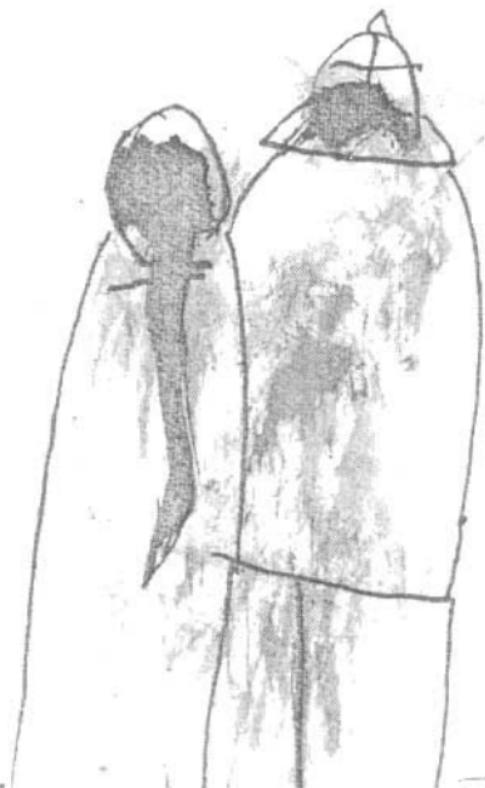
Tím đen là cái cẩn sâu hay được giấu diếm, còn tim đỏ thì hào nhoáng rực rỡ thường được ánh khoe. Người ta chỉ thích xem tim đỏ khi bị trúng tim đen thì buồn rầu, đôi lúc gặp kẻ tục tặc còn bị nghe mắng lại. Có cặp vợ chồng hạnh phúc có gia sản có con xinh, vài năm gần đây đang giàu nhiều chợt nhớ ra mình cũng có cụ có ông có bà có chết trẻ, sắm sửa lễ thật hậu đến hỏi một cô đồng đang nói tiếng. Người thân hiện lên qua dương khí cô đồng nói vanh vách chuyện quá khứ vị lai. Hai vợ chồng nhìn nhau rụng rời kinh hãi. Hoá ra chồng lập công ty tuyển thư ký chỉ để ngủ. Vợ có tí chức sắc đi đổi ngoại làm nhân ngai của bao nhiêu ngoại quốc. Hạnh phúc nứt một vệt to tướng, chẳng biết thanh minh ra sao đành quay ra nói xấu những nhà ngoại cảm. Một số người cậy chữ a dua ủa vào đánh đồng hiện tượng ngoại cảm sang chuyện bói toán quàng xiên. Tất nhiên, nhà ngoại cảm thật cũng hiếm như nhà văn thật.

Thế nhưng hiện tượng muôn đời cũng chỉ là hiện tượng. Tôi đã được hân hạnh hâu chuyện những linh mục đức dày, những cao tăng rộng trí. Tất cả những bậc chân tu này đều khẳng định Đức Phật Thích Ca đã từng khất thực và Chúa Giêsu đã từng làm thợ mộc nhưng cả hai vị chưa bao giờ là nhà ngoại cảm./.

## *hồ của người hà nội*

**H**à Nội chớm chớm Đông đã đột ngột có gió mùa Đông Bắc. Cô phát thanh viên truyền hình lập cập vì lạnh nói dự báo thời tiết nhưng vẫn sơ mi cộc tay. Mưa nhỏ nhè và nhiều người băng khuàng. Không ít những cặp tình nhân đã muôn lan man vài vòng tròn quanh hồ Hoàn Kiếm. Người Hà Nội không kể tuổi đều có thú đi dạo hồ. Hoặc sáng sớm hoặc chiều ngả, hồ đã đọng trong thói quen trong sâu xa nếp nghĩ. Người Thủ đô lúc tha hương khi nhớ về Hà Nội đều long lanh một nỗi nhớ nước hồ. Nhà văn Vũ Bằng chẳng hạn, ở cuốn *Thương nhớ mười hai ông nước nở*, "Một bên là Hồ Tây, một bên là hồ Trúc Bạch, giữa là con đường Cổ Ngư thăng vút lên Nghĩ Tàm. Hai bên viền cỏ xanh mướn mướt và san sát cây cao bóng cành. Sóng nước rì rào đập vào bờ như hát ru mình, trong khi mắt mình được thưởng thức bao nhiêu cái nõn nà của biệt bao nhiêu người". Đoạn nhớ cuối của nhà văn sắp lão phơi phới hồi xuân. Đường Cổ Ngư là xa xưa, bây giờ được gọi là đường Thanh Niên, nghe chưa nhả nhưng là đúng.

... May mắn thui đã lừa tha hương khi nho nê  
Hết mèo đều long lanh mờ mèo nho mực hổ...





Đoạn đường hồ không dài ríu rít tuổi mười lăm tuổi mười chín. Tiếng cười khanh khách trong trăng nữ sinh miên viễn suốt dọc thời gian. Tuổi sinh viên của vô số chàng trai Hà thành lâng lâng ngập tím gió Hồ Tây và giờ đây tóc man mác muối tiêu lại xanh liêu Hồ Gươm. Mẫu của hồ Hà Nội đã da diết nhuộm ký ức của họ. Chiều muộn, dòng xe máy nườm nượp trôi ngang qua nhà hàng Phú Gia cũ làm mặt nước hắt lên những chập choạng ánh đèn không hiểu sao rất cô đơn. Người Hà Nội đông dần lên và hình như ít nhiều hồ Hà Nội nhỏ dần đi. Không hình dung nổi nếu Hà Nội mà thiếu hồ. Đã có cản nhẫn về việc lấn Hồ Tây, đã có cảnh báo về việc ô nhiễm hồ Bẩy Mẫu và may thay hồ Hoàn Kiếm rồi hồ Ha Le đã được cạo xỉ mảng bờ. Người Tràng An tinh tế nhạy cảm và phải chăng cái *vô thức* hồ ám ảnh làm vài năm gần đây người Hà Nội đỗ xô đi câu cá. Gia Lâm, Đông Anh khoét thêm nhiều chỗ trũng nước để giả cảnh sơn thuỷ cố tình. Đã có những ông chủ đầu tư liều lĩnh văn hoá kê đồi ghé đá ơ thờ bên cạnh vài ba gốc liêu phảng phất mùi phân trâu. Thế nhưng ao có làm mình làm mẩy cũng không được gọi là hồ. Có cải tạo, có bồi dưỡng, có trùng tu. Ao ơi, ao vẫn là ao. Cái lâng mạn chỉ có ơ Hồ và tuyệt chưa thấy bao giờ người Hà Nội lại tỏ tình bên bờ ao. Tú Uyên gặp Giáng Kiều là ở gần hồ. Ông Nguyễn Đình Thi viết được những thi phẩm nhạc phẩm ưng ý nhất về Hà Nội là khi ông nhìn tháp Rùa. Trăng hồ, gió hồ làm tình yêu trong trăng hơn thuỷ chung hơn. Các

bạn trẻ ạ, nếu cứ cầu hôn trong vũ trường trong phòng nghỉ (nói chung là trong các loại chật hẹp của trường) tỉ lệ tan vỡ lứa đôi chắc chắn sẽ cao hơn rất nhiều so với việc bầy tỏ tình yêu bên hồ. Còn gì cảm động bằng khi đôi nam thanh nữ tú lóng ngóng đi trong cai lạnh gió mùa Đông Bắc tới một ghế đá lặng ngắt bóng người ven hồ Trúc Bạch mà thề thốt yêu nhau. Thiên nhiên bao giờ cũng khoang đạt bao dung, nhưng phẩm chất con người cần có để trở nên sâu sắc. Đâu phải ngẫu nhiên mà *Séch Pia* vĩ đại đã cho cô bé Juliet chạy ra ngoài ban công gào lên trong gió với chàng Romeo đang quỳ trong vườn giữa đám cỏ dại. Nếu cứ thi thào trong buồng chắc gì họ đã dám chết cho nhau.

Hồ Hà Nội luôn nghẹn ngào trong văn vắt đầy bi tráng. Nó đã song hành rồi chứng kiến vô số những biến thiên thăng trầm của Thủ Đô. Lúc vui, hồ của Hà Nội lung linh như những mặt trời nhỏ. Lúc buồn, nó phảng phát như những giọt nước mắt đầm đìa mặn. Cái chất sâu lắng của giọt lệ ấy luôn âm thầm cháy hào hùng ở thơ ở nhạc ở hoạ của biết bao nhiêu thế hệ văn nghệ sĩ Hà thành. Nó là cái mạch ngầm làm lên và nuôi dưỡng cái mảnh đất vốn dĩ đã là địa linh nhân kiệt này. Chắc là thế, nên dù có đi đến đâu tới đâu, mỗi người Hà Nội đều nhưng nhức trong mình một nỗi nhớ long lanh mang dáng hồ Hà Nội./.

## *ngõ của hà nội*

**H**à Nội có phố và đương nhiên có ngõ. "Ngõ nhỏ phố nhỏ, nhà tôi ở đó". Đây là một trong vài ca từ hiếm hoi hay về Hà Nội. Không biết cái ông nhạc sĩ này bấy giờ thường trú ở đâu nhưng chắc chắn lúc đang nghe *tiếng sông Hồng* *thở than* thì ông ta phải ở trong một ngõ Hà Nội. Cái thi thảm tinh tế buồn mà không thảm duy nhất chỉ vọng vào những ngõ, nó thường bị đứt trước những ôn ào dung tục và trịnh thượng của những phố. Từ điển tiếng Việt của ông Hoàng Phê định nghĩa "Ngõ là đường nhỏ và hẹp trong làng xóm phố phường". Nhỏ và hẹp, nghe có tủi thân lầm không hả ngõ. Rất lâu nay và rất thường xuyên người Hà Nội tự hào về phố. Chắc không hẳn chỉ là ba mươi sáu phố cổ nhưng tuyệt đối không thể là những phố mới vừa được xây đàng ngông nghênh trọc phú. Một người Hà Nội cũ kỹ ba đời có bảo là không thể chịu nổi những phố mới kiểu như Chùa Bộc hay Thái Hà. Nó chẵn chẵn lớn nhốn những ngôi nhà không cá tính giống hệt nhau bởi sự hơm hĩnh. (Mà này, không hiểu sao

người ta vẫn quen gọi kiểu phố ấy là đường, đường Chùa Bộc. Và ở những đường ấy hầu như không có ngõ, chỉ có nghách).

Phố để người Hà Nội tha thiết nhớ thương có dáng dấp đãi năm ở thơ của thi sỹ lão đảo đi bộ Phan Vũ, hoặc ở tranh sơn dầu của ông họa sĩ cùm sống trên gác xép nhà lòng ống Thuốc Bắc Bùi Xuân Phái. Phải như thế thì những người quê không Hà Nội mới lâng lâng xúc động cảm được cái mái ngói âm dương thơm nâu bên cạnh cây bàng sót vài lá đỏ của buổi tàn thu Hồ Tây phía đầu Yên Phụ. Những phố như vậy ở Hà Nội bây giờ hiếm lắm. Xót xa hoài nhớ phố cổ, những người Hà Nội cũ kỹ khó tính đành phải ở giật lùi vào ngõ. Người Sài Gòn hình như gọi ngõ là hèm. Và những hèm thành phố Hồ Chí Minh chắc chắn có hồn hơn những đường thành phố Hồ Chí Minh. Hèm Sài Gòn dài và tương đối rộng, còi mò bùng những vò sô ngách. Nó đậm đặc cái chất lầm lùa nhiều hảo hớn bởi có đông dân lao động chiều chiều còi trồn ngồi nhậu trong các quán rượu cốc phảng phất Thuỷ Thủ. Hèm Sài Gòn chán chất hầu như không có mùi lợm của bọn tham quan trọc phú. Ngõ ở Hà Nội khiêm nhường hơn. Nó mảnh dẻ lừa thưa cây nõi vào hai hoặc ba phố lớn. (Những ngõ loằng ngoằng dài kiểu như ngõ Văn Chương ở phố Khâm Thiên hay cụt ngùn như ngõ Hàng Chì ở phố Hàng Hòm thường không có nhiều). Tên ngõ Hà Nội phong phú đa dạng, cũng có khi đặt theo tên phố, ví như ngõ Huế ở phố

Huế, ngõ Nhà Chung ở phố Nhà Chung nhưng đa phần không thèm a dua ví như ngõ Hàng Hành ở phố Bảo Khánh ngõ lạm Thương ở phố Hàng Bông. (Nhân nhắc tên ngõ này lại nhớ một hàng phở khoảng thập niên *bảy mươi, tám mươi*. Cái quán phở ấy đúng ra là gánh có đóng quây gắn bánh xe chuyên bán phở tái. Thịt bò đỏ tươi băm nhuyễn miết theo bán rộng dao hắt lên mặt sợi phở to thái tay rắc hành tây rồi mới chan nước dùng trong sôi đậm. Ông chủ phở kinh niên đau mắt hột, một đứa con đích thực của văn hoá ngõ. Vô phúc cho ai vào quán ông gọi phở gà. Cũng ở ngõ đó có hàng xôi thịt kho Tầu của một bà răng đen ngon lạ lùng, cách đây dăm năm không thấy còn có bán). Ẩm thực trong ngõ tinh tế không kém gì ngoài phố, chưa kể nó còn thú vị và phong khoáng hơn vì ít bị công an giao thông thu giữ ghẽ bắn.

Những kè sành điệu nồng nỗi thường tỏ ra huvênh hoang về cái ăn mặt phố. Bọn họ không kịp nhớ rằng thật ra cái gọi là phở văn hoá ẩm thực của Hà Nội khởi nguyên từ thói quen ăn đêm của dân chơi khuya đến ngõ Cẩm Chỉ đầu phía Hàng Bông Lờ ra vườn hoa Cửa Nam. Từ manh nha, ăn uống ở đây đã rất xoàng, tạm tạm được chỉ vài ba hàng xôi và một hàng bún già thang nước dùng nhạt và loãng. Hơn năm gần đây được Ủy ban nhân dân thành phố nâng cấp tô mầu xanh đỏ, cái khu dờ phở dờ ngõ ấy bỗng đột ngọt đông ô tô và xe máy xịn. Thi thoảng tò mò đi ngang, thấy đám

thực khách com lê áo dài ăn và uống, từ sâu xa  
nghèn nghẹn một nỗi thương cảm.

Dân Hà Nội sống lâu trong ngõ đều có một phong thái rất riêng. Người ở trong một ngõ đa phần biệt nhau. Dầu ngõ cuối ngõ *chuyện trong nhà chưa tỏ ngoài ngõ đã tường*. Chính vì thế người ở ngõ đôi khi cãi nhau, và thỉnh thoảng tình cảm hơn thi chửi nhau. Nhà nghiên cứu Trần Ngọc Thêm viết cuốn sách có *tia ra* cao "Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam-1996" đã khẳng định văn hoá chửi là đậm đà bản sắc dân Việt. Trang 320 ông ghi rõ "*Đó là một nghệ thuật độc nhất vô nhị mà không một dân tộc nào trên thế giới có được*". Nhân văn làm sao là sau những xô xát với hàng xóm tưởng mắt mặn mắt nhạt người trong ngõ nhỏ đến lúc giỗ chạp lẽ tết hiếu hỉ, tuy hơi ngượng nghịu, nhưng vẫn lò dò cầm chai rượu sang nhà nhau chén chú chén anh. Một hành vi trong trăng cao thường của văn hoá sám hối. Những căn nhà mặt phố lạnh lẽo sầm mầu tiền lấy quái đâu ra cái ấm cúng của tình người ấy. Bài thơ đậm đà chất sến *Người hàng xóm* của thi sĩ đầy chất ngoại ô Nguyễn Bính không có chỗ ở mặt tiền. Người ở phố bảy giờ không những không biết *nhà nàng ở cạnh nhà tôi* mà còn không biết chửi nhau, kể cả khi họ bị đau đớn nhất là tranh chấp vài milimet vuông xây dựng. Thường thường thì họ ngầm ngầm đem "*thằng hàng xóm*" bêu rếu lên báo hoặc lạnh lùng hơn kiện *thằng* ra công đường.

Rất nhiều hào hoa và tài năng của Hà Nội ở  
ẩn trong ngõ nhô. Sẽ rất không nên kể vì đích  
thực văn hoá ngõ ghét sự phô phang. Nhưng, có  
điều này thì cần phải nhắc, trong mọi ngõ đều rất  
đông nhà thơ và nhà giáo, hai trong vài kiều nghệ  
cô truyền thống từ tế. Cứ mỗi buổi mưa phùn của  
chiều xám xám mùa Đông ra ngõ là gấp nhà thơ.  
Những con người hiền lành không có tuổi lang  
thang loay hoay trong ngõ chật đang tìm cảm  
hứng rồi tới ngày 20 tháng 11 hàng năm tất cả các  
ngõ nhô Hà Nội ngập đầy tiếng ríu rít của học  
sinh và hoa tươi. Có phải thế chăng, mà vài năm  
gần đây giá mua ngõ ở Hà Nội đã lên tới gần *ba*  
*cây* một mét.

Ngõ Hà Nội là phần hồn sâu của phố Hà Nội.  
Với cái kiều xây dựng cuồng bạo bát nháo thời  
nay, chắc chừng mươi năm nữa những người thích  
bằng khuàng hoài cũ chỉ còn thấy hình hài phố của  
Thăng Long cũ khi đi ngang qua những ngõ./.

## ngon và là vũ bàng

**M**ột ngạn ngữ Châu Âu thời Trung Cổ có nửa đùa nửa thật cho rằng, nhà văn sành ăn ngang như Linh mục. Cha cố mà ăn phàm và ăn sành thì cũng chẳng lấy là lạ, văn chương vô ngôn truyền khẩu cũng như văn học hữu ngôn chính danh đã nói và viết nhiều. Từ lâu, cha chánh xứ *Ây mơ* trong kiệt tác *Aivanhô* của *Oan tơ xcốt* hoặc ông cha sở của *An phông xơ Đô đê* đều được coi là những tay vô địch.

Thế nhưng văn nhân mà "sành điệu" trong ẩm thực thì cũng thật đáng để bàn. Ở Việt Nam có đông người viết văn làm thơ và đa phần đều nghèo. Mà đã bần bạch rồi thì lấy đâu ra để được ăn nhiều (điều kiện tiên quyết muôn đạt tới cảnh giới tinh tế của thực tri kỷ vị). Hoặc với vàng một miếng khi đói, hoặc hấp tấp một gói khi no thiều hăn đi cái thong thả của thâm thực tỉ mỉ. Nhưng có điều đơn giản là ăn chẳng hăn chỉ là nhai, văn nhân khi ăn thường hay nghĩ. (Lạy Chúa, nghĩ chính là dấu chỉ của văn hoá). Văn nhân Việt Nam sành ăn tạm chia thành hai loại. Loại một miễn

cường dành gọi là bi tráng, ẩm thực gia thường ngần ngừ cay đắng, thử đọc bài "Tăng nhục" của Nguyễn Khuyến mà xem, bữa uống có đủ thịt đủ rượu của Tam Nguyên Yên Đổ sao mà nghẹn ngào nước mắt. Loại hai miền cường gọi là hùng tráng (tất nhiên đạo học phương Đông cần thận cước chú: trong hùng có bi trong bi có hùng), phong vị hào sảng khoái khẩu. Vũ Bằng, Thạch Lam là ở nhóm này. Nguyễn Tuân suýt nữa cũng được vào nhóm này. Trong tam vị đại gia thành danh kể trên, Vũ Bằng xứng đáng là số một. Ông ăn nhiều nghĩ nhiều và viết rất nhiều. Một món nhan nhản bình thường qua lăng kính ẩm thực của ông đã đương nhiên trở thành đặc sản. *"Đáo đế là cái giống chim ngói này, sao mà thịt nó thơm mà lại mềm đến thế, mềm đến cà cái xương. Bồ câu chim cu sao có thể đem mà ví được. Chết, đem nó làm cái gì cũng ngon chét người đi. Xáo với măng lá lốt như kiểu xáo vịt đã hay, thái ra từng miếng nhỏ hấp với rau cải nõn lại càng ngon tệ. Nhưng ngon vượt bậc là đồ một chõ xôi nếp cái mới rồi úp hai con chim ngói lên trên đế cho mỡ nó nhuyễn vào xôi rồi lấy ra ăn thật nóng. Nhất định cả thế giới này không có một món ăn nào sánh nổi".* Đoạn văn có hào khí của một bài hịch (phơi phới một sự tự tôn dân tộc lành mạnh, gần đây có nhiều có nhiều khảo thuyết công phu khẳng định Vũ Bằng là một nhà tình báo lớn, đã có huân huy chương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Chẳng có ai ngạc nhiên cả, yêu những

món ăn đậm đà phong vị quê hương đến vậy thì chắc chắn ông phải là nhà tình báo).

Vũ Bằng là nhà văn ẩm thực dùng chữ cự phách, khi từng chữ của ông để rời có vẻ không được tươi (từ vựng của Vũ Bằng không phức tạp lắm và số lượng không nhiều), nhưng khi ông nấu chữ, nướng chữ và xào chữ thì toàn bộ câu văn trở nên sống sảnh toả một hồn via *thom đến chết đi* được. Nhà văn lớn thực ra giống hệt một đầu bếp lớn, chế mọi thứ bình thường thành những siêu phẩm khác thường. Vũ Bằng là văn nhân gần như duy nhất dùng chữ mà giữ được hương sắc và không khí một món ăn. Độc giả thè lưỡi nếm văn ông, nghẹn ngào nuốt nước họng để rồi úa trào khoái khẩu.

Dân tộc tính trong văn của Vũ Bằng luôn luôn ngon và lạ. Tất thấy những món ông đậm mê tả đều điểm đậm gần gũi với người bình dân, tất nhiên đã được qua lửa từ tay một bậc thầy biết ăn biết uống. "Một rổ ca rô don ngày trước bán đất lầm cũng chỉ đến hai hào. Đem về làm chǎng tốn kém gì, bắt qua chỉ thêm một hai xu lá gừng, cọng gừng và một ấm trà tàu đặc là cùng. Nhưng mà hiếm một nồi để ăn mất công phu nhiều lầm. Làm vậy, mở ruột bỏ đi rồi xếp vào nồi, cừ một lớp lá gừng và cọng gừng lại một lớp ca, đoạn rồi lấy nồi đất úp lên trên, lấy tro và trấu trét lại cho nồi thật kín. Lúc đó mới bện rơm chung quanh rồi vùi xuống tro có lửa lim dim. Như thế vài ba tiếng đồng hồ. Đến lúc được mở ra thì ca rô đó đồng đọc

*mà dù nhuynh ăn ngọt gấp bội ca mồi đóng hộp".* Cũng giống như nhiều người trung thực ưa nhai kỹ, khi kể về những món ăn thuần Việt, bao giờ Vũ quân cũng xô xiên chê bai những món ăn xứ khác. Đây là sự cam động của văn ông. "*Mù tạt là cái gì, nước cà tó mát là cái gì, ma di là cái gì. Trứng cà cuông tôi nhất định tin là còn khuya cái món cavia của Âu Mỹ mới mong sánh kịp*". Người đọc "sô vanh" theo ông mà rung rưng nước mắt. Động cơ chống ngoại xâm của một dân tộc nhiều khi chỉ ở vài lí do tưởng là đơn giản. "Đánh cho đê dài tóc, đánh cho đê đen răng". Hoàng đế Quang Trung chỉ vào giặc Mãn Thanh mà quyết liệt. Nhiều chiến binh nông dân Việt đã từng đổ máu để giữ quyền ăn cà cỏ chan nước rau muống. Vũ Bằng được đồng đảo người đọc yêu là bởi vậy.

Chao ôi, Thương nhớ mươi hai quá và hơn cả nữa là những món lá miền Nam và những món quà Hà Nội./.

## *nhớ và quên*

**B**ình thường con người ta, tuỳ từng khung  
trong chiều dài cuộc đời, lúc thì nhớ lúc thì  
quên. Tại sao lại vậy thì hoạ có giới biết. Thật ra,  
quên chưa hẳn là thói xấu nhưng nhớ hình như là  
thói tốt. Có kha khá ngây thơ nhiều người tin rằng,  
nhưng ai hay nhớ thì thường dễ dàng là tử tế. Thi sĩ  
có văn xuôi "Chân trời cũ" Hồ Zdênh chẳng hạn.  
Hầu như, ông chỉ sống bằng ký ức. *Cái buổi ban đầu*  
*lưu luyến ấy. Ngàn năm hổ蓓 đã ai quên.* Mỗi tình  
đầu luôn ám ảnh nhà thơ và về sau khi đã gặp nhiều  
vật và cay đắng, những người đã biết nhớ như ông  
sẽ rất khó trở thành quay quắt bội bạc. Có lẽ là thế  
thật. Thường những người hay nhớ đều có vẻ nhau  
nát khắc khổ dắn vặt, trong họ nhang nhác giống  
như là đau đớn như là trung thực. Đại loại, bọn họ  
hay nhêch nhác yếu đuối đứng về "phe nước mắt"  
(chữ của Dương Tường). Còn những kẻ hay quên thì  
đôi phần có khác. Họ giống như cái nồng nỗi của  
ngày hôm nay, ôn ào thô bạo mạnh mẽ. Họ đứng  
dung bành bao, hau háu ăn tươi nuốt sống tương lai  
bằng cách xem bói. Những người biết nhớ hình như

càng ngày càng ít. Trên các phương tiện truyền thông chỉ thấy nhanh nhản kể về những kẻ hay quên. Có một ông nhạc sĩ phảng phiu tròn trĩnh dung hẵn một vở nhạc kịch từ một tiểu thuyết cực kỳ nổi tiếng. Ông tâm huyết lao động cho riêng ông nên không nhớ nổi ra cái ông tác giả đang sống chịu đựng hiền lành ở gần ngay nhà mình. Phong phanh biết chuyện, ông nhà văn rụt rè trần tình với báo giới. "*Kinh ngạc về cách hiểu cách ứng xử văn đê bàn quyền sở hữu trí tuệ như vậy trong một đất nước mà ngày nay chúng ta vẫn tự hào là một đất nước văn minh*". (Thể thao và Văn hoá số 84, ngày 13/08/05). Ông nhà văn chỉ biết trong trăng này đúng là vở vẫn thật. Dã ngần ấy thăng trầm mà vẫn còn "kinh ngạc". Ông nhạc sĩ kia chắc thấy buồn cười quá, nên cao đạo giảng giải. "*Mà tôi quan điểm phục vụ chính trị hoàn toàn không kinh doanh. Nếu tôi tái bản tác phẩm đó bằng sách lại là chuyện khác. Mà đây tôi chỉ dựa trên tinh thần tác phẩm, tạo cảm xúc cho mình và mình làm ra một thể loại mới hoàn toàn trên tinh thần tôn vinh thành tựu văn nghệ cách mạng*". (Tiền phong số 163, ngày 17/08/05). Thật là câu trả lời đầy nhân văn mang thao tác "cắt nửa vắng trăng" xứng đáng với một người làm nhạc có đạo và có vẻ có đức. Lại một ông nhạc sĩ nữa (xin chân thành mong những ai yêu nhạc tha lỗi vì các ví dụ minh họa đây tính ngẫu nhiên trùng lặp), ông này không phở nhạc tiểu thuyết mà giàn dí chỉ phở thơ, tất nhiên là thơ người khác. Và khác hẳn với ông trên có năng khiếu quên tịt, ông này lăng đãng nửa

nhớ nữa không nhớ. Ông hiện hình lên ti vi xúc động, nói, bài ca thì ông để tặng vợ ông và sau đây ái nữ của ông sẽ nghẹn ngào hát. Bài ca có chia ly có chiến tranh có hoàng hôn, có đủ cả, chỉ trừ không nhắc đến cái ông thi sĩ bố để bài thơ. Dư luận trách ông, ông "nạc sĩ" dịu dàng thanh minh. Ông đã lọc, xương ra xương thịt ra thịt. Chữ là chữ của thơ nhưng cảm xúc là cảm xúc của ông. Thoạt nghe, cả lý cả tình sao mà thấy thuận ơi là thuận. Một thi sĩ ở Huế nể ông quá có tặng đôi lục bát. "*Chữ là chữ của người ta. Mà ông nức nở như là của ông*".

Tất cả các kiểu quên nhớ đã kể vẫn là nghệ thuật vẫn là nhân văn vẫn là siêu hình nhân hậu, sẽ chẳng là cái định gì nếu so với cái nhớ quên quên của giới quan chức. Có một ông phẩm bậc nhơn lăm, trả lời phỏng vấn ở một báo, (Tiền phong số 161, ngày 18/08/05), thoắt thì nhớ thoắt thì quên. Lúc đầu ông khẳng định là chưa bao giờ trông thấy cái mặt của thằng trùm buôn hê rô in mà ông suýt bị quen. Đến cuối thì ông buột ra là cái thằng ấy có đến nhà riêng chơi thăm ông đâu đầy vài ba lần. Cái quên cái nhớ của ông không hẳn là *tự nhiên nhỉ nhiên*, nó đã được sành sỏi đào luyện. Ư, thích thì tôi nhớ chẳng thích thì tôi quên, khẩu khí thương phong đúng là "phụ mẫu chi dân". Thế nhưng dù khệnh khạng đến mấy ông cũng đừng lâm tướng mọi người đã quên những lăng phí sai phạm làm nghèo đất nước của ông. Nhớ về ông là một kiểu nhớ mà tất cả người dân lương thiện chỉ giận dữ muôn quên./.

## *nói tục*

Rất nhiều người Việt lương thiện ở mọi ngành mọi nghề, từ lao động lam lũ thât thà đến giới có vẻ tráng tréo nhanh nhẹn thanh thoát thì quá nửa có một thói quen xem ra không hay lầm, đó là nói tục. Gần đây có một "hoà thượng" tên là Lê Quốc Hồ đã ra công đường khai bì mất 35 tì USD. Sư mà chưa tiền trăm bạc vạn thì chính danh phải gọi là *sư* (Tiếng Phú Lãng Sa nghĩa là quý ngài hoặc quý ông). Theo các phóng viên của nhiều báo thuật lại, *me sư* Quốc Hồ nói tục "mả" không chịu được. Nói tục mà thành thạo mà tự nhiên tới vô thức thăng hoa thì gọi là *vãng tục*. Hình như người Nam Bộ còn gọi đây là *chửi thề*. "Từ Điển tiếng Việt" do Hoàng Văn Hành chủ biên định nghĩa: "*Chửi thề là vãng tục, xem như thói quen khi mở miệng*". Mở miệng để nói tục là một thao tác vĩnh viễn cổ xưa rất chi bản thể luận. Tất cả những người bình thường khi ăn miêng đều hồn nhiên mở, vì đơn giản thức ăn của họ là thức ăn từ tế. Thật khác hẳn với những người xoay sở đang làm quan, miêng có gang có thép nên khi nuốt thường ung

dung chỉ cần ngâm miêng, thành ngữ cũ kêu rằng "ngâm miệng ăn tiền". Tất cả những người ăn được tiền hầu hết đều không nói tục. Điện văn điện từ điện thuyết của họ, giọng điệu thanh cao nhọn nhô bay bướm. Những người bình thường nghe, không thấy dễ chịu lâng lâng, nhiều người sướng quá thịnh thoảng nhờ mềm vãng tục. Vãng tục mà thành câu thành cú có đối có đáp, thì dân gian gọi là chửi nhau. Trong cuốn "Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam" của tiến sĩ Trần Ngọc Thêm dày 670 trang in năm 1996, đã đem ra dạy các sinh viên khoa xã hội nhân văn, ở trang 320 có chép. "*Với lối chửi có văn điệu, có cấu trúc chặt chẽ, người Việt Nam có thể chửi từ giờ này qua giờ khác, ngày này qua ngày khác mà không hề nhảm chán. Đó là một nghệ thuật độc nhất vô nhị mà không một dân tộc nào trên thế giới có được*". Thế nhưng văn hoá chửi chưa hẳn đã phải đặc sản quá độc đáo của người Việt. Theo một khảo cứu nông nổi khuyết danh, thì trong các cuộc chiến tranh của người phương Đông khi dàn trận đánh nhau rất hay sử dụng một loại quân khá đặc biệt, đây là những mạ thủ. Mạ thủ thường chọn những người giọng tốt, ngữ điệu chắc chắn phải công cùn, đứng ngay ở hàng đầu gào to những lời tục tĩu kẽ lẻ xì măng đối phuong. Đại loại, lối những chuyên hạ tiện thâm cung bí sử (tất nhiên có thêm thắt) của phía đối địch rồi cao giọng bêu riếu. Bộ sử thi tiêu thuyết hoành tráng *Tam Quốc chí* đã kể rất kỹ về cái kiêu đánh nhau như thế. Thậm chí không phải là quân mà chính ngay chủ tướng, Gia Cát võ

hầu của nhà Thục đích thân đánh đá mắng chết Tư Đồ Vương Lăng của nhà Ngụy là một vụ điển hình. Dường nhiên tại Vương Lăng là một quan chức văn nghệ quá già lại còn quá ham sáng tác, hầu như không chịu đọc thể loại phê bình văn học, nên khi đột ngột bị nghe những lời độc địa sắc sảo rất dễ nhạy cảm, *tăng xông* lăn đùng mà chết. Trong lịch sử nước ta, một mạ thủ lối lạc đã được vinh danh, "Đại Việt sử ký toàn thư" chép. "Mậu Ngọ (1378), *An phủ sứ Lê Giác* bị giặc bắt. Giác chửi giặc luôn mồm không thôi. Giặc giận giết chết. Việc tâu lên, truy phong Giác làm Mạ tặc trung vũ hầu. Sử thần Ngô Sĩ Liên bàn: Bỏ sống để giữ nghĩa còn hơn là sống. Cầu sống mà chịu nhục người quân tử không làm". Cảm động thay những câu chửi, đã hơn bảy trăm năm rồi, nhiều thế hệ của người Việt sẵn sàng tự nhận là thô lỗ để khát khao được nghe những lời vang tục từ các bậc trung thần nghĩa sĩ.

Tục là chuyện thật nhiều người bàn, đặc biệt trong văn chương cũng rất hay được bàn. Văn mà chính khí thanh thoát cao nhã, lại được diễn tả bằng những chữ có vẻ tục, đa phần đều tới tầm kiệt tác. Ở ta, văn của ông Vũ Trọng Phụng là vậy. Thoại trong tiểu thuyết của ông có những câu chửi thề xuất sắc đến mức kinh điển. Chỉ xin lưu ý người đọc một điều nhỏ nhoi, ở ngoài đời ông Vũ nhã nhặn tận tình, hầu như chẳng bao giờ thấy ông nói tục./.

## niên mùa

"Đây đây mùa đi nhịp hài hả"

Quá nhiều người Việt, không cần phải sâu sắc lăm, thường hay đếm cái thời gian đã trôi ngang qua mình bằng khái niệm mùa. Một văn sĩ tài đức có vẻ song toàn nhưng trót vở vần sinh bất phùng thời, sau khi lăn lộn hồng hộc kiếm danh thì dành bài hoài rứa tay gác kiếm tư nức nở mà an úi mình là một thứ *trái mùa*. Vài thiếu nữ dịu dàng thăm thiết phảng phất chung thuỷ sau một hồi hoang tưởng cao giá đâm lêch bước lờ thi đành đâm dứt "chồng mông mà gào" khi nhận ra mình đã ở *cuối mùa*.

Mùa là một khái niệm mô tả thời gian đặc biệt mang hồn cốt phương Đông. Nhiều khi nó không đơn thuần chỉ đo chiều dài mà còn đo cả chiều sâu lắn bể rộng của cả thời gian. Mùa nhàn, mùa bươi rồi mùa gặt, mùa thi cử. Thậm chí có những chữ khi được đứng cùng với mùa đọc lên thấy mên mông bát ngát cả một khoảng không gian. Mùa mưa, mùa khô, mùa gió chướng. Trong ngôn ngữ

Việt, vô số có những chữ dính dáng đên mùa, chữ nào cũng long lanh hay chữ nào cũng thăm thẳm sâu sắc. Theo cách hiểu thông thường nhất thì "mùa" là một đoạn thời gian của ba tháng ở trong một năm. Và mỗi mùa chất chứa ở trong nó một đặc tính đặc thù tuy ước lệ nhưng độc đáo riêng biệt. Mưa Xuân, nắng Hè, gió Thu, tuyết Đông. Đây còn là những chủ đề đậm đà truyền thống vừa bền chắc vừa mý lệ đã miên viễn trong thơ và văn của bao nhiêu thế hệ tao nhán mặc khách Á Đông. Mùa, tự thân huyền ảo như vậy nên vì thế mà từ những thường dân cho đến các bậc đế vương, khi phải loay hoay làm những đại sự thì rất hay tính đến rồi căn cứ hoặc đổ tại cho mùa. Thời trong trắng, xa xưa, khi bắt đắc dĩ phải đánh nhau, hầu hết các vị minh quân đều chọn ngày khởi binh là mùa Thu. Gió và mưa của Thu đều ngầm ngầm có sát khí và lỡ có giết nhầm ai thì lương tâm cũng chỉ khe khẽ cắn dứt vì biện minh là đã thuận theo tự nhiên. Còn cho đến ngày hôm nay, kha khá nhiều cuộc chiến tranh tối tân diễn từ lúc khởi sự bất cần phải theo mùa. Đám ngao mạn tưởng linh chỉ biết ngồi trong phòng kính bấm phím *computer* hít không khí đã điều hoà nhiệt độ thì cần quái biết mùa nào vào mùa nào. Khi đã sống xa thiên nhiên, con người ta trở nên vô cảm hơn và đặc biệt dễ dàng tàn nhẫn hơn.

Trong những chữ của tiếng Việt được hàn hạnh đứng gần chữ mùa thì đánh kể lạ nhất là chữ *nửa mùa*. Đông đảo người Việt thành danh, hoặc

làm thương mại hoặc làm khoa học hoặc làm chính trị và đặc biệt là đám việt tiểu thuỷt, rất hay thành công ở cái tuổi giữa của trung niên. Đại loại là khoang ba nhãm đến bốn nhãm. Một cái tuổi mà các bậc đã lão vừa thân kính vừa trịnh thượng gọi là cái tuổi đờ ơng đờ thăng. Ở vào cái quãng "nửa mùa" của cái kiếp nhân sinh này, thường người ta đã biết đau đớn nhưng chưa biết hẩn sợ. Sự trong trắng vẫn lác đác còn nên khi gấp việc thiện nếu phải cố thì vẫn vớt vát cố được. Hầu hết trong đám *nửa mùa* đều đã biết bắt đầu tập tông nhìn đời (Chiêm nghiệm, ngẫm nghĩ, tĩnh tâm), và may mắn vài ba trong số họ cũng được đoi nhìn lại. Có điều khá lạ là đám này ăn vận rất dễ nhận. Sơ mi hoặc áo phông nhét trong vét tông, phía dưới là quần ka ki là quần bò hoặc là một thứ quần gì đó có loại vải rất khó giải thích xuất xứ. Thời trang này tiếng Tây kêu là *đồ mì xe đồng* nôm na dịch ầu thì tiếng Việt nghĩa là nửa mua. Quãng đời lưng chừng có *nửa mùa* là quãng có nhiều hay ho nhiều cảm động. Nó không có cái nồng nỗi ngông nghênh của đầu mua, nó không có cái xơ xác mệt mỏi của cuối mua. Nó là quyền rũ và đa phần mọi người Việt thường thích nhớ về. Có lẽ vì thế, nên rất nhiều thành tựu kinh tế nghệ thuật ở nước ta cũng có ve nửa mua./.

## "Ồ sao bé không lắc"

**N**hững buổi sáng trong lành, khi những người lớn đi ngang qua các trường mầm non các trường, tiểu học, thì đều đặn nghe thấy các trẻ bé đang tập thể dục bị bỏ hồn nhiên hát. "Đưa hai tay ra nào. Nắm lấy cái eo nào. Lắc lư cái mình nào.Ồ sao bé không lắc. Ồ sao bé không lắc". Những người lớn trên đường tới công sở tới viện khoa học tới trung tâm thương mại nhẹ nhàng sung sướng lầm nhầm hát theo. Ca từ ngây thơ trong veo giai điệu dễ thuộc. Người lớn bỗng chốc quên tiệt đi những cái họ đã cãi nhau, đấu đá nhau, giả dối nhau mà họ luôn thô bạo làm hàng ngày trước mặt bọn trẻ. "Ồ sao bé không lắc". Đối với biết bao nhiêu người lớn ca từ này sao mà đáng yêu sao mà trong trắng đến mức đơn giản khỏi cần phải nghĩ.

Thế nhưng, dư luận lành mạnh đang chao đảo từ những cơn lắc khác của giới trẻ đã qua tuổi bé. Những phóng sự những ghi chép hoặc nghiêm khắc xót xa hoặc đau đớn phẫn nộ trên báo hình báo viết đã phơi bầy cho người xem người đọc

rụng rời thấy rõ là bọn trẻ đang lắc như thế nào. Kinh hoàng Nguyên văn lời đại tá Vũ Hùng Vương, cục trưởng cục phòng chống tội phạm về ma tuý "nạn nghiện "lắc" mỗi năm "đốt" từ 2500 đến 3000 tỷ đồng". Biết bao người lớn hoặc đạo mạo có râu hoặc nhẵn nhụi trí thức nghẹn ngào tức cười. Kính thưa các vị người lớn chúng ta, tại sao bọn trẻ lại lắc. Thực ra để *lắc hú cái mình* tuyệt đối không phải độc quyền của bọn trẻ. Rất nhiều quý bà quý cô thường là vợ sếp thường là dư tiền tuối sὸn sὸn, khi lên Phủ tới Đền để "ra đồng", đã có thể lắc suốt từ buổi sáng thông tầm tới buổi chiều. "*Cậu bắn súng lục, Bà hơi thuyền rồng*". Các cung văn gây đòn thối sáo mỗi môi rụng tay. Đây chỉ là một ví dụ minh họa khập khiễng chẳng hề phải là một lý giải. Nguyên nhân chính xác của bọn trẻ lắc thì các nhà xã hội học đã và đang tìm câu trả lời. Có người kể, cũng chỉ là ví dụ minh họa thôi. Thời gian gần đây, thần tượng của các cầu thủ trẻ ở một câu lạc bộ bóng đá nổi tiếng là ông Tổng giám đốc một cơ quan sang trọng tài trợ chính cho đội bóng. Ông này lên báo lên hình phẫn uất bức xúc chỉ rõ sự sa sút của đội bóng chính là sự thiếu trung thực trong từng cá nhân cầu thủ trẻ. Họ đã bị những thế lực đen tối dùng đồng tiền ma mị làm hỏng. Ông Tổng chính khí rành rọt đồng rạc nói và một vài cầu thủ trẻ sâu xa ôm mặt xấu hổ. Họ tự hứa là trận sau rồi trận tới sẽ đá hết mình vì màu cờ sắc áo. Bỗng nhiên ngẫu nhiên đương nhiên và đột nhiên ông Tổng bị công an bắt với tội danh là

thắng giả trả đã ăn cắp. Thật không khó hiểu lắm, nếu hôm được tin đó có vài cầu thủ sẽ buông tay không ôm mặt nữa mà tùy thân rủ nhau đi cắn thuốc lắc. Thêm một chuyện mới. Có cô bé lớp 11 viết bài văn thi được vô số người có tuổi cho là "lạ". Nhan nhan người lớn quay quần vào uyên bác phân tích coi đó là một hành động dũng cảm, là một thao tác vô cảm, là một sự cảnh báo, là một sự chân tinh giải bầy thậm chí là một sự lười học lười leo muôn hiếu danh. Các người lớn ơi, đây là các người lớn đang giải thích hùng biện thuyết phục bầy tò thang thua với nhau. Còn đơn giản đây chỉ là lời đúng như thật đúng tuổi của một đứa bé. Nó có thể nồng nỗi thiển cận nửa đúng nửa sai, nhưng hình như nó là trung thực. Và thật xấu hổ khi chúng ta coi sự trung thực như là sự dũng cảm. Trung thực hoặc vị tha hoặc những vân vân tương tự nào đó là những đặc tính đương nhiên làm nên chúng ta. Và những loài sinh vật khác nhận ra con người là bởi những cái đương nhiên ấy. Có gì là hanh diện khi đang bình thường sống lại phải đi tôn vinh lòng trung thực. Nhưng các người lớn bị quen cao đạo bị quen từ té đều bị quen cái nết ấy rồi. Một cảnh sát giao thông không nhận hồi lộ, thường. Một quan chức tuyển bổ là minh không ở trong một đường dây mờ ám nào cả, tự hào. Sự đương nhiên của tính người được công khen đôn lên là phẩm chất tru tú.

Tại sao bọn trẻ lai lắc. Sẽ có rất nhiều bọn trẻ chưa lắc lẽ phép nhìn thẳng vào mặt các người lớn

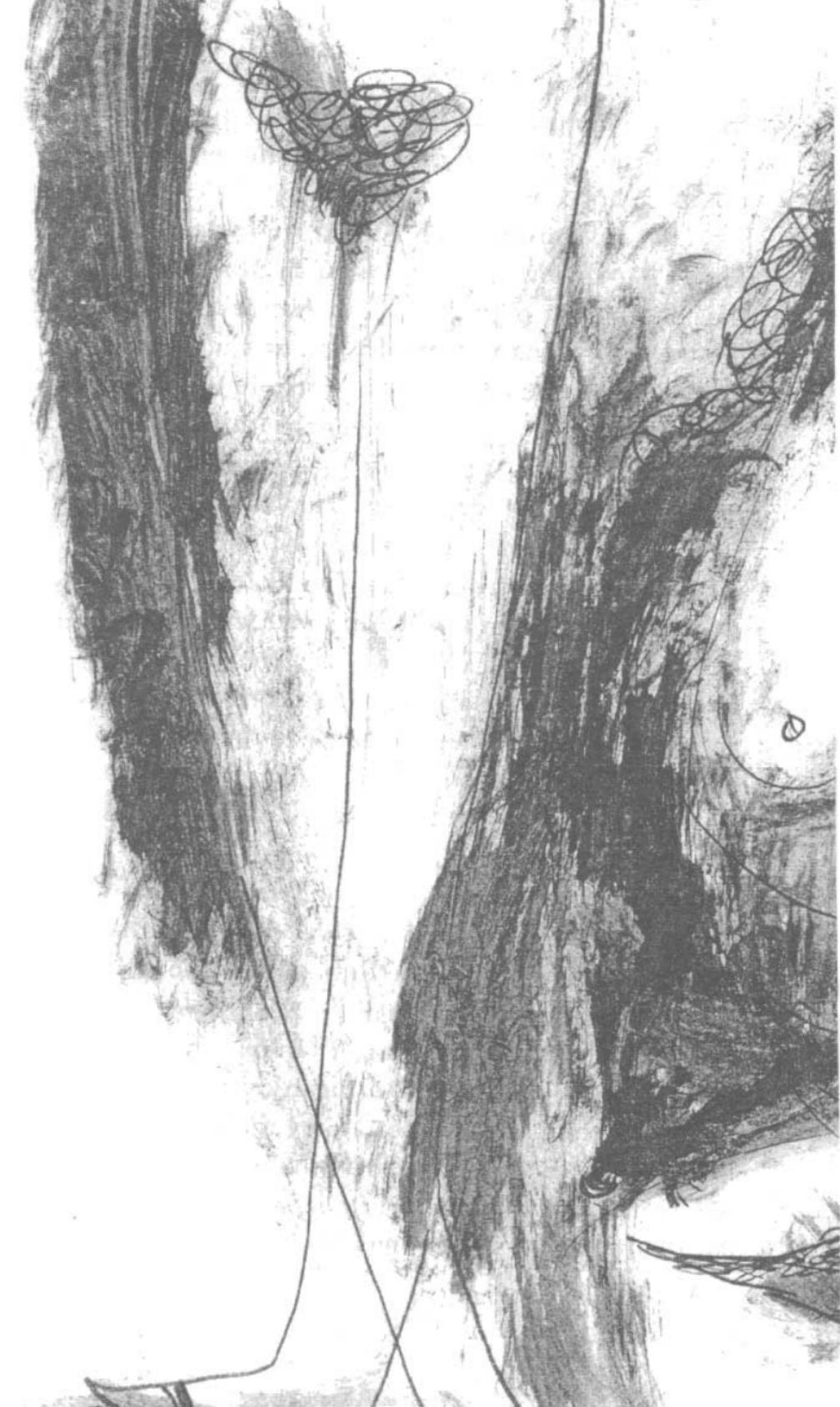
và chúng hồi. Thường thường người lớn cao đao  
nước đồi nửa như gặt lại nửa như lắc. Khó nhỉ. Có  
phải vậy chẳng mà một số bọn trẻ hoang mang lao  
đầu đi tìm thuốc lắc. Người lớn thở dài, người lớn  
chưa tìm ra được cách lắc đầu /.

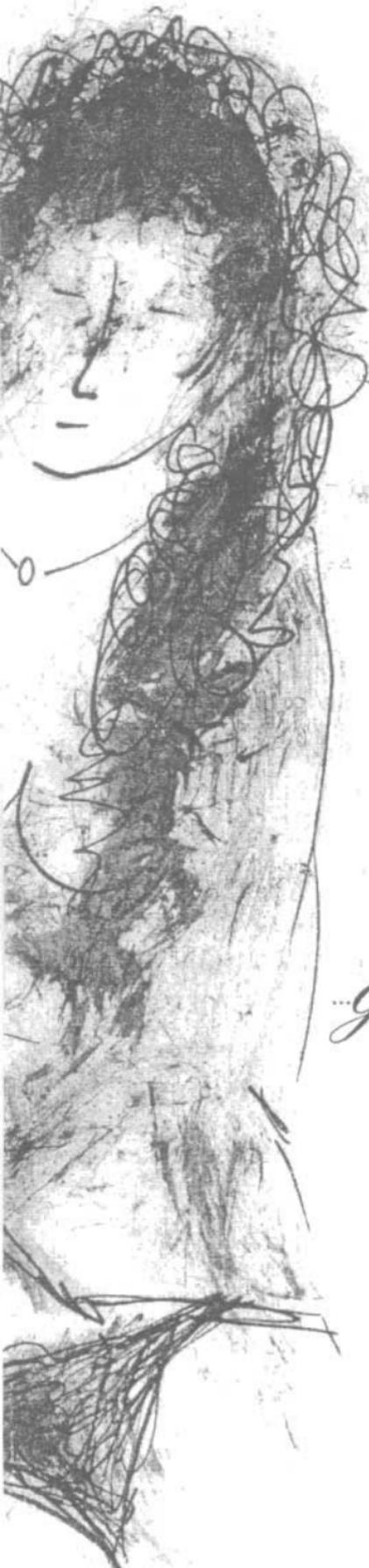
## khoa thien luon

Nhà thơ dân gian Bào Sinh hành nghề nuôi chó ở Hà Nội đã viết thi tập *huyền thi* trong đó có câu: "Ai ai mà cũng khoả thân. Thị đưa mặc quần là đưa khiêu dâm". Nhà thơ này vốn thích nói đùa. Con người biết mặc quần áo là con người văn minh. Xã hội chúng ta đang sống là xã hội tuyêt vời văn minh, vì thế nếu có ai (tất nhiên trừ bọn trẻ đang ỉa cút xu) dưới bất cứ hình thức nào, lỡ có mặc thiếu quần thiếu áo thì đều thành chuyện. Gần đây, trên các diễn đàn xôn xao là nhiều người mẫu có ảnh cởi truồng. Tất nhiên xuất xứ của nó cũng linh tinh lắm. Hoặc dung tục hoặc mông lung mơ hồ. Hoặc đố kỵ bô nhô hoặc ghen tịn tống tiền hoặc riêng tư kiêu hanh trinh bầy thân thể. Tóm lại, hoặc bị động hoặc có đôi chút chủ động. Nhưng đa phần các thiếu nữ phơi phới nạn nhansen khi biết chuyện, hiếm hoi có người cười mím, còn hình như đều bật nức nở khóc. (Tất nhiên, mẫu nước mắt có khác nhau. Một cô người mẫu không chính thức tố cáo rằng, thằng người tình cũ đều giả khi tung ảnh cô lên mạng đã dùng

kỹ thuật buồng tối mà châm thêm vào đùi cô mấy nốt ghê ruỗi nhằm bêu riếu cái quá khứ mờ của bắt ốc của cô hồi cô còn có tên là thị Túm).

Thật ra, chuyện lộ khoả thân trước đám đông không hẳn quá là bi thảm. Bởi nó đã có một lịch sử dài, đặc biệt là ở phương Tây. Từ cái tượng nổi danh Đa Vít trong văn hoá Hy La, tới bức sơn dầu La Maja Desnuda của Goya trong hội họa hậu Phục Hưng đến phim ảnh nghệ thuật có tươi mát của thời hiện đại. Với người Việt, ở những vùng mang đậm tín ngưỡng phồn thực thì việc trong sáng cởi bỏ áo quần cũng không hề là hiếm. Hơn nữa, con người ta ai mà chẳng có khát khao được chiêm ngưỡng thiên nhiên. Tất thấy đều xúc động khi đứng trước núi cao sông dài biển rộng. Thế nhưng xã hội công nghiệp rồi hậu công nghiệp đã xô xác tàn phá làm méo mó hết sạch tươi xanh của trời đất. Trong các đô thị nhăn nhíu thuần thấy nhôm kính bê tông sắt thép, hầu như duy nhất chỉ còn thân hình phụ nữ là tạo tác nguyên sơ của tự nhiên mà đẹp. Thế thi sự trong trắng hào hức muốn nhìn cái ấy chính là sự chân thành của thảm mây bản năng hoàn toàn dễ được thuần phong mây tục khoan dung thế tất. Thi sĩ đạo đức cao Bùi Giáng nghiêm túc nhận định. "Thân này chỉ có một thân. Dâm thì cũng chỉ dâm ngàn ấy thôi". Khoả thân chân chính là không bao giờ vượt ngưỡng. Có lẽ thế nên cô ca sĩ hát hay Thái Thuỳ Linh khi bênh bạn là một đồng nghiệp bị *trưởng cởi*, có nói ngay 06/10/04 trên tờ VN express báo điện tử đại loại





...*đàn* đây, trên các diễn đàn xôn xao là  
nhiều người mẫu có ảnh cởi truồng...

Cuok6

là, nếu gặp một nghiệp ánh giá tử tế thì cô cũng sẵn sàng cởi. Thật là một câu cảm động vào loại chân thành nhất trong tháng.

Tuy vậy khoả thân cũng có một vài điều bất cập, nếu nó thành một tràn lan thì lợi là ít mà hại là nhiều. Thứ nhất, thời tiết đạo này thất thường đột ngột lúc lạnh lúc nóng, người không mặc quần áo đương nhiên sẽ bị cảm cúm. Sẽ lây sang người tình sẽ lây sang bạn cùng nghề, rồi có thể vī mô, lan vào ngành dọc ngành ngang làm xã hội rúc đầu. Thứ hai, Khổng Phu Tử lão tiền bối có dặn, trước trách mình sau hày trách người. Khoả thân rất dễ làm người khác sau khi âm thực phè phõn (số này bày giờ có vẻ hơi đồng) quên mất văn hoá mà khoả ra tà ý, tệ nạn mại dâm đang nan y chắc chắn sẽ thành vô phương cứu chữa. Lời thoán Kinh Dịch chép, *mạn tàng hối đạo đã dung hối dâm*. Tích trữ của cải lăm thì thúc lòng tham của thằng ăn cắp, phô phang nhan sắc nhiều thì giục thói dâm của đám phong lưu. Xã hội trong sáng của chúng ta đang kha khá bị ô nhiễm từ nhiều nguồn. Làm vẫn thêm lên một chút ít lòng tà cũng là chuyện rất nên phải kiêng cữ, có phải vậy không thừa các thiếu nữ và thiếu phụ có những cặp chân dài./.

## ôn nhu

Có một đêm vời vợi chưa xa lăm, không thể ngủ, cả khi uống chập sáu viên *séduzel*. Cô bé người yêu nét mặt tự tin nói lời chia tay lúc buỗi chiều không mưa. Cô bé phải du học xa, phải hoàn thiện khát khao của mình và của người thân. Cô bé khuyên rồi đây thời gian sẽ là liều thuốc chữa lành mọi vết thương. Lơ mơ năm, lơ mơ quờ tay với đại một cuốn sách trên giá ọp ẹp gỗ, *Hiệp khách hành* ở đoạn anh chàng ngờ nghênh Thạch Phá Thiên gặp A Tú cô nương. Cô bé dịu dàng mười sáu tuổi ôn nhu nức nở khi nghe chàng trai kể chuyện oan ức. Lại tự nhiên nhói nhở về lăng từ Lệnh Hồ Xung uống nhiều rượu để cố khóc khi biết Nhạc Linh San tiểu sư muội không còn là của mình. Kim Dung tiên sinh bao giờ cũng nhân hậu.

Mãi mãi về sau khi đã lớn, đã biết nhiều bất hạnh trong cay đắng chua chát, rất nhiều người lại vội vàng đọc ông. Có người thích vì tiên sinh uyên thâm võ học, ngầm đầm võ đạo để rồi vung tay múa bút là ly kỳ vô chiêu vô thức. Nội lực Tiên sinh cương nhu tuỳ phát như ý, hoặc bàn chuyện

vô làm hoặc đưa chuyện văn đàn đã tới cảnh giới *Âm Dương hồn nguyên nhất khí*. Thì cũng cố đành biết vậy. Nhưng trong sâu xa hâu hết độc giả chỉ biết và chỉ thích Tiên sinh là người hiền lành, những người mà dù có gặp hoạn nạn quay quắt cũng không bao giờ trở thành cay cu, thành bội bạc. Khi Tiên sinh viết về những nhân vật nữ mà mình yêu mến, Tiên sinh thường hay dùng chữ *ôn nhu*. Có lẽ không cần phải cần thận hay nghiêm túc như những nhà khảo cứu đúng đắn tóc dài hắt ngược đem *Tử nguyên* hoặc *Tử hải* ra tra để giảng giải *ôn nhu* nghĩa là gì. Độc giả chỉ biết trong ôn nhu có nhiều dịu dàng và nhiều chung thuỷ. Triệu Mẫn quận chúa thật ôn nhu. Nhậm Doanh Doanh ma giao lại càng ôn nhu. A Châu cô nương tuyệt vời ôn nhu. Những người phụ nữ khi yêu không tiếc nhan sắc, bất cần danh lợi, chỉ mong muốn trở thành dịu dàng chung thuỷ. Họ chỉ muốn nhìn người họ yêu bằng cặp mắt ôn nhu. Triệu Mẫn tự đâm thủng bụng. Doanh Doanh kiệt sức nộp mình. A Châu đưa ngực lành phát chướng oan nghiệt đâu có kịp nghĩ, đâu có đắn đo. Họ chỉ ôn nhu thôi. Và những anh chàng vớ vẩn như Võ Ky, như Lệnh Hồ Xung, như Kiều Phong bang chúa sao mà hạnh phúc. Sự cao thượng dịu dàng ở phụ nữ, tinh thần vị tha trượng phu ở đàn ông đang hiếm dán. Xã hội hiên đại ngày càng trở nên văn minh khi nhan nhản đầy những *Selfmademan*. Người ta thường khâm phục khen những kẻ tự lập rất đầy bản lĩnh, huyễn hoang mang biến văn hoá "đầu tư

và phát triển công nghệ tin học". Nhưng có bắn lịnh mà làm gì khi chỉ biết dám đạp lên người khác để tự khẳng định mình. Dang thương cho Mộ Dung công tử, đáng sợ cho Nhạc Bất Quân. Chao ôi, Kim Dung đại gia.

Chúng ta bây giờ thường được gặp rất nhiều phụ nữ thật tự tin, thật thông minh, thật sắc sảo. Họ đeo kính hoặc không đeo kính. Họ làm thơ và làm kinh tế đều giỏi. Vững vàng trong cư xử, trách nhiệm trong công vụ, đứng đắn trong tình yêu. Họ đang và đã có tất cả chỉ duy nhất thiếu ôn nhu. Những người mẹ tần tảo hy sinh cho con cái, cho dân tộc, cho đất nước mà chúng ta hay ca ngợi thì thường được thấy ở những phụ nữ khi yêu biết dịu dàng, biết thuỷ chung. Có đáng lo chăng khi trong giới phu nữ hiện đại không còn sự tái xuất của nàng Tô Thị. Và có lẽ cũng buồn khi những nàng Tô Thị chờ chồng, chờ người yêu không leo núi nữa mà đi ra chờ ở các vũng trường, ở các nhà hàng. Chỗ đây có máy điều hoà nhiệt độ công suất lớn. Và thường khi ở nhiệt độ mát hình như cũng dễ hoá đá hơn./.

## Ô TÔ VÀ VĂN CHƯƠNG

Một nhà văn lớn tuổi đã thành danh có kể trong một cuốn hồi ký chưa in là suốt cả thời thanh niên ông chỉ khát khao trở thành người lái xe đường dài. Ở thời của ông người ta gọi nôm na là tài xế xe khách hoặc xe tải. Nhà văn là nghệ sĩ, bước đầu sơ khởi của nghiệp trong vô thức luôn hình thành một thần tượng. Với ông tất cả các tài xế đều lung linh ưu việt khác người thường. Họ cao to râu ria *Lương Sơn Bạc*, ngực phanh một hai khuy ngang tàng hùng khí. Đặc biệt ánh mắt họ lồng lộng chất giang hồ. Ám ảnh lái xe theo ông vào tác phẩm. Đối với người có thiên bẩm viết văn thì đi nhiều quan trọng không kém gì đọc nhiều. Những người lái xe là những người đi nhiều. Tài xế đã hội đủ một nửa điều kiện để trở thành người viết.

Nghề lái xe và nghề viết văn có nhiều điểm chung, rất dễ nhận. Phải chăng đây là sự run rủi tương hợp có từ thiên mệnh. Điểm đầu tiên là cả hai nghề đều chất chứa nhiều bất trắc, nhiều rủi ro không thể lường. Hệ thống giao thông đường bộ ở

Việt Nam rất kém, đó không chỉ là một bức xúc lớn của các đại biểu Quốc hội khi chất vấn ông thương thư bộ Hộ mà còn là nỗi áu lo của toàn thể những người thích lang thang ít chịu ở nhà. Quá nhiều những qui định an toàn giao thông được ban hành nhưng số tai nạn không hề giảm. Người lái xe phải hành nghề trong một môi trường đồng hiểm họa. Chính vì thế không ngạc nhiên lắm khi thấy bàn thân và gia đình các lái xe lũ lượt đi đền đi chùa. Họ ngầm ngầm cầu xin sự bảo hiểm của các đấng thần linh trong khi vẫn công khai mua bảo hiểm nhân thọ từ cơ quan tài chính Bảo Việt. Những người viết văn có vẻ vô thần hơn, nhưng thực ra trong sâu thẳm họ đều kính cẩn nuối dưỡng một đức tin hướng thượng. Không có đức tin đó, khi viết, tay và chân run rẩy lắm. Nhiều nhà văn đã gặp tai nạn trong lúc lương thiện viết đúng tuyển. Đồng cảm và chia sẻ được nỗi đau này, hơn ai hết, là các lái xe. Điểm thứ hai giống nhau là phương pháp thực hiện nghề. Cũng vẫn cây bút ấy, cũng vẫn trang giấy ấy nhưng đến khi ngồi vào viết những dòng chữ mới thì lại ăm ắp một cảm xúc mới. Những buồn bã phần nô những phơi phới lạc quan đắp đổi nhau chạy theo từng xăng ti mét của tờ giấy trắng để rồi được viết chữ "hết". Cái điểm đích phải tới sau bao gian nan vất vả. Một tâm trạng nghẹn ngào khó nói thành lời. Cảm xúc của người lái xe cũng y vậy. Cũng vẫn con đường ấy, cũng vẫn *vô lăng* ấy nhưng khi xe lăn bánh qua hoặc suồn dốc núi quanh co hoặc cao tốc quốc

lộ thăng bằng rái nhẹa, mỗi một lần là mỗi cảm xúc. Nó cồn cào sâu thẳm không thể quên.

Nhà thơ hình như biết lái ô tô Phạm Tiến Duật đã tả rất giỏi cái tâm trạng của người lái xe bắt buộc phải rời ca-bin.

*Nằm ngửa nhở trăng, nằm nghiêng nhở bến  
Nôn nao ngồi dậy nhở lưng; đèo.*

Một điều không lạ là hầu như khá đông những người lái xe lúc về già thường có làm thơ. (Khác với quan chức chỉ thích sáng tác thơ khi đương quyền). Một điểm cuối cùng rất quái của sự trùng nghệ là trong số những người thành thạo và thành danh của cả hai bên, lái xe cũng như viết văn, đều rất hiếm phụ nữ. Đã có người thử giải thích điều này theo triết thuyết Âm Dương. Rằng, phụ nữ tính gốc là Âm hợp Thuỷ trọng Tinh không ưa động đậy. Còn ô tô là thành phẩm tinh hoa của ăn hoá du mục, tính gốc là Dương hợp Hoả trọng Vượng ghét những gì ổn định. Thuyết này có nhiều điểm bất cập, nếu được các học giả đem bàn rộng rãi không khỏi khiên cưỡng. Có người tranh luận dung túc hơn dùng thuyết thể chất. Lái xe và viết văn là hai nghệ thuật thuộc nhóm nghệ cực kỳ khổ nhọc. (Ví như, lục lâm thảo khấu, bóng đá đỉnh cao, chính trị chuyên nghiệp, đào than đai vàng, v.v...) đòi hỏi một sức khoẻ thật trường một thần kinh thật dẻo dai. Thuyết này thoạt nghe thì có lý nhưng xét kỹ lại không hay đơn giản là nó có mùi vị của Nho giáo trọng nam khinh nữ. Người viết bài này tán thành phương pháp luận thuyết của Thành

Thomas Aquinas, nhà thần học lỗi lạc bên Thiên Chúa giáo khi ông dựa vào sự hoàn thiện của sự việc để chứng minh là có Thượng Đế. Lập luận của ông là, sự quan sát cho thấy mọi việc được sắp đặt hợp lý tinh tế là vậy thì bản chất đương nhiên phải là vậy. Chúng ta đều biết hiếm có nhà văn nữ nào được tặng giải Nobel, hầu như rất ít phụ nữ được phong Anh hùng lao động, thì chúng tỏ rằng hai nghề này hình như không phải của phụ nữ.

Ngoài sự trùng khớp như đã nói trên tất nhiên phải có dị biệt, nhưng sự sai khác là không đáng kể. Theo một nghiên cứu mang nhiều tính riêng tư và ít tính khoa học thì hầu như các nhà văn thường có đồng ban thân làm lái xe. Đây là một tôn vinh kha khá lớn cho văn chương. Và đây cũng là sự giải thích cho nhan nhản những suy luận ác ý nhằm chia rẽ mối quan hệ đặc biệt này. Những người thiếu thiện tâm dè bỉu rằng ô tô là xa xỉ phương Tây chỉ song hành với giàu sang, còn nhà văn theo quan niệm Đông phương thì đứng đầu nhóm *tứ đại bần* (nhà văn, nhà giáo, nhà báo, nhà chùa) làm sao mà có thể dung hợp. Họ cũng đòi phân có lý. Trong nền kinh tế thị trường, nhiều mối tình nghèo đã bị ô tô chẹt phải là không sao kể xiết. Chính nhà văn già cũng bị cô bé người yêu đầu xinh như mơ bò rơi để đi theo một chủ doanh nghiệp xấu trai có tám ô tô. Ông mượn thơ Đông Đức Bốn than khóc đau đớn.

*Bỏ anh em lên xe hơi*

*Cái mệnh mông áy vừa rơi vừa chìm.*

Thôi thì nhân vô thập toàn, ngọc nào mà chẳng  
có vết. Hy vọng rằng rồi đây trong một tương lai  
gần các nhà văn vừa có chữ lại vừa có xe hơi. Cái  
hy vọng mong manh này không biết có được sự  
ủng hộ của tất cả những ai đã và đang có ô tô./.

## quà phở người hà nội

Một nét văn hoá ẩm thực của người Hà Nội rất dễ nhận ra đó là sự ăn quà. Người già cũng thích mà người trẻ, nhất là các thiếu nữ, lại càng thích. Ở đây xin được bàn sâu về quà phở mà như cụ Nguyễn Tuân có dặn "ăn phở thì nên ăn phở bò chín". Những ẩm thực gia có tiếng như cụ Nguyễn Tuân, Thạch Lam, Vũ Băng đã bàn và luận nhiều. Cái tinh tế hoặc cầu kỳ của từng cụ đều theo chuẩn mực riêng. Ví như cụ Nguyễn có từng từng bốn khi ông Thạch Lam khen gánh phở ở nhà thương Bạch Mai có bún thêm ít cà cuống là cái sự ngon của khẩu vị anh nghiệm. Quả có thể. Cà cuống cho vào bún thang thì thơm nhưng vài giọt vào phở thì hơi nồng. Ông Tô Hoài cũng kể đã ăn phở Trưởng Ca ở đình Hàng Bạc mà cụ Nguyễn khen nắc nởm. Nó cũng thường. Nó cũng chỉ là gánh phở đêm loại hai loại ba nhanh nhót trong cái chập choạng rét mướt gần sáng của buổi tàn Đông Hà Nội. Những văn nhân tiền chiến có thú đi hát cô đầu qua đêm tan vào lúc tang tang sáng ngang qua đáy ngồi vào đương nhiên chợt thấy trên cả tuyệt vời.

Người sành ăn chỉ căn cứ khoái khẩu của mình. Tất nhiên những "thần khẩu" ấy đều đăng cấp, nó thâm đầm tinh hoa sự ăn và uống của thanh lịch Hà thành. Người nghe người đọc có hơi ngờ ngơ nhưng phía sâu đều tâm phục khẩu phục. Gần đây trên đài trên báo lại rộ lên những bàn tán về cái kiểu cách ăn của người Hà Nội. Có một ông thỉnh thoảng viết ký, đề tài huyễn hoang chạy tròn quanh Hồ Gươm, mạnh dạn trèo lên tivi ca cẩm là phở Hà Nội đạo này không sang. Thật là một nỗi lo mang tầm văn hoá. Xưa nay chỉ có cỗ mới cần sang cần trọng, chứ phở là quà, người ta nhớ nó vì rẻ vì ngon thậm chí mến cả cái kiêu nhách nhác của nó. Lại có người đem văn phong của *Tự lực văn đoàn* hầm nhừ với những tiêu chí trong các cuốn "Hướng dẫn dạy nấu ăn" đem tặng quý độc giả vô cùng yêu mến của họ những đoạn như "Sợi phở trắng giống sương sớm đầu thu Hà Nội lâng lâng dâng cạnh vài nhánh mùi ngăn ngắt xanh. Tuyệt vời hơn khi thực khách bồi hồi chợt thấy dãm ba nhánh hành nằm thốn thức ngang mặt bát". Rồi nữa "Miếng gầu vờn diêm mờ nhẹ nhàng khẽ ửng nâu huyền bí. Nói chung, bát phở ăn ngon nước phải trong, bánh phải mềm, thịt phải thơm". Các *tân ẩm thực gia* làm người đọc và mổ hỏi như ăn phở giữa trưa hè. Dài dòng loanh quanh một hồi người ta cũng chẳng biết ở Hà Nội đâu có hàng phở ngon, có gánh bún ăn được. Hơn một lần, giáo sư lịch lâm Lê Văn Lan nói chuyện ở thư viện Quốc gia nức nở khen hàng phở bà béo

bán buổi sáng đầu phố Lý Quốc Sư (đạo này chuyển xuống cuối phố Nhà Chung). Phở hàng này tạm đáng kể, người ăn xếp hàng, nước dùng rất được nhưng thịt thái mỏng, và có hơi nặng tay mì chính. Nhiều sáng, có thấy Giáo sư hớn hở xì xụp ở phía bàn góc trong. Một hàng phở đã lên dài lên báo nhiều lần là hàng phở Bát Đàn mà biến hiệu kẻ hai chữ rất to "gia truyền". Hàng này nước dùng hơi thô bánh cứng thịt thái dày lúc khoẻ ăn cũng đã miệng nhưng lúc người ngây ngây lại thấy chán. Cùng dòng biến đề "gia truyền" có hàng phở Cồ Cử sát cạnh Văn miếu. Hàng này khách không phải tự bê như hai hàng trên nhưng cung cách bát phở về tổng thể có kém đôi phần. Có một hàng phở mà buộc thực khách cũng phải nhớ hơi nhiều là hàng phở "Tự Do" ở Cầu Gỗ. Ông chủ luyện nghề từ một người bạn, một trong rất nhiều con gai của ông phở "Bắc Hải", phở danh nổi tiếng từ những thập niên *năm mươi, sáu mươi*. Thập niên chưa dài nhưng chắc có duyên nghề hoặc thảng, tổ nghề phù trợ nên phở "Tự Do" được nhiều tay sành phở bò xếp vào *tóp ten* của cái đất kinh kỳ đồng chật những kẻ "thực tri kỷ vị".

Nhân đây xin bàn qua một chuyện cũng thấy hơi lạ. Đọc sách xưa nghe chuyện cũ thì thường thấy chủ quán là đàn ông. Giống như bọn đạo đức giả hay đẹp mặt trắng, chủ quán càng râu ria càng Thùy Hử thì quán càng ngon. Gần đây để tương đồng cố theo kịp nền văn học nước nhà, ngành phở cũng có hiện tượng "âm thịnh dương

suy' Các cô các bà đứng quầy không những bóc bánh mà thái thịt hơi bị nhiều. Vài nhà phê bình văn học đáng kính thấy trên ván đàm nhiều nữ ít nam chân thành lấy làm mừng nhưng ở ngành phở hiện tượng này coi là xuống cấp. Một lần, tôi vào phở bò "S" ở phố M. H. Đ. Cửa hàng chậm khách nên chuyển hướng kinh doanh bán phở kèm theo món thời thượng là bò tùng xéo. Tôi ngồi cạnh một bàn đông nữ đông nam ăn mặc sang trọng. "Tùng xéo" dọn ra, lẩu bò dọn ra, phở bò dọn ra món nào cũng sực nước mùi mắm tôm. Trong nhóm đó, có anh chàng cắt tiếng góp ý "hơi hao hao giống lẩu chó". Lập tức, cô chủ khoảng ngoài ba mươi xơi xơi mang lại là không sành ăn. Trong khi cãi nhau cô chủ nói mình gốc Hà Nội ba đời và đã bán phở bò hơn một đời rưỡi.

Để kết thúc, cho đỡ chán phở xin kể một chuyện về bún. Bún thang đáng là đặc sản của Hà Nội, vậy mà bây giờ hàng bún thang ngon khó kiếm vô cùng. Có một gánh, đối diện cửa chợ Hàng Bè, ăn cũng được. Khách vào là một cặp uyên ương, trông trí thức nhẹ nhàng, gọi giọng rất Hà Nội "Chị chủ cho hai bát bún thang, không ăn trứng giờ thái rọi, không mắm tôm không cà cuống, không rau câu. Cho thật nhiều mọc vào".

Đại văn hào Lô Tán hơn một lần than thở. Hãy cứu lấy trẻ em./.

## phỏng vấn

Tất cả những gì nhà văn muốn chia sẻ cho thế giới được anh ta nói lên bằng những tiêu thuyết, truyện ngắn và tiêu luận. Nếu anh ta không làm được việc ấy thì anh ta đi trả lời phỏng vấn.

John Updike

**P**hỏng vấn là một thể tài yêu thích của báo chí. Nó luôn là thời thượng của bất cứ báo viết, báo nói hay báo hình. Nó có một lượng đông đảo người xem và đọc. Hầu như tất cả người nổi tiếng đều được phỏng vấn và trả lời phỏng vấn. Có vẻ đây là một tiêu chí. Và thế là vài người viết trẻ khát khao danh âm thầm ngồi xuống một góc tự viết câu hỏi rồi tự trả lời. Nếu bài phỏng vấn này được đem đăng báo, thật chẳng có gì để nói, ngoài việc khẳng định sự dung tục đang là nhan nhản. Còn may mắn hơn, nếu nó cô đơn ở dạng báo thảo, nó sẽ là ý tứ mang hình hài sấp sửa của một truyện

ngắn. Ở châu Âu hoang thế kỷ mươi tám, mươi chín có một trò chơi của các gia đình trung lưu có chữ, đó là *tự bạch*. Những câu hỏi thì định trước nhưng trả lời thì tuỳ hứng. Mặc dù rất nghiêm túc khi trả lời con gái trong bản tự bạch nổi tiếng khoảng hai mươi câu. Một trong những câu đó, *hạnh phúc là đấu tranh*, được nhiều người trẻ sấp roi vào hôn nhân coi là chân lý.

Khi trả lời phỏng vấn, các nhà văn đa phần tệ nhạt hơn các nhà khác, ví như nhà thể thao, nhà chính trị hoặc nhà hoa hậu. Một phần lý do thì cũng như John Updike đã nói. Một phần nữa là cuối bài người hỏi luôn nhăm nhăm câu kết. "Định sẵn tác sáp tới của quý ông hoặc quý bà". Nhiều người viết hôn nhiên thao thao về cái điều không tưởng mà rồi đây có dịp ngó lại ngượng ngập đỏ ửng đến từng ngón tay. Người ta có thể tính toán sáp xếp được hôn nhân nhưng hầu như không thể định trước được tình yêu. Andrzej Bôncônxky chán đời lang thang chợt thấy Natasa và Chí Phèo tan cơn say ngẫu hứng gối đầu lên đùi Thị Nở, là việc *bất khả sáp xếp*. Vì thế, khi xem các nhà thể thao, bao gồm các huấn luyện viên, các vận động viên trả lời phỏng vấn thì thấy tuyệt vời xuất sắc. Họ nói thật thú vị, ấm áp những điều bất ngờ. Thỉnh thoảng có câu ngô nghê nhưng không tầm thường. Nó không bị sự lắt léo của lưỡi và chữ nghĩa làm lung đoạn. Chỉ có một điều tệ, trong những bài phỏng vấn dạng đã kể ấm áp về lối bịch của người hỏi. Họ muốn rằng sau khi đi bóng qua

bốn hậu vệ và tung một cú sút khủng khiếp vào khung thành, Maradona phải tốt nghiệp đại học. Hơn một lần kết thúc phỏng vấn, cầu thủ vĩ đại này suýt phải vào tù vì mang tội hành hung người hỏi. Các nhà văn cơ bắp nhỏ hơn nên tất thảy đều méo xệch mặt khi đọc lại những câu trả lời của chính mình được in trang trọng trên những tờ báo nhơn. Người nóng tính thì lầm nhầm văng tục còn những ai đút dát dành thờ dài lấy Kiều "Chút lời thuận miêng từ nay xin chừa". Ở đây hoàn toàn không có lỗi của báo chí. Những người thật nhà văn đa phần đều là những kẻ độc thoại. Họ chỉ mỉm tiệp lúc ngồi trước trang giấy hoặc cùng lăm hoặt được khẩu khi ngồi tán láo trong nhóm ít ỏi bạn bè thân. Phải đối diện với cái micrô và tiếng sè sè của băng ghi âm đang chạy, họ lúng túng và đương nhiên việt vị. Họ vĩnh viễn thiếu về tự tin của các chính trị gia, về hồn nhiên của các cầu thủ bóng đá và sự ngây thơ trong trăng đến náo lòng của các hoa hậu người mẫu.

Có lẽ vì thế mà nhà văn hay đi hỏi chuyện nhà văn. Độc giả kha khá là thích với dạng phỏng vấn kiểu này. Goocky đã hỏi Tônxtôi rất nhiều và đây là những trang hay nhất trong vô số những điều Goocky bàn về văn học. Nhà văn Nguyễn Công Hoan đã in hẳn một quyển sách về việc hỏi chuyện các nhà văn. Ihé nhưng nhà văn vốn dĩ là nhà sáng tác mà thể tài phỏng vấn lại đòi hỏi Dúng cho dù thô tháp ngô nghê. Tônxtôi không ưa Dốt, điều đó rất nhiều người biết, nhưng khi nói về Dốt như

Goócky thuật thi có vẻ "Goócky" quá. Để đáng tin và ép phê hơn, một nhà thơ thần đồng thấp hương phỏng văn ma. Tất nhiên phải là ma văn. Nói chuyện được với người âm cốt cách không thể bình thường. Thành ngữ Tàu gọi kiểu nói đó là "thi trung hữu quý". Sách Hàn Phi Tử chép. *Ngô Khởi đưa vợ dệt tấm lụa, bảo dệt y như tấm này. Vợ Khởi dệt đẹp hơn, Khởi đuổi vợ.* Ngô Khởi là nhà lập pháp và chấp pháp lỗi lạc nhất thời Chiến Quốc. Vợ Ngô Khởi xinh và hồn nhân của ông được xây dựng trên cơ sở tình yêu. Thế nhưng điều ông đòi hỏi nghiêm khắc ở người khác là cái đúng. Đúng và trung thực là hai chuyện khác nhau. Các nhà văn nữ trả lời phỏng vấn thường là trung thực. Nếu người hỏi lại là một nữ phóng viên thì đa phần cuộc phỏng vấn sẽ tráng lệ hoàn hảo. Điều này đã có vài nam học giả uyên bác giải thích, đấy là do nam đàn nước ta đang ở buổi Âm uýnh Dương suy./.

## quái nhân

**K**im Dung tiên sinh, hay còn được độc giả mê "chương" thân thuộc trân trọng gọi là Cẩm Dùng xénh xáng, khi viết những bộ trường thiên tiểu thuyết đã độc đáo sáng tạo ra một loại nhân vật, đây là những quái nhân. Quái nhân đều là những người có chân tay bình thường, võ công đôi chút phi thường và nhân cách cực kỳ khác thường. Chẳng hạn, trong bộ *Xạ điêu anh hùng truyện* là Giang Nam thất quái, ở bộ *Tiêu ngạo giang hồ* là Hoàng hà nhị quái còn *Thiên long bát bộ* là lão quái bà Thiên sơn Đồng mỗ. Những quái nhân này hay đi lang thang giữa chính và tà, tự duy lúc đúng lúc sai, hành vi hỉ nộ thất thường, đại loại làm quyền rũ người đọc vô cùng bởi hành trạng bất ngờ bất trắc hấp dẫn lắt léo ly kỳ. Độc giả tất thảy đều thấy mến mến những quái nhân, bởi sự vô tàm trong veo của họ đã làm dịu dàng đi bao nhiêu chuyện đều giả gian trá vốn dĩ xảy ra như cơn bửa trong rừng võ. Ví như chuyện hăng say phấn đấu làm minh chủ đến mức tự thiến của quý. Như chuyện ăn bẩn tham nhũng bí kíp võ học.

Như chuyện luồn cùi đê tiện lửa bạn phản thầy để rồi vỗ ngực xưng xưng đại gia. Những chuyện thực chất là nhạt hoét làm dung tục ít nhiều sự cao thượng của võ lâm. Có thêm đậm đà đam quái nhân đi lại trên giang hồ thì các nam nữ trẻ tuổi trong tráng hiệp khách kiều như Quách Tĩnh với Hoàng Dung, công tử Lệnh Hồ và tiểu thư họ Nhậm, Tiêu Phong đại hiệp với A Châu cô nương mới có thêm nhẹ nhõm yên tâm vị tha mà tin đời, ôn nhu mà yêu nhau để rồi sẵn sàng cao cả hy sinh duy trì công đạo. Vì thế quái nhân quan trọng lăm, ngoài chuyện siêu hình đạo đức, ít nhất nó cũng giữ cho tiểu thuyết kiếm hiệp bán chạy ở giá cao.

Thế nhưng gần đây văn chương võ hiệp có quái nhân đang dần dần ế làm nhức nhối những đại đầu nậu kinh doanh sách "chưởng". Nguyên nhân đơn giản là hiện thực mới tinh xã hội bây giờ nhanh nhảm có quá nhiều quái nhân thật. Những quái nhân này đương nhiên cũng có chân tay bình thường, tất nhiên đi xe hơi loại phi thường và hiển nhiên nhân cách cực kỳ bất thường. Báo Tiền Phong số 120 có đăng trích ngang lý lịch của *Bưu chính quái nhân* Nguyễn Lâm Thái. "Máu mè cờ bạc trai gái. Từng có 2 tiền án lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tự xưng mình là Đại tướng là A1. Thích mặc lể phục sĩ quan đội mũ kẽm". Với nhân thân trong sáng giản dị như vậy, quái nhân đã dùng tuyệt chiêu đòn giá, ẩm ngon của nhà nước hàng chục tỷ đồng. Và "khi các điều tra viên áp vào khách sạn để bắt Thái thì phát hiện Thái đang nằm

*ởm vò bồ nhí, bên cạnh là chiếc điều cây*<sup>1</sup>. Còn quái nhân Lê Bào Quốc bị bắt quả tang khi đang tống tiền ba ty đồng để chạy án, thì thám hậu sở hữu hai cái xe ô tô mà giá mỗi xe đến ngay các Chuồng mòn nhán của các danh môn chính phái tất thấy đều rúng động. "Chỉ riêng chiếc xe Land Cruiser, Quốc đã để một dàn máy nghe nhạc ngọt ngào hơn 100 triệu đồng. Khi mở hết công suất âm thanh, xe có thể tự bồng bênh. Lúc thu giữ xe, công an tìm thấy nhiều bao cao su ở đây". (Ngôi sao, net). Cao thủ chạy án này thường sử môn "đạn chì thần công", đối tác bị doạ dãm trúng, thần chì, người cứng đờ muôn giải huyệt duy nhất là phải "nón" tiền. Đây là hai đại quái có quái diện kha đáng kể, còn cờ tiêu quái loại Hai Chi "đổi hoa mai" thì vớ vẫn không sao đếm xiết.

Quái nhân ở chuyện ta thường sinh động khác quái nhân ở truyện chưởng. Những "quái nhơn" ở ta cũng hay lang thang giữa hai phe chính tà nhưng tâm địa nhơn nhác đê tiện hành trạng nói chung là dâm dật bẩn thỉu. Sự đi lại nghênh ngang của bọn họ làm nhiều thanh thiếu niên tử tế hoang mang vỡ mộng trong trắng. Quái nhân trong truyện Kim Dung khi phát sinh quái tính thì lý do kha khá tâm thường. Lão Đầu tử của Tiêu ngạo giang hồ có con gái bẩm sinh liên miên ốm đau nên lo lắng luẩn quẩn mà thành quái vật. Thiên sơn Đồng mỗ trong Thiên long bát bộ vì quá yêu sú huynh mà lẩn lộn bồng chốc thành quái kiệt. Còn quái nhân ở ta được thành danh là quái thi thường

nhờ những quái thư viết tay từ các hiệp khách đại gia đang giữ chức cao ở những danh môn chính phái. Những đại gia này hồn nhiên vô tư "đầy trách nhiệm" viết thư giới thiệu cho nhau, mong má bảo kê cho Bảo Quốc, lâm ly biến một thằng ăn cắp thành tổng giám đốc Lâm Thái. Hoá hồn tưởng tượng văn chương của các ông quả đã ly kỳ vượt xa tầm sáng tác của Cẩm Dung xênh xáng.

Người ta phong phanh kể, lúc Kim lão tiên bối buông bút làm lẽ rửa tay gác kiếm, tủi thân tự than "Thiên ngoại chi Thiên". Nôm na là ngoài Trời còn có *chời*. Có lẽ thế thật. Viết văn nữa mà làm gì, khi thiên hạ có biết bao nhiêu thiên tài đang xa xì lăng man ngồi viết thư tay./.

## *sinh viên yêu nhau*

Rất nhiều người có chữ và có tuổi khi để ký ức quay lại nhìn thường buông mắt thật lâu và thật sâu ở thời sinh viên. Cái thời lảng mạn thật của vô số cảm xúc và của mối tình đầu. Loại đi vài cái vớ vẩn nhem nhuốc không thể tránh của đời thường thì cả quang sinh viên là nhiều trong trắng. Nó làm nền cho mọi thứ trở nên lung linh đậm hơn. Hương hoa sữa nồng hơn, màu hoa gạo cháy đỏ hơn và những kỳ thi lại cũng nhiều hơn. Đã rất đông hội thảo hoặc dung túc như "Sinh viên với dân số" hoặc thi vị như "Ái tình và học đường" trưng cầu ý kiến là sinh viên có nên yêu hay không. Thế nhưng giống như viết văn, tình yêu không thể phát động thành phong trào thi đua và cũng không thể ngăn. Với tất cả hồn nhiên ngày thơ, sinh viên yêu là yêu, rất khó biết tại sao hay như thế nào.

Thuở chưa xa, sinh viên khi yêu thì thường hay viết thư. Sự bộc bạch của chữ bao giờ cũng lợi hại, nó vừa hé hé lộ được thầm kín lại vừa cõi động thâm viễn. Sự ra đời của điện thoại mà thành tựu

đỉnh cao rất khó chịu của nó là *mô bài* đã giết chết những bức thư tình viết bằng bút. Người ta sẽ không bao giờ còn được sai hẹn, nhỡ có đến lệch chõ thì cái máy ma xó nheo nhéo tráng trợn mách. Hầu như các tình yêu lớn đều được xây dựng trên sự lầm lẫn và sai lệch. Tuổi trẻ của hôm nay cố vót vát bằng *chất* bằng *meo* nhưng bất lực. Tình yêu muôn đời là thủ công, ở chõ này nó khác hẳn văn chương, mọi toan tính hoặc khát vọng cách tân đều đổ vỡ. Vài lời nhát gùng tỏ tình hiện ra dưới những dòng chữ nhoè ấm lem nhem mực hoặc tím hoặc xanh luôn làm cảm động. Và cảm động hơn khi cô gái hoặc chàng trai thè lưỡi khẽ ném thấy mặn đắng ở đây một vị hạnh phúc. Người ta có thể khóc trước màn hình nhưng không thể buông nước mắt vào thư điện tử. Nói như trên đây hoàn toàn là vì lòng hoài cũ chữ không phải lấy cổ đè kim, một thao tác mà các học giả có tuổi thích dùng. Tình yêu sinh viên đương đại cũng có những thuỷ chung đau đớn đoan trang của nó. Nó không giống xưa nhưng chẳng hề kém xưa. Những phẩm chất ấy ăn chứa trong âm âm tiếng nổ của ống bô chiếc xe máy phản khói lớn, trong nhéch nhác bếp núc nội trú vất và ký túc xá. Sinh viên vẫn đang yêu bằng cách riêng truyền thống của họ. Khi không yêu con người thường nhỏ đi. (Hiền giả thủa xưa dịch người nhỏ là tiểu nhân). Theo một vài thống kê xã hội học dung tục thì sinh viên yêu nhau thường khó lấy nhau. Lỗi này hoàn toàn thuộc về hôn nhân. Hôn nhân là một hình thức vĩ

đại của việc hành chính hoá tình yêu. Trong hôn nhân chứa nhiều đòi hỏi về tiền bạc, một điều sinh viên hay quên. Cái quên này cũng rất dễ chứa nếu sinh viên chịu khó hỏi anh Lầm Thư anh Bồ Câu hoặc chị Thanh Tâm. Một số người quá bi quan đã lên tiếng cảnh báo về hậu quả của tình yêu học đường. Ở đây có một sự lầm lẫn giữa những tình cảm non gượng nào đấy với tình yêu. Không phải cứ cầm tay nhau đắm đuối đã là yêu. Không phải cứ chép bài hộ nhau đã là yêu. Và lại càng không phải cứ thối cơm cùng hoặc tệ hơn ngủ chung phòng mới là yêu. Tình yêu sinh viên là trong trắng. Nó vô danh, khác tình yêu nghệ sĩ. Nó vô lợi, khác tình yêu công chức. Nó không thích thè thót và xa lạ với tự tử vì sinh viên không quen nhau lâu. Nó đắm đắm thiêng nhiên bởi hay đi *píc nic* và chan chứa thi từ Xuân Diệu Nguyễn Bính bởi thể thơ dễ thuộc. Sinh viên yêu nhau bằng minh mẫn của sự không hiểu biết "*chỉ biết yêu thoi chằng hiểu gi*".

Một trong những mục đích rốt ráo của cuộc sống là hướng thượng, nơi hình như có chân thiện mĩ. Rất đông người đạo cao đức trọng nỗ lực đầy cuộc sống của mình theo hướng đó. Họ gọi giản dị là tâm đạo. Nghe thì to tát như vậy chứ thực ra đạo nằm ở Năm điều Bác Hồ dậy, ở Mười điều răn của Kinh Thánh, ở Ngũ giới của nhà Phật, ở biết bao tấm gương hy sinh quên mình vì dân vì nước của các liệt sĩ tiền bối. Tìm được đạo rồi thì cố phải đắc đạo. Một trong những điều dễ để nhận ra sự đắc

đạo tối thượng đó là trạng huống vô ngôn. Tới được cảnh giới này vô cùng vát vả. Nhiều người phải lội sóng sâu chui vào hang thăm lang thang cô đơn trong sa mạc nóng rẫy tìm chỗ thât vắng người mà luyện cách bớt lời đi. Thế mà, tình yêu bằng sự thăng hoa của nó vèo một cái đẩy cả hai người tới cảnh giới không lời. Khi yêu, họ nói bằng mắt bằng tay và bằng nhiều bộ phận thân thể khác. Lúc này là lúc *dī tām truyền tām*. Dịch nôm na là từ trái tim tới trái tim. Các thiền sư ở rừng các linh mục ở núi các khất sĩ ở lang thang rở dài vừa nhìn vừa thèm. Vì diệu thay là tình yêu. Trong tình yêu, tuyệt đối không có chỗ cho đối trá, nó là môi cảnh tuyệt vời để nuôi dưỡng lòng trung thực. Nó tiềm ẩn một sự đoan trang một sự vị tha phi thường. Vì vậy, muốn nói không với các tệ nạn xã hội, sinh viên yêu nhau thường dễ nói hơn./.

## sợ và không sợ

Nhà văn Nam Cao hơn một lần có kể, lúc đầu mới viết ông hồn nhiên lầm Con người ta vốn có thắt tình. Vui buồn mừng giận cứ theo cái thích của mình, cái tâm của Đạo cái phải của Trời mà bầy tỏ. Đắn đo ít chữ nghĩa tươi tắn. Thế rồi, ông rung cảm viết cây cau, viết con lợn. Bỗng có người đến bảo ông ám chỉ, tự nhận họ là con lợn là cây cau. Ông Nam Cao ngại, ông chuyển sang viết về thằng say. Nhưng vẫn có người cả đời chỉ uống *Vinamiu* cũng đến mắng ông nói họ là đồ nát rượu. Đây là nguyên cớ ông Nam Cao giải thích là tại sao ông chỉ viết về mình, *về cái mặt không ai chơi được* của chính ông. Văn ông Nam Cao đã được đưa vào dạy ở bậc trung học. Còn ở ngoài đời thì như nhà văn Nguyễn Khải kể, lần đầu gặp Nam Cao thấy ông là "nửa người nửa thần". Nhân cách Nam Cao là vậy, văn cách Nam Cao là vậy. Thế mà ông thấy sợ.

Tôi lوم bõm biết đọc ít chữ nghĩa cứ nghĩ rằng những người lõi lạc là không biết sợ. Họ có biết làm những gì ngang tắt đâu. Họ chẳng bao giờ

quen được với tráo trør, với lừa lọc. Trên chỉ biết kính giời, giữa thì thương người, dưới thì phục đất. Tôi đọc lời Kinh, hào sơ què khôn, thấy câu "lý sương kiên bǎng" nói về cái thế thịnh của tiêu nhân. Các danh Nho khi chú giải đều cảm thán khuyên kẻ quân tử sống ở đời nên run sợ như đi trên bǎng mỏng. Theo Đạo học phương Đông thì kẻ quân tử là những người có căn cơ để khổ luyện thành chân nhân. (Nhượng Tống dịch, chân nhân: bậc thật là Người). Thật người mà phải sống rón rén. Lão Tử còn phải nói rõ ràng hơn. "Sủng nhục nhược kinh". Vinh và nhục đều là sợ hãi. Cố nhân buồn cười nhỉ, hay là người xưa cũng thỉnh thoảng nói sai. Khổng Phu Tử dạy, kẻ quân tử có ba điều nên sợ trong đó có một điều là sợ lời cố nhân. Vậy thì cái lẽ "cẩn vi" của Dịch lý thâm mật mông lung quá. Ngộ tính của tôi thấp, không hiểu, chỉ ước ao được như giáo sư Nguyễn Lan Dũng nhân nghỉ ba ngày tết năm đọc chơi Kinh Dịch rồi khẽ ngồi dậy viết lời phi lộ hai ngàn chữ cho cuốn *Dịch học tinh hoa* giải thích toàn bộ sự uyên áo của Dịch. Các giáo sư đa phần đều không biết sợ nhất là ở những người có bǎng tiến sĩ. So như vậy để thấy văn nhân quả có đông người dát.

Sợ và không sợ hinh như là đế tài của tâm lý học. Bên trời Tây có cái nhà ông Freud bàn dài dòng bằng nhiêu thuật ngữ bất khả tư nghị, chỉ có những đắng thức giả mới thích nói. Trong bộ *Tam quốc chí* cũng về đế tài này có một chuyện nôm na. *Chung Hội tự là Sĩ Quí, có tiếng can đảm khôn*

ngoan từ thủa nhỏ. Khi Hội lên bảy cùng với anh là Chung Dực đang học có vua Văn Đế đến chơi. Dực bảy giờ mười tám tuổi, thấy vua đến sợ run lấp cắp mồ hôi toát ra mặt. Vua hỏi "Mày sao mà đổ mồ hôi". Dực thưa "Sợ hãi lấm lấm mồ hôi ra như tấm". Hội thì điểm nhiên như không. Vua hỏi "Mày sao không có mồ hôi". Hội thưa "Kinh sợ quá mồ hôi không dám chảy". Vua lấy lời là lấm. Khi Hội gần lớn ham xem binh thư tướng giải thao lược chính sử có chép coi là một danh tướng. Nhưng dù sao Chung Hội cũng là một võ quan, sợ hay không sợ, cái đảm khí có khác văn nhân. Người viết văn khi lạc quan khi bi quan văn chương chảy ra không tương tự nhau. Lúc thì thẳng lúc thì cong queo. Ví như Lô Tấn chẳng hạn. Thủ Nhân tiên sinh hành văn hành ngôn đều quang minh sắc sảo. Văn ông khoát đạt khí hùng lực mạnh. Tiêu nhân có đưa già mõm vu là thứ "văn chương chửi người". Khi ông mất, vợ ông bà Hứa Quang Bình có công bố nhật ký thư riêng, người đọc thường ông biết ông cũng buồn cũng sợ. Thủ tiên sinh gửi Lý Bình Trung có đoạn "văn nhân vung bút làm hại tôi nhiều lấm. Người thân lo. Mẹ già nuốt nước mắt, bạn hữu giật mình kinh hoàng. Quả là đang buồn". Có một giai thoại không chính thức kể về nhà văn Nguyễn Tuân. Ông Nguyễn nổi tiếng là ngông trên văn đàn hiện đại, nên cũng chẳng biết ông Nguyễn sợ gì. Đã có người đoán ông sợ món phê bình văn học vì vốn dĩ ông là người kỹ chữ, kỹ ăn kỹ uống. Tôi thấy không đúng. Tất thấy đều căn cứ vào câu

truyền miệng nổi tiếng của ông *Khi tôi chết chôn theo một thằng phè bình*. Thói thường, vua băng hà để di chúc là táng theo đồ vàng bạc và các cung nữ vua thích. Thi sĩ lớn Loóc Ca trời trăng được chôn với cây đàn ghi ta mà thi sĩ hăng yêu. Người ta hay đem theo vào vĩnh cửu những gì người ta thường trân trọng. Suy ra, ông Nguyễn rất mến các nhà phè bình, chẳng có lý do sợ hay không sợ ở đây cả.

Tôi vốn nhút nhát, chót nhiên vì nghiệp chướng mà lạm vào trường văn trận bút. Vừa viết vừa sợ. Đέ đờ run tôi xin tự kể một chuyện ngũ ngôn mang máng tương truyền là của É dốp. Ông này cũng được nhiều văn nhân hay ra mồ hôi khen là dung cảm. Một con thỏ đang ngồi trước một cửa hang với một cây bút và một quyển vở. Một con Cáo đi ngang tò mò hỏi. Này thỏ, mày đang làm gì. Thỏ cười hiền lành. Tao đang viết một tạp bút về Thỏ ăn thịt Cáo. Cáo giận nhẹ cả nanh, Thỏ bình tĩnh. Dừng vội, trước hết anh hãy đọc nó đã. Thỏ dẫn Cáo vào sâu trong hang và chừng ba phút sau Thỏ vừa đi vừa mút mát một xương đùi Cáo còn lam nhám thịt. Thỏ lại ngồi sáng tác. Một con Sói đi ngang khó chịu hỏi. Thỏ bảo là đang viết một truyện ngắn với chủ đề Thỏ ăn thịt Sói. Sói giờ vuốt Thỏ lại cười. Đầu tiên thì anh cũng nên xem tác phẩm của tôi đã. Sói theo Thỏ vào sâu trong hang và chừng mươi phút sau Thỏ đi ra với cái mồm dinh đầy lông Sói. Chiều xuống, Thỏ vẫn ngồi và lần này là một con gấu đi ngang. Thấy Thỏ,

Gấu gầm gừ hỏi Thỏ hoàng, trình bày là đang dờ  
viết một tiểu thuyết chủ đề vẫn chưa xác định. Gấu  
đòi xem và Thỏ dẫn Gấu vào cuối hang giới thiệu  
với Sư Tử.

Câu chuyện này có một ý nghĩa nào đó nhưng  
tôi sợ rằng tôi không hiểu.

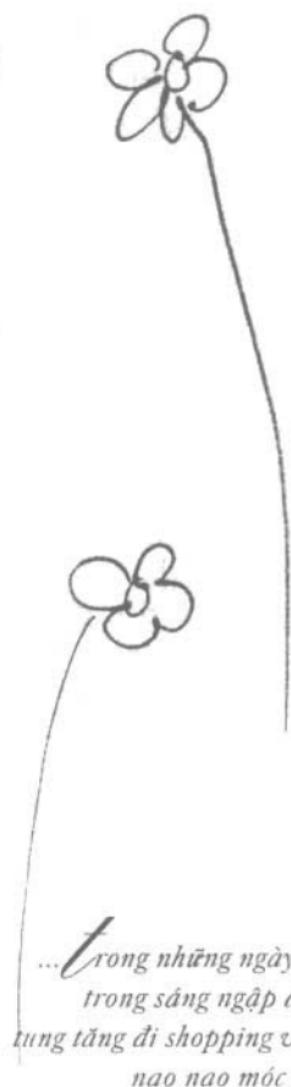
## ngày của phụ nữ

**N**hà văn thật già Tônxtôi, cho đến cuối đời vẫn chỉ có một vợ, sau khi viết xong cuốn tiểu thuyết cuối cùng của mình về một người phụ nữ tội lỗi đã buộc thở dài cảm khái "Đàn bà thật khác đàn ông. Khi nói dối họ không tin vào điều ấy, còn đàn ông nói dối thì lại tin vào chính cái điều dối trá của mình". Trải nghiệm của nhà văn già đã sâu sắc đúng. Cùng rơi vào sai lầm, đàn ông thường mê muội hơn man rợ hơn. Độ hoang tưởng vào cái tin điều minh đang là đúng minh đang là nhất làm họ trượt dài rất khó phanh. Chính vì thế, đàn ông hay đi vào lịch sử và tạo dựng ra lịch sử. Bởi đơn giản về bản chất, lịch sử là một chuỗi những biến cố đa phần sai lạc và vô minh. Tiếng Anh chơi chữ khái niệm lịch sử (*history*) bằng cách chiết tự làm rời ra *his* (của ông ấy) và *story* (câu chuyện). Đại loại nôm na cố ý sờ hưu định nghĩa "Lịch sử" chỉ là câu chuyện của riêng những đàn ông.

Trong nỗ lực chúa chấp nhiều tuyệt vọng để tạo ra một thứ lịch sử của mình (*her-story*), đàn bà

đành phải kiêng những ngày lẻ té trong năm mà xí chõ. Ngày quốc tế phụ nữ mùng 8/3 đã ra đời giản dị như vậy. Tất nhiên trước đó thật nhiều phu nữ có chồng đã nhanh nhẹn đảm đang chiếm chõ một ngày đầu Hè, Chủ Nhật thứ hai của tháng Năm làm thành *Mother's Day* rồi dịu dàng dịch ra tiếng Việt là ngày Hiền Mẫu. Riêng ở ta còn có thêm 20/10 cũng được coi là ngày đặc biệt vinh danh các cô các bà vì đây là ngày thành lập cơ quan quan trọng nhất của phụ nữ, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam. Trong những ngày kể trên, trời và đất trong sáng ngập đầy hoa. Phụ nữ tung tăng đi *shopping* và đàn ông chân thành nao nao móc ví trả tiền. Đàn bà bõng ngây thơ hơn và đàn ông bõng cao thượng hơn. Những đôi chưa kịp yêu nhau hoặc đã ly hôn đều thấy bứt rút áy náy. Tất cả những chính trị gia đàn ông diều hâu nhất đều ân hận rằng tại sao nội các của mình không có nữ thủ tướng. Tất cả các kênh truyền hình đều ăm ắp các cuộc phỏng vấn các nữ ca sĩ, các nữ thi sĩ và các nữ văn sĩ. Họ lung tung hùng biện và đám đàn ông bỏ bịa rượu há hốc mồm mê man lắng nghe. Những trung tâm chuyên đổi giới tính nhan nhản lũ con trai mới lớn tóc hoe vàng chen chúc nhau xếp hàng đợi. Bọn trẻ nồng nỗi tự hào nghĩ chỉ cần cắt ngắn chõ này, tôn cao một ít chõ kia thì mình sẽ giống giống Thanh Lam giống giống Mỹ Linh và giống giống Mỹ Tâm. Ở các công sở nhà nước, mà thường có đa phần trưởng phòng là nữ, không ngẫu nhiên lăm tổ chức bình bầu lao động tiên tiến. Những nhân viên nam





...trong những ngày kể trên, trời và đất  
trong sáng ngập đầy hoa. Phụ nữ  
tung tăng đi shopping và đàn ông chân tháp  
nao nao móc ví trả tiền...

cuok

thường nhật vốn cò kè nhỏ nhen bỗng đột ngột lén  
đồng trăm phần trăm bò phiếu để cử cho sép danh  
hiệu chiến sĩ thi đua. Sáng danh Chúa, xin cảm tạ  
Người đã ban cho chúng con một ngày đầy mơ hồ  
và lảng mạn.

Thế giới cho đến tận hôm nay vẫn đang và sẽ  
còn vô số những cuộc đánh nhau. Chiến tranh xảy  
ra bởi cái lý do có vẻ tối giản là những cái khác  
nhau cố không chịu sống với nhau. Nhiều cuộc  
chiến tranh đã đem những khái niệm đẹp đẽ nhất  
ra hành quyết. Tôn giáo, lý tưởng, sắc tộc vân vân  
và vân vân. Thế nhưng, thật ngạc nhiên cho đến  
bây giờ, lịch sử loài người chưa bao giờ thấy có  
một cuộc chiến tranh giữa hai phe, một bên toàn là  
đàn ông một bên toàn là đàn bà, mặc dù về mọi  
mặt hai phe này khác nhau kinh khủng. Tất nhiên  
phe đàn bà đã cố tình nhiều lần tuyên chiến nhưng  
đều bất thành vì hầu hết các chiến binh của họ với  
vô vàn lý do đã hối hả hạnh phúc đào ngũ chạy  
về phe đàn ông. Phong trào đòi nữ quyền  
(feminism) muôn đời chỉ là phong trào, vĩnh viễn  
nó không bao giờ có khuôn mặt của một cuộc  
chiến. Bởi vì như văn hào VĨ ĐẠI có giới tính nam  
TÔN XÃ TỐI khẳng định, đàn bà tuy có nói dối nhưng  
chưa lúc nào họ tin vào điều dối trá của họ. Thật  
đúng là một đức tính tuyệt vời nhân hậu nhân văn  
và rất đàn bà.

Đàn ông những khi nồng nỗi tầm thường vẫn  
hay ghen ghét đố kỵ, nhưng sâu thẳm lúc phê  
phê hơi men bình tĩnh, bọn họ đều khát khao cao

thượng vị tha. Ở tột cùng, họ đều mong mỏi  
rằng, một năm hãy có thêm thật nhiều những  
ngày của phụ nữ, những ngày mà tuy có đôi chút  
Ấm ức buồn cười nhưng thật thiêng liêng và đáng  
trân trọng./.

## *sự ô nhục - một mẫn cảm trung thực của trí thức*

**D**ộc giả tử tế đang hoang mang trước những thắng lợi hiển nhiên của văn hoá nghe nhìn đã có một an ủi. Đó là cuốn tiểu thuyết "Ruồng bỏ" (NXB Phụ nữ - 2002) của Coet Zee, nhà văn Nam Phi sáu mươi ba tuổi vừa được tôn vinh qua giải Nobel văn học. Khoảng chục năm lại đây, những người ham đọc mơ hồ sờ sơ lo lắng cái giải thưởng đầy uy tín này sẽ không còn là nó. Tony Morrison (1995), Cao Hành Kiện (2002) rồi mới 2003 là Coet Zee cho thấy nỗi sờ sơ đó là hão huyền. *Ruồng bỏ* rất đáng đọc và nên phải đọc. Đặc biệt là những sinh viên đang loay hoay ở đại học, những người mà không cần may mắn lắm rất dễ trở thành trí thức. Nhân vật chính là một giáo sư được kể ở ngôi thứ ba sẽ thật đến mức làm các nữ sinh hẫu như thấy ông ta đang dạy ở trường mình. Tại sao lại là các nữ sinh. *Ruồng bỏ* mở đầu bằng trường đoạn điềm đạm kể về mối tình giữa Thầy và Trò. (Theo tiêu chuẩn của một số cổ điển

thì đây không phải là một mối tình). Thầy chủ động và trò thụ động. Thầy trạc khoảng ngoài ngũ tuần hai lần kết hôn và hai lần ly hôn. Học trò run rẩy ngoài hai mươi hình như cùng yêu một hoặc vài lần. Có gì đây như là không hiểu nhau bởi khoảng cách thế hệ. Thế nhưng cái kiểu "vòng tay học trò" này nó không *sẵn*. Mặc dù nó hăng hutzắn vặt đau đớn dung tục như một *xì căng đan* tình ái (tên nguyên gốc cuốn sách là Disgrace, báo Văn Nghệ số 41 dịch là *sự ô nhục*) nhưng riêng với nhân vật chính chỉ là khúc đạo đầu. Giáo sư có tuổi lão đảo xấu hổ bỏ thành phố về ẩn ở quê với cô con gái cùng tuổi sinh viên đang lò dò tự lập làm chủ trang trại. Độc giả sẽ tuyệt vời khi xem những hành xử những đồi thoại giữa cha và con, giữa người trẻ và người già, những suy tư rất cao rất xa mà thật gần gũi. Và nếu chỉ có thế thôi thì đơn giản đây là cuốn tiểu thuyết hấp dẫn. "Ruồng bỏ" đau đớn hơn, nó là một tự vấn trần truồng của một tri thức trung thực. Sự làm nhục rồi bị làm nhục luôn là nhạy cảm muôn đời của những người có chữ. Nhân vật chính giáo sư bình tĩnh đỗi diện cố không tự đỗi trả mình. Liên miên tự vấn ông ta bế tắc mệt mỏi và may thay, độc giả lại được ngay thăng khai thông. (Ở đây xin được mạn phép thô bạo so sánh với cái đắn vặt trong cuốn tiểu thuyết "Thao thức" rất nổi tiếng ở ta những năm đầu *tám mươi* thế kỷ vừa qua. Sự đắn vặt của *Thao thức* có vẻ làm đáng hơn nhưng hấp dẫn hơn). Coet Zee bằng lối kể tuyển tính minh bạch (kha khá cổ điển),

đã tỏ ra cực kỳ sành điệu khi mô tả thế giới nội tâm của một đàn ông trí thức.

Nhà thơ Nga lăm mồm Eptusencô có nói "Thật xấu hổ khi con cháu chúng ta biết rằng chúng ta coi sự trung thực như là sự dũng cảm". Triết gia thật già Lão Tử cay đắng nói "Đại đạo phế hữu nhân nghĩa, Lục thân bất hoà hữu hiếu tử". *Đạo lớn mất rồi thì phải ba hoa về nhân nghĩa. Gia đình rồi loại bất hoà thì khát khao sự hiếu tử.* Nhưng hầu hết chúng ta đều đang mấp mé bị quen cái nét ấy rồi. Nhan nhản lời cảm tạ ở trang đầu những luận án tiến sĩ, những công trình tâm giáo sư đều chỉ thấy cảm ơn cơ quan này đoàn thể kia đã ưu ái tác giả, chưa bao giờ thấy ai đó ngơ ngác cảm ơn Trời Đất. Cũng phải thôi, Thiên Địa là lẽ lớn của đương nhiên Tạo hoá. Vì vậy sẽ có khá nhiều độc giả lịch thiệp cảm ơn vô số các nhà văn nội hoặc ngoại, Đông hoặc Tây. Nhưng họ chẳng cần phải cảm ơn Coet Zee. Bởi đơn giản, tiểu thuyết *Ruồng bỏ* của ông là đương nhiên văn học./.

## *tại chức luận*

Theo bản thảo một cuốn từ điển sắp được xuất bản thì chữ "tại chức" được giải thích là.

1 - (danh từ không giới tính): Người làm sếp.

2 - (trạng từ thể không động dây): Cứ ở yên trên vị trí ấy, cứ ngồi chật ở cái ghế ấy, bất chấp mọi chuyên. Ví dụ: thua bóng đá, rút ruột công trình, đổ dầu hỏa v. v.

Từ điển với riêng nhiều học giả thưa đi học hay bị thi lại thì luôn là sách công cụ kinh điển thiêng liêng. Nhưng với nhiều nhà phê bình văn chương, khi tranh cãi đến lúc vừa cát vừa bí chỉ thuần túy coi nó như gai vị đem rắc vào mây món nguội ngọt nhạt hoét của chính mình. Mạnh Tử lão đại hiệp bảo, tin sách chẳng bằng không đọc sách. Vì thế, xin thiển cận bàn góp thêm cho rộng đường chữ nghĩa. Thực ra, *tại chức* đơn giản chỉ là tên của một phương pháp sư phạm ở ta áp dụng riêng cho bậc đại học. Chưa thấy có phổ thông tại chức hoặc đào tạo đại học sau tại chức, từ đó dẫn đến việc nền giáo dục ưu tú của nước nhà vắng thiểu học vị

thạc sĩ hoặc tiến sĩ tại chức (Cách đây lâu lâu trên tờ *Luôi trẻ cười* có một ông huyễn hoang ký, tiến sĩ hệ tại chức, chắc là bàng già nên đến nay thì thấy mất tiêu). Thuở xưa, bọn sinh viên nông nổi hệ chính quy có đố kỵ truyền ngôn một câu "đốt như chày đèn tu, ngu như tại chức". Câu này thực sự đã thất truyền, bởi đứa nào mà còn cố nhớ, đứa ấy rất khó đi xin được việc nhất là vào một vài cơ quan nhà nước. Ở những chỗ ấy, nhanh nhản đông người tốt nghiệp tại chức đang vất vả hiên ngang chính danh làm sếp.

Sếp tại chức ở các công sở đó được chia thành nhiều loại. Tựu chung, kính cẩn phân ra thành ba bậc: Thượng, Trung, Hạ. Bậc thượng ở cảnh giới cao lăm, thường chỉ thấy bụng ít thấy mặt nên rất khó bàn. Bậc trung, thì bụng và mặt đều lộ, lạ nhất là lộ thêm mông. (Xin đừng nghĩ mông là tuc. Trong cuốn tiểu thuyết khét tiếng của văn học Liên Xô, *Kỳ lạ thế cuộc đời này*, nhà văn Granin có kể chuyện thật về một viện sĩ bác học. Khi trả lời phỏng vấn về các công trình xuất sắc của mình, ông nói "Tôi không cảm ơn cái đầu của tôi mà vinh viễn tôi chỉ cảm ơn cái mông". Nhà bác học nói vậy, muốn để nhấn mạnh cái sự chăm chỉ nhẫn nại, một phẩm chất bắt buộc phải có ở những thiên tài. Chính vì thế văn chương trong sáng cái thủa tinh khôi chưa có hổ hang người mẫu, ít thấy ai ví *to như mông hoa hậu* mà đa phần thường ví *to như mông viện sĩ*). Sếp tại chức bậc trung hầu hết mông đều bể thế tròn trĩnh học giả, đây là do công phu

kiên trì ngồi suốt tầm tiếng hành chính vàng ngọc luyện trò chơi điện tử Warcraft hoặc Lines do bọn ranh con kỹ sư thực tập kéo ra từ mạng im-tờ-nét. Đến bậc hạ thì chẳng đang đế bàn, bởi đam này mới chập chờn lê la ở đầu hoạn lộ, mặt mũi còn chưa định hình nói gì đến mông đến bụng. Tuy có ngồi ở chỗ ấy, ở ghế ấy nhưng nhân ánh nhập nhem lờ mờ đại loại là đối tượng của khoa u minh học hoặc ngoại cảm học. Xét tổng thể, đạo đức của nhiều sếp tại chức đã hoặc sắp tốt nghiệp đều là hay, đều là đậm đà đặc đáo. Khi đương danh trôi chảy thì hùng tráng cái gì cũng biết. Thiên văn thông, địa lý thông. Khi trực trặc ra toà thì rụt rè ngơ ngác cái gì cũng không biết. Phong độ ngày thói nhang nhác giống một cô đào điện ảnh thập thành *xêch xi* nhưng khi phải đóng phim truyền hình lành mạnh có cảnh chút ít hôn nhau thì bén lên làm đơn xin phép bố mẹ xin phép hội phụ nữ mặt mũi e lệ đỏ bừng tư cách. Khái niệm tại chức còn có một nét đẹp văn hoá nữa, đó là cực kỳ dị ứng với khái niệm từ chức, một khái niệm vốn dĩ tiêu cực hình như đã tiệt nọc từ thuở có mấy kè sỉ lầm cảm kiêu như Đào Tiềm, như Nguyễn Khuyến.

Nền kinh tế ổn định của chúng ta nhiều năm nay ao ước loay hoay nuối hoá rống. Văn hoá tại chức đã nồng nhiệt góp phần gìn giữ cái khát khao đây muôn đời là khao khát./.

## *tên và tuổi*

Trận khai mạc được chờ nôn nao của World Cup thế là xong, Senegal: một và Pháp: không. Bất ngờ, bất ngờ quá. Các chuyên gia bóng đá lão luyện, các bình luận viên thể thao đẹp gai già "dơ" hôm trước lỡ lời huyễn hoang thì bây giờ đồng thanh hét lên. Dân cá độ cười khẩy. Vâng, cũng có chút xíu bất ngờ, đó là đáng nhẹ tí số phải là hai-không nghiêng về "các con sư tử Teranga". Những nhà chuyên môn sành điệu đã quá tin vào những cái tên. Đây là bí kịch của những cái danh khi không còn cái thực. Từ xưa xưa, Không Phu Tử nghiêm mặt dặn dò. *Nhật tân, nhật nhật tân hưu nhật tân*. Một nhà nho giàn nõn na dịch, cuộc đời liên miên phải mới, mỗi ngày một chuyện. Cái chân lý không lớn này không phải bất cứ ai cũng hiểu. Nhà thơ Trần Đăng Khoa trên tờ Văn Nghệ Trè số 26 năm hai nghìn có kể "*Tôi nhớ có lần đi trao đổi về văn học ở nước ngoài, tôi đi cùng một nhà phê bình, tác giả của rất nhiều cuốn sách. Bạn hỏi: Trong kháng chiến chống Pháp, ở nước các anh, nhà thơ nào nổi tiếng nhất. Ông phê bình kể*"

*tên một nhà thơ. Thế trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, ai nổi tiếng nhất? Vẫn cứ là nhà thơ đó. Vậy trong thời gian hoà bình thì là ai? Ông phê bình vẫn khẳng định là nhà thơ đó đó thôi. Ông bạn trọn mắt ngạc nhiên: thế ra nền văn học của các anh không phát triển à".*

Bóng đá là một môn thể thao liên tục phát triển, đầy năng động. Sự động đậy của nó, khách quan mà nói, còn nhiều hơn văn chương. Chính vì thế nó đương nhiên chấp nhận được sự có tên nhưng khó có thể chấp nhận được sự có tuổi. Người ta chỉ nhớ con gà trống Gô loa có cắp cựa rất dài mà không chịu nhớ những con gà có cựa dài là những con gà già. Để đúng biếu diễn hùng dũng thì được nhưng để thật sự thi đấu chơi nhau thì chưa hẳn lợi hại. Emanuen Petit, Desailly, Lebouef đã bắt đầu có cái kiểu chạy của các thành viên câu lạc bộ dưỡng sinh người cao tuổi. Nhiều nhàn nhã và nhiều sang trọng. Đã thế họ lại hay nhớ họ là những nhà vô địch. Các luật sư đại diện quyền lợi cho họ luôn dựa vào cớ đó để đòi lương tốt bằng cao. Thật dễ hiểu là sau France 98 họ đành trôi nổi qua hai hoặc ba câu lạc bộ (Petit từ Arsenal qua Barcelona rồi về Chelsea. Djorkaeff đạt từ Bundesliga sang Premier League). Ngay cả khi phải ngồi trên băng ghế dự bị (một điều rất thường xuyên) họ vẫn duy trì thói quen ngầm nghĩa cái *mồ đáy cũ* rồi già vờ nhỡ tay đánh rơi nó lên đùi những người ngồi cạnh. Với những "tiền" vênh như vậy, đội Pháp dễ dàng lưu thông trở thành *Dream team*. Giới thể

thao quen dịch là đội trong mơ. Hãy cứ năm mơ tiếp đi các cầu thủ của đội đương kim vô địch ạ. Thực ra tất cả các tục nhán khi đã trèo lên được đỉnh Ô lanh pơ phần lớn đều là những người lối lạc, nhưng tuyệt đối không phải là người giờ. Họ vẫn lúng túng trong cảnh giới luân hồi sinh tử, những huy chương những giải thưởng chỉ là những *vật ngoại chí thân* nhưng nhiều người luôn vô minh lầm tưởng nghĩ đây là phụ tùng của sự bất tử. Đội Pháp còn thua và sẽ thua.

Một hệ lụy dễ thấy là khi đã có tên và đã có tuổi thì thường trở thành nhàn nhạt. Đội tuyển Senegal làm mờ đội tuyển Pháp là bởi hệ lụy này. Hào quang France 98 rất thật, nhưng bốn năm sau thì hình như đã hơi úa. Cuộc sống khoẻ khoắn chỉ tôn sùng cái đẹp khi đích thị là đang mơn mởn đẹp. Hoa hậu Hà Kiều Anh ít lên sàn diễn để chăm đi bán cà phê là một thao tác minh triết. Cô không muốn những người yêu mình thấy cái dáng đi đã nặng, thấy những nụ cười hơi móm phảng phát vài nếp nhăn. Hoa hậu không được phép dung tục những người hâm mộ. Độc giả khán giả luôn đòi hỏi khắt khe ở những tên tuổi bởi người đọc người xem đa phần là những người giàn dị bình thường. Cô bé sinh viên đang đọc tiểu thuyết kia cũng vậy và anh công chức đang trốn giờ đỡ vội xe mua tờ tin nhanh thể thao kia cũng vậy. Trong sâu xa đều khát khao cái phi thường hoặc khác thường. Bởi thế họ tìm đến bóng đá, tìm đến văn chương tìm đến vân vân. Thật thà vọng nếu ở đây chỉ gấp

những nhà vô địch ngủ gật vì thiếu nhiệt huyết, những nhà văn lùng lăng giải thưởng nhưng cùn mèm hết hồn nhiên.

Rất nhiều người mê bóng đá đã khóc cùng Maradona khi anh chơi trán cuối cùng chia tay sân cỏ. Thế nhưng họ sẽ càng khóc to hơn khi anh lại đeo kính trắng khênh khạng như Beckenbauer ở tiệc tiếp tân hoặc mượt mà là lượt mặc com lê như Platini ở hội thảo. Khúc bi hùng ca "Tiếu ngạo giang hồ" trở nên tè va nhạt là lúc Lệnh Hồ Xung *lặng từ* trở thành Lệnh Hồ Xung *đại hiệp*. Senegal thắng Pháp bởi cuộc đời không muôn thêm những chuyện như vậy./.

## *thể loại*

**M**ột lần, một nhà văn già bạn vong niên  
đó tôi. Tại sao Quan Vân Trường lại  
cầm đao và tại sao đao ông ta lại nặng tam mươi  
hai cân Tầu. Theo võ học cổ, có thập bát ban võ  
nghệ mà mỗi một ban có một binh khí tương  
xứng. Quan Vân Trường, thôi buôn bò là cầm đao,  
cho đến đường hèm Mạch Thành lầm mưu chét  
trận ông vẫn cầm đao và đương nhiên đao cân  
nặng vẫn vậy. Trương Phi thì cầm mâu, Triệu Vân  
thì mang giáo. Mã Siêu cùng cầm giáo và Hoàng  
Trung cũng cầm đao. Tôi đọc đi đọc lại bộ *Tam*  
*Quốc* nhưng không biết giáo của Mã Siêu có giống  
giáo của Triệu Vân hay không, nhưng chắc chắn  
đao của Hoàng Trung thì khác hẳn đao của Quan  
Vân Trường. Võ công của ngũ hổ đại tướng đã  
thành huyền thoại và sau khi chét đều được lập  
đền đắp tượng.

Tại sao Quan Công lại cầm đao và Đốtxtôiépxky  
lại viết tiêu thuyết. Võ tướng xử đao, văn nhân xử  
bút, mỗi cách xử đều tuỳ tượng từng người. Nguyễn  
Tuân viết kí thật hay. Sau khi ông Nguyễn mất,

báo *Văn nghệ* tìm trong di cảo có đăng thơ ông, thật không sao chịu được. Ông Nguyễn múa giáo, ông có múa thêm dao găm chắc cũng chỉ vi buồn tay. Nói như vậy không có nghĩa giáo thì hơn *dao*, *ký* thì hơn *thơ* mà mỗi một nhà văn chỉ có một thể loại cho riêng mình. Tất nhiên đây cũng chỉ là một nhận xét hời hợt, vì rất đông thi sĩ khi chán thơ quay sang viết phê bình danh tiếng cuồn cuộn nói như cồn. Thơ thường thường chỉ là "mỗi" mình, còn phê bình đôi khi "mỗi" người, để chuyên thông nội ngoại khoa kiều này bẩn lịnh phải đầy dạn lầm. Ở thể văn xuôi, rất nhiều độc giả lấy làm kinh ngạc trước tài năng của ông Vũ Trọng Phụng. Ông Phụng viết tiểu thuyết viết truyện ngắn viết phóng sự đều thành thạo. Nhà nghiên cứu Lại Nguyên Ân sang tận Mỹ thì lại biết ông, còn viết cả ca từ cho vọng cổ. Ông Phụng "đá" quần quật bao sân khắp mặt văn đàn nên cuối đời mắc trọng bệnh ho lao. Những người viết văn hay đến mức bị ho lao thì quả thật hiếm. Hội viên Hội Nhà văn bây giờ hay bị huyết áp cao, bệnh của người béo.

Đao kiếm nặng nhẹ thực ra không quan trọng, cái chính là dao pháp và kiếm pháp. Gươm hùm như *Can Tương Mạc Da* rơi vào tay lù bát tài đa phần đều mang họa. Ở võ học chiêu pháp thường thặng thường nằm chỗ biến áo. Tinh lặng đầy mà động đậy. Động đậy đầy mà tĩnh lặng. Ở văn chương cái ấy là trong giọng kể. Một câu chuyện hay được kể bình thường cũng có thể là hay, nhưng một câu chuyện hay được kể bởi một giọng

lại thì đó là kiệt tác. Tất cả các câu chuyện có thể giống nhau nhưng cách kể vĩnh viễn khác nhau. Cách kể gọi nhau là văn phong gọi thô tục là thủ pháp. Chỉ có các nhà văn lớn mới có văn phong. Hé Ming Wây nói rằng khi mới viết người ta chê và chửi ông. Cái thứ văn cùt ngùn rời rạc điện áy là vô hồn. Đến khi ông lâm giải *Nô ben*, người ta gọi đây là phong cách thượng thặng Hé Ming Wây. Những người sành điệu văn chương thi nhau tán tụng, đặt cho nó mỹ danh là lối viết *tảng băng trôi*. Những nghệ sĩ lớn giống hệt một kiêm sĩ lớn, họ luôn có những chiêu pháp độc thủ. Họ tôn trọng, đổi phương hoặc khán giả hoặc độc giả bằng sự chính xác chứ không phải bằng sự khoa trương hoa mỳ. Nhưng nói gì thì nói, dao nặng cầm múa cũng khó hơn dao nhẹ. Trường kiêm khó thi triển hơn đoán kiêm. Có lẽ do vậy mà nhiều nhà phê bình đáng kính khi đếm trang thi nhán đến tiêu thuyết thứ nữa mới đến truyện ngắn. Quyển *Nam hoa kinh* có chương đầu tiên là *tể vật luận*. Mọi vật bình đẳng như nhau, chỉ vì thể tạng khác nhau mà thành to thành bé. Con cá Côn con chim Băng cũng chẳng hùng gì hơn con Cút con Ve. Gọi là bé thì chẳng có cái gì bé hơn núi Thái Sơn và gọi là lớn thì chẳng có cái gì lớn hơn hạt vừng. Thể loại của văn chương giàn dí nằm trong quy luật ấy.

Trong nhiều pha đánh nhau của thời Tam Quốc có trận chiến giữa người cầm mâu Trương Phi và người cầm giáo Mã Siêu thật kinh thiên động địa. Trên ba trăm hiệp mà vẫn bất phân

thắng bại. Nhưng nếu giả dụ Trương Phi có thua liệu ông ta có quay về bỏ mâu mà đi luyên giáo. Có người sinh ra để viết truyện ngắn (điều này tất nhiên là không thể biết vì đơn giản đây là ý Chúa) thì có loay hoay viết ký hoặc làm thơ dẫu có thành công nhưng không thể thành danh. Những người viết không lựa chọn được thể loại mà chính thể loại lựa chọn họ. Luân mà Xích Thố thì ngoài Quan Vân Trường chỉ có dung thủ Lã Bố mới cõi nỗi nó. Hai người đó mất con ngựa bỏ cõi chết theo. Đây không phải là nghĩa khí mà là thói quen nhớ mùi mông kẻ hào kiệt. Điều này bình thường như Hùng thì ở Láng, kiêm báu thì sở hữu hiệp sĩ, hổng phán thì là chủ của giai nhân. Thanh long đao đà chọn Quan Vân Trường. Còn nó nặng tới tám mươi hai cân là do ông ta ngông. Quan Công có đánh rơi đao thi các chiến tướng lùi tiu như Nguy Diên Trương Cáp Chu Thái có nhặt được thì cũng đánh đem trả. Cố bắt chước Quan Công gồng tay lén múa đao đương nhiên lười đao trả ngược mà chém vào chân mình. Trên ván đòn giờ đây kha khá là đông những văn sĩ tập tành. Bọn họ khi nói đến tiểu thuyết Việt Nam luôn thở dài hậm hực nhắc tới *Chiến tranh và Hoà bình*. Cái nỗi khát khao được múa đao tám mươi hai cân hành hạ. Tônxtôi là Tônxtôi, ông vĩ đại vì may mắn được bộ sử thi ấy tuyển chọn./.

## *tiểu xảo*

Bóng đá chắc chắn là một trò chơi của con người sống ở thời bình, mặc dù cho đến bây giờ nguồn gốc của nó vẫn đang còn tranh cãi. Học giả Ma Tuyết Điện, trong một cuốn khảo luận nổi tiếng về bóng đá, đã khẳng định nó có xuất xứ từ Trung Quốc. (NXB Thể dục thể thao - 1999. Trang 11- 12). "Chiến Quốc sách ghi rằng. Dân Lãm Tri bấy vạn hộ ở nước Tề rất giàu có. Người dân ở đây không ai là không biết thói sành, gầy đàn cầm, chơi gà chơi nuôi chó săn, cờ bạc và thạp cúc. Thạp Cúc hay còn gọi Xúc Cúc là trò chơi đá bóng. Thạp có nghĩa là chôn đá vào vật. Còn Cúc là quả cầu được làm bằng da thú, bên trong chứa đầy lông tóc. Khi thi đấu hai bên xếp thành hàng ngũ thay nhau tiến hành các hoạt động công, thủ. Đến đời nhà Đường thì bên trong quả bóng da đã được bơm đầy khí và cầu môn đã được treo lướt". Và có lẽ cũng vì bóng đá (đặc biệt thời hiện đại) là một môn thể thao mang tính đối kháng cao, nên một số thuật ngữ chuyên môn của nó phảng phất có màu của thời chiến. Người ta đã quen dùng nhiều thuật

ngữ của quân sự để mô tả nó, như tấn công như phòng thủ như chiến thuật, thậm chí những bình luận gia mặt quen trên tivi lẫn nhau tên ở báo viết, rất thích gọi huấn luyện viên trưởng đội Arsenal, ông Arsen Wenger là một chiến lược gia. Thế nhưng có một thuật ngữ hình như trộn vẹn mang tính bóng đá, mà cứ nhắc đến nó thì người trong hoặc ngoại *đạo túc cầu* đều nghĩ ngay đến sân cỏ đến cầu thủ. Đây là thuật ngữ "tiểu xảo". Tiểu xảo hiểu nôm na là xảo thuật be bé, thủ thuật nho nhỏ có ở hầu hết các cầu thủ (hình như trừ trọng tài), đặc biệt đậm đặc ở các cầu thủ giỏi, thành danh và thành thạo bóng. Nó luôn luôn chập chờn xuất hiện hoặc lúc tiến đạo cầm bóng lao vào giữa hai hậu vệ ở vòng cấm địa, chân mới lướt qua chân, bóng thấy anh này oắn người ngã sấp lăn lộn đau đớn, cơ mặt chỉ loáng thoáng tươi tắn khi nghe tiếng còi hoành tráng thổi phạt *penalty*. Hoặc khi lờ đờ bị đối phương khéo léo lượn bóng qua người thì âm thầm bàn tay vừa vô thức vừa ý thức giật áo túm quần đội bạn. Hầu hết những cầu thủ lớn có đạo đức sân cỏ sáng ngời cỡ như Maradona, như Johan Cruyff, như Zinadi Zidane đều sở hữu một vài chiêu độc truyền tiểu xảo. Một trận đấu hay tới mức kinh diệu thì ngoài những đường chuyền lung linh chính xác, những pha ghi bàn bay bướm tuyệt đẹp thì bắt buộc phải có những pha tiểu xảo mang tính "nhân văn" cao. Khán giả tức thở thường thức nó với sự hồi hộp nghen ngào rồi âm thầm dịu dàng văng tục. Tiểu

xảo chính là nghịch lý, là mặt bên kia của chót vót bóng đá. Nó tê nhị đến mức không bao giờ có mặt ở bất cứ sách giáo khoa chính thống nào, ở bất cứ bài giảng chính danh của huấn luyện viên nào. FIFA vốn đạo mạo đạo đức tất nhiên không những khuyên khích mà còn cấm tiệt. Nhưng tiểu xảo là không bao giờ mất, càng ngày nó càng hoàn hảo càng phong phú càng tinh tế tinh vi. Đơn giản, bởi nó chính là con đẻ của bóng đá đường phố (người Việt ta hay gọi là *phủi*), và đường phố lại là cái nôi thai nghén rồi đẻ ra những cầu thủ vĩ đại. Xem các đội bóng lớn vừa chơi nghệ thuật vừa thi triển xảo thuật là một khoái cảm khó tả của không ít những người sành điệu. Nó là biểu hiện của sự tài năng của đẳng cấp, cái mà chúng ta quen gọi là "quái". Những đội bóng nhiệt huyết ở châu Á, châu Phi thường hay thảm bại ở những giải đấu quốc tế đâu phải vì họ thiếu thê lực, kỹ thuật hoặc chiến thuật. Cái họ trong sáng còn thiếu là chất "quái". Và để thành "quái nhân" bắt buộc phải lão luyện thập thành giang hồ, một phẩm chất không thể hình thành trong một sớm một chiều. Đội Argentina ở World Cup lần này đầy ắp những quái nhân. Messi này, Saviola này, Tevez này, kẻ cà nhạc trưởng Riquelme có vẻ chính thống giao hưởng. Ở họ, xảo thuật là để cõi lồng lẫy cho kỹ thuật. Và như đương nhiên, tiểu xảo không hề giống như chơi bẩn, một thứ kiểu chơi làm người sử dụng nó phải dấn vặt rồi công khai xin lỗi. Trường hợp người Ý De Rossi giật cùi chỏ vào mặt người Mỹ McBride tại vòng

loại hôm rồi là ví dụ. Tiêu xảo thì không bao giờ là sám hối, nó là mặt trong, mặt bên kia của bóng đá chuyên nghiệp. Có lẽ vì thế mà Beckenbauer, một vĩ đại cầu thủ kiêm quan chức trưởng ban World Cup khi xem xong trận Ecuador gặp Costa Rica đã cầu kinh bao trọng tài Codjia người Benin là "ngu xuẩn" khi ông này rút tới 5 cái thẻ vàng cho tiêu xảo (*Lao Động*, ngày 17/06/2006). Những cầu thủ "có đầu" sâu sắc biết chơi bóng đá đã đồng thanh ủng hộ ông./.

## trẻ và thuần và...

**T**ôi ha khá nhiều người yêu văn học hôm rồi đọc báo, thì thấy có tin rất đông người trẻ biết viết văn tụ tập nhau về Hội An để họp. Chủ đề hình như chỉ xoay quanh chữ "trẻ" và hình như những người được đi họp trẻ này cũng sê kiên quyết bàn bạc *thuần* trong phạm vi trẻ. Thật là nao nao tin mừng. Khi một chuyên động có chiều hướng lắc lư lung tung, phàm cái gì "Thuần" cũng phải được trân trọng quý. Theo *Từ điển tiếng Việt* được in chính thống ở NXB *Từ điển Bách Khoa* (phải "khoe hàng" kỹ như vậy vì từ điển nào đang xuất xứ rất tạp) thì một nghĩa của "thuần" là. *Tinh ròng, rặt một thứ. Ví dụ, quần áo thuần một màu tím than.*

Lịch sử nước ta đã có một cuộc họp thuần chỉ có người già và đương nhiên thiêng liêng thành công rực rỡ. Đó là hội nghị Diên Hồng trước cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông lần hai (tháng 12 năm Giáp Thân 1284) do đích thân vua Trần Nhâm Tông chấn thành kính cẩn tổ chức. Các vị đại biểu là những bô lão ở các vùng, khác nhau

về dân tộc về thành phần giai cấp về thu nhập kinh tế. Và lúc được các nhà lãnh đạo quốc gia có hơi băn khoăn hỏi thì các cụ đã đều hùng tráng giống nhau, vung nắm đấm của mình lên ngang trời đồng thanh hô "Đánh". Với các cụ, khi bị hung hăng ngoại bang xâm lăng hoặc lúc dân tộc có nguy cơ bị làm nhục thì thuần nhất chỉ có một phuơng án. Cái chất "thuần" của một hội nghị thường luyến ra một tinh khí thanh sạch cao thượng như vậy. Hội nghị viết văn trẻ lần này nghe phong phanh nhân sư rất thuần, vì thế nó rực rỡ thành công là chuyện hiển nhiên mang tính tất nhiên. Nhưng chính vì "khi người ta còn trẻ" nên cái thuần trong suốt hội nghị có vẻ không được *tinh ròng rãt môt thứ*. Xem những bức ảnh minh họa thì nhè nhẹ thấy. Trên trang nhất của tờ Tiền Phong chủ nhật - 13/05/2006 là ảnh tươi tắn bốn nữ sĩ nhưng tiền sảnh lại nét mặt hờn hờn của một trung niên nghiệp ảnh gia có tiếng. Bài tông thuật của Văn Nghệ trẻ số 21 có đoạn "*Chúng tôi cùng đang hoà vào nhau tất cả như một. Nhà thơ Hữu Thỉnh đứng giữa chúng tôi, lúc này ông như một người cha yêu thương của chúng tôi chứ không phải là một vị chủ tịch Hội Nhà Văn đáng kính*". Còn trên một trang báo điện tử thì lấp ló sau năm kiều nữ vừa báo vừa văn vừa thơ đang mặc áo tắm là một ông già nhão, lồng dạ chắc trẻ, kiêu hanh đứng theo đúng tư thế của hai câu cổ thi đầy khí phách. "*Quốc măt coi khinh nghìn lực sĩ. Cúi mình làm ngựa lùi nhi đồng*". Có lẽ vì nhiều sự không được tinh ròng lầm

(mà những người gia sả lạc đà hình chỉ là một cõi nhỏ) nên trên diễn đàn "hai phút cho một ý tưởng" một nữ nhà thơ kiêm em xí huân bã than "Tôi thấy hoang mang giữa việc viết và sự cần được biết đến của những người viết trẻ. Thất ra đối với họ điều gì quan trọng hơn. Nếu hai phút không đủ cho họ một ý tưởng... thì họ cần thời gian bao lâu". (Tuổi trẻ - 14/05/2006). Chị này nói quá chính xác. Hai phút tuy là ngắn nhưng riêng đối với sáng tạo có thể là dằng dặc xa xỉ dài. Hồi lớp phổ thông nhiều thầy cô giáo dạy rằng. Khi *Ác Si Mết* nghĩ ra cái kiểu dùng đòn cân để bẩy trái đất thì ông vén vẹn mắt có 30 giây. Và *Niu Tơm* phát kiến định luật vạn vật hấp dẫn là nhờ một quả táo (quả này chắc già) rơi vào đình đầu. Táo mà rụng cùng lăm chỉ cần 5 giây. Thế mà hội nghị dành cho những hẵn là hai phút. Bức xúc quá. Nhưng vẫn các thầy cô phổ thông có giảng rộng thêm rằng. 30 giây của *Ác Si Mết* là lúc ông đang cô đơn khoả thân ngắm nghĩ tăm. Còn *Niu Tơm* bác học bừng ngộ trong 5 giây là khi ông đang bơ vơ độc ẩm tại yên tĩnh vườn nhà. Đại loại theo hai bậc thiên tài này, thì sáng tạo sẽ rất khó có trong không khí tưng bừng hội nghị. Còn cái kiểu sáng tạo mà chúng ta thường thấy ở chỗ ôn ào giống như thật thì chỉ có trên tivi. Một đạo diễn hay liên tục hiện hình nhưng mặt mũi lại đứt đoạn u uẩn, ông này sâu sắc nhìn hàng triệu khán giả đang si mê ngắm ông bằng một cái nhìn cô quạnh nào đó. Rồi một nhà văn đơn độc ngồi Thiền, mặt ông chẳng hề xao động khi có ba vạn

chín nghìn cái camera đang rưng rưng tờ mờ chia vào. Những ông sáng tạo cô đơn này đích thực thuần là những "cô đơn gia". Họ cô đơn thuần thực đến mức phải vào *studio* công cộng. Thời lượng dành cho sự sáng tạo của họ bắt buộc phải chừng hơn một tiếng, thời lượng quy chuẩn thuần chỉ dùng cho các game show thời thượng./.

## trinh một nửa

Trong cuốn tiểu thuyết kiệt tác "Số Đỏ", nhà văn kinh điển đã chết trẻ Vũ Trọng Phụng vốn ưa đưa có đưa ra một thuật ngữ khá là lạ. Bán xứ nữ. Đây là lời của cô Tuyết, một thiếu nữ Hà Nội tân thời của hồi ấy, vừa nói vừa rất tự hào. Tất nhiên người tình của cô là thằng Xuân ít chửi tóc đỏ ngày người chưa hiểu và cô phải đài các giải thích. "*Nghĩa là demi vierge. Nghĩa là còn tân một nửa*". Thằng Xuân làm nghề nhặt bóng ở sân ten nít vốn dĩ lưu manh nên hoát nhiên đại ngộ. Cái thằng này, nó chỉ quen nhìn cái hư cái mất dạy nên đối với nó cái Trinh còn có một nửa đã là hiếm hoi quý. Có lẽ quan niệm của cô Tuyết ảnh hưởng từ Thuý Kiều. Khi nàng Kiều lên giọng quan chức giảng giải cho nguyên tri huyen ngày thơ Kim Trọng rằng "*Chữ trinh còn một chút này. Chẳng cầm cho vững lại giầy cho tan*", thì đây là nàng đang nghiêm túc mở rộng nội hàm của khái niệm "trinh một nửa".

Thật ra ở phương Đông, chữ Trinh trọn vẹn (theo đạo đức ngữ pháp thì đương nhiên chữ Trinh

là giống cái), tại bất cứ thời nào cũng được bàn luận đầy nghiêm túc. Mới đây, diễn đàn của một tờ báo trung ương Đoàn đã rầm rộ mở cuộc giao lưu trực tuyến với chủ đề "sống thử" thu hút không biết bao nhiêu băn khoăn của các thiếu nữ và thiếu phụ. Còn từ thời Tống Nho xa xưa, học giả Trình Di đã quyết liệt khẳng định: *"Nhiên tử sự cực tiểu, thất tiết sự cực đại"*. Chuyện chét là chuyện vặt, chuyện cực lớn mới là chuyện thất tiết. Theo khảo cứu của văn hào Lô Tấn, ở bên Tầu tất cả các phụ nữ biết thủ tiết đều được đám đàn ông trang nghiêm xúm vào mà khen là tiết liệt. Thậm chí đến cả vĩ mô triều đình cũng a dua biểu dương ban cho một sắc phong khắc bốn chữ *tiết hạnh khai phong*. Nhưng cũng theo ông Lô Tấn, phụ nữ được là tiết liệt thì thiên nan vạn nan lầm. Đại loại là cô này chị này hoặc bà này phải may mắn gặp được bọn cường bạo đàn ông dâm dục thật. Mà cái việc ấy *"Cha, anh, chồng đều không thể cứu được. Hàng xóm láng giềng cũng không thể giúp đỡ được. Mãi về sau rất lâu, cha anh chồng (hoặc người tình - NVH chú) hàng xóm láng giềng cùng với văn nhân học sĩ và các nhà đạo đức dần dần tụ lại nhao nhao bàn tán là người đàn bà đây tốt ở chỗ nào"*. (Lô Tấn tạp văn trang 23; NXB Giáo Dục). Rồi đám đông đó rưng rưng cử người chửi đẹp viết bão cao gửi cấp trên để xin bằng khen hoặc mề đay. Chắc cô Tuyết có biết qua cái thù tục hành chính rắc rối này, nên cô mạnh dạn hành diện chỉ dám nhận mình là trinh một nửa.

Đây mới là chuyện đàn bà, vì cũng ở phương Đông sách Kinh Dịch chép rằng "nhất Âm nhát Dương chi vị Đạo". Đạo lớn của trời đất phải có trai có gái. Đã có báu xứ nữ thì tất yếu phải có báu xứ nam, không lẽ *Thiên Địa chi Đạo* mà lại cũng "đờ mì". Và tương đương với cái tiết liệt ở nữ thi ở nam là liêm khiết. Bởi sao. Cổ nhân có câu "trai phải tài, gái phải sắc". Sánh với gái xinh đương nhiên là trai giỏi. Mà trai tài (công thành danh toại) đáng kể nhất là những người làm quan. Mà làm quan được khen nhiều nhất không gì bằng được liêm khiết. Nhưng cũng giống như chuyện được phong tiết liệt, muốn liêm khiết cũng phải may mắn vất và l้า. Đại loại phải có người hối lộ rồi đau xót không nhận. Phải được dự những bữa tiệc xa hoa có món phong bì nhưng kiên quyết trường chay. Báo Tuổi Trẻ ra ngày 09/06/2005 có kể. Một công ty nợ tổ chức tiết kiệm đón nhận Huân chương. Người ta dự toán chi nhỏ xíu 847.600.000đ. Quốc hội ngỡ ngàng biết nghĩa là công luận xót xa biết, ông giám đốc liêm khiết thanh minh. "Tôi nhớ là tôi không ký vào văn bản đó". Ông này đích thị là báu xứ nam, vì chuyện gì ông cũng mang máng một nửa. Bản quyết toán ông thực chi một nửa (456.776.447đ). Ông ký vào đây mà không nhớ nghĩa là chỉ ký một nửa. Sếp của ông giám đốc cũng liêm khiết chỉ nhận phong bì có một nửa triệu. Và với ông, "số tiền này là tiền tiêu vặt chẳng ý nghĩa gì cả". Ông tự tin tự hào là chưa bao giờ nhận được

phong bì trên một triệu. Tiết liệt của ông sao mà  
giống *tiết hạnh khẩn... nghi*. Thằng Xuân số nó vốn  
đòi có lẽ đã biết chuyện này. Chắc cái thằng ấy nó  
sẽ quỳ sụp xuống lạy các ông như lạy cô Tuyết *đờ  
mi trinh nữ*./.

## *nha văn thi chơi với ai*

Tất nhiên hiếm hoi, có người suốt một đoạn dài chỉ chơi với bò. Đây là trung niên thi sĩ Bùi Giáng. Và nhiều người lý do không thể giải thích, chỉ chơi với mình. Họ mènh mong, cô đơn hoặc lầm lũi hoặc cao ngạo độc hành. Những người này, thỉnh thoảng lúc chơi với cây lúc chơi với cỏ, đại loại bạn bè của họ là kha khá khác thường. Thế nhưng, nha văn đương nhiên chỉ là một người bình thường và như một triết gia phi thường đã định nghĩa, người bình thường vốn dĩ là tổng hoà của các mối quan hệ xã hội. Vì thế người ta hay gặp nha văn lang thang linh tinh ở nhiều nơi nhiều chỗ. Hoặc xơ xác bần hàn thảo am hoặc nghênh ngang bụi đời quán rượu hoặc sang trọng xa hoa lầu son gác tía. Bạn bè của họ là "thập loại chúng sinh", những người vừa nhau nhí vừa phảng phiu hao hao gần giống như chính bản thân họ. Do đặc thù nghề, hầu hết các nha văn có lăm mối quan hệ xã hội. Tuy quen đong biết nhiều, nhưng nói chung đam văn nhàn loanh quanh chơi bời với ba kiểu dạng.

Thứ nhất là độc giả. Mỗi một người viết có cá tính thường có một loại độc giả của riêng mình. Sự đồng cảm đồng thanh trong cách nghĩ trong xử thế trong thường thức nghệ thuật làm họ cộng cảm gần gũi thắm thiết tôn trọng nhau. Độc giả đã yêu văn chương thì bất kể sang hèn tuổi tác giới tính khi gặp nhà văn của mình tất thảy đều nồng nhiệt. Dương nhiên sự nồng nhiệt không thể so sánh với tình cảm của các *fan* hâm mộ các ca sĩ các cầu thủ. Nghĩa là không sôi nổi chạy tới để nghẹn ngào hồn hay âm thầm cầu. (Các ca sĩ đẹp giai có tên Trường thỉnh thoảng lại rưng rức kể lúc được báo chí phỏng vấn, long lanh trên nhiều vùng nhạy cảm là đẫm đầy không biết bao nhiêu những vệt nồng nàn bầm tím). Độc giả của văn chương thường nhiệt tình trầm ổn, phần đông họ đã đau đớn. Và không hiểu sao hầu như tất cả khi gặp đám văn sĩ, họ chỉ rủ đi nhậu. Họ trong trắng không cần biết ông hay bà viết văn kia đang đái đường đang huyết áp hoặc da mặt đang có mầu vàng quý hiêm bốn số chín vì bệnh gan chấp chới ở giai đoạn cuối. Nhà văn chơi với độc giả thường là rưng rưng. Có một điều, hình như nam văn sĩ có vẻ quý nữ độc giả trẻ trè nhiều hơn một tí. Mồm khe khẽ méo khi người đối diện thánh thót tôn trọng gọi mình là chú. Nói chung, nhà văn chơi với độc giả thì hay được nhìn lên. Các văn sĩ có bạn đồng là người đọc thoát trong rất dễ nhận. Phong độ phiêu diêu bước cao bước thấp, đại loại tựa tựa giống Tôn Đại Thánh đang *cân đầu văn*.



nha van thi



hoi vdi' aig

Dạng bạn thứ hai của những người viết là các nhà phê bình có vẻ nghiên cứu lý luận. Chơi với những người này nhà văn được nhìn xiên. Dám văn sĩ đa phần là dát, sâu thẳm chân thành tự ngờ ngợ mình là dốt, nên khi sống phải phân đấu cố chơi với ít nhất là một nhà phê bình. Có bạn là nhà phê bình thì nhà văn sẽ yên tâm dũng cảm yên tâm uyên bác yên tâm ngồi mà nghĩ. Có bạn làm phê bình thì nhà văn sẽ tự thấy nghề viết vừa nhở nhoi lại vừa cao quý. Tư tưởng sẽ khang trang vừa hoang mang lẩn lộn lại vừa ngăn nắp định hướng. Mặc dầu có đôi chút xót xa ngậm ngùi nhưng nhất quyết sẽ thờ ơ với tiền bạc, kiên định bất cần trước danh vọng. Không phải ngẫu nhiên nhiều nhà văn nhà thơ chơi thân với phê bình rồi bỗng chốc trưởng thành làm nhà phê bình.

Cuối cùng thì nhà văn đương nhiên chơi với nhà văn. Chơi kiểu này thì được ấm áp nhìn ngang. Nhà văn chơi với nhà văn thường bến, đơn giản bọn họ hầu hết không biết nói đến chuyện buôn, lại càng ngu khi nói đến chuyện bán. Ngồi với thương gia thì tuis thân, ngồi với quan chức thì tự ti, thôi thì rụt rè mà về ngồi với nhau. Có phải vì thế mà đại hội nhà văn lần nào cũng thành công như cũ, vì nếu Hội nhà văn mà tan thì biết bao nhiêu người viết từ tể biết đi tới chỗ nào mới thấy được bạn./.

## trinh thám an nam

Tren báo Tuổi Trẻ số 155 ra ngày 09/07/05 có một bài phóng sự. Không hiểu tại sao, nó được đông người biết viết văn nức nở khen hay. Thật đáng ngạc nhiên, vì bài phóng sự có một cách hành văn không mới, thậm chí lặp lại y nguyên rất nhiều thao tác viết từ phương pháp sáng tác của một thể văn đã định hình, thể trinh thám An Nam. Tất nhiên, như một triết gia đã nói (còn ông này nói từ đâu thì khoa học đang tồn nghi), "mọi sự so sánh đều khập khiêng". Đại loại, khập khiêng như so sánh mức thu nhập của bố con ông phó giám đốc họ Lê với mức thu nhập của bà con ở nơi mà công ty "một nhà" của bố con ông trang bị cho họ đồng hồ đếm điện. Văn phong bài phóng sự là cũ, nội dung chân chất kể về việc đi tìm một loại điện kế mang danh nhà sản xuất Linkton, hình như trụ sở giao dịch có linh tinh ở Singapore. Nói chung, văn viết mà kể lại đi tìm bất cứ cái gì, hoặc là vật thể như sổ đỏ như thư tay như vở công bì kíp, hoặc là phi vật thể như tình yêu đồng tính như dắt mồi mại dâm thì tựu chung tất thấy đều được vô số nhà

phê bình văn học uyên bác phân loại đặt tên là thể văn trinh thám. Thể văn này trong lịch sử văn học thế giới đã có những thành tựu mang tính khuôn vàng thước ngọc. Ở trinh thám Tây là *Đảo giàu vàng* của Stevenson. Ở trinh thám Tàu là *Ỷ thiên đồ long ký* của Kim Dung tiên sinh và ở ta là *Cái lò gạch bí mật* hay còn có phụ danh là *truyện trinh thám An Nam*. (Nguyễn Công Hoan - truyện ngắn chọn lọc - NXB hội nhà văn). *Cái lò gạch bí mật* có nội dung kinh điển kể về một vụ vát và theo dõi tội phạm, gã này cứ ăn no xong là chui vào một lò hoang giữa đồng. Cuối cùng tuy không bắt được gã nhưng vẫn giữ được tang vật. Đồng văn trinh thám An Nam bản chất là đơn giản, ngay cả những tác phẩm đương đại nếu so với chương trình *Bài hát Việt đang online* trên ti vi thì ngâm ngùi tủi hổ, vì khoảng sáu bảy chục năm lại đây hoàn toàn chưa thấy có cách tân gì đáng kể. Thường vẫn là một cái chuyện đau đớn của một nhóm nhân vật lương thiện, kiểu như đám thảo dân con sâu cái kiến, đột nhiên gặp một oan ức gì đấy mà hoang mang không rõ xuất xứ mà bài hoài không biết kêu ai, chỉ biết ai oán nghi nghi hoặc hoặc. (Tình cảnh oái ăm lảng mạn giống một câu thơ quảng cáo thuốc hôi nách. *Ai cũng hiểu chỉ có mình không hiểu*). Ví như đồng hồ đo điện thi đẹp hơn, mác hiệu thì tối tân hơn nhưng tiền điện bỗng hào hiệp tăng hơn. Thế rồi bỗng khuất điệu tra, hoặc có thám tử hoặc không có thám tử. Câu chuyện diễn ra dài dòng ly kỳ, đặc biệt kịch tính khi xuất hiện

vài nhân vật phu quan chức bí hiểm. Trong truyện của Nguyễn Công Hoan là nhân vật ông Nghị. Còn trong một dí bàn trước đây của bài phóng sự là ông phó giám đốc Công ty điện lực Lê Văn Hoành. Ông này vừa "không vụ lợi" đứng đầu tổ xét thầu vừa "vô tư" là chủ cho thuê nhà công ty trúng thầu. Đây là một mô típ độc đáo, Tây và Tầu đều không có, duy nhất chỉ thấy trong dòng văn trinh thám An Nam. (Chúng tôi bắt buộc phải dùng phương pháp nghiên cứu văn học tiên tiến nhất, đối chiếu liên văn bản, để khẳng định một điều rằng, bài phóng sự đã chịu ảnh hưởng đậm đà từ *Cái lò gạch bí mật*). Tuy nhiên, không thể phủ nhận được sự khác biệt cơ bản giữa hai tác phẩm. Cái kết của "lò gạch" là đóng, còn cái kết của bài phóng sự là nhân văn vừa hậu hiện đại lại vừa mở. *"Sau nhiều lần được chúng tôi thuyết phục. Trưa ngày 7/7, đại diện Linkton đã xuất hiện"*. Độc giả thắp sáng được hy vọng, và sâu xa độc giả mong rằng cái điện kế điện tử đừng bao giờ giống nguyên cái tang vật mà nhà văn hiện thực Nguyễn Công Hoan kỵ càng mô tả. *"Tang vật đó to bằng vành khăn đan bà, cuộn khoanh lù lù trên mặt đất thành một bã, đầu hơi búp măng, mầu vàng, mà đứt đuôi là có hơi ngọt, thôi thôi..."*.

Sau cùng, vì đây có thể là một tham luận văn học sẽ đọc tại Sở Công Nghiệp nên với tinh thần cầu thị khoa học, xin chân thành khuyên những tác giả của bài phóng sự, đừng phi tiền sang tận Singapore nữa mà tìm. Cứ thông thả đến thẳng

công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh thử xem.  
Biết đâu đấy, cái lò gạch bí mật Linkton kia có khi  
lại đang lù lù nằm ở đó.

Thường thường những truyện trinh thám ở ta  
đa phần đều kết thúc gay cấn như vậy.

## *một thoáng tiểu thuyết đương đại trung quốc*

Cho đến giờ, tiểu thuyết ở nền văn học Việt Nam là một thể loại khoẻ và tính thâm niên cũng không hề là trẻ. Để có được hai đặc tính ưu tú đó, tiểu thuyết Việt Nam chịu ơn nhiều từ những nền văn học lớn mà đặc biệt đáng kể là ba *đại gia*, theo truyền tinh thời gian, đó là Trung Quốc, Pháp và Nga. Một trong những lý do đơn giản là bởi vì ba nền văn học này được chuyển sang Việt ngữ vừa hay vừa nhiều vừa chuẩn.

Với đông người viết dài dài ở ta (thuần tuý đếm theo chữ) thì tiểu thuyết Tàu luôn là loại sách để đầu giường. Tiểu thuyết của người Trung Quốc có nhiều loại. Có loại trường thiên có loại trung thiên có loại đoàn thiên, ở đây chỉ xin lạm bàn đến loại trường thiên, thể loại hiển hách nhất ành hưởng rất đậm tới người đọc bình thường Việt. Theo văn hào Lô Tấn ở quyển *Sơ lược lịch sử tiểu thuyết Trung Quốc* (NXB Văn hoá trang 21) thì tiểu thuyết là *câu chuyện đường phố lời nói ngõ làng*

vào lỗ tai ra lỗ miệng mà tạo ra. Không Tứ nói "Tuy là cái đạo nhỏ nhưng chắc chắn cũng có chỗ khả quan có điều đi đến xa thì sợ ứ đọng". Quan niệm có vẻ khắt khe này hình như bắt nguồn từ cái nhìn của các triết gia Nho giáo. Theo họ, Đại Thuyết (nồng nỗi dịch là lời nói to) bao gồm *Kinh*, *Sử*, *Tứ*, *Tập*. Ví như *Kinh* *Dịch*, *Sử* *ký*, *Luận* *ngữ* (*Tứ viết*) hoặc những tuyển thơ (*thi tập*). Những cái có kiểu dáng khuôn vàng thước ngọc hao hao như chân lý gần gũi tới được Đạo, thật xứng đáng là những vật thể lớn. Còn những lời trữ tình miên man đại loại gọi kiểu dân dã là nôm na, thì nói chung đều kêu là Tiểu Thuyết (nồng nỗi dịch là lời nói nhỏ). Nhiều vô kể những thế hệ độc giả Việt say mê những lời nói nhỏ của văn Tầu. Không thể lý giải nổi, từ các đô thị lớn, nơi ngâm ngâm ngông nghênh tự nhận là trung tâm văn hóa đến những vùng sâu vùng xa mà mật độ tiến sĩ hầu như về *mo* đều ăm ắp đông người vanh vách đọc *Tam quốc*, *Thuy hử*, *Tây du* nuột nà tròn tru như cháo chảy.

Chuyện xưa đã rõ nhắc lại bằng thừa, duy có điều đáng ngạc nhiên là hơn chục năm lại đây trường thiêng tiêng thuyết Trung Hoa vẫn tạo mưa tạo gió trên văn đàn người Việt. Hồi bắt đầu đổi mới, xôn xao nhất là cuốn *Một nửa đàn ông là đàn bà* của nhà văn viết không hay Trương Hiền Lượng. (Cho đến giờ, cái tông "hiện thực trữ tình đấu tố" kiểu này vẫn thời thượng với bản dịch best-seller cuốn tiểu thuyết *Sóng* của Dư Hoa). Tiếp đến được dịch nhiều là Giả Bình Ao mà cuốn *Phép đồ* dở không

kém cuốn *Nón nồng* cũng của ông này. (Mấy tờ báo lớn chuyên về văn nghệ đều có bài biên khảo coi Giả văn sĩ sẽ lĩnh giải Nobel trong nay mai. Đã có vài nhà văn Việt không nổi tiếng bặt cười, đem ông Giả so với ông Caoqua có đôi phần khiêm cưỡng. Bút lực ở *Linh Sơn* của Cao Hành Kiện súc tích và hiểm trở hơn nhiều so với lực văn của ông Giả). Hiện tượng Mạc Ngôn cũng làm báo chí Việt tuôn nhiều mực bút. Tên ông này nghĩa đen là không nói (nhà thơ Dư Thị Hoàn biết chữ Hán đã dịch) vậy mà nói cũng dài. *Báu vật của đời*, *Đàn hương hình*, *Cây tối nỗi giận* đều là những minh họa lối lạc cho ý của Không Phu Tử đã dẫn "cũng có chỗ khả quan có điều đi xa thì ứ đọng".

Không ứ đọng mà bùng nổ là cô Vệ Tuệ ở Thương Hải. Nữ nhà văn trẻ có tập truyện ngắn vừa được dịch (in ở NXB Hội nhà văn với lời giới thiệu của phê bình gia có tuổi Vương Trí Nhàn). Tác phẩm quan trọng nhất của nhà văn này là *Shanghai Baby*, chưa được dịch.

Trở lên trên là những hiện tượng trường thiên tiểu thuyết được nhắc rất nhiều. Xin được lưu ý một trường hợp khiêm nhường hơn, nam nhà văn sinh năm 1963, Tô Đồng. Giống như nhiều người viết trẻ khác Tô Đồng viết không nhiều và không dài. Tiểu thuyết *Thê thiếp tùng bầy* (bản dịch Việt ngữ đăng phơi-ở-tông từ số 168 trên bán nguyệt san *Kiến thức ngày nay* có tên là *Oan hồn*) được đạo diễn Trương Nghệ Mưu, một đạo diễn nổi tiếng mà nhà văn "lưu manh" Vương Sóc gọi là *giả vờ chỗ này, giả vờ chỗ*

*kia, cõi học đòi phong nhã* dựng thành phim thật hay *Đèn lồng đồ treo cao*. Phải nhắc đến Tô Đồng bởi bút pháp rất la của ông (tạp chí Văn học nước ngoài số 4/98 chuyên về văn kinh dị có giới thiệu một truyện ngắn có ma "Anh Đào" của Tô Đồng. Theo như lời phi lộ thì Tô Đồng rất *mả* về thể loại này, một thể loại mà văn học đương đại Việt Nam quá hiếm. Dòng văn *Liêu trai* với người Tàu là có truyền thống, các văn nhân tiền bối ở ta chịu ảnh hưởng, rất đậm, cứ đọc *Thánh tông dí thảo* và *Truyền kỳ mạn lục* thì biết). Văn chương Việt Nam bây giờ đột nhiên ít ma chẳng biết đây có phải điêm lành.

Thật sơ xuất và không công bằng lầm nếu chỉ nhắc đến các văn sĩ Trung Hoa ở đại lục. Nhiều độc giả Việt Nam còn rất say mê tiểu thuyết võ hiệp của Kim Dung, một văn nhân đang sống ở Đài Loan. Một vài học giả đầy đủ tài và đầy đủ tâm cũng xếp Quỳnh Dao (nữ hoàng tiểu thuyết tình cảm) cùng chiếu với Kim Dung trong dòng *cận văn học*, và bà Quỳnh Dao vĩnh viễn không được gọi là nữ sĩ như ta vẫn thường gọi bà Mộng Tuyết, bà Văn Đài, bà Ngân Giang chẳng hạn.

Không phải ngẫu nhiên mà ngành phê bình của văn đàn Việt, rất khó xuất khẩu được sang Tàu, kể cả theo con đường tiểu ngạch./.

## *tuyệt đại song hùng*

Truyện võ hiệp thể trường thiền là một loại văn học được ưa thích nhiều kể cả Tây lẫn Đông. Kiếm hiệp Tây được biết đông đảo ở Việt Nam đáng kể có *Ai Van Hồ* của Walter Scott người Anh, có *Ba chàng ngự lâm pháo thủ* của Alexandre Dumas người Pháp. Còn ở phương Đông không thể không kể đến hai đại gia, Kim Dung và Cố Long. Kim Dung thì đã già nhưng chưa chết và Cố Long thì rất trẻ nhưng mất rồi (Cố đại hiệp oanh liệt hành văn mệt mỏi ẩm ướt tạ thế hướng dương vén vén chưa đầy bốn mươi tám tuổi). Cả hai ông một trước một sau làm mưa làm gió trên văn đàn võ lâm Đông Á gây hỉ nộ ái ố cho không biết bao nhiêu nước mắt nụ cười của triệu triệu độc giả. Thật chân chính xứng đáng với danh xưng, *tuyệt đại song hùng*.

Sau *bảy nhǎm*, độc giả phía Bắc bắt đầu đọc Kim Dung từ những bộ trường thiền cựu đầu thủng giữa mót đuôi mà giới đọc giang hồ quen gọi là chương "thợt". Thực ra danh tiếng của Cố Dung xénh xang, theo cách gọi của "tuý thi sĩ" Vũ Hoàng

Chương - *Cẩm Dung cha đẻ Trương Võ Kỵ. Sìn Phoóng con nuôi Đại ty Y* (Sìn Phoóng là dịch giả Tiên Phong Từ Khánh Phụng, người đã bay bướm dịch *Ỷ thiên Đồ long ký* thành nôm na Nam Bộ *Cô gái Đồ long*) đã có âm ba nhất định trong giới mê kiêm hiệp Hà thành. Kim Dung tiên sinh tái xuất văn đàn Việt chừng hơn ba năm nay (lấy theo tiêu chí thời gian ấn bản bộ *Tiêu ngạo giang hồ* của NXB Văn học, một địa chỉ văn nghệ rất danh môn chính phái). Trước đó quần hùng hai đạo Hắc Bạch đã ôn ào reo hò dài cổ ngong ngóng. Trên các kệ sách lớn tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh v. v. .. nhan nhản những tập tiểu luận vừa uyên bác vừa *ba lăng nhăng* bình văn *Cẩm Dung xênh xáng*. Tiên sinh lộ diện làm rắc rối thêm một "thảm án" văn chương, liệu tiểu thuyết kiêm hiệp có phải là đích thực văn học. Ở những ngày đầu, Kim Dung là tác giả bị tiếp nhận một cách lưỡng lự nhất, không phải vì có xuất xứ từ một nền văn học "nô dịch và đồi truy" mà chính là bởi bút pháp của ông ngập đầy chất vô chiêu nửa chính nửa tà. Khá nhiều người đọc không chịu nổi ông, bởi vô thức ngán đẩm một tinh thần minh bạch Thanh giáo "*Hoặc là người nóng hoặc là người lạnh, còn nếu người âm ám ta sẽ mưa người ra*" (Sách Khải huyền:3, 16). Các nhân vật chính của Kim Dung hầu như đều "âm ám" chênh vênh cheo leo giữa hai bờ mà miền cưỡng phải gọi là Thiện Ác. Từ ngô nghê Quách Tĩnh đến hào sảng Tiêu Phong, từ lưỡng lự Dương Quá đến ma lạnh Lệnh Hồ Xung,

tất thảy đều quay cuồng trong mơ lẩn lộn giá trị làm họ vô cùng hoang mang chẳng biết đâu là xuôi đâu là ngược. Cây bút Đỗ Long Vân trong tiêu luận khét tiếng *Vô Kỵ giữa chúng ta* (trang 188 - NXB Văn học 2001) nhận xét "Những người Tà đạo, tất cả đều có những cảm đỗ của nhan sắc, của sự thông minh, của tính anh hùng. Không kể người nào người này vô công cũng cao cường, cuộc đời cũng sôi nổi, tâm hồn cũng khoáng đạt. So với họ thi những người có trách nhiệm duy trì đạo lý truyền thống mới ương ngạnh, mới ngoan cố, mới cầu nệ làm sao". Người đọc bây giờ cảm thấy gần Kim Dung, bởi trong lúc vô chiêu vung bút ông đã sâu xa chỉ ra những thuộc tính của một xã hội đương đại. Đó là kiểu mô hình "không có vua" đa phương đa đinh, với những dao động bất nhị không thiện không ác. Nhưng cũng chính ở đây, giống như nhiều tài năng văn chương lớn khác, Kim Dung không bị sa vào những lý giải lụn vụn nhằm xoá nhoà ranh giới giữa những hệ giá trị. Trong tiểu thuyết của ông, mọi đạo đức giả cuối cùng đều bị lột mặt nạ. Những nam nữ hiệp khách tuy bị lao đao oan ức nhưng họ không bao giờ bán rẻ trong trăng để rồi đều tới được cái đích của nồng nàn ôn nhu tình yêu, của chân thành tình bạn, của rưng rưng kính cẩn tình thầy trò, của những giá trị tuyệt vời trân quý mà không hiểu sao trong xã hội hậu công nghiệp càng ngày càng hiếm. Nhiều độc giả bất kể tuổi đã khóc khi đọc Kim Dung, bởi cái cách viết bậc thầy về sự nhâm

văn nhân hậu nhân bản mà hoàn toàn hồn nhiên không lên gân "huấn hổ".

Cố Long bắt đầu hành bút khi Kim Dung đã và đang là thiên hạ đệ nhất nhân trên văn đàn của rừng võ. Những lối đi thâm hậu của tiểu thuyết võ hiệp hình như đều mờ mờ có dấu chân của Kim đại lão gia. Biết vậy nhưng không đành vậy, với phong độ một tôn sư lập phái, Cố Long đã tự tin tìm hǎn một lối khác mà vị minh chủ kia không thể không ngấm ngầm bội phục. Theo nhiều giai thoại truyền ngôn thì tuy không hǎn thân nhưng giữa Kim Dung và Cố Long luôn có một tình bạn vong niên theo kiểu *đồng thanh tương ứng*. (Trong lịch sử văn học Việt cũng đã có một tình bạn văn như vậy. Đây là cái phong khí cao cả bằng hữu bằng bạc giữa một bậc cao niên nhiều bằng nhiều học hàm Tam Nguyên Yên Đổ và thiêng trung niên thi sĩ vén vẹn tú tài Trần Tế Xương. Khi nhà thơ trẻ của thành Nam sông Vị mất, Nguyễn Khuyến đau đớn khóc. Ông nghè ông cử vào mây cả, đứng lại văn chương một tú tài. Phải có lòng xót xa lân tài lấm thì một bậc đại khoa mới có thể cầm bút đặt được câu như thế). Khác Kim Dung, các nhân vật của Cố Long đều thuần chất võ lâm. Họ yêu đương hành hiệp ân ái oán trả trong một thế giới giang hồ biệt lập không neo đính vào một không gian lịch sử nào. Có lẽ vì thế mà độ thư giãn giải trí của độc giả khi đọc Cố Long là rất cao. Cố đại hiệp sắc sảo uyên thâm chuyên tải những tinh hoa của dòng trinh

thám Âu Mỹ tái tạo vào các *cổ kinh xông* tiếu thuyết (mà ông quen gọi là hệ liệt) của mình. Người đọc say mê khi thấy chất ga lăng của hiệp sĩ Tây được kết hợp rất nhuần với cái thâm trầm nội tâm của quân tử Tầu. Sự sâu sắc của thám tử Poa Rô, sự linh lợi của vua ăn cắp Ác Xen Luy Panh, sự hào hoa của Giêm Bôn không không bấy được *Đông hoá* một cách tuyệt vời tinh tế trong hiệp đạo Sở Lưu Hương, trong lăng tú Lục Tiểu Phụng, trong đại kiêm khách Tây Môn Xuy Tuyệt. Thật là một lối vung bút ra chiêu tân kỳ mà trước ông chưa thấy có ai, sau ông lại càng không thấy. Nhân vật anh hùng của Cổ Long tất thấy đều bị tráng cao thượng. Họ luôn sẵn sàng làm những việc nghĩa mà chính họ đều biết là nguy hại cho bản thân, nhưng không thể không làm. Trong kiệt tác *Đa tình kiêm khách vô tình kiêm*, Cổ Long đã khắc họa cảm động nhân vật Thám hoa Lý Tầm Hoan, một mẫu người hùng mang đậm tinh thần của Đông Ky Sốt đại hiệp. Tuy mặt lạnh nhưng trái tim bừng bừng nóng, không toan tính vô vị lợi luôn cao cả vị tha hy sinh vì người khác. Người xưa nói "hết cùi còn lửa", Cổ Long đã gìn giữ được tinh thần hiệp khách trong văn học mà manh nha có từ đại văn hào Xét Vãng Tét, một dòng văn học bi tráng có sứ mệnh đánh thức sự trong trắng của những khái niệm hào hiệp tưởng như tuyệt chủng ở bọn đàn ông hiện đại, những người lèo nhèo bụng mỡ huyễn hoang nói phét quen sống dung tục trong chật hẹp vị kỷ. Một

điêm đáng nói nữa là văn chương Cổ Long rất u măc, đọc ông tự thấy nao nao buồn rôi cay đắng bật cười.

Dòng văn học "chương" ở Việt Nam gần đây đã được một số có vẻ học giả bình tán nhiều. Hầu hết đều xếp nó vào dòng cận văn học (para literature). Cận là gần, gần là chưa tới, chưa tới là không phải. Có phải thế chăng mà độc giả đọc "chương" vốn a dua tôn trọng học thuật thường tự nhận mình là bình dân chưa cao cấp. Cách nghĩ này được nhiều nhà thơ sắp thành giáo sư văn chương trình trọng chấp nhận./.

## *văn học trẻ bị phê bình có đau không*

**C**ái *tít* này nhằm hướng ứng tới hội nghị của những người viết trẻ đang được tổ chức tại Hội An (11 -15/05/2006), nó ngô ngợng vụng dại dựa vào ý một công án của nhà Phật. Khi đang giảng thuyết rồi bình đẳng tranh luận về Phật tính, một khái niệm cốt tuỷ của giáo lý nhà chùa, Đại sư Huệ Năng (638 - 713) đã cho đệ tử cung của mình là Thần Hội ăn một roi. Đánh xong Đại Sư hỏi "Có đau không". Thần Hội về sau sẽ trở thành một hoà thượng kiệt hiệt nhẫn nhó ngộ tính trả lời "Vừa đau vừa không đau". Huệ Năng mỉm cười đắc đạo hỏi tiếp. Thần Hội diễn giải "Mông đít thì đau còn roi thì không đau".

Văn học tạm gọi là trẻ vài năm gần đây hình như cũng bị ăn roi. Những người thường ăn đòn (không hiểu sao đa phần đều là các nữ sĩ) khi được báo chí hỏi thì hồn nhiên hầu hết trả lời theo kiểu phảng phất công án Thiền "Có đau lại không có đau". Thật là một câu đáp rất nhân hậu và thâm

hậu. Từ lắc lơ xa xưa, nghe đồn rằng, nếu có phái miến cương đánh phụ nữ thì người ta cũng chỉ dịu dàng dùng đến cánh hoa hồng. Tất cả các phương tiện khác như roi, như đòn gánh, như cùi tay, như quàn bút đều vĩnh viễn bị coi là đồ của bọn vũ phu. Văn học thì tất nhiên không phải là phu nữ, lại càng không phải cái chõ mà như Đại sư Thân Hội thoát tục thanh nhã ví dụ. Nhưng nó cũng đại loại là chõ vừa nhạy cảm, vừa gợi cảm, vừa mềm mại vào loại nhất trong toàn bộ kiếp con người. Khi bị một vật gì vừa cứng vừa rắn đập vào đây thi đương nhiên sẽ dễ dàng đau. Phê Bình ở văn đàn Việt đã hơn một lần chính danh tự nhận mình là roi. Vậy thì hời ơi, có khi nào đang đánh, roi tự thẩy nhưng nhức đau không.

Cũng từ công án trên, nhiều Thiền sư và Thiền già đã rách việc bình luận mở rộng. Nếu mông đau mà roi không đau thì là chuyện hiển nhiên. Nhưng nếu mông không đau mà roi lại đau thì là chuyện vừa thú vị vừa lạ vừa độc đáo. Mà văn nhân thì vốn thích sự độc đáo và sự lạ. Họ sâu xa khoan khoái chìa khoe sự ăn đòn. Được ăn đòn là được dư luận. Bởi thông thường dư luận hay nhân văn nhân bản rưng rưng chia sẻ với những thứ đang bị đánh, bất chấp cái việc đó là oan ức đánh hay là bị nhõ nhăng đánh. Thế là nhan nhản người ta tranh nhau xung phong "đứng về phe nước mắt". Hơn nữa, mông có đau đâu. Thỉnh thoảng có vài cái mông gồ ghề những vết roi thật giả được nồng nỗi tràn trọng phong thánh. Có phải từ đó nên đã có

nhiều người viết bệnh tật tư viết bài chửi mình. Các nhà tâm lý học thích chửi nghĩa gọi tên bệnh ấy là *masochism*. Những người viết trót mắc bệnh ấy thực ra cũng rất đáng yêu. Họ khát khao muốn mông đau vừa vừa mà roi cũng đau vừa vừa.

Văn học trẻ, nói cho cùng, dù muốn thoát nhưng không hiểu sao vẫn bị nấm trong vòng bàn bạc kiểm toả của dư luận. Nhưng không có nghĩa là dư luận sẽ quyết định được nó. Những người viết trẻ của ngày hôm nay hình như trăng trọn biết được điều đó. Thậm chí, họ hình như biết đọc giả bây giờ đang có vấn đề. Khi bị ăn roi, những người viết trẻ không cần can đảm lăm cung mang đầy vẻ bình tĩnh. Một sự bình tĩnh nếu hơi quá sẽ thành vô cảm. Nếu thật có điều này thì quả đáng buồn. Roi đã không đau mà mông lại cũng không đau nốt thì phải chăng chỉ có văn chương tử tế là đau.

Nhiều người viết trong trăng vẫn mệt mỏi nghĩ rằng, đau đớn một cách tự nhiên chân thành, đó chính là văn học./.

## *viết và không viết*

Rất nhiều lần và như đương nhiên các đoc giả nồng nhiệt thường hỏi những người viết văn, dạo này đang viết cái gì. Và nếu thắn hơn hoặc suông sã hơn thì thâm trầm hỏi, tại sao lại phải viết. Hầu như rất hiếm câu hỏi, tại sao không viết. Mẫu câu hỏi sau cùng là một mẫu câu gở. Chẳng bao giờ một người lành mạnh lại đi hỏi thăm ngày chết và ngày giõ của người đang sống. Nhà văn mà không viết nữa tương đương với người khuất. Đây là một trong vài lẽ tế nhị để cái câu hỏi tại sao lại không viết thường chỉ có các nhà văn đặt ra cho chính mình.

Chúng ta đã biết rất đông những câu trả lời nhiều thú vị cho lời hỏi tại sao lại phải viết. Thường gấp nhất là, tôi viết như tôi thở. Câu này được các nhà văn phương Tây ưa dùng, ở tit tận bên xứ đó đám văn nhân không quen thanh minh. Người ta không thể sống mà không thở. Hoặc hơi siêu hình nhuốm lâng mạn, tôi viết để giải toả cõi đơn. Câu trả lời này hay nằm ở những người viết dưới ba mươi tuổi (của nam) và dưới bốn mươi

tuổi (của nữ). Tất nhiên còn có những câu đáp mang tính hoành tráng, vì sự bất bình trước hiện thực xã hội, vì nhận chân ra sứ mệnh của nhà văn. Độc giả luôn tin bởi đại loại động cơ viết hoàn toàn có thể do bí thỏ, lâm cô đơn, phẫn nộ với những bất công và chua chát trước cuộc đời đen bạc. Tất cả điều này đa phần đều được coi là chính đáng. Ngoài ra, còn những câu làm độc giả chán và coi như dung tục. Tôi viết chỉ vì tôi đói (động cơ chính: kiềm tiễn). Tôi viết để khẳng định vị thế của mình trên văn đàn (động cơ chính: kiềm danh). Thế nhưng, câu hỏi *tại sao* ở bất cứ dạng thức nào, ở bất cứ nội hàm nào đều mang một ý nghĩa phản tĩnh. Nó chỉ có ở những người có tâm. Có thể tin chắc rằng một kẻ buôn ma tuý không có câu hỏi *tại sao*. Đơn giản là nếu tự hỏi câu đó anh ta sẽ không buôn được nữa. Câu hỏi *tại sao* cũng không bao giờ có ở kẻ vô đạo. Đơn giản đây là những tay đao đức giả. Họ liên tục nói dối và giống như *lốt sứ tử* của Maugham họ tự tin vào những điều dối trá. Những người hay hỏi *tại sao* chưa hẳn đã là người tốt, người có đạo nhưng chắc chắn đây là người trung thực.

Rất nhiều nhà văn lớn tả kỹ về điều tại sao lại không viết. Rửa tay gác kiêm là một nghi lễ không những bi tráng đối với các cao thủ hiệp khách mà cả với các tay đại đao giang hồ. Trong cuốn *Dời viết văn của tôi* trang 228 nhà văn Nguyễn Công Hoan có kể "Nhiều lúc thấy bí quá, tôi tự hỏi với sự trường đà kích của tôi, thì bây giờ tôi nên viết cái

gi. Nếu tôi vạch khuyết điểm mới, thì đọc giả coi tôi là người như thế nào. Vì vậy tôi rất an tâm mà không viết, không chút thắc mắc, không chút ngượng nghịu. Tôi lắng tai nghe giọng mắng nhìn, bằng lòng cho sự việc lắng xuống để rồi sau sẽ chọn lọc. "Phải nhắc nhiều đến Nguyễn Công Hoan, vì chỉ hạn hẹp trong lĩnh vực văn xuôi, ông là một nhà văn xuất sắc khi bàn về nghề. Cũng xin lưu ý thêm rằng, tất cả những điều ông bàn đều nằm ở thập kỷ sáu mươi. Ông Hoan tự nhận là vốn hay đùa, nhưng khi bàn chuyện trầm trọng ông thường nghiêm túc. Có phần ngược lại, ông Lỗ Tân bình nhạt là người nghiêm túc nhưng khi bàn về những chuyện trên, ông lại hay đùa. "Năm nay viết ít, mà viết cho tờ Mäng Nguyên lại càng ít. Tự tôi biết rõ nguyên nhân, ấy là vì tờ tạp chí đó giấy tốt quá. Không nên bôi đen những tờ giấy trắng như vậy, thế là bỏ thời". (tập Tam nhàn). Tạp chí Mäng Nguyên được in bằng giấy Đạo Lâm, một thứ giấy đẹp và đắt. Có một nhà văn phương Tây than thở, văn chương là cái chết của cây. Cố xưa, chữ được viết lên đồng lên đá lên trúc lên tre. Phi những bậc đại bút người bình thường không dám động thủ. Thời nay sẵn có giấy in, chúng ta sướng quá tha hồ mà hoang chữ. Ông Lỗ Tân là người bần bạch khắc khổ. Ông không viết nữa vì nghĩ rằng, nếu viết, mình sẽ làm một việc xa xỉ. Chao ôi, người viết nghèo thì hay nghĩ quẩn. Có phải thế chăng mà ông thường hay viết ngắn. Tạp văn tạp cảm tap bút là nhiều kiểu gọi một thứ viết của ông. Tạp văn của

Lỗ Tấn hay không phải vì kiến thức ông rộng. Lại càng không phải vì ông chua chát. Đơn giản ông là người tiết kiệm. Văn nghiệp của Chu Thụ Nhân tiên sinh năm gọn trong *AQ chính chuyện* và tạp bút. Trung Quốc có đông người viết tạp văn. Tôi đọc một bộ được khen của Giả Bình Ao, rồi đọc một bộ cũng rất được khen của Bá Dương. Những e sây hùng hực chính luận lồn nhồn trộn trong mớ cảm xúc hời hợt. Hai tạp gia này là sát thủ của cây.

Đông dài đến đây thì để thấy rằng nhà văn không viết cũng bởi lầm lý do. Trên tờ tạp chí Sông Hương số tháng 11 năm 2000 trang 86 có kể một chuyện vui. Người ái mộ có hỏi một tác giả trẻ vừa được kết nạp vào Hội nhà văn. Thưa, sắp tới nhà văn sẽ viết nhiều. Ô, không. Không cần viết gì nữa. Sao thế ạ. À, mục đích của các cây bút trẻ là viết để được vào Hội nhà văn, khi đã vào rồi thì cần gì viết nữa./.

## *yêu ở ngoài phố*

**○** Hà Nội một thời chưa xa lăm, những ngày mà hầu hết sinh viên đi bộ hoặc đi xe đạp, có một nét văn hoá nho nhỏ đến giờ hình như đã thất truyền. Đây là những người trẻ tìm cách yêu nhau ở ngoài phố, hồi đó nôm na gọi là *cưa đường*. Một thiếu nữ hoặc vài thiếu nữ đương nhiên phải mặn mà phải duyên dáng (chứ không cần xinh) thông thả đi trong buổi chiều còn gió lảng vảng. Hoặc là dọc đường Thanh Niên, hoặc là bất kỳ một phố nhỏ ngắn nào đó có vỉa hè hẹp có lứa thưa tán lá cây xanh đang mùa, thì không hiểu sao sẽ xuất hiện một hoặc vài chàng trai (đa phần là sinh viên) mặt xanh mét mầu rau, tóc dài lằng nhẵng nhiều gầu léo dèo theo sau nhả lời ong bướm. Cuộc lòng vòng đây sẽ kéo quanh nhiều phố và lê thê hôn nhiên thời gian. Lần trong vài cái nguyệt, vài cái lườm dài đuôi mắt là khúc khích tiếng cười. Câu chữ đối thoại hai bên nhùng nhằng, nghe kỹ thật tình tứ bâng quơ lâng mạn. Hà Nội ơi, Hà Nội xôn xao phố nhỏ không có chợ tình Sa Pa, không có đùa ghẹo hát giao duyên phường vải

Nghệ Tĩnh, không có lúng liêng liền anh liền chị  
kiểu Kinh Bắc, vậy thì nam thanh nữ tú Hà Nội  
đành ồm ồm ra đường mà *mùn cưa* nhau. Trong  
suốt chiều dài lịch sử thơ mộng của người Tràng  
An, đã ấm áp rất nhiều mối tình son sắt thuỷ  
chung có xuất xứ từ *cưa đường*.

Theo chính văn được tương truyền bằng chữ, thì tổ sư *cưa đường* ở Hà Nội là danh nhân văn  
hoá Nguyễn Trãi. Cùng một chiều thu trổ gió của  
hồ Dâm Đàm, Nguyễn Trãi đã đi theo, đã buông  
lời với Thị Lộ

*Á ở Tây hồ bán chiều gon  
Đến nay chiều ấy hết hay còn  
Xuân xanh xấp xỉ chừng bao le  
Đã có chồng chưa được mấy con*

Thật tinh tế sinh viên, thật trẻ trung minh bạch, một  
kiểu mẫu xuất sắc cổ điển của phong cách  
hành văn *cưa đường*. Tất nhiên cô nàng thị dân  
bán chiều kia phải xiêu lòng. (Mà trời ạ, với những  
nhời ấy thì thiếu nữ nào ai chẳng lao đao. Trừ phi  
là những thứ giống hoa hậu, giống người mẫu thời  
nay chỉ quen được tỏ tình bằng thô bạo xe *A công*,  
bằng cục súc máy điện thoại di động). Từ sau vụ  
*cưa đường* đẹp như trong mơ đầy hình như  
Nguyễn Trãi đã làm thơ trả lại. Thơ ông xanh hơn,  
trong hơn mặc dầu lúc ấy đúng vào giai đoạn hoạn  
lộ của ông đang xám xám một mẫu gập ghềnh.  
Trong cuộc đời đầy bất trắc kỲ VĨ của Nguyễn Trãi,  
chuyện *cưa* được Nguyễn Thị Lộ là một dấu ấn  
đáng kể, nó sâu sắc đến mức rẽ ông vào thâm khốc

án oan Lệ Chi Viên. Nhưng đây là lỗi của chế độ phong kiến hủ bại, chẳng liên quan gì đến sự trong trắng của việc cưa đường.

Lang thang yêu nhau ngoài phố ở Hà Nội đến hôm nay đã chắc chắn thất truyền, bởi đơn giản, sinh viên bây giờ không còn thong thả nữa. Họ mải học, mải việc, mải miết kiếm sống. Họ đã hiếm và gần như mất hẳn những buổi chiều tàn thu âm ấm gió của những đêm Đông muộn đèn vàng đi lơ ngơ lững thững. Bản chất của *cưa đường* là sự chậm chạp. Nó được nhẹ nhẹ nuôi dưỡng bằng yên tĩnh thanh tao phố xá. Nó không chịu được sự ồn ào của xe phân khối lớn, sự nhốn nháo của biển hàng biển hiệu. Sinh viên bây giờ lớn lên đơn diệu yêu nhau trong công sở trong vũ trường trong các đại hội tình yêu chi đoàn. Những *message*, những *chat*, những *e mail* làm tắc nghẹn những hoang vu lời của cây những mêm mông lời của gió. Có thể cái run rủi đầy bất ngờ của *cưa đường* đối với họ là vớ vẩn. Nếu thật thế thi thật tiếc. Láng máng sót lại trong những ô cửa sổ của Hà Nội chỉ còn những cặp mắt những nhúc đen của các *khuê trung thiếu phu* bâng khuâng nhìn lòng phố. Họ đột ngột buồn, nao nao nhớ về một cái thuở nữ sinh già vờ ngơ ngác đi đường rồi giật mình thật khi thấy ai đó đầm đắm những nhăng theo sau./.

## MỤC LỤC

- ăn sĩ và ăn nhân	5
- bình luân già	9
- bốn sáu tám	12
- cảm xúc công chức	19
- căn và duyên	23
- chiếc lá cuối cùng	27
- cave	31
- chìm và nổi	37
- chữ bên lề	41
- chữ nhẫn	45
- chữ và đọc chữ	49
- chuyện trên giời	52
- chồng của hoa hậu	55
- e-lít	61
- giáng sinh ở phố	64
- giang hồ vật	69
- giới tính của ô tô	73
- hiện thực của người đọc	78
- chữ của ngày xuân	82
- hỏi đường	88
- khai bút	91
- ký ức lớp trưởng	94
- khoảng trống sau lễ hội	97
- lỗi chính tả	101

- lối rẽ của văn	104
- con sáo sang sông	108
- lời tỏ tình	115
- mãi chẳng bất ngờ	119
- mắt đần ông	123
- mượn văn và văn mượn	126
- nghe lóm	130
- nghệ ngoại cảm	135
- hồ của người hà nội	139
- ngõ của hà nội	144
- ngon và lạ vũ bão	149
- nhớ và quên	153
- nói tục	156
- nửa mùa	159
- "ô sao bé không lắc"	162
- khoả thân luận	166
- ôn nhu	171
- ô tô và văn chương	174
- quà phở người hà nội	179
- phỏng vấn	183
- quái nhân	187
- sinh viên yêu nhau	191
- sợ và không sợ	195
- ngày của phụ nữ	200
- sự ô nhục - một mẩn cảm trung thực của trí thức	206
- tại chức luận	209
- tên và tuổi	212
- thể loại	216
- tiêu xảo	220

- tré và thuần và...	224
- trình một nửa	228
- nhà văn thì chơi với ai	232
- trình thám an nam	237
- một thoáng tiểu thuyết đương đại trung quốc	241
- tuyệt đại song hùng	245
- văn học trẻ bị phê bình có đau không	251
- viết và không viết	254
- yêu ở ngoài phố	258

**NHÀ VĂN THÌ CHƠI VỚI AI**  
*Tạp văn của Nguyễn Việt Hà*

**NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN**

65 Nguyễn Du - Hà Nội

Tel & Fax: 8222135

E-mail: [nxbhoinhavan@hn.vnn.vn](mailto:nxbhoinhavan@hn.vnn.vn)

Chịu trách nhiệm xuất bản

**NGUYỄN PHAN HÁCH**

Chịu trách nhiệm bản thảo

**TRUNG TRUNG ĐÌNH**

Biên tập: Tạ Duy Anh

Bìa và minh họa: Lê Thiết Cương

Sửa bản in: Hà Việt

---

In 1.000 cuốn, khổ 12m x 20cm. In tại Trung tâm In và đo vẽ bản đồ. Số đăng ký KHXB 785-2006/CXB/11-77/HNV do Nhà xuất bản Hội Nhà Văn cấp ngày 14/11/2006. In xong nộp lưu chiểu quý I/2007.

Giá: 32.000 đ